



ĐA HIỆU

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM

VIETNAMyesterday



VIETNAMtoday



81

HÃY TRẢ LẠI SỰ THẬT CHO LỊCH SỬ

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29



ĐA HIỆU

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA
TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN

số 81
(Tháng 9, 2007)

Chủ nhiệm: Cựu SVSQ Võ Văn Đức, K22

Chủ bút: Cựu SVSQ Đinh Tiến Đạo, K24

Trị sự: Cựu SVSQ Nguyễn Xuân Thắng, K25

Phát Hành: Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN/Houston, Texas

**Ban Chấp Hành Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN
& Tòa Soạn Đa Hiệu
Xin Chân Thành Cảm Tạ
Quý Chiến Hữu, Quý Thân Hữu và Gia Đình
đã ủng hộ, đóng góp để thực hiện
Đặc san Đa Hiệu 81 - Tháng 9 năm 2007**

Ban Chấp Hành Tổng Hội

P.O. Box 23603

San Jose, CA 95153

Phone: 408-362-1502

email: tonghoivobivietnam@yahoo.com

Trang web: <http://www.TVBQGVN.org>

Tòa soạn ĐA HIỆU

P.O. Box 2546

Cypress, Texas 77410

Phone: 972-867-5695

email: dahieu2006@yahoo.com

TÔN CHỈ ĐA HIỆU

Để Đa Hiệu giữ đúng được truyền thống phục vụ tập thể Võ Bị và toàn thể độc giả, một số quy định sau đây được áp dụng:

1. Những bài viết có nội dung cổ võ hay tuyên truyền cho chủ nghĩa Cộng Sản trực tiếp hoặc gián tiếp đều tuyệt đối không được chọn đăng.
2. Bài viết cho Đa Hiệu nội dung phải khách quan, không đả kích, phỉ báng đời tư của bất cứ một nhân vật nào, một tập thể quốc gia nào ở trong hay ngoài tập thể Võ Bị. Phê bình và nhận xét về tư tưởng, lập trường, chứ không chi tiết hóa đời tư của bất cứ một ai.
3. Bài viết ngoài bút hiệu, xin ghi rõ tên thật, khóa (nếu là cựu SVSQ), số điện thoại, email address và địa chỉ để tòa soạn tiện việc liên lạc. Nếu không muốn đăng tên thật xin ghi chú rõ ràng. Để tránh những lỗi lầm đáng tiếc khi trình bày bài vở, xin quý vị đánh máy bỏ dấu rõ ràng các sáng tác, đính kèm theo email, copy vào CD, hoặc nếu phải viết tay, xin viết thật rõ ràng, dễ đọc, trên một mặt giấy và kèm theo hình ảnh khi gởi về tòa soạn.
4. Đa Hiệu tùy nghi chọn đăng những sáng tác gửi về và sẽ không hoàn trả lại bản thảo dù được chọn đăng hay không.
5. Đa Hiệu tùy nghi chọn đăng hay không những bài đã gửi cho các báo khác.
6. Đa Hiệu chỉ đăng Tin Mừng hay Phân Ưu do Liên Hội, Hội, hay Đại diện Khóa gửi tới tòa soạn.

Mục Lục

| <u>Đề Tựa</u> | <u>Trang</u> |
|--------------------------------------------------------------------------|--------------|
| - Lá Thư Chủ Nhiệm (<i>THT kiêm Chủ Nhiệm Đ/S Đa Hiệu</i>) | 5-7 |
| - Lá Thư Tòa Soạn (<i>BBT & TS Đ/S Đa Hiệu</i>) | 8-10 |
| - Chủ Đề Đa Hiệu 81 (<i>Đa Hiệu</i>) | 11-15 |
| - Kiến Nghị Thành Lập Cơ Cấu...[tiếp](<i>Cao Hữu Hiến, K30</i>) | 16-35 |
| - Thơ Xương Họa (<i>Tôn Thất Xứng & Nguyễn Huy Hùng, K1</i>) | 36-37 |
| - HCM: Letters To French Colonial Regime (<i>Hoàng D. Hùng</i>) .. | 38-45 |
| - Thơ: Tòa Án Việt Cộng &... (<i>Phạm Kim Khôi, K19</i>) | 46-47 |
| - Rural Uprising (<i>Nguyễn Đan Quế</i>) | 48-56 |
| - Tuổi Trẻ...(Nguyễn Huy Long & Việt Cai, TTNDH) | 57-63 |
| - TTNDH Ngỏ Lời Sau ĐHV/ÁC (<i>Mai Ngọc Sương, TTNDH</i>) ... | 64-68 |
| - Thơ: Quê Hương Tôi... (<i>Chu Thụy Nguyên, K24</i>) | 69-70 |
| - Lịch Sử Cần Phải... (<i>Đan Thanh, TTNDH & Trà Mi-RFA</i>) | 71-81 |
| - Sự Thật Lịch Sử: “Há Miệng Mắc Quai” (<i>Võ Biễn, K24</i>) | 82-97 |
| - Con Ngáo Ôp Là Có Thật (<i>Đỗ Hoàng Diệu</i>) | 98-104 |
| - Nhìn Lại Một Chặng Đời (<i>Hoàng Thị Hương Xưa, TH</i>) | 105-118 |
| - Thơ: Với Quang Trung Bắc Bình (<i>Hoài Linh Phương, TH</i>) | 119-124 |
| - Tự Do Ngôn Luận... (<i>Trần Thị Hồng Sương</i>) | 125-131 |
| - Thơ: Những Lời này Cho Anh (<i>Ngọc Trâm, K19B</i>) | 132-133 |
| - Lạc Lối Về (<i>Linh Sĩa, K31</i>) | 134-141 |
| - Thơ: Bài Thơ Tái Ngộ (<i>Lâm Thủy, K24B</i>) | 142 |
| - Chuyến Đi Tình Sử [tiếp] (<i>Ao Thu, K20B</i>) | 143-152 |
| - Thơ: Tập Đếm (<i>Trần Như Xuyên, K21</i>) | 153-155 |
| - Giữ Vững Ngọn Cờ (<i>Đỗ Văn Phúc, TH</i>) | 156-163 |
| - Thơ: Boat People (<i>Sương Lam, TH</i>) | 165-168 |
| - Government, Party, Military and... (<i>Yoshiharu Tusboi</i>) | 168-189 |
| - Thơ: Con Chuột Chết (<i>Trần Đỗ Luân, K21</i>) | 190-192 |
| - Trần Trẻ Tình Cầm (<i>Kathy Trần, K12/2</i>) | 193-198 |
| - Dòng Đời Đáng Nhớ (<i>Mai Văn Tấn, K21</i>) | 199-205 |
| - Thơ: Vô Đề (<i>Trần Ngọc Bửu, K23</i>) | 206-207 |
| - Ưu Thế và Nhược Điểm của Hoa Kỳ (<i>Phùng ngọc Sa, K8</i>) .. | 208-220 |
| - Lấn Trạng Sử Cũ (<i>Kiểu Công Cự, K22 dịch</i>) | 221-236 |
| - Thơ: 53 Năm Nói Với Em.. (<i>Quốc Nam, K22</i>) | 237-240 |
| - Diễn Đàn ĐH: Lá Thư Mở... (<i>Trần Ngọc Toàn, K16</i>) | 241-243 |
| - Chuyện Tháng 9 (<i>Ngu Lãm Cơ, K20B</i>) | 244-257 |

Mục Lục

| <u>Đề Tựa</u> | <u>Trang</u> |
|-----------------------------------------------------------|--------------|
| - Thơ: Người Anh Trai... (Doanh Doanh, TH)..... | 258 |
| - Con Buôn (Thành Văn, K20)..... | 259-267 |
| - Thơ: Niềm Đau Của Mẹ (Nguyễn Minh Thanh, K22)..... | 268-270 |
| - Người Lính Miền Nam (Phạm Văn Tiến, K20)..... | 271-282 |
| - Thơ: Giã Từ (Vân Hà, K16/B)..... | 283 |
| - Maoism, Và Hãy Trả Lại Sự Thật (Philato, K19)..... | 284-295 |
| - From Dictatorship to Democracy [tiếp] (Gene Sharp)..... | 296-311 |
| - Sinh Hoạt:..... | 312 |
| * Thông Báo của TH/CSVSQ/TVBQGVN (đính chính)..... | 313 |
| * Thông Báo của HỘTV&GS 1..... | 314-315 |
| * Thông Báo của HỘTV&GS 2..... | 316-317 |
| * Danh sách Tân BCH Hội CSVSQ/TVBQGVN Louisiana..... | 318 |
| * Đại Hội CSVSQ/TVBQGVN/TT/HK (Ng Tống Hiến, K20). | 319-322 |
| * Sinh Hoạt Khóa 23 (Trần Ngọc Bửu)..... | 323-330 |
| - Báo Cáo Tài Chính Đa Hiệu 81 (Trị Sự ĐH)..... | 331-346 |
| - Tin Vui..... | 347-349 |
| - Tin Buồn..... | 350-352 |

Đón đọc số Xuân ĐA HIỆU (số 82) sẽ được phát hành vào dịp Xuân Mậu Tý (2008) với Chủ đề MÙA XUÂN, TUỔI TRẺ VÀ LÝ TƯỞNG

Theo truyền thống của dân Việt ta, mùa Xuân được ví là mùa của tuổi trẻ. Tuổi trẻ được xem là tuổi luôn hướng về những gì cao đẹp nhất và luôn mang trong lòng một bầu nhiệt huyết cho tha nhân, cho đất nước. Do đó tuổi trẻ cũng được xem là tuổi của lý tưởng.

Trước khi hái lộc đầu năm để đón mùa xuân mới, xin toàn thể quý niên trưởng, quý bạn, quý niên đệ cùng quý thân hữu và gia đình hãy khai bút đón xuân bằng những áng văn cho tuổi trẻ và cho lý tưởng của lứa tuổi này. Nhất là các đoàn viên trong đoàn TTNDH hãy trải dài những mộng ước cao cả của mình trên Xuân của Đa Hiệu.

Lá Thư Chủ Nhiệm

Kính thưa Quý Niên trưởng, Niên đệ, Quý chị, các bạn và các cháu TTNDH,

Lịch sử của dân tộc Việt Nam chúng ta là một lịch sử đấu tranh giành độc lập để dựng nước, sinh tồn và phát triển. Đất nước và dân tộc Việt có được như ngày nay là công lao của tổ tiên, tiền nhân đã trải qua bao đời đánh đuổi bọn ngoại xâm mưu đồ đồng hóa hoặc nô lệ từ các đế quốc phương Bắc và phương Tây.

Lịch sử Việt Nam cũng cho chúng ta thấy qua nhiều triều đại của dân tộc có “lúc thịnh, lúc suy”; nhưng tinh thần bất khuất chống ngoại xâm giành độc lập, không chịu nô lệ của dân tộc Việt đã trở thành truyền thống vẻ vang. Nhiều vị anh thư, anh hùng dân tộc mà sử sách vẫn còn ghi công và chúng ta vẫn còn nhớ mãi như Hai bà Trưng, Triệu, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Nguyễn Huệ, v.v... Lịch sử cũng cho thấy những tên đầu hàng giặc, chịu làm nô lệ, bán nước, cầu vinh như Mạc Đăng Dung, Trần Ích Tắc, Lê Chiêu Thống và gần đây nhất là Hồ Chí Minh và

đồ đệ của hắn như ngày nay.

Lịch sử của một dân tộc phải được ghi chép lại từ ngày lập quốc cho đến ngày nay để cho con cháu biết và học hỏi những điều tốt của những người yêu nước, thương dân và xa lánh những điều xấu xa, tội ác của bọn hèn hạ, ác độc, đang tâm làm nô lệ cầu vinh. Thế mà Hồ Chí Minh và bọn cộng sản Việt Nam (CSVN) chỉ viết lại lịch sử từ 1930 trở lại đây và cho con cháu trong nước chỉ học lịch sử Việt Nam từ ngày thành lập đảng CSVN của Hồ Chí Minh. Đảng CSVN là một bộ phận, một cánh tay nối dài của đảng CS đệ tam quốc tế Liên xô do Lenin lãnh đạo.

Ban Văn hóa Tư tưởng của bọn CSVN đã tô vẽ, thần thánh hóa tên lãnh đạo Hồ Chí Minh của chúng để lừa bịp toàn dân qua cái gọi là “Huyền thoại người yêu nước Hồ Chí Minh”

Sự thật ngày nay, qua những tài liệu lưu trữ trong văn khố Pháp, Nga, Tàu đã được bạch hóa cho ta thấy Hồ Chí Minh là một tên lưu manh chính trị, một tên khát máu, một tên tay sai phản dân, hại nước

và tà dân. Bọn CSVN tuyên truyền Hồ Chí Minh xuống tàu Pháp để “đi tìm đường cứu nước”, nhưng thực tế khi đến Pháp, Hồ Chí Minh làm đơn xin nhập học trường thuộc địa, tức trường đào tạo cán bộ người thuộc địa, để sau khi ra trường trở về Việt Nam cai trị dân bản xứ thay cho thực dân Pháp. Bị Pháp từ chối, Hồ Chí Minh thất vọng, lang thang xin làm công nhân trên tàu vận tải của nước Anh để kiếm sống qua ngày. Nhân dịp chiếc tàu Anh ghé bến New York Hồ Chí Minh quy lụy viết một lá thư xin xỏ chính quyền thuộc địa tại Việt Nam cho cha hắn một công việc để kiếm sống, sau khi bị bãi chức vì uống rượu say sưa đánh chết một tá điền.

Một lá đơn và một lá thư đã được bạch hóa từ văn khố Pháp và được đăng trong Đa Hiệu 81. Đây là bằng chứng rõ ràng cho thấy Hồ Chí Minh ra đi là vì lợi ích cá nhân và gia đình chứ không có gì là lý tưởng phục vụ quốc gia, dân tộc như đảng CSVN đã tô vẽ, rêu rao là “Hồ Chí Minh tìm đường cứu nước”.

Một bằng chứng lưu manh, khát máu của Hồ Chí Minh và đảng CSVN nữa là cướp công đấu tranh của toàn dân

Việt chống quân phiệt Nhật, thực dân Pháp giành độc lập, và ám sát, thủ tiêu người Việt quốc gia yêu nước trong những năm 1945-1946: Khi thế chiến thứ hai kết thúc, Nhật đầu hàng Đồng Minh đã tạo ra một khoảng trống chính trị tại Việt Nam vào năm 1945. Nhân cơ hội lúc toàn dân Hà Nội tổ chức meeting đòi độc lập, Hồ Chí Minh cho đảng viên CS len lỏi vào đám biểu tình trương cờ đảng CSVN, dành loa phóng thanh phát biểu, cướp công của toàn dân. Quân của Tưởng Giới Thạch thuộc phe Đồng Minh được giao trách nhiệm giải giới quân Nhật ở Việt Nam từ vĩ tuyến 16 trở ra Bắc. Cùng đi với quân Tưởng Giới Thạch thuộc Quốc Dân Đảng Trung Hoa do tướng Lư Hán và Tiêu Văn chỉ huy có các lực lượng cách mạng Việt Nam trở về Hà Nội. Hồ Chí Minh e sợ bản thân mình và đảng CSVN sẽ bị loại trừ trên chính trường Việt Nam nên dùng vàng, gái và thuốc phiện mua chuộc hai viên tướng này của Tưởng Giới Thạch để cản trở lực lượng cách mạng Việt Nam chống lại CS. Thế là hai tướng Lư Hán và Tiêu Văn đã làm nơ để Hồ Chí Minh lên nắm quyền hành. Giữa buổi giao thời đó, Hồ Chí Minh còn giở nước mắt cá sấu nói với

cụ Nguyễn Hải Thần từ bên Tàu mới về Việt Nam: “Thực dân Pháp theo quân Anh giải giới phía Nam vĩ tuyến 16 và đã vào Sài Gòn, mong cụ và các anh em Quốc Dân Đảng hãy vì tổ quốc gánh vác trách nhiệm với chúng tôi”. Sở dĩ Hồ Chí Minh đã “mềm mỏng” với cụ Nguyễn Hải Thần vì lực lượng CSVN còn yếu thế nên Hồ Chí Minh đã tương nhượng các phe phái quốc gia và đồng thời gây nghi kỵ, chia rẽ nhóm này. Sau này, Hồ Chí Minh dùng thủ đoạn gạt phe quốc gia ra ngoài và bắt đầu thanh toán, ám sát, thủ tiêu những người quốc gia yêu nước thuộc các đảng phái như Quốc Dân Đảng, Đại Việt (còn gọi là Việt Cách), các lãnh đạo tôn giáo, học giả, nhà văn và những người yêu nước khác ngoài đảng để nắm trọn quyền hành.

- Năm 1953-1956: Hồ Chí Minh và đảng CSVN theo lệnh quan thầy Nga, Tàu thi hành chính sách cải cách ruộng đất giết hại hơn 300,000 người dân miền Bắc vô tội.

- Năm 1958: Hồ Chí Minh và Phạm Văn Đồng đã ký kết với Trung Cộng nhượng hai quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa để lấy quân trang, quân dụng, vũ khí tấn công miền Nam.

- Năm 1968: Hồ Chí Minh và đảng CSVN chôn sống hơn 4000 người trong Tết Mậu Thân tại Huế.

- Năm 2000: Bọn cầm quyền CSVN cắt đất biển dành cho quan thầy Trung cộng để được che chở hậu tiếp tục nắm quyền.

Với những bằng chứng kể trên, chúng ta thấy rõ bộ mặt thật của Hồ Chí Minh và đảng CSVN trong quá khứ và hiện tại là những tên lưu manh, tay sai, khát máu, buôn dân, bán nước để cầu vinh. Chúng ta có nhiệm vụ phải nói lên sự thật đã và đang xảy ra dưới triều đại Hồ Chí Minh và đảng CSVN hiện nay để cho đồng bào và thế hệ trẻ trong và ngoài nước biết và cùng nhau đứng lên giải thể chế độ này.

“HÃY TRẢ LẠI SỰ THẬT CHO LỊCH SỬ”. Đây chính là nội dung chính của Đa Hiệu số 81 để chúng ta có một cái nhìn đúng đắn về Hồ Chí Minh và đảng CSVN có công hay có tội với tổ quốc?

Trân trọng kính chào

CSVSQ Võ Văn Đức, K22
Tổng Hội trưởng
TH/CSVSQ/TVBQGVN

Lá Thư Tòa Soạn

Thế là đặc san Đa Hiệu số 81 cũng đã được hoàn tất để mang một món ăn tinh thần đến từng gia đình trong tập thể các cựu sinh viên sĩ quan trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam (SVSQ/TVBQGVN) và các độc giả thân hữu. Đây là số đặc san Đa Hiệu thứ ba của Ban Biên Tập (BBT) và Trị Sự (TS) nhiệm kỳ 2006-2008 và cũng là thời điểm đánh dấu một năm đã trôi qua kể từ khi BBT và TS này đảm trách cơ quan ngôn luận của Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN.

Theo như tập quán của bất cứ một cơ quan nào, người ta thường thẩm định những hoạt động của cơ quan sau một năm để rút tĩa ra những ưu, khuyết điểm của cơ quan đó, hầu những hoạt động này sẽ được hoàn thiện hơn trong bước đường cho tương lai.

Công tâm mà nói thì anh em trong tòa soạn Đa hiệu nhiệm kỳ 2006-2008 vẫn còn có rất nhiều khiếm khuyết kể cả về bài vở và kỹ thuật layout cùng in ấn, nên chỉ cầu mong quý niên trưởng, quý bạn và quý độc giả thân hữu cảm thông cho những khuyết điểm đó vì những anh em trong Tòa soạn

Đa Hiệu đã làm việc này trong tinh thần tự nguyện. Họ là những người “nghiep dư” trong nghề làm báo nên chỉ biết cố gắng tự mình học hỏi lấy cách làm báo theo kỹ thuật hiện đại, tự mình dùng những thời giờ nghỉ, ngoài công việc kiếm cơm hàng ngày, để lo cho tờ đặc san. Với tôn chỉ mà anh em đặt ra là làm cách nào để tiết kiệm từng đồng, từng xu cho những chi phí của đặc san này vì chúng tôi hiểu được rằng quý niên trưởng, quý bạn và quý độc giả thân hữu đã chất chịu từng bát phở, nhịn thềm từng ly ca phê để gửi những chi phiếu về ủng hộ cho Đa Hiệu được phát hành đều đặn. Tất cả đã trân quý Đa Hiệu như là một kỷ vật duy nhất còn sót lại và cũng là một kỷ vật quý giá nhất của các SVSQ/TVBQGVN hiện nay. Biết thế nên anh em phụ trách Đa hiệu luôn muốn ngày càng mài sáng kỷ vật này sao cho nó xứng đáng đối với những trân quý của quý niên trưởng, quý bạn cùng độc giả thân hữu mong đợi.

Nếu nói rằng đó là truyền thống của TVBQGVN cũng không có gì là sai, bởi những anh em trong tòa soạn Đa Hiệu

nguyện làm việc theo như lời tâm huyết của cố Đại tá Trần Ngọc Huyền, mà một thời ông đã từng là Chỉ huy trưởng của TVBQGVN:

“Mỗi khát vọng thúc dục họ vươn lên cho tới cái “Cao Sang”, cái “Đẹp Đẽ”, cái “Trọn Vẹn” khi thi hành bốn phận, vì trí óc và sự suy luận đã giúp họ ý thức rằng việc họ phải làm là “cần thiết” cho lý tưởng mà họ đã lựa chọn; vì thế mà họ không chịu thỏa mãn với những kết quả “trung bình” đạt đến nhờ sự lo sợ bị trừng phạt hay lời khen thưởng của thượng cấp.”

Chỉ khi anh em trong Tòa soạn Đa Hiệu làm việc với tinh thần đó thì cho dù không cần một bóng lộc nào, một sức ép nào, những người cựu SVSQ/TVBQGVN vẫn hăng say hoàn tất được công việc mà mình đã tự nguyện đảm trách vì đó chính là việc làm cần thiết cho lý tưởng mà họ đã lựa chọn.

Và như để tưởng thưởng những hăng say này, quý niên trưởng, quý bạn cùng quý độc giả thân hữu đã âm thầm ủng hộ bằng những tấm chi phiếu tới tấp gửi về cho Tòa soạn Đa Hiệu. Tính cho đến ngày 10 tháng 8 năm 2007, Trị Sự Đa Hiệu tạm ngưng ghi vào sổ

sách để tổng kết hầu kịp đưa lên “trình làng” trên Đa Hiệu số 81 thì con số ngân quỹ của Đa Hiệu đã nhận được lên đến con số kỷ lục từ trước đến nay là \$27,000.00; và danh sách của quý niên trưởng, quý bạn và quý độc giả thân hữu gửi về ủng hộ Đa Hiệu đã phải cần đến 16 trang chữ nhỏ để liệt kê hết ân nhân đóng góp.

Sự ủng hộ dồi dào đó của quý niên trưởng, quý bạn và quý độc giả thân hữu đã nói lên thêm một điều nữa là với đường hướng mới của Đa Hiệu mà cố niên trưởng Đinh Văn Nguyên, K20, Tổng hội trưởng của Tổng hội CSVSQ/TVBQGVN từ sau Đại hội XV vạch ra, đã được sự hưởng ứng nồng nhiệt của số đông trong tập thể Võ Bị. Đường hướng này sẽ được các anh em trong Tòa soạn Đa Hiệu đã, đang và sẽ theo đuổi trong suốt nhiệm kỳ 2006-2008.

Riêng về số Đa Hiệu 81, chúng tôi xin phép quý độc giả cho chúng tôi được gửi lời chân thành cảm tạ đến các tác giả nữ đã đóng góp những bài vở cho Đa Hiệu. Những tác giả nữ đã gửi về Đa Hiệu từ thơ, tùy bút, đến truyện ngắn hay truyện phiếm. Những bài viết của các chị với những nhận xét thật sắc bén, những cái

nhìn thật tinh tế trong quá khứ dưới chế độ cộng sản đã cho chúng ta thấy các chị đã không thờ ơ với chính trị. Dù các chị không trực tiếp cầm súng chiến đấu cho miền Nam như các anh, nhưng phải công nhận về phương diện đấu tranh chính trị, các chị đã “ăn đứt” các anh. Không phải chỉ có các anh mới quan tâm đến chính trị mà ngay cả các chị cũng đã tỏ một thái độ dứt khoát với bạo quyền cộng sản khi các chị còn lặn lội trong cuộc sống đen tối ở đất nước, sau khi cộng sản xâm chiếm miền Nam. Chính các chị là những người đã đưa ra những sự thật của lịch sử một cách hùng hồn nhất, chính xác nhất.

Mong rằng các chị, những bà mẹ thường gần gũi với con cái nhất, sẽ dạy cho các cháu biết thế nào là sự thật của lịch sử, thế nào là sự lừa dối của đảng cộng sản Việt Nam, thế nào là những đau thương của người dân Việt mà đảng này đã gây nên cho dân tộc, để các cháu ý thức được độc tài cộng sản là không thể chấp nhận được trong thế giới toàn cầu hóa ở thời điểm hiện tại và trong tương lai.

Nhân đây, Tòa soạn Đa Hiệu cũng xin gửi đến các cháu trong đoàn TTNDH lời cảm ơn

các cháu khi thấy các cháu đã bắt đầu quan tâm nhiều đến Đặc san Đa Hiệu bằng cách viết bài hay hỏi han đường đi nước bước của Đa Hiệu trong tương lai.

Chúng tôi dự tính, trong thời gian tới, khi những người CSVSQ đã trở thành những bụi tre cần cỗi, không thể nắm trọn trong tay “kỷ vật cuối cùng của trường Mẹ” thì những đoàn quân hậu duệ này sẽ tiếp nối cha anh đảm trách cơ quan truyền thông này trong một cuộc đấu tranh dài để dành lấy Tự do, Dân chủ và Nhân quyền cho quê cha, đất tổ. Với dự tính đó, chúng tôi từng bước muốn thấy các cháu càng ngày càng tham gia (get involve) nhiều hơn về bài vở, về kỹ thuật trong ngành truyền thông, ấn loát để các cháu không bỏ ngỡ khi đảm trách toàn bộ đặc san Đa Hiệu trong tương lai.

Cuộc đấu tranh của các CSVSQ/TVBQGVN và của đoàn hậu duệ TTNDH vẫn còn tiếp nối và chỉ chấm dứt khi nào Tự do, Dân chủ và Nhân quyền được công nhận trên đất nước Việt Nam ta.

Chào Tự thắng,

**Ban Biên Tập
và Trị Sự Đa Hiệu**

CHỦ ĐỀ ĐA HIỆU 81:

HÃY TRẢ LẠI SỰ THẬT CHO LỊCH SỬ

*“Bạo lực tìm thấy chỗ trú ẩn duy nhất của nó là gian dối.
Sự dối trá tìm được bạo lực là chỗ nâng đỡ duy nhất. Bất
cứ kẻ nào coi bạo lực là phương tiện thì cũng đều lấy gian
dối làm quy tắc sống.”*

Văn-hào Nga Aleksandr Solzhenitsyn,
đã đoạt giải Nobel văn chương 1970



Đa Hiệu 81 - Tháng 9 năm 2007

Trang 11

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

Nguyễn Tấn Dũng, Thủ tướng của nước Việt Nam hiện nay, đã ra chỉ thị số 37 vào ngày 29-11-2006. Chỉ thị viết: *"Kiên quyết không để tư nhân hóa báo chí dưới mọi hình thức..."*. Chỉ thị này ra đời sau một thông báo hôm 11-10-2006 của Bộ Chính trị đảng Cộng sản Việt nam- tập hợp một nhóm nhân vật nắm quyền cao nhất trong đảng Cộng sản - về việc tăng cường lãnh đạo và quản lý báo chí.

Với trên 600 tờ báo, và trên 70 đài truyền hình, đài phát thanh, được nhà cầm quyền cộng sản quản lý một cách chặt chẽ, thiết tưởng nếu Việt Nam chỉ có một tờ báo hợp pháp do tư nhân xuất bản thì chẳng có lý do gì mà đảng Cộng sản Việt Nam phải lo ngại để đến nỗi cả một bộ chính trị của đảng cộng sản phải họp bàn và để ông thủ tướng ra chỉ thị số 37 trên.

Vậy thì điều gì đã làm cho đảng Cộng sản Việt nam không dám để cho bất cứ một con dân nước Việt nào có quyền được tự do nói lên cảm nghĩ của mình, tự do nói lên những sự thật, như hiến pháp của nước Việt Nam, mà chính hiến pháp này do đảng Cộng sản Việt nam ban hành, để che mắt thế giới, đã

công nhận rằng quyền tự do ngôn luận của người dân phải được tôn trọng?

Lý do duy nhất : **Đảng cộng sản của bất cứ một nước nào đều coi bạo lực là phương tiện nên đều lấy gian dối làm quy tắc sống** như văn hào người Nga Aleksandr Solzhenitsyn đã giải thích trong một bài diễn văn gửi cho Hàn Lâm Viện Thủy Điển khi ông được trao giải thưởng Nobel năm 1970. Ông viết: *"Chúng ta đừng quên rằng bạo lực không bao giờ dừng một mình, nó không bao giờ tồn tại được nếu dừng một mình. Nó phải liên kết với dối trá"*.

Đảng Cộng sản Việt nam, con đẻ của những đảng Cộng sản Liên xô và Trung cộng trước đây, đã coi bạo lực là phương tiện để nắm quyền thì cũng không đi ra ngoài quy tắc sống gian dối ấy. Họ đã gian dối kể từ khi thành lập đảng cộng sản, gian dối để cướp được chính quyền, và gian dối trong việc quản lý đất nước.

Sự gian dối mang đến biết bao di hại khi Cộng sản Việt nam đã và đang kéo dài những gian dối đó cho đến những thế hệ mai sau của Việt Nam bằng cách đảng đem cái dối trá kia

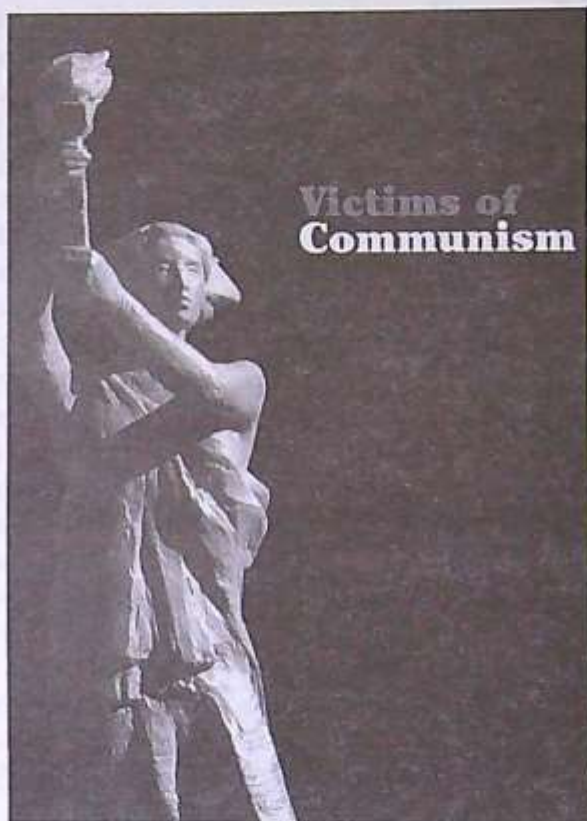
vào ngay cả trong việc viết lại lịch sử của nước Việt với cốt ý tô hồng cho đảng kể từ thời gian đảng được thành lập cho đến ngày nay.

Ta hãy nghe Hà sĩ Phu, một người sống với chế độ cộng sản trong hết quãng đời của ông, đã có kinh nghiệm sống với cộng sản và đưa ra lời nhận xét về đảng này như sau: "Đảng như một người dẫn dắt đất nước Việt Nam tiến về phía trước mà không có bản đồ, cho nên cứ

để dân Việt rơi xụp hết hố này sang hố khác trên đường đi. Nhưng hễ mỗi lần xụp xuống hố và cố ngoi lên khỏi miệng hố thì đảng lại hô to rằng "đảng ta" đã dẫn dắt nhân dân đạt hết được thắng lợi này sang thắng lợi khác". Lời hô to

"thắng lợi" kia của đảng trong lịch sử dẫn dắt dân Việt chỉ là những lời gian dối như nhà văn Nga Solzhenitsyn đã xác định khi nói về đặc tính của những đảng cộng sản, và "thắng

lợi" đó đã được minh chứng bằng thực tế hiện nay là nước Việt đứng sấp hạng gần cuối số về những quốc gia đang phát triển so với những nước trong khu vực và trên thế giới, tuy rằng người dân Việt thông minh, cần cù, và chịu khó học hỏi.



Một minh chứng sống trên bình diện lịch sử của cả nước phải kể đến nữa là cuộc cải cách ruộng đất. Cải cách ruộng đất là một cuộc đấu tố giữa những người dân Việt hiền hòa, đã được phát động sau khi đảng cộng sản nắm quyền hành ở miền Bắc.

Nó đã lưu lại những hình ảnh đau thương cho dân tộc nhưng cho đến nay đảng vẫn cố tình che dấu những đen tối của đất nước trong lịch sử để cố tô vẽ cho nó là một cuộc “cách mạng long trời lở đất”.

Những đen tối đó không hề được liệt kê trong lịch sử do đảng Cộng sản Việt nam viết lại cho thế hệ mai sau, nhưng ta thử nghe chính những nhân chứng sống vào thời kỳ đó kể lại. Ông Nguyễn minh Cần, kẻ đã từng là cán bộ cao cấp của đảng Cộng sản Việt nam vào thời kỳ đầu, đã đưa ra nhận định của ông trong một cuộc phỏng vấn của đài phát thanh RFA (Radio Free Asia):

“Cải cách ruộng đất ở miền Bắc Việt Nam để lại những hậu quả hết sức nghiêm trọng về rất nhiều mặt.

Điểm thứ nhất, đây là một cuộc tàn sát dân lành một cách vô tội vạ. Nếu nói theo từ ngữ hiện nay thì phải nói đây là một cuộc diệt chủng vì kỳ thị giai cấp. Bỗng dưng lập ra lệnh cải cách ruộng đất, đưa những đoàn người về và tha hồ qui người ta lên là địa chủ.

Trên 172.000 người là nạn nhân. Tôi còn phải nói đến số người mà người ta oan ức quá,

bực bội quá, người ta tự tử. Số đó cũng không phải là ít. Theo tôi, hậu quả đó rất lớn, nó gây ra một tâm trạng sợ sệt, khủng khiếp của người dân.

Hậu quả thứ hai là phá hoại truyền thống hòa hiếu của nông thôn, là vì từ trước ai nói dù rằng có thể có bóc lột, có thể có gì đấy với nhau, nhưng người nông dân sống với nhau là lá lành đùm lá rách, rất hòa hiếu với nhau.

Cuộc cải cách ruộng đất về xúi người này bới móc tội lỗi của người kia, và có thể những tội hoàn toàn không có cũng bới ra. Và dựa vào những thù cũ rồi gây ra thù hận giữa các tầng lớp với nhau. Chính cái đó nó phá hoại truyền thống đoàn kết lâu đời của người Việt Nam mình ở nông thôn.

Hậu quả thứ ba là phá hoại đạo lý luân thường của dân tộc. Từ xưa đến nay cha đối với con, mẹ đối với con, vợ chồng đối với nhau, họ hàng cha chú đối với nhau đều có một luân thường đạo lý. Nhưng cải cách ruộng đất về xúi dục con tố cha, vợ tố chồng, nàng dâu tố mẹ chồng, bố chồng v.v... đấu đá lẫn nhau như vậy.

Theo tôi, vì cho đến nay chưa có một sự sám hối rõ ràng. Chưa có một tuyên bố rằng chính sách hận thù giai cấp là một chính sách không đúng.

Phải nói thật rằng bây giờ thì 50 năm đã qua thì người ta yên như vậy, nhưng lòng hận cũ không phải là đã hết.

Còn một điểm tôi cũng muốn nói nữa là hậu quả thứ tư: Nó phá hủy truyền thống tâm linh và văn hóa của dân tộc. Vì khi làm cải cách ruộng đất thì các ông đều có cái ý hướng là tiêu diệt các tôn giáo, chèn ép các tôn giáo, tước đoạt tài sản của các tôn giáo để làm cho các tôn giáo không tồn tại được một cách độc lập.”

Những khủng khiếp đó trong lịch sử đã bị đảng cộng sản Việt nam dấu diếm vì đó là quy tắc sống của những kẻ dùng bạo lực làm phương tiện nắm giữ quyền lực.

Chúng ta, cũng là một trong những nhân chứng sống của lịch sử trong những biến cố đau thương đã xảy ra vào những thời kỳ cải cách ruộng đất, Tết Mậu thân hay sau 30 tháng 4 năm 1975 với thời tù cải tạo, thời đánh tư sản, thời vượt biên, khi cộng sản cưỡng chiếm miền Nam. Chúng ta phải có bốn phạm nói lên những sự thực của lịch sử đau thương kia và chỉ rõ cho thế hệ trẻ nhận biết ai là kẻ đã gây ra những nỗi đớn đau này trong lịch sử nước Việt.

Nhất là những cựu sinh viên sĩ quan đã xuất thân từ trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, nơi đào tạo nên những thanh niên nước Việt với một quy tắc sống như “những cây thông thẳng đứng giữa trời mà reo” để chúng ta cần “reo” thật lớn cho mọi thế hệ đều nghe thấy sự thật của lịch sử Việt Nam, theo một quy tắc sống tôn trọng sự thật như những cây thông thẳng đứng mà trường Mẹ đã dạy.

Quy tắc sống ấy nó hoàn toàn tương phản với quy tắc sống gian dối của những kẻ đã và đang dùng bạo lực làm phương tiện: đảng Cộng sản Việt Nam.

Mỗi một câu chuyện thực được kể lại là mỗi một ngọn lửa được thắp sáng để chiếu rọi cho lịch sử đen tối của Việt Nam được sáng tỏ.

Khi chỗ dựa duy nhất của bạo lực là gian dối không còn nữa thì bạo lực sẽ ngã quỵ và độc tài sẽ ra đi để nhường chỗ cho Tự do, Dân chủ và Nhân quyền sẽ trở về với người dân Việt.

Đa Hiệu

Tháng 9, năm 2007



**Kiến nghị thành lập
cơ cấu điều hành tối
cao cho cộng đồng VN
hải ngoại**

Cao-Hữu-Hiển, K30

(tiếp theo từ số Đa Hiệu 80)

Trang 16

Hãy Trả Lại Sự Thật Cho Lịch Sử

TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29

Vấn đề khẩn thiết đặt ra hiện nay cho NVQG nói chung và NVHN nói riêng theo thiên ý của người viết là làm cách nào để thành lập 1 cơ cấu điều hành tối cao đại diện cho tất cả mọi người Việt hải ngoại. Chỉ và chỉ có như thế mới đưa cuộc chiến chống cộng lần thứ 3 này đến thành công. Một sự thành công đúng nghĩa chứ không phải theo kiểu suy nghĩ buông xuôi, yếm thế của 1 số người là “trước sau gì VC cũng sụp đổ thôi theo xu thế của thời đại, vả lại trên đời này có cái gì tồn tại vĩnh viễn đâu”. Như thế chúng ta cứ việc đánh võ mồm hoặc ung dung nằm chờ sung rụng 10, 20, 30 năm... nữa, trong khi đất nước VN 1 ngày trôi qua là 1 ngày quần quai trong đau đớn và tủi nhục.

Người viết xin mạn phép đưa ra đây 1 ý kiến riêng cho công việc này. Vì chỉ là 1 ý kiến cá nhân cho nên chắc chắn không thể nào hoàn hảo và được tất cả mọi người chấp nhận. Dầu sao thì được góp 1 chút suy nghĩ vào công việc chung của đất nước cũng là việc nên và phải làm. Chỉ cần mỗi người Việt yêu nước chúng ta mạnh dạn và trung thực đóng góp thêm những suy nghĩ và ý kiến riêng của mình thì chắc chắn chúng ta sẽ có 1 giải pháp tối ưu.

Như chúng ta đã biết, mọi sinh hoạt dân chủ đều đặt nền tảng trên nguyên lý “Thiểu số phải phục tùng đa số”. Mọi việc phải được giải quyết theo ý muốn của đa số. Theo nguyên tắc này 1 việc dù khó khăn cách mấy cũng đều có thể giải quyết nhanh chóng và êm đẹp. Từ ý tưởng đó người viết đề nghị tổ chức 1 cuộc bầu cử tự do để lập ra 1 cơ cấu điều hành tối cao cho CĐNVHN. Sau khi được bầu chọn, cơ cấu này sẽ là cơ quan quyền lực tối cao đại diện cho toàn thể NVHN. Lợi ích thiết thực mà CQQLTC này mang lại, thứ nhất là quy tụ sức mạnh chính trị của tất cả NVQG về 1 mối theo đúng nghĩa “Đoàn kết là sức mạnh”. Thứ hai là có đủ tư cách và điều kiện để hoạch định những đường lối, chính sách chung nhằm chống cộng 1 cách hữu hiệu. Và cuối cùng là nó sẽ đóng 1 vai trò vô cùng quan trọng mà rất ít người nghĩ đến, đó là vai trò trung gian và chuyển tiếp sang thời hậu CS tại VN, 1 thời kỳ mà rất nhiều người (Xin nhấn mạnh chỉ là những người VN đã được nếm mùi dân chủ ở miền Nam) đã lo âu và mĩa mai đoán trước là

thời “điều hâu tranh ăn”. Đây là mặt trái của dân chủ ở VN nói riêng, cũng như của nhiều nước mới chấp chững đi vào con đường dân chủ nói chung. Nó là nguyên nhân của mọi nguyên nhân đưa NVQG đến thảm trạng ngày hôm nay. Nhưng đó là chuyện tương lai xin được góp ý trong 1 bài viết khác (Tự Do-Dân Chủ 1 điều kiện cần nhưng chưa đủ cho 1 VN hậu CS) còn trước mắt thì toàn dân VN phải đồng tâm hiệp lực cứu đất nước khỏi tai ách CS. Vì ai cũng biết rằng nếu phải chọn một trong những cái xấu thì chắc chắn ta phải chọn cái ít xấu nhất.

Tên gọi hay danh xưng cho CQQLTC này không quan trọng lắm miễn sao nó thể hiện được vai trò và nhiệm vụ của cơ quan ví dụ “Chính phủ lâm thời VNHN”, hay “Ủy ban điều hành trung ương VNHN” hay “Hội đồng lãnh đạo VNHN” v.v ... người ta sẽ bàn bạc để tìm ra 1 cái tên thích hợp nhất. Nhưng quan trọng hơn cả là cơ cấu tổ chức, nhân sự, và điều hành của cơ quan này. Nó phải làm sao thỏa mãn và đáp ứng được những yêu cầu chính trị tế nhị và khó khăn hiện nay của CD. Cơ cấu của tổ chức như sau. Đứng đầu là vị chủ tịch đại diện cho toàn thể CD trong mọi nghi thức tiếp tân và ngoại giao, đóng vai trò như 1 vị quốc trưởng hay tổng thống. Nhân vật thứ hai là Tổng Thư Ký đảm nhận vai trò điều hành tổ chức, tương đương với thủ tướng. Nhân vật thứ ba là chủ tịch hội đồng giám sát.. Hội đồng này có nhiệm vụ kiểm tra, giám sát mọi hoạt động của cơ quan. Để có thể làm việc 1 cách có hệ thống và hiệu quả cơ quan bao gồm 6 ủy ban tương đương với các bộ, gồm có.

1) Ủy ban nội an (an ninh và nội vụ) : Đây là 1 ủy ban quan trọng nhất đảm nhận vai trò an ninh nội bộ, lẫn an ninh của CD. Ủy ban sẽ đề ra mọi đường lối, chính sách và biện pháp chống cộng chung cho cả CD. Việc hoạch định chi tiết cũng như thực hiện từng biện pháp , chính sách sẽ do những ủy ban liên quan đảm nhận. Một nhiệm vụ khác cũng không kém phần quan trọng là thành lập 1 mạng lưới tình báo để ngăn chặn và vô hiệu hoá những âm mưu phá hoại của VC nhằm gây phân hoá hàng ngũ NVHN. Có chính sách và biện pháp đối phó với những tên nằm vùng phá hoại cũng như thân nhân ruột thịt của các “Quan đở”

VC đang sống nhớn nhơ ở nước ngoài, đặc biệt là Mỹ. Lập danh sách tất cả những đảng viên CSVN từ trung ương tới địa phương có thành tích tham nhũng, truy tìm, thống kê và lượng định tài sản, của cải mà tập đoàn bán nước VC đã vơ vét mang ra nước ngoài. Tóm tắt nhiệm vụ chính của UB này là hoạch định đường lối đấu tranh chung trên cả 2 mặt trận:

-Mặt trận quốc nội : Kêu gọi toàn dân đặc biệt là tầng lớp thanh niên nổi dậy đòi VC phải trả lại tự do, dân chủ, và nhân quyền cho người dân VN. Ính thức lương tâm, tính tự ái dân tộc và lòng yêu nước của mọi người dân nhất là giới trẻ trong nước trước sự tụt hậu thê thảm của VN so với các nước trong khu vực và thế giới mà VC là thủ phạm. Hướng dẫn, ủng hộ tinh thần lẫn vật chất cho các cá nhân, tổ chức, phong trào đấu tranh trong nước. Như chúng ta biết cho đến nay đã có rất nhiều thành phần dân chúng nổi dậy chống chính quyền vì bất mãn. Tín đồ các tôn giáo đứng dậy đòi tự do tôn giáo, nông dân biểu tình chống nhà nước cướp ruộng vườn đất đai, rồi công nhân nổi dậy đình công chống sự áp bức của chủ tư bản nước ngoài với sự bao che đồng lõa của VC, cho đến cả sinh viên cũng chống đối vì việc học hành, ăn ở của họ không được chính quyền quan tâm chăm sóc. Tiếc thay tất cả các hành động trên chỉ có tính cách tự phát bởi sự uất ức, căm hờn của từng thành phần dân chúng và từng địa phương mà thôi. Thực tế cho thấy VC đã bẻ gãy hoặc hóa giải êm ru từng vụ một. Hãy đặt câu hỏi, nếu có sự tổ chức và phối hợp, toàn dân VN bị áp bức đồng loạt nổi dậy thì VC sẽ giải quyết như thế nào?.

Mở 1 chiến dịch vận động kêu gọi những người trong hàng ngũ đảng và chính quyền CSVN, hãy dành 1 chút lương tâm còn lại để suy nghĩ mà quay lại với đường ngay nẻo chánh, với đại gia đình dân tộc VN, chống lại 1 thiểu số chóp bu VC đã mù quáng và cạn kiệt lương tâm vì muốn bảo vệ địa vị và quyền lợi của bản thân cũng như gia đình.

-Mặt trận quốc tế : Vận động và đòi hỏi quốc tế phải nhìn nhận CĐVNHN là 1 thực thể chính trị chính thức đại diện cho 1 nước VN tự do , dân chủ đối kháng lại với 1 chính quyền độc tài

đảng trị, đã dùng bạo lực để cướp quyền cai trị VN chứ không do dân bầu ra. Đòi hỏi phải có vai trò đại diện chính thức tại các tổ chức và định chế quốc tế. Tại LH Quốc dù không dành được vị trí hội viên chính thức từ tay VC thì ít ra cũng phải có được 1 vị trí đại diện cho người VN quốc gia. Trong các định chế tài chánh quốc tế như NHTG, QTTQT. v.v... phải tìm cách chứng minh cho thế giới thấy rằng, chính quyền CSVN là 1 tập đoàn tham nhũng có hệ thống và rất tinh vi mà chỉ có người VN trong cuộc như chúng ta mới thấu triệt. Vì vậy chúng ta yêu cầu được đại diện cho toàn dân VN cộng tác với các cơ quan này và giám sát các chương trình viện trợ dành cho VN. Phơi bày trước dư luận quốc tế những trò lừa bịp, gian manh mà tập đoàn cai trị VC thường dùng để đối phó với quốc tế nhằm che dấu những mặt yếu kém, tối tệ của đảng và chính quyền. Vận động kêu gọi các tổ chức và chính phủ các nước phải đặt quyền lợi của nhân dân VN lên trên quyền lợi của tập đoàn cai trị VC trong mọi quan hệ và giao thương làm ăn, bằng cách phải thông qua đại diện hoặc có sự giám sát của CĐNVHN. Mọi ký kết thoả hiệp song phương giữa VC và 1 nước khác hoàn toàn không có giá trị đối với nhân dân VN vì nó không phải là 1 chính quyền do dân và vì dân.

2) Ủy ban ngoại vụ (đối ngoại) : có nhiệm vụ xây dựng và tạo ra những quan hệ ngoại giao gắn bó giữa CĐNVHN với chính phủ và nhân dân các nước có người Việt tỵ nạn sinh sống nhằm tìm kiếm sự hậu thuẫn chính trị lẫn ngoại giao của thế giới. Thực hiện cụ thể những chủ trương và chính sách do UB nội vụ đưa ra về Mặt Trận QT

3) Ủy ban thông tin văn hoá : Có 2 nhiệm vụ rõ ràng. Nghiên cứu, tổ chức và cung ứng mọi nhu cầu văn hóa, văn nghệ và giải trí cho CĐNVHN. Đề ra những chính sách, biện pháp chống lại chính sách văn hóa vận của VC. Trước mắt thành lập ngay những đài truyền hình, truyền thanh hải ngoại có quy mô quốc tế. Thứ nhất nhằm đáp ứng nhu cầu giải trí cho toàn thể người Việt trên khắp thế giới. Thứ hai phát về VN cho người dân trong nước nghe và xem nhằm giải phóng họ thoát khỏi thứ văn hoá nô dịch, 1 chiều, và thổi vào lòng đất nước VN 1 luồng gió mới về những

tư tưởng dân chủ, tự do và nhân quyền. Thành lập những hãng phim điện ảnh và truyền hình để đưa lên màn ảnh cho thế giới thấy những đề tài có tính cách lịch sử tội ác của VC và thời sự xã hội nóng bỏng ở VN. Cũng như phải phơi bày cho thế giới thấy rõ tội ác ghê tởm của VC trong Cải Cách Ruộng Đất, Nhân Văn Giai Phẩm, Thảm Sát Mậu Thân, Thảm Trạng Vượt Biên và đặc biệt là sự trả thù dã man những người quốc gia trong cái gọi là “Trại cải tạo”.

Xa hơn chút nữa ai cũng nhận thấy rằng người Việt trong cũng như ngoài nước rất mê những bộ phim kiếm hiệp lịch sử Trung Hoa đến độ người ta có thể thuộc nằm lòng những nhân vật lịch của họ. Lịch sử VN ta cũng hào hùng kém gì, có khi còn hơn cả Tàu vì gần suốt chiều dài lịch sử, dân tộc VN phải kiên cường chiến đấu để sinh tồn. Anh thư, anh hùng nước Việt kể sao cho xiết. Tại sao chúng ta không dựng nên những bộ phim để ca tụng công đức của các vị, đồng thời gia tăng kiến thức lịch sử và lòng yêu nước nơi mỗi người dân VN. Người Việt HN có thừa khả năng và điều kiện để thực hiện điều này.

Mở nhiều trung tâm in ấn và dịch thuật để phổ biến rộng rãi khắp thế giới những tác phẩm phơi bày tội ác của CS đối với dân tộc và đất nước VN. Thành lập những phòng triển lãm cố định và lưu động để tố cáo tội ác của VC trước dư luận quốc tế. Thành lập những đoàn ca nhạc kịch lưu diễn để phục vụ nhu cầu giải trí của NVHN đồng thời cũng gây quỹ cho cơ quan. Khi nhu cầu giải trí của NVHN đã được đáp ứng đầy đủ thì chẳng còn ai thèm bỏ tiền mua vé đi xem những đoàn văn công của VC hay xem truyền hình VTV sặc mùi tuyên truyền. Đặc biệt phải gióng lên tiếng chuông cảnh tỉnh toàn dân VN trong cũng như ngoài nước trước âm mưu ru ngủ cũng như xoa dịu sự căm thù của toàn dân qua chính sách “Toàn dân vui chơi-Toàn dân ca hát” của đảng. Một đất nước nghèo đói đang phải ngửa tay đi ăn mà từng đồng đô la của quốc tế mà lại tổ chức hội hè, đình đám từng bừng quanh năm suốt tháng. Từ hội làng, cho đến Festival từng thành phố, rồi thì “Làng vui chơi - Làng ca hát” ở tận cùng các buôn sóc miền thượng du. Đến cả những địa điểm mà trước đây “đảng ta” phê

phần là mê tín dị đoan cần phải dẹp bỏ như núi Bà ở Châu Đốc, Tây Ninh và điện Hòn Chén ở Huế v.v... cũng trở lại hoạt động rầm rộ. Ai cũng biết sau bao nhiêu năm trời sống trong đọa đày tăm tối nay được thấy 1 chút ánh sáng, được ca, được hát, được nhảy, được múa thì làm sao người dân không tung hô thiên tài của đảng. Người ta đâu có hiểu rằng VN đang còn đói nghèo và lạc hậu, người dân lẫn chính quyền cần phải chất chiu từng đồng từng cắc cho việc đầu tư xây dựng đất nước. Chúng ta chưa được có cái quyền ăn chơi phung phí như những nước tư bản giàu có khác. Điều đáng phỉ nhổ ở đây là VC đã nhái lại cái việc mà cách đây hơn nửa thế kỷ chúng hô hào toàn dân chống lại, khi thực dân Pháp thực hiện chính sách ru ngủ dân ta bằng những hội hè và trò chơi nhảm nhí .

Tưởng cũng nên biết rằng hiện nay VC đang chủ trương vơ vét và khai thác tối đa vô tội vạ mọi nguồn tài nguyên thiên nhiên của đất nước để bỏ túi. Hoàn toàn không có những chính sách gìn giữ và bảo vệ TNTN. Đặc biệt là những tài nguyên chiến lược không có khả năng tái tạo như dầu thô, than đá, quặng mỏ v.v.... Phát động phong trào kêu gọi toàn dân VN, trong cũng như ngoài nước chống lại chính sách kinh tế què quặt chỉ nhắm vào xuất cảng tài nguyên thiên nhiên và khai thác nguyên liệu thô của VC. Loay hoay mãi hơn 30 năm nay mà không xây dựng nổi 1 nhà máy lọc dầu, mỗi năm VC phải bỏ ra hàng tỷ đô la để nhập cảng xăng dầu và các phó sản dầu lửa, trong khi đó bao nhiêu dầu thô đào lên cứ việc bán xối để lấy tiền cho nhanh. Ôi tài năng lãnh đạo của các “đỉnh cao trí tuệ” ở Hà Nội thật là siêu việt. Hãy nhìn qua nước láng giềng Malaysia để mà suy gẫm. Chính nhờ tài nguyên dầu thô này mà nay họ đã trở thành 1 con rồng châu Á, còn Việt Nam thì ôi thôi

Như chúng ta đã biết Internet là 1 phương tiện truyền thông đặc dụng nhất hiện nay. Các chế độ độc tài như VC rất sợ phương tiện này. Chúng ra sức ngăn chặn những thông tin bất lợi bằng những hàng rào điện tử gọi là “Bức tường lửa”. NVHN sẽ dùng ưu thế vượt trội về khả năng tin học để phá tan những rào cản này hầu đưa toàn bộ nền văn hoá, văn nghệ nhân bản cũng

như những tư tưởng tiến bộ, tự do, dân chủ, nhân quyền ở hải ngoại về trong nước.

Ai cũng biết rằng những thế hệ người Việt QG đã tham gia vào cuộc chiến tranh Quốc-Cộng lần thứ 2 (1954-1975) nay đã già cả hết rồi. Cần phải cấp tốc truyền lại tinh thần quốc gia, dân tộc, vì dân vì nước và ngọn lửa đấu tranh vì tự do, dân chủ cho các thế hệ trẻ. Thành lập ngay 1 tổ chức hay phong trào chung cho toàn thể thanh niên VN, vì hiện nay giới trẻ hải ngoại hầu như không mấy quan tâm đến vấn đề chính trị và quê hương VN. Một số có ý thức chính trị thì chỉ hoạt động với nhau trong những tổ chức nhỏ, không đủ khả năng và điều kiện để thực hiện những ý tưởng nêu trên.

Và sau cùng, 1 vấn đề đã gây nhức nhối trong lòng mỗi người dân VN đó là VC đã ký kết 1 hiệp định phân chia biên giới mới với TQ mà theo đó rất nhiều vùng đất và vùng biển của VN đã bị mất, không kể đến việc VC đã làm ngõ để cho TQ chiếm cứ 1 số hòn đảo trong 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa mà quân đội VNCH đã đổ bao xương máu để gìn giữ. Kêu gọi toàn dân VN trong cũng như ngoài nước cương quyết chống lại hành động bán nước này của VC. Yêu cầu đảng CSVN phải làm sáng tỏ sự việc này trước quốc dân đồng bào.

4) Ủy ban tư pháp (Pháp lý) : Có nhiệm vụ nghiên cứu , tham vấn cũng như hỗ trợ về mặt pháp lý cho các cơ quan và cả CĐ về tất cả mọi vấn đề. Nhiệm vụ trước mắt nên làm là xúc tiến việc thu thập dữ liệu, bằng chứng để khởi tố trước tòa án quốc tế về tội ác chiến tranh cũng như tội ác chống nhân loại của ĐCSVN. Nhân và vật chứng cho những tội ác Thảm Sát Mậu Thân, Thảm Nạn Vượt Biên và Tù Cải Tạo có nhiều và dễ thu thập còn những vụ đã xảy ra quá lâu như Cải Cách Ruộng Đất và Nhân Văn Giai Phẩm thì nhân chứng phần nhiều đã qua đời vì vậy nếu không làm gấp sẽ đi đến tình trạng “để lâu cứ trâu hóa bùn”. Điều tra và đưa ra trước ánh sáng công luận cái chết mờ ám của nhiều nhà lãnh đạo tinh thần tôn giáo và đảng phái quốc gia dưới thời kháng chiến Việt Minh.

Quy tụ những chuyên gia pháp lý lỗi lạc trong CĐ nhằm nghiên cứu và khai thác những khó khăn, trở ngại pháp lý mà VC sẽ vấp phải khi làm ăn, giao tiếp với nước ngoài. Qua đó ngăn chặn sự bành trướng và thâm nhập của VC ra nước ngoài cũng như vào CĐ của chúng ta. Cảnh báo cho toàn dân trong và ngoài nước thấy rõ, cũng như tìm cách ngăn chặn những âm mưu và ý đồ đen tối trong việc vay tiền bừa bãi vô tội vạ từ các nước tư bản và các định chế tài chính QT. Ai cũng biết VC ra sức vay tiền để chia nhau đút túi, chứ không phải để xây dựng đất nước. Gánh nặng nợ nần chồng chất này các thế hệ con cháu chúng ta sau này sẽ còn lưng ra mà trả. Nguy hiểm hơn nữa là các cường quốc tư bản nước ngoài có thể dùng những món nợ này để khống chế nền chính trị nước ta trong tương lai.

Nhà cửa, tài sản của người dân miền Nam bị VC cướp đoạt sau 30-04-75 sẽ được chính quyền hậu CS giải quyết như thế nào? Vấn đề sẽ rất gai góc và phải mất nhiều thời gian để nghiên cứu, bàn cãi. Để tiết kiệm thời gian và công sức cho chính phủ mới trong tương lai, tại sao các chuyên gia pháp lý không cùng nhau bàn luận, tìm giải pháp thích hợp ngay từ bây giờ.

5) Ủy ban tài chính và quản trị công sản : Việc làm cấp thiết của ủy ban này là quy tụ các chuyên gia lỗi lạc về tài chính và ngân hàng của NVHN nghiên cứu thành lập 1 "Ngân hàng VNHN". Qua ngân hàng này ủy ban sẽ có kế hoạch về ngân sách chi thu cho cơ quan và cộng đồng. Ai cũng biết rằng qua hệ thống ngân hàng mọi việc luân lưu tiền bạc sẽ được minh bạch hoá và giảm thiểu tối đa những "mờ ám" trong việc chi thu. Trong tương lai cũng sẽ có rất nhiều tài sản chung của CĐ được tạo ra cần được quản lý chặt chẽ. NVHN sở hữu 1 lượng tài chính rất lớn ít nhất cũng hàng chục tỷ đô la nếu NHVNHN biết thu hút nguồn tư bản này đầu tư cho các chương trình, dự án do các ủy ban đã đề ra sẽ mang lại lợi ích rất lớn cho từng người dân, cho cả CĐ cũng như cho toàn bộ công cuộc đấu tranh chống cộng. Hầu hết mọi NVHN đều gửi số tiền tiết kiệm được của mình vào ngân hàng địa phương để lấy lời. Tại sao chúng ta không dùng những đồng tiền dư dật này vừa làm lợi cho mình, vừa tạo sức mạnh cho CĐ trong công

cuộc đấu tranh, bằng cách gửi tiền tiết kiệm vào NH của người Việt mình hay mua cổ phiếu cho những chương trình, dự án chung của CD.

6) Ủy ban kinh thương (kinh tế và thương mại) : Như chúng ta đã biết bất kỳ 1 tập thể nào muốn hoạt động hữu hiệu cũng cần phải có tiền. Ngoài khoản tiền cố định hàng năm qua việc đóng niên liễm của mỗi NVHN, cơ quan cũng phải tự tạo ra thêm nguồn tài chánh để hoạt động và tài trợ cho những kế hoạch và chương trình chống cộng. Ủy ban này có nhiệm vụ nghiên cứu và đưa ra những dự án kinh doanh. Ví dụ nên thu hút lượng tiền bạc dư thừa của NV ở HN thông qua NHVNHN thành lập 1 tập đoàn siêu thị bán lẻ phục vụ cho người Việt và cả người châu Á khắp thế giới. Được biết cho đến nay nguồn lợi này phần lớn vào túi người Hoa khắp thế giới. Chúng ta nên biết đồng bào của mình ở trong nước phải đổ bao mồ hôi mới tạo ra được 1 sản phẩm để bán đi lấy tiền nuôi sống bản thân và gia đình. Đặc biệt những món đồ làm bằng thủ công đem bán ở nước ngoài có giá rất cao, nhưng thực tế bản thân người sản xuất hưởng được gì ? Chỉ là 1 khoản khiêm nhường (1/10 đến 1/5) của số tiền mà người mua phải trả cho món đồ đó. Phần lớn của số tiền còn lại vào túi những nhà kinh doanh ngoại quốc và các dịch vụ trung gian.

Thực tế cho thấy chính quyền VC không hề có chính sách hỗ trợ, giúp đỡ cho những nhà sản xuất nhỏ trong nước mà đôi khi còn đóng cả vai trò chủ nhân ông để bóc lột. Nhân tình cờ nghe được 1 mẫu phóng sự trên đài RFI mới đây xin kể để chúng ta cùng suy nghĩ. Trong 1 hội chợ quốc tế ở Paris khá nhiều nhà sản xuất nhỏ của VN tham gia hội chợ để chào hàng và bán sản phẩm. Khoảng thời gian đầu hội chợ, nhịp độ và giá cả mua bán vẫn bình thường nhưng càng về cuối các gian hàng VN đua nhau hạ giá, bán tống bán tháo cho hết hàng trước khi hội chợ chấm dứt. Khi được hỏi lý do tại sao, nhiều nhà sản xuất đã than thở rằng ngoại trừ 1 số xí nghiệp có điều kiện thuê mướn kho bãi để tồn trữ hàng chờ hội chợ tới, còn đa số xí nghiệp nhỏ thì quyết định thà chịu lỗ để bán hết hàng còn hơn vận chuyển về lại VN theo kiểu "1 tiền gà ba tiền thóc". Qua sự việc đó chúng ta có suy nghĩ

gì? Cùng giòng máu VN với nhau tại sao chúng ta không tìm cách giúp đồng bào trong nước bằng cách “mua tận gốc bán tận ngọn”. Dĩ nhiên phải tìm mọi cách giao dịch trực tiếp với người sản xuất, loại bỏ bớt sự trung gian mối lái của cộng quyền.

Mỗi năm hàng nhiều tỷ đô la từ hầu bao của chúng ta chảy về VN cộng với việc vơ vét tài nguyên thiên nhiên để xuất cảng giúp VC ngồi rung đùi huênh hoang rằng nhờ sự lãnh đạo của những “đỉnh cao của trí tuệ loài người” mà VN có mức tăng trưởng vào loại cao nhất thế giới 8-10% hằng năm (Nhưng nhục nhã thay, thực tế lại cho thấy rằng các lãnh đạo ta đi đến đâu cũng dờ thói ăn mày xin viện trợ và vay tiền để xóa đói giảm nghèo). Tại sao chúng ta không dùng đồng tiền đó cộng với tài năng và trí tuệ xuất chúng của nhiều NVHN ở lãnh vực này (Kinh tế, thương mại, tài chánh, ngân hàng) để vừa làm giàu cho chính chúng ta vừa tạo sức mạnh cho cộng đồng trong cuộc chiến chống cộng, lại vừa giúp đỡ đồng bào ruột thịt trong nước đang bị bóc lột tứ bề !

Ngoài ra như chúng ta biết người Việt có mặt ở khắp nơi trên thế giới, tại sao chúng ta không dùng ưu thế này cộng với khả năng tài chánh dồi dào lập nên 1 tổ hợp du lịch toàn cầu. Hằng năm NVHN đã chi ra hàng tỷ đô la cho nhu cầu chính đáng này và hầu hết lọt vào túi các tập đoàn kinh doanh du lịch trên toàn thế giới và VC. Thông qua hình thức bán cổ phiếu dưới sự bảo trợ của NHVNHN, tổ hợp sẽ xây dựng những trung tâm du lịch, khách sạn, nhà nghỉ khắp thế giới do người Việt tại địa phương điều hành và hướng dẫn. Những cơ sở du lịch này không chỉ phục vụ cho nhu cầu du lịch của NVHN trước mắt mà cả trong tương lai lâu dài về sau khi đất nước VN sạch bóng CS, chúng là những nhịp cầu nối liền người Việt trong và ngoài nước. Chúng ta hãy thực hiện chủ trương “ Của người Việt - Vì người Việt - Cho người Việt “. Trong CB chúng ta có dư thừa những chuyên gia tài ba trong lãnh vực Management để điều hành những tập đoàn này. Làm được điều này chất xám của người VN sẽ phục cho lợi ích của dân tộc và tổ quốc VN, đừng để cho người ngoại quốc khai thác rất uổng phí..

7) Ủy ban khoa học, giáo dục và nghiên cứu : Như ta đã biết muốn phát triển đất nước các quốc gia trên thế giới đã đầu tư rất nhiều cho lĩnh vực khoa học và giáo dục của nước họ. Chỉ riêng có VN là đầu tư cho xe tăng, súng đạn và ngành công an nhiều hơn trường học. NVHN có cái may mắn là được sống trên những quốc gia có nền khoa học và giáo dục hàng đầu thế giới. Cộng thêm với tư chất thông minh, tính cần cù và hiếu học rất nhiều người Việt đã thành đạt tại hải ngoại. Nhưng thật đau đớn và nhục nhã cho chúng ta, 1 đất nước và 1 dân tộc đáng tự hào như thế lại bị xếp vào những nước nghèo đói và lạc hậu trên thế giới.

Trước mắt chúng ta chưa thể đem tài năng và trí tuệ về xây dựng lại quê hương thì ít ra cũng phải xử dụng khối chất xám này để phục vụ lợi ích thiết thực cho cộng đồng người Việt hải ngoại. Ủy ban liên kết tất cả những nhà khoa học ở mọi lĩnh vực nhằm nghiên cứu, vạch sẵn mọi chương trình, kế hoạch xây dựng và phát triển đất nước để thực hiện ngay khi CSVN sụp đổ, chứ đừng để đến lúc đó phải mất thêm thời gian mày mò nghiên cứu. Ví dụ những chuyên gia Pháp luật phải ngồi lại với nhau nghiên cứu và soạn thảo 1 bản hiến pháp tối ưu để đến lúc đó chỉ cần đưa ra trưng cầu dân ý là xong. Chúng ta sẽ nghiên cứu, bàn luận và đi đến thống nhất ý kiến là thủ đô VN tương lai sẽ nằm ở đâu Huế, Sài- Gòn hay Hà Nội :Chính thể nào sẽ thích hợp nhất cho VN sau này, chính thể cộng hòa như trước 75 ở miền nam hay quân chủ lập hiến. Với 1 hình thể địa lý không mấy thuận lợi như VN, nên áp dụng thể chế trung ương tập quyền như trước đây ở miền nam hay địa phương phân quyền theo kiểu chính quyền liên bang. Sẽ áp dụng thể thức bầu cử nào để bầu ra người lãnh đạo quốc gia. Phổ thông -Trực tiếp - và kín hay gián tiếp theo hình thức cử tri đoàn như ở Mỹ. (Người viết xin có 1 bài góp ý khác về những vấn đề này) v .v...Có nghĩa là trước khi muốn đập bỏ 1 căn nhà cũ, xấu, hư nát không còn xài được nữa thì ta phải thiết kế, vẽ ra 1 căn nhà mới tốt, đẹp và tiện nghi hơn sao cho có thể thuyết phục được mọi người (Hiện nay rất nhiều người VN quan tâm đến đất nước muốn biết hệ thống chính trị VN thời hậu CS ra sao). Nếu có khả năng và điều kiện sẽ thành lập những trung tâm

ngiên cứu khoa học, sẽ là tiền thân cho những trung tâm nghiên cứu KH sau này ở VN.

Tin học là 1 lĩnh vực có ưu thế vượt trội của người Việt HN. Một trung tâm nghiên cứu về lĩnh vực này vừa giúp CQQLTCHN giải quyết mọi trở ngại về thông tin liên lạc bằng điện toán, nhất là phá vỡ hàng rào điện tử mà VC đã dựng lên để ngăn chặn người dân tiếp cận thông tin bên ngoài. Nó sẽ là nền tảng cho 1 trung tâm nghiên cứu và phát triển tin học của quốc gia sau này. Đặc biệt cần lập ngay 1 viện khoa học xã hội (1 tiểu hàn lâm viện) để nghiên cứu và biên soạn 1 bộ sử Việt cận đại thật chính xác và đầy đủ nhằm vô hiệu hóa những âm mưu xuyên tạc, bóp méo lịch sử với mục đích đánh lừa và lôi kéo những thế hệ trẻ của VC. Một nhiệm vụ khác cũng rất quan trọng là chuẩn hóa tiếng Việt, loại ra khỏi kho tàng Việt ngữ những từ lai căng, mù nghĩa, khuếch đại, thiếu trong sáng do VC đẻ ra ví dụ ĐÀI TRÀ , ĐÁP ÁN, LÍNH THỦY ĐÁNH BỘ, NHẤT TRÍ, CỰC KỲ, BỆNH SỈ, ÔXIN , TỜ RƠI. v.v...

Sau cùng như chúng ta biết, con người là một thứ tài nguyên vô giá của 1 quốc gia. Để đánh giá được thứ tài nguyên này cần phải có 1 hệ thống dữ liệu thống kê về dân số, phân bố địa dư, tuổi tác, phái tính, trình độ văn hóa, nghề nghiệp chuyên môn .v.v...Thông qua những dữ kiện trong mỗi lá phiếu bầu, ủy ban này có thể làm 1 cuộc thống kê đầy đủ về mọi mặt của CĐVNHN. Qua những dữ liệu thống kê này người ta mới có thể vạch ra những chương trình, chính sách thích hợp cho CĐ và cho cả nước VN sau này.

8) Ủy ban xã hội : Đề ra những chương trình và hành động cụ thể để giúp đỡ những thành phần dân chúng trong nước bị VC bỏ rơi hoặc ngược đãi , như trẻ em mồ côi, người già cả không nơi nương tựa và đặc biệt là Thương Phế Binh VNCH. Kêu gọi chính quyền Mỹ phải có trách nhiệm tinh thần cũng như vật chất đối với những người TPBVNCH cùng với vợ con của họ. Phải tạo 1 quỹ riêng để giúp đỡ dài hạn cho họ, là những người đau đớn và thiệt thòi nhất ở trong nước hiện nay. Xây dựng những đền và

đài tưởng niệm cùng khắc ghi tên tuổi các nạn nhân của các vụ CCRĐ, TSMT, TCT và TNVB.

Trên đây là khái quát cơ cấu tổ chức của cơ quan quyền lực tối cao VNHN. Vấn đề còn lại là nó được hình thành như thế nào, và ai sẽ được đặt vào những vị trí then chốt trong cơ quan. Trách nhiệm và quyền hạn của những vị này như thế nào, và họ sẽ bị xử lý ra sao nếu hành động sai phạm. Để thực hiện đúng tinh thần dân chủ tất cả mọi người Việt HN đủ tiêu chuẩn bầu cử theo quy định sẽ bầu ra cơ quan này. Vạn sự khởi đầu nan, cái khó là ai đứng ra tổ chức và tổ chức cuộc bầu cử như thế nào ? Người Việt xin có 1 đề nghị như sau .

Dĩ nhiên bất kỳ 1 tổ chức hay đoàn thể nào cũng có thể đảm nhận vai trò tổ chức cuộc bầu cử này. Thế nhưng để có đủ điều kiện và uy tín cho tất cả mọi người, mọi tổ chức chính trị của NVHN, trong 1 hoàn cảnh chính trị rất phức tạp và phân hóa như hiện nay đều công nhận, thì không phải ai cũng làm được. Điều kiện tiên quyết cho 1 tập thể nào muốn đứng ra nhận lãnh sứ mạng lịch sử này phải là 1 tổ chức phi chính trị có nghĩa là phải đứng ngoài vòng tranh chấp quyền lực để lấy lòng tin của mọi tổ chức chính trị khác, cũng như của toàn thể NVHN. Kế đến đây phải là 1 tập thể có uy tín.

Thiết nghĩ Tổng Hội CSVSQ trường VBSGVN sẽ đáp ứng được tất cả những điều kiện nêu trên. Căn cứ trên điều lệ của TH thì đây là 1 tổ chức thuần túy ái hữu, hoàn toàn phi chính trị. Sinh hoạt của Tổng Hội suốt mấy chục năm qua đã chứng minh điều này. Còn nói về uy tín của tập thể những người CSVSQTVBQGVN đối với toàn dân miền Nam trước đây cũng như với toàn thể người Việt hải ngoại hiện nay như thế nào người viết nhận thấy cũng không cần phải dài dòng ở đây. Vấn đề còn lại là việc tổ chức cuộc bầu cử. Tiến trình sau đây được đề nghị.

* Bước 1 : Tổng Hội sẽ cho đăng 1 bức thư ngỏ gửi toàn thể đồng bào VNHN về nhu cầu cấp thiết phải thành lập 1 cơ cấu điều hành tối cao cho CĐVNHN.

* Bước 2: Xúc tiến việc thành lập ủy ban tổ chức bầu cử, nếu đề nghị trên được đa số NVHN tán thành.

- Mời các chuyên gia pháp lý ngồi chung lại để soạn thảo 1 bản hiến định (Pháp định) cho CQQLTC này. Tất cả mọi hoạt động của CQQLTC sau này sẽ căn cứ và đặt nền tảng trên bản hiến định này. Tìm danh xưng và soạn thảo chi tiết tổ chức, phương cách hoạt động của CQQL. Nhiệm vụ và quyền hạn, nhiệm kỳ cũng như biện pháp chế tài đối với nhân sự của CQQL. Khả năng tu chính bản hiến định. Những điều kiện và quy định về bầu cử cũng như ứng cử. Sau đây là 1 đề nghị cho cơ cấu của cơ quan quyền lực này.

Cơ cấu này gồm có 8 ủy ban như đã nêu trên. Mỗi ủy ban sẽ có 1 chủ tịch và phó chủ tịch ủy ban cùng các ủy viên. Ứng đầu CQQLTC này là 3 vị gồm có Chủ tịch, Tổng thư ký và Tổng giám sát đứng đầu Hội đồng giám sát. Hội đồng giám sát bao gồm 8 ủy viên là các vị phó chủ tịch của 8 ủy ban cộng thêm 2 ủy viên danh dự là Chủ tịch và Tổng thư ký CQQLTC (Tổng cộng là 11 người) có nhiệm vụ kiểm soát toàn bộ mọi hoạt động của CQQLTC (Theo nguyên tắc kiểm soát lẫn nhau). Khi cần những quyết định tối hậu như phải cách chức 1 nhân sự của cơ cấu này chẳng hạn thì chỉ cần bỏ phiếu lấy ý kiến của 11 thành viên HDGS.

Để kiện toàn cơ cấu tổ chức này có lẽ cũng nên thành lập thêm 1 hội đồng đại biểu (như là 1 quốc hội thu nhỏ). Vì người Việt sống phân tán trên nhiều quốc gia khắp thế giới cho nên việc đại diện cho người Việt ở từng quốc gia là rất cần thiết. Ví dụ cần 50 đại biểu cho khoảng 2 triệu người tức là khoảng 40.000 người có 1 đại biểu. Căn cứ trên số người Việt định cư để ấn định số đại biểu cho mỗi nước. Mỗi năm hội đồng đại biểu sẽ nhóm họp 1 lần tại Mỹ còn bình thường thì làm việc thông qua mạng toàn cầu. Tóm lại chúng ta có 1 cơ cấu điều hành gần giống 1 chính phủ, có điều là nó được thu nhỏ lại cho gọn nhẹ. Sự hoạt động của HĐ cũng như trách nhiệm và quyền hạn của mỗi đại biểu như thế nào cần được minh định rõ ràng trong bản hiến định.

Bây giờ qua vấn đề bầu chọn, ai và làm cách nào để chọn lựa những người xứng đáng vào CQQLTC. Như chúng ta đã biết, vấn đề chính gây trì trệ, mâu thuẫn và phân hoá trầm trọng trong sinh hoạt chính trị của NVHN là sự thiếu tương kính và trong sáng của đại đa số “Chính khách” hải ngoại. Mỗi người đều tự cho mình là số một, khó hay nói 1 cách chính xác là không bao giờ nhìn nhận người khác tài giỏi hơn mình. Cứ để rời rạc phân tán như thế thì ta còn làm vua một cõi, chứ đoàn kết nhập chung lại thì ta còn gì !!!

Vì hoàn cảnh chính trị phức tạp và tế nhị như vậy cho nên thể thức “cá nhân đầu phiếu” sẽ khó mang lại kết quả mỹ mãn. Thể thức “liên danh hay tổ chức” rất phù hợp trong tình trạng hiện nay. Mỗi người Việt HN thông qua lá phiếu của mình chọn ra 8 tổ chức, đoàn thể hay đảng phái nào đó mà mình cảm thấy có đủ năng lực điều hành CD trong công cuộc chống cộng. Tổ chức nào có số phiếu cao nhất sẽ đảm nhận “Ủy ban nội an” và đưa người ra giữ chức Tổng thư ký CQQLTC. Tổ chức có số phiếu cao thứ hai sẽ đảm nhận “Ủy ban ngoại vụ” kiêm chức Chủ tịch CQQLTC. Tổ chức có số phiếu cao thứ ba sẽ đảm nhận “Ủy ban Tư pháp” kiêm chức Tổng giám sát CQQLTC. Những tổ chức hay đảng phái từ vị trí thứ 4 đến thứ 8 chỉ đảm nhận những ủy ban còn lại. Như thế vừa thể hiện được nguyên tắc dân chủ vừa đáp ứng được hoàn cảnh chính trị phức tạp của NVHN hiện nay. CQQLTCHN này sẽ hoạt động cho đến ngày nào VC còn ngự trị trên đất nước VN. Đến thời điểm cáo chung của VC, có nhiều khả năng nó sẽ đóng vai trò của 1 chính quyền chuyển tiếp tại VN. Nhiệm vụ của nó là tổ chức bầu cử để thành lập 1 chính quyền dân cử mới. Sau đó cơ quan này sẽ bị giải tán, CDVNHN sẽ thuộc quyền quản lý bởi bộ ngoại giao của chính quyền mới. Vai trò lịch sử của CQQLTCHN sẽ chấm dứt.

Về vấn đề tư cách cử tri và tiến hành bỏ phiếu xin góp ý như sau. Tất cả mọi người Việt trên khắp thế giới từ 18 tuổi trở lên có quốc tịch gốc VN đều có quyền bỏ phiếu. Ngoại trừ những người từ VN ra ngoại quốc sinh sống trong 1 thời gian ngắn (không định cư) và đặc biệt là thành phần “công dân đỏ”. Lập 1 tổ đặc

biệt trong ủy ban tổ chức bầu cử chuyên trách việc xác minh tư cách cử tri. Ví dụ kiểm tra xem ông Nguyễn Văn A sống tại số XX đường XXX, Quận 13 Paris-France ghi trong lá phiếu là có thật hay không. Việc này cũng không mấy khó khăn qua việc dò tìm trong điện thoại niên giám của mỗi quốc gia trên Internet hay CD-ROM. Cần phổ biến rộng rãi 1 mẫu lá phiếu chuẩn, đầy đủ chi tiết cho công việc thống kê sau này. Để thuận tiện cho cử tri nên có 2 mẫu lá phiếu, 1 cho từng cá nhân, 2 là cho cả gia đình. Xác định rõ ràng nghĩa vụ và quyền lợi của 1 cử tri. Mỗi cử tri tham gia vào cuộc bầu cử này được công nhận như là 1 người công dân VN hải ngoại. Họ có quyền chọn lựa người đại diện cho mình ra điều hành Cộng đồng và được cấp phát 1 thẻ chứng minh điện tử và hưởng tất cả mọi quyền lợi (ví dụ ưu đãi do Ngân hàng VNHN dành cho người có thẻ ĐT) do CQQLTC quy định sau này. Ngược lại họ cũng phải thi hành bốn phận như đóng niên liễm (Thuế) hàng năm.v.v...

Tất cả các tổ chức, đảng phái tranh cử vào CQQLTC và những cá nhân tranh cử vào hội đồng đại biểu phải đăng ký tại UBTCBC và có thời gian 3 tháng để vận động tranh cử. Mọi người Việt HN chỉ việc lấy mẫu lá phiếu từ Internet xuống hay copy từ sách báo ra, điền đầy đủ chi tiết (cho yêu cầu thống kê), đánh dấu những tổ chức đoàn thể nào mình chọn vào CQQLTC và những người vào HĐĐB theo quy định. Xong bỏ vào phong bì, dán 1 hay 2 đồng tem gửi đến địa chỉ ấn định thế là xong bốn phận của 1 người Việt yêu nước. UBTCBC cũng cần nghiên cứu xem có nên thành lập thêm 1 phân bộ của CQQLTC như vậy để hoạt động tại mỗi châu lục hay không ?

* Bước 3: Công bố thành phần của UBTCBC và các tiểu ban (Tiểu ban soạn thảo điều lệ, tiểu ban kiểm tra, tiểu ban kiểm phiếu v.v...)

Công bố lịch trình đăng ký cho các đơn vị ứng cử, thời gian vận động và thời hạn bầu cử, những nguyên tắc, điều lệ ứng và bầu cử.

* Bước 4: Thu nhận tất cả những ý kiến đóng góp để điều chỉnh lại việc tổ chức cho hoàn hảo hơn.

* Bước 5: Công bố lần cuối mọi vấn đề liên quan đến cuộc bầu cử và tuyên bố cuộc bầu cử được tiến hành.

* Bước 6: Kiểm tra tư cách cử tri và kiểm phiếu

* Bước 7: Công bố kết quả cuộc bầu cử.

* Bước 8: Tổ chức 1 buổi lễ tuyên thệ và ra mắt đồng bào Việt-Nam HN cho CQQLTC vừa được bầu ra đồng thời tuyên bố giải tán UBTCBC.

Trên đây là tất cả những gì mà người Việt HN phải làm và làm càng sớm càng tốt trước khi quá trễ. Công việc thiết nghĩ quá đơn giản, nhưng nếu người Việt HN thực hiện được tức là đã tạo ra 1 biến cố lịch sử có thể làm thay đổi vận mệnh của quốc gia và dân tộc Việt Nam.

Trước khi kết thúc bài viết này người viết chỉ xin có 1 lời nhắn gửi sau cùng. Xin tất cả mọi người Việt quốc gia chúng ta hãy cùng nhau nắm lái con tàu lịch sử Việt-Nam tiến vào tương lai, chứ đừng làm những người khách ngồi chờ để nó đưa đi, như trong quá khứ.

Thư gửi Tổng Hội CSVSQ Trường VBQGVN

Kính thưa quý niên trưởng và các bạn.

Thế là đã hơn 30 năm trôi qua, chúng ta không còn cái vinh dự được xả thân cho dân, cho nước như hoài bão thiêng liêng mà chúng ta đã hằng ôm ấp khi bước chân vào TVBQGVN.

Chúng ta không còn có cơ hội để thực hiện những gì mà trường mẹ đã nuôi nấng và dạy dỗ chúng ta.

Vận nước đã trôi theo 1 hướng khác ngoài sự mong muốn của cả dân tộc. Số phận đã và đang giày xéo quê hương cũng như mỗi người dân VN từng ngày từng giờ. Kẻ thù vẫn còn đó, nhỡ nhơ trên sự điêu linh của cả dân tộc, không 1 chút hồi tâm.



Lương tâm và trách nhiệm của 1 con dân nước Việt thôi thúc chúng ta phải suy nghĩ và tìm cách cứu nguy dân tộc. Đây không phải là lúc ngồi phân tích, mổ xẻ, tìm nguyên nhân và quy trách nhiệm cho ai về sự tang thương của đất nước. Không phải cứ đổ lỗi hoàn toàn cho VC là xong mà chính chúng ta, những người Việt QG phải gánh lấy phần nào trách nhiệm trước lịch sử và các thế hệ mai sau về hoàn cảnh tang thương của đất nước hôm nay. Chúng ta đã không làm tròn sứ mạng thiêng liêng mà tổ quốc giao phó. Đó là bảo vệ nước VN nói chung và miền Nam nói riêng thoát khỏi tai ách CS.

Để chuộc lại phần nào lỗi lầm trước lịch sử, tập thể những người Việt QGHN chúng ta phải thành tâm ngồi lại với nhau, đoàn kết thành 1 khối, trước khi nói đến việc tìm cách giải trừ CS. Lịch sử cận đại đã minh chứng 1 điều là sở dĩ người Việt QG đi hết thất bại này đến thất bại khác cũng chỉ vì thiếu yếu tố cơ bản này.

Nếu tất cả NVHN chúng ta cùng quan tâm và tìm mọi cách thành lập cho được 1 cơ cấu điều hành tối cao cho CĐVNHN, tức là chúng ta đã khắc phục được 1 nhược điểm sinh tử và lúc đó mới có thể vững tiến trên con đường quang phục quê hương.

Kính thưa quý niên trưởng và các bạn, chúng ta là 1 phần tử trong tập thể những người Việt QG cũng phải cùng gánh chung 1 phần trách nhiệm. Tuổi đời chẳng còn bao nhiêu nữa để mà chờ đợi, vì vậy chúng ta phải và càng phải làm sớm một cái gì đó để có thể chuộc lại phần nào lỗi lầm trước lịch sử và dân tộc. Chúng ta phải can đảm và mạnh dạn đứng ra làm 1 đầu cầu nối kết tất cả những NVHN lại với nhau. Xin hãy làm những viên đá lót con đường dân chủ cho dân tộc, như trước đây chúng ta đã dùng xương và máu của mình để bảo vệ lâu đài tự do cho quê hương. Nếu không danh dự của chúng ta, những CSVSQ trường VBQGVN nói riêng và người Việt quốc gia nói chung sẽ hoen ố, vô phương tẩy sạch. Con tàu lịch sử của dân tộc chúng ta, cũng như toàn thế giới cứ thẳng tiến vào tương lai, không chờ đợi bất cứ 1 ai và 1 dân tộc nào.

Cầu xin hồn thiêng sông núi soi sáng tâm hồn và lương tri cho những người cộng sản VN sớm quay đầu lại với quốc gia dân tộc và phù trợ cho chúng ta, những người Việt QG có đủ sáng suốt và nghị lực trong sứ mạng giải trừ CS quang phục quê hương.

Hãy xiết chặt tay nhau vì tiếng gọi thống thiết và đau thương của Mẹ Việt-Nam .

Đức-Quốc, ngày 15-01-2007

CSVSQ/TVBQGVN/K30

Liên Hội Âu Châu

Cao-Hữu-Hiển

Thơ Xương Họa

NGUYỄN HUY HÙNG, K1 & TÔN THẤT XỨNG

Bài xướng của Tôn Thất Xứng (K1)

BẮT KHUẤT

Xưa tuổi trẻ cầm gươm diệt cộng ,
Nay về già bút tống khứ Hồ ,
Trước sau nguyện với Nam đô ,
Tuốt gươm múa bút chống nô lệ Tàu .

Xót sông núi biển dâu đại họa ,
Hận cộng Hồ đày đọa dân lành ,
Bày trò giai cấp đấu tranh ,
Thừa sai Mao, Mác ô danh Lạc Hồng .*

“Ốc mượn hồn” Hồ, Đồng xảo trá ,*
Chiếm miền Nam cướp phá lộng hành ,
Trại giam giây kềm rào quanh ,
Mượn tên cải tạo ngụy danh tù đày .

Hồ bán nước phân thân trăm mảnh ,
Hồ buôn dân tội đánh ba đời ,
Tội đồ bán nước buôn người ,
Tru di chín họ như thời thịnh Lê *

Nguyện vì nước ta thể rửa nhục ,
Khoác chinh y từ lúc còn thơ ,
Bao năm chinh chiến đâu ngờ ,
Đồng Minh phản bội cuộc cờ nát tan .

Dấu binh lửa tạm tàn chưa tắt ,
Chống cộng Hồ bắt khuất nghìn thu ,
Dưới trăng mài kiếm diệt thù ,
Đợi ngày khởi nghĩa phục thù cứu dân ./

Montréal, 10-03-2007

*Thừa sai = kẻ đóng vai trò như Hồ chí Minh thi hành lệnh ông chủ Tàu (Mao) và Nga (Staline)
*Ốc mượn hồn = bé ngoài thì cộng sản Hồ, Đổng cho là người Việt nhưng bé trong thực chất là theo Tàu (Hán) nhằm thực hiện mưu đồ bành trướng lãnh thổ Trung Hoa, và Đệ tam Quốc Tế Cộng Sản
*Tru di cửu tộc = Giết 9 họ. Năm 1473, vua Lê nói: Người nào dám đem một thước sông, một tác đất của Thái Tổ làm mồi cho giặc thì bị giết chín họ.

Bài họa của Khiết Châu Nguyễn-Huy Hùng (K1)

QUYẾT TÂM

Đã rõ mặt gian manh Việt Cộng,
Hãy vùng lên táng tống giặc HỒ.
Xóm làng hiệp lực Thành đô,
Ra tay diệt bọn vong nô lụy TẦU.

Cứu Dân tộc thoát cơn thảm họa,
Quyết cùng nhau biến đọa thành lành.
Khử trừ giai cấp đấu tranh,
Đẹp tan Quỷ Đỏ tiếm danh Lạc HỒNG.

Để diệt lũ Cộng nô man trá,
Dụng Trí Nhân bộc phá tiến hành.
Giúp Dân vượt khỏi khúc quanh,
Cương thường tái tạo chính danh nghĩa đây.

Đập cho Cộng Quỷ thành trăm mảnh,
Diệt lũ gian manh đánh hại đời.
Triệt Hồ ly nhập xác người,
Hết đường múa mép như thời Mác Lê.

Sáu chục năm rồi Dân khổ nhục,
Vì tin Hồ bịp lúc ngây thơ.
Tưởng rằng vì nước... đâu ngờ!
Dấn thân nhập cuộc thí cờ... xác tan!

Dù cuộc chiến hôi tanh đã tắt,
Dù Hồ già đã khuất theo thu.
Nước non càng đậm hận thù,
Nên Ta phải quyết diệt thù cứu Dân.

*Nam California, 17-3-2007.
kỷ niệm sinh nhật, Saint Patrick's Day*

“HO CHI MINH: LETTERS TO FRENCH CONONIAL REGIME

HỒ CHÍ MINH: NHỮNG LÁ THƯ GỬI CHO CHẾ ĐỘ THỰC DÂN PHÁP

*Author: Hoàng Duy Hùng
BBT Đa Hiệu (chuyển sang Việt ngữ)*

Introduce: In Vietnamese history written by The Vietnamese Communist Party (VCP), they always praise Ho Chi Minh is a “revolutionist”, even when he was young. Is it true?

In the purpose to tell the true story of Ho Chi Minh's livelihood when he was young, we extract a short story and letters, that Ho Chi Minh wrote, were applied for asking to be admitted to the French Colonial School so that he could be “useful” to France.

This extracted story is from “A Common Quest For Vietnam's Future” book written by author Hoang Duy Hung.

Da Hieu appreciate the author who let Da Hieu magazine have the permission to extract these below paragraphs

Lời giới Thiệu: Trong lịch sử Việt Nam mà đảng cộng sản Việt Nam đã viết lại, họ luôn ca tụng Hồ Chí Minh như là một “nhà cách mạng” ngay khi tuổi còn nhỏ. Điều đó có đúng không?

Với mục đích là trả lại sự thật về thuở sinh thời của Hồ Chí Minh khi hắn còn trẻ, chúng tôi xin trích đăng những lá thư của Hồ Chí Minh mà tự tay hắn đã viết để xin theo học trường thuộc địa của Thực dân Pháp hầu phục vụ cho Pháp.

Câu chuyện được trích dẫn từ quyển sách “A Common Quest For Vietnam Future” của tác giả Hoàng Duy Hùng. Đa Hiệu xin cảm tạ tác giả đã cho phép Đặc san Đa Hiệu trích dẫn đoạn viết dưới đây:

“... After being expelled from the Hue National High School in 1909, Nguyen Tat Thanh bounded south. At first, he came to Phan Thiet. He applied and was accepted as a teacher for the school of Duc Thanh in Phan Thiet. After three months, early in 1911, he suddenly left for Saigon. He applied to study in the Bach Nghe Technical school. He was accepted into the school. However, three months after attending the school, Nguyen Tat Thanh discontinued his study because the training there demanded a lot of physical activities and Nguyen Tat Thanh's health was very frail un-adaptable for such heavy duties. After quitting the Bach Nghe Technical School, Nguyen Tat Thanh change his name to Paul Nguyen Van Ba, and applied to be a cook's aide on the Amiral Latouche Tréville, a huge French transportation ship. He was accepted for the job, and sometime in July 1911, the ship left Vietnam and bounded for France.

The VPC mythicized that Nguyen Tat Thanh left Vietnam traveling to France and around the world “to find a way for liberating Vietnam from the French Colonial regime”. However, there are so many documents preserved in the archive Aix-en-Provence that illustrated the truth which was entirely different. The trip itself was only for his own personal benefit, and upon arrival

“... Sau khi bị trường Quốc học Huế đuổi khỏi trường vào năm 1909, Nguyễn Tất Thành (ghi chú: tên khi Hồ Chí Minh dùng trong thời niên thiếu) đã xuôi về Nam. Điếm đến đầu tiên là Phan Thiết. Ở đó hắn đã làm đơn và được chấp nhận là thầy giáo cho trường Đức Thành ở Phan Thiết. Sau ba tháng, khoảng đầu năm 1911, hắn đột ngột rời bỏ nơi đây để về Sài Gòn. Hắn nộp đơn xin học tại trường kỹ thuật Bách Nghệ và đã được chấp thuận vào trường này. Tuy nhiên, sau ba tháng theo học, Nguyễn Tất Thành bỏ học với lý do việc huấn luyện cần đòi hỏi phải lao động nặng nhọc và sức khỏe của Nguyễn Tất Thành thì yếu đuối nên không thể theo đuổi được việc huấn luyện của trường. Sau khi rời trường Kỹ thuật Bách Nghệ, hắn đã đổi tên là Paul Nguyễn Văn Ba và xin việc phụ bếp trên chiếc tàu Amiral Latouche Tréville, một chiếc tàu chuyên chở lớn của Pháp. Hắn được chấp nhận việc làm này và vào một ngày trong tháng Bảy năm 1911, tàu rời Việt Nam để về Pháp.

Đảng cộng sản Việt Nam đã hoang đường hóa rằng Nguyễn Tất Thành rời Việt Nam đi chu du Pháp và quanh thế giới để “tìm đường giải phóng Việt

in France, he tried the best he could to be admitted to the French Colonial School so that he could be “useful” for France, and that could be counted as his second betrayal to Vietnam.

On September 15, 1911, upon arrival in France, he wrote two letters, one to the President of France, and the other to the French Colonial Minister. In the letters, Nguyen Tat Thanh requested to be admitted to the French Colonial School so that in the future he could be “useful” to France in dealing with the Vietnamese, his “compatriots”. The content of the two letters was the same, only a few changes of words adapting to the person that he was addressing to. The following was his letter to the President of France:

Marseille le 15 Septembre, 1911

Monsieur le President de la Republic:

J'ai L'honneur de sollicitor de votre haute bienveillance la faveur d'être admis à suivre les cours de L'Ecole Coloniale comme interne.

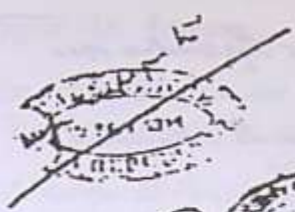
Je suis actuellement employé à la Compagnie des Chargeurs Réunis (Amiral Latouche Tréville) pour ma subsistence.

Je suis entièrement dénué de sa sources et avide de m'instruisse.

Nam thóa khỏi chế độ thực dân Pháp”. Tuy nhiên, hiện nay có nhiều tài liệu được cất giữ trong kho lưu trữ Aix-en-Provence đã chứng ra một sự thật hoàn toàn khác hẳn. Sự việc tìm đường sang Pháp này chỉ hoàn toàn do lợi ích của cá nhân Nguyễn Tất Thành mà thôi, điển hình trong thời gian ở Pháp, hắn đã cố gắng xin xỏ để được chấp nhận vào trường thực dân Pháp hầu để được hữu dụng cho nước Pháp, một điều được xem là hắn đã phản bội quê hương Việt Nam lần thứ hai.

Vào ngày 15 tháng 9 năm 1911, sau khi đặt chân lên nước Pháp, hắn đã viết hai lá thư, một cho Tổng thống của Pháp, và cái kia cho Bộ trưởng bộ Thuộc địa Pháp. Trong những lá thư đó, Nguyễn Tất Thành xin được chấp nhận theo học trường Thuộc địa của Pháp để trong tương lai hắn sẽ trở nên hữu dụng cho Pháp trong việc thương lượng với những người “đồng hương”. Nội dung của hai lá thư thì tương tự, chỉ có một vài điểm được sửa đổi lại cho thích hợp với người mà hắn gửi đến. Sau đây là lá thư gửi cho Tổng thống Pháp:

Marseille, ngày 15 tháng 9, 1911



Marseille le 15 Septembre 1911

Monsieur le Président de la République



A H

Il m'honneur de solliciter de vous l'admission dans le service de l'École Coloniale comme interne

Je suis actuellement employé à la Compagnie des Chargés Réunis, à l'Annam, à l'École Coloniale

Je suis entièrement dévoué de ce service et compte de me consacrer à la France vis-à-vis de mes compatriotes et pourvoir en même temps les faire profiter des bienfaits de l'Instruction

Je suis originaire de la province de Nghệ-an, au Tonkin en attendant votre réponse que j'espère favorable, agréer, Monsieur le Président, l'assurance de ma reconnaissance anticipée

Nguyễn Tấn Thành,
né le 15/9/1892, fils
de M. Nguyễn Văn Hùng,
150, rue de la République
à Hanoi
étudiant français
Nguyễn Tấn Thành



A. H.
Paris 15th arrondissement 1
Fouquet numéro 1
15 Boulevard Outreau - 2 FEV

Le Directeur de l'École
de la République - Paris 15e

15/9/11

Nguyen Tat Thanh's Sept. 15th, 1911
Handwritten Letter to The President of
The Republic of France

Lá Thư viết tay của Nguyễn Tấn
Thành gửi cho Tổng thống Pháp vào
ngày 15-9-1911

Je désirerais devenir utile a la
France vis-a-vis de me compatriots
et pourvoir en même temps les

Kính thưa Tổng thống nước
Cộng Hòa,
Tôi xin cầu khẩn ngài mở rộng

Handwritten notes and signatures:
 X
 M H
 12/9/11

Marseille le 15 Septembre 1911

À Monsieur le Ministre
des Colonies.

Monsieur le Ministre.

J'ai l'honneur de solliciter de
votre haute bienveillance la fa-
veur d'être admis à suivre les
cours de l'École Coloniale com-
me interne.

Je suis actuellement employé
à la Compagnie des Chârgés
Réunis pour ma subordination à
celle de l'Amiral Latouche Tréville.

Je suis entièrement dévoué à la
science et ardent de me instruire. Je
desirerais devenir utile à la France
et à vis de mes compatriotes et
poursuivre en même temps les faire
profiter des bienfaits de l'instruc-
tion.

Je suis originaire de la pro-
vince de Kỳ-hô-an, en Annam.

En attendant votre réponse que
j'espère favorable, agréer,

Monsieur le Ministre, mes
plus respectueux hommages et l'a-
surance de ma reconnaissance
anticipée.

Nguyễn Tấn Thành, né
à Kỳ-hô-an, en 1892, fils de
M. Nguyễn Văn Hùng
sous-lecteur es-lettres.

Étudiant français
guôi-nyui
caractères chinois



IX N.
Pour être valide il
faudrait envoyer à
la Section Indes Nées
2 FCL 207

Nguyen Tat Thanh's Sept. 15th, 1911
Handwritten Letter to The Minister of
Colonies

Lá Thư viết tay của Nguyễn Tấn
Thành gửi cho Bộ trưởng Bộ Thuộc
địa vào ngày 15-9-1911

faire profiter des bienfaits de l'instruction. lòng thương xót cho tôi một ân huệ được nhận vào trường Thuộc địa cho niên học tới như một học sinh nội trú.

Nghe An, Annam.

En attendant votre réponse que j'espère favorable agréées.

Monsieur le President, l'assurance de ma reconnaissance anticipés.

Nguyen Tat Thanh

Né à Vinh en 1892

Fils de M. Nguyen Sinh Huy, (Sous-docteur es-lettres)

Étudiant Français, Quoc Ngu, caractères, Chinois

The English translations as follows:

Marseille, September 15, 1911.

Your Honor the President of the Republic:

I have an honor to ask you for your good heart a favor to admit me into the Colonial School in the next coming courses as an intern.

I am currently working at the Compagnie de Chargeurs Réunis (Amiral Latouche Tréville) for my living.

I am entirely without sources and

Hiện nay tôi đang làm việc tại Compagnie de Chargeurs de Chargeur Réunis (Amiral Latouche Tréville) để sinh nhai.

Tôi hoàn toàn không có một nguồn lợi tức nào và rất ham học hỏi. Tôi muốn mình trở thành hữu dụng cho nước Pháp để đối phó với những người đồng hương của con và đồng thời cũng để cho họ biết về những lợi ích của nền học vấn.

Tôi nguyên quán ở tỉnh Nghệ An, nước An Nam.

Trong khi chờ đợi sự chấp thuận của ngài mà con hy vọng ngài sẽ rộng lòng chấp thuận thì thưa ngài Tổng thống, xin ngài nhận nơi đây lòng thành kính của tôi.

Nguyễn Tất Thành,

Sinh tại Vinh, 1892,

Con ông Nguyễn Sinh Huy, Tiến sĩ về Nghệ thuật

Học sinh trường Pháp, ngôn ngữ Việt Nam, và viết chữ Hán.

Những lá thư của Nguyễn Tất

am hungry for studies. I would like to be useful to France in confronting with my compatriots and also the same time show them the benefits of education.

Originally, I come from province of Nghe An, An Nam.

While waiting for your response of which I hope that it would be favorably granted, Your Honor the President, please accept my recognition of gratitude.

Nguyen Tat Thanh

Born at Vinh, 1892,

Son of Mr. Nguyen Sinh Huy, Master of Arts.

Student of French, Vietnamese languages, and Chinese Characters

Nguyen Tat Thanh's letters applying for admittance into the French Colonial School was denied for the reason that his application did not meet the standard required by procedures that have been set by the school. Thus, Nguyen Tat Thanh's dream to serve "Mother France" betraying his own country by confronting "face-to-face" with the Vietnamese people did not succeed.

After he was denied admittance to the French Colonial School,

Thành xin vào học trường Thuộc địa Pháp đã bị từ chối với lý do không đủ điều kiện tiêu chuẩn mà trường học đòi hỏi. Do đó, giấc mơ của Nguyễn Tất Thành để phục vụ cho "mẫu quốc Pháp" mà phản bội quê hương của hắn bởi sự đương đầu "mặt đối mặt" với người Việt Nam đã không thành.

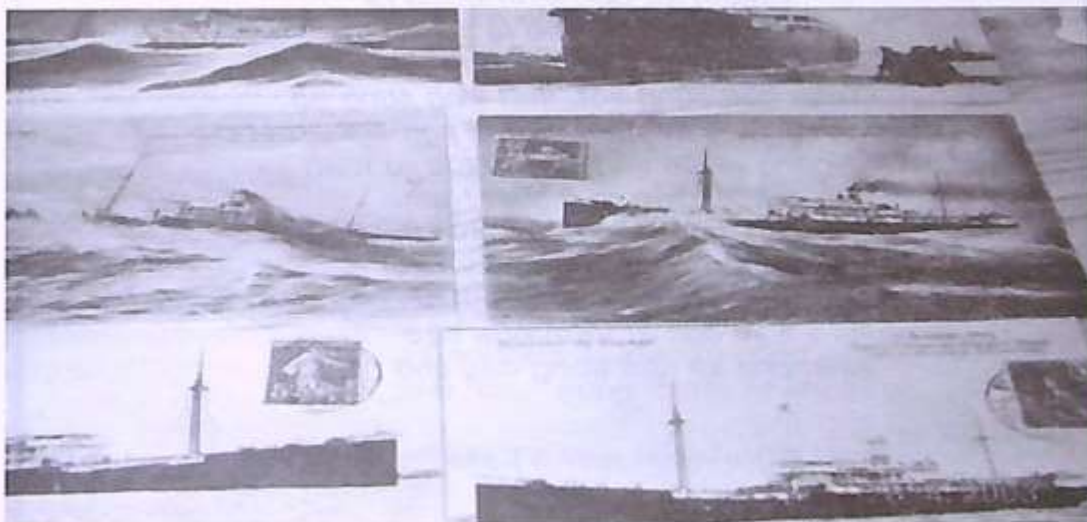


Nguyễn Tất Thành

Sau khi bị từ chối chấp nhận theo học trường Thuộc địa Pháp, Nguyễn Tất Thành tiếp tục làm công nhân ở bến cảng La Havre được một vài tháng. Tuy nhiên, vì có một sức khỏe yếu kém, và công việc nặng nhọc ở bến cảng không thích hợp với hắn, cho nên Nguyễn

Nguyen Tat Thanh was employed as a worker at the Le Havre Pier for a couple of months. However, he had very poor health, and the heavy work at the pier was not suitable for him, so, Nguyen Tat Thanh applied and was accepted to be a naval assistant for the Cinq Étoiles, a French cargo ship. In late 1912, the Cinq Étoiles sailed for the U.S. and arrived in New York sometime in early December of that year. On December 15, 1912 from New York, Nguyen Tat Thanh wrote a letter to the French governor in Indochina pleading the governor to bestow an administrative post in the French colonial regime to his father, Mr. Nguyen Sinh Huy. This letter was further evidence demonstrating Nguyen Tat Thanh's true nature: A snob stooping before power and a betrayal to his Motherland, Vietnam.

Tất Thành đã nộp đơn và được chấp nhận là phụ tá thủy thủ cho con tàu Cinq toiles, một tàu chở hàng của Pháp. Vào cuối năm 1912, tàu Cinq toiles rời bến để hành hải sang Mỹ và cập bến New York vào một ngày đầu tháng 12 cùng năm. Vào ngày 15 tháng 12, 1912, từ New York, Nguyễn Tất Thành viết một lá thư cho toàn quyền Pháp ở Đông Dương để cầu xin vị toàn quyền này ban cho ông Nguyễn Sinh Huy, cha của hắn, một chức vị hành chính trong chế độ Thực dân Pháp. Lá thư này một lần nữa đã minh chứng những sự thất về con người của Nguyễn Tất Thành: một kẻ chỉ biết luồn cúi trước sức mạnh và là kẻ đã phản bội quê mẹ Việt Nam.



Thơ PHAM KIM KHÔI, K19



Tòa Án Việt Cộng

Hai thằng mang súng kè bên,
Một thằng bịt miệng bị can giữa tòa,
Chánh án đọc lệnh Đảng ra
Tám năm tù ở, thế là xử xong.
Giống y như cảnh trong rừng.
Toàn cầu sững sốt, thất kinh sững sờ
Thế kỷ hăm mốt ai ngờ
Ngang nhiên vẫn có thứ tòa rợ man
Vừa diễn ra ở Việt Nam.
Ai còn thân Cộng hãy nhìn thử coi
Bức hình linh mục Lý ngời
Giữa ba thằng quỷ, hiệp người đốn đau
Ai còn ái Vẹm nữa đâu
Nhìn cho kỹ nhớ trong đầu chớ nghe.

Điều 88 Luật hình Việt cộng

Vệ cộng ra bộ luật rừng,
Vỡ điều 88, hai công chẳng sai.
Chúng bỏ tù bất cứ ai
Muốn đòi dân chủ, muốn đòi đa nguyên.
Vu cho phản động, tuyên truyền,
Âm mưu bọ xấu cướp quyền đảng ta.
Giặc Hồ mép dài, mồm loa
Đảng là đầy tớ, dân là chủ nhân
"Đầy tớ" bắt "chủ" phải tuân
Những gì chúng muốn nếu không vô tù
Hai công số tám đòn thù
Luật rừng rú đến thế ư chúng mày

Cục chống tham nhũng (1)

Vệ vừa mới trưng ra một "Cục"
Sẵn ở trong lúc nhúc nhùng giời
Chống tham nhũng đợi hóa ruồi
Cục nào mà chẳng chứa nòi nhùng tham

Tham nhùng sục từ trên xuống dưới
Tham nhùng lũng từ dưới lên trên

Công an đứng đường kiếm ăn,
Tổng bí thư đảng nuốt mồm quả đầy
Chống tham nhùng "cục" bày ra đó
Nồng nặc mùi xú uế, thối ung
Thủ tướng Vệ muốn lập công
Hay là đem "cục" trong thùng ra khoe

(1) Trò hề mới của TT Vệ Nguyễn Tấn Dũng

Rural Uprisings

By: **Nguyen Dan Que, MD**

July 25, 2007

Nông thôn vùng dậy

BS Nguyễn Đan Quế

Introduction from Da Hieu: Nguyen Dan Que is the well-known dissident in Vietnam. He was first arrested in 1978 while working as doctor at the Cho-Ray Hospital in Saigon. He complained about the government's health care policies, and spent ten years in prison for it. After his release, Nguyen founded a human rights organization, issued a manifesto and received eight more years in jail.

Now, after three arrests and 20 years in prison, Nguyen is officially free. Except that there are six guards stationed outside his house, his medical licence has been revoked, his Internet access is blocked, his telephone has been cut off, his mail is monitored and some visitors to his home have been threatened with losing their jobs. But he continues to advocate for democracy in Vietnam.

Recently, on June 22, 2007, people of southern provinces from Tien Giang, Dong Thap, Kien Giang, Long An, Binh Long, Binh Phuoc to Binh Thuan, Ninh Thuan, Lam Dong - totally 19 provinces and some districts of Saigon suburbs - descended on the Office No. 2 of the National Assembly, at 194 Hoang Van Thu St., Phu Nhuan District, Saigon, and set up tents to demonstrate for asking the central government settles their long-held grievances, but the regime used security forces with tear gas, batons, to arrest, detain, and assault the demonstrators. So he wrote this essay to condemn and strongly protest Vietnamese communist party. He is calling on all Vietnamese, inside Vietnam and overseas, members of parliaments and congresses, democratic governments, and human rights organizations of the world to support the just struggle of people with grievances, and to resolutely demand the communist regime to return the right of private ownership to the Vietnamese people.

Da Hieu would like to introduce his essay to overseas Vietnamese youth with hoping the young Vietnamese generations should know the present circumstances of the Vietnamese people who are living in the harsh Vietnamese communist regime.

"This is the most propitious time to, once and for all, renounce the errors of the past and return to serve the best interest of the country, under the tolerance of the people, before it is too late."

Chronology:

Demonstrations by people with grievances have taken place for many years in Saigon and Hanoi but their appeals have not been satisfactorily addressed. Recently, on June 22, 2007, people of southern provinces from Tien Giang, Dong Thap, Kien Giang, Long An, Binh Long, Binh Phuoc to Binh Thuan, Ninh Thuan, Lam Dong - totally 19 provinces and some districts of Saigon suburbs - descended on the Office No. 2 of the National Assembly, at 194 Hoang Van Thu St., Phu Nhuan District, Saigon, and set up tents to demonstrate until the central government settles their long-held grievances.

The demonstration has continued for nearly a month, most days with 300-400 persons, some days the numbers reach thousands, with banners demanding the government addresses the issues of local communist officials arbitrarily expropriating the people's land without, or with puny compensation. These officials then turn around and resell the land at exorbitant prices

"Đây chính là thời cơ tốt nhất để dứt khoát với những sai lầm quá khứ, quay trở về với chính nghĩa trong sự bao dung của dân tộc trước khi quá muộn."

Diễn tiến:

Tình trạng một số người dân tập trung về Sài Gòn và Hà Nội khiếu kiện vượt cấp diễn ra từ nhiều năm nay nhưng vẫn chưa được giải quyết thỏa đáng. Mới đây ngày 22 tháng 6, 2007, bà con ở các tỉnh miền Nam từ Tiền Giang, Đồng Tháp, Kiên Giang, Long An, Bình Long, Bình Phước đến Bình Thuận, Ninh Thuận, Lâm Đồng gồm khoảng 19 tỉnh cùng nhiều quận ngoại thành Sài Gòn lại kéo nhau đến Văn Phòng 2 Quốc Hội ở số 194 đường Hoàng Văn Thụ, Quận Phú Nhuận, Sài Gòn căng lêu bạt nhất quyết ngồi lì khiếu kiện dài ngày, đòi chính quyền trung ương phải giải quyết những khiếu nại bức xúc của dân oan. Cuộc biểu tình kéo dài gần một tháng, không một ngày ngừng nghỉ, ít là 300- 400 người, có lúc cả ngàn người, trưng nhiều bích chương, biểu ngữ phản đối nhà cầm quyền địa phương cướp đất và tổ chức danh các tham quan. Lực lượng công an chìm nổi khá đông, vây quanh vòng đai. Người dân Sài Gòn mang

or use it to enter into business with foreign corporations, effectively robbing the people of the land and their source of living. Hundreds of security police are always around to surround the protesters and thwart the Saigonese who try to help the protesters with food and water. On July 17, 2007, the Most Venerable Thich Quang Do, Rector of the Institute for the Propagation of the Faith of the Unified Buddhist Church of Vietnam (UBCV), visited the protesters and offered them some money for subsistence.

To address the problem, Deputy Prime Minister Truong Vinh Trong held a meeting of southern provincial leaders to find ways to neutralize the issue. In this meeting, state Inspector General Tran Van Truyen concluded that the people's grievances resulted from wrong policies on housing and land ownership. In addition to the policy issue, provincial officials are incompetent and there is also the lack of coordination among the related agencies to resolve the grievances. Yet, instead of correcting the failed policies, Trong demanded that force be used to handle the protest leaders and drummed up the accusation that 13 protest leaders colluded with foreign forces to foment unrest, without any evidence.

mì ăn liền tiếp tế cho đồng bào bị công an chặn lại không cho. Ngày 17-7-2007 Hoà Thượng Thích Quảng Độ, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đã hướng dẫn một phái đoàn chư tăng đến thăm hỏi và ủy lạo dân oan một số tiền lớn.

Để đối phó với tình hình, Phó Thủ Tướng Trương Vĩnh Trọng họp lãnh đạo các tỉnh miền Nam để tìm biện pháp đối phó. Trong buổi họp, Tổng Thanh Tra nhà nước Trần Văn Truyền cho rằng dân bị oan vì chính sách nhà đất của trung ương sai cần phải sửa, địa phương bất lực, thiếu phối hợp giữa các cơ quan liên hệ đến việc giải quyết khiếu nại. Nhưng thay vì sửa sai, ông Trọng lại đòi phải mạnh tay với những người cầm đầu cuộc biểu tình, và công an đưa ra con số 13 đối tượng được cho là cầm đầu, nhưng không nói rõ thêm chi tiết.

Đêm ngày 18-7-2007 lực lượng công an có số đông áp đảo đã ra tay, dùng bạo lực, hơi cay, roi điện, có xe cứu hỏa cứu thương hỗ trợ, để cưỡng bức dân oan phải lên xe áp tải về nguyên quán, nói là để địa phương giải quyết. Theo nguồn tin đáng tin cậy, nhiều người biểu tình bị bắt về giam

During the night of July 18, 2007, security forces, in overwhelming numbers equipped with tear gas, batons, handcuffs and supported by fire engines and ambulances, attacked and dispersed the protesters. Every protester was manhandled by 5, 6 security thugs and thrown onto buses to be taken back to the provinces, claiming that their grievances would be solved by local officials. According to some protesters, a number of them were arrested and jailed at Phu Nhuan District, other were assaulted and some suffered injuries that needed hospital care.

Even though the protest was dispersed, a communication network among protesters in the provinces has been established. A new class of young leaders has stepped forward and announced they would continue the appeals via "guerrilla tactics" and "continual attacks" on all three regions of the country. An army officer became angry when he witnessed the brutal measures the security police used to suppress the protesters. He said, "I cannot understand how these thugs could target the parents and siblings. Don't they know that without the land, everyone will go hungry?" He believes it

ở Quận Phú Nhuận, một số bị đánh đập, trong đó có dân oan bị đánh bể đầu phải đưa đi bệnh viện cấp cứu.

Dù bị giải tán, nhưng mạng lưới liên lạc giữa rất nhiều tỉnh thành đã nhanh chóng hình thành. Một tầng lớp lãnh tụ nông dân còn rất trẻ đã ra đời, và tuyên bố sẽ tiếp tục khiếu kiện bằng cách "đánh du kích" và "xa luân chiến" trên khắp ba miền đất nước, lấy nông thôn làm cơ sở để đương đầu với bạo quyền Cộng Sản. Một sĩ quan quân đội đã hết sức tức tối trước cảnh công an đàn áp dân oan biểu tình khiếu kiện, anh nói: Không thể hiểu nổi sao lũ lâu la này lại dụng tâm đàn áp bố mẹ, anh chị chúng, và rằng không có đất thì đói cả lũ. Anh tin tưởng rằng đã đến lúc quân đội không thể nhắm mắt làm ngơ cho công an tiếp tục đàn áp đồng bào được.

Nguyên nhân:

Chín mươi phần trăm các vụ khiếu kiện là do chính sách sai lầm về đất đai của nhà cầm quyền, chính sách đền bù khi đất đai bị thu hồi không công bằng, không hợp lý và nhất là nhiều cán bộ địa phương tham lam, tham nhũng và dùng cường quyền bắt nạt, cướp đất của người dân thấp cổ,

is time the military cannot turn a blind eye on these suppressions.

Cause:

Ninety percent of these appeals result from the communist government failed policy on land ownership and the policy of compensation when the land is unfairly appropriated. But first and foremost, the greed of local officials and their monopoly of power allow them to take land of those weak and powerless farmers without fear of consequences. These aggrieved people have lodged their appeals for years, sometimes for decades, but the provincial leaders ignored them; they then had to appeal to the central government in Hanoi . But the central government kicks the ball back to the provinces, threatening the local officials that if they let the protesters come to Hanoi or Saigon , they would be denied promotion to the central committee the next time. And the vicious cycle continues.

The main cause of the problem is that the communist state does not recognize ownership of private property. All land is specified to belong to the state and the people can only have right to land use. The state can appropriate the land at any moment, normally with compensation at a dirt cheap price,

bé miệng. Dân oan đã khiếu nại hàng chục năm nay, chính quyền địa phương không giải quyết, buộc họ phải vượt cấp đến khiếu nại với trung ương. Nhưng trung ương lại cương quyết trả họ về cho địa phương giải quyết, và còn đe dọa tỉnh nào để dân về Sài Gòn hay Hà Nội biểu tình, thì những cán bộ cầm đầu sẽ không được bầu vào trung ương kỳ tới.



Nguyên nhân chính của vấn đề là do quyền tư hữu của người dân bị nhà nước tước đoạt. Tất cả đất đai được quy định là thuộc quyền sở hữu của nhà nước, còn người dân chỉ có quyền thuê sử dụng mảnh đất đó mà thôi. Nhà nước Cộng Sản có thể thu hồi bất cứ lúc nào, đền bù với giá rẻ mạt, thấp hơn giá thị trường rất nhiều, cả vài chục lần cũng

much below that of the market. On many instances, the land is taken without any compensation on the pretext of public construction. Yet after some sleight of the administrative hand, the land belongs to the communist cadres or officials or their family relatives. This kind of injustice has accumulated for years and now bursts into the open.

Consequences:

Disputes about land and properties strongly affect the stability and economic development of the country. Indeed, while farmers take up to 85% of the population and up to 75% of the labor force (43 millions) in the entire country, there are about 10 million farmers unemployed, mostly young people. During the war, the communists exploited them with the propaganda of "government of the proletariat, workers and farmers are pioneers of the party, etc.," and the farmers suffered most hardship. In peace, farmers are once more sacrificed. After Vietnam joins the World Trade Organization (WTO), trade and investment with the world accelerate and there is much need for land for partnerships or joint-ventures with foreign corporations. This big demand for land results in the opportunity for communist officials

có, và trong nhiều trường hợp cướp trắng không đền bù, lấy cơ giải tỏa để xây dựng chương trình có lợi ích công cộng, nhưng sau khi phù phép các đất đai trưng dụng lại lọt vào trong tay cán bộ hoặc gia đình cán bộ. Nỗi bức xúc đã chồng chất từ nhiều năm đến nay bộc phát mạnh.

Ảnh hưởng:

Những vụ tranh chấp khiếu kiện về đất đai và tài sản ảnh hưởng rất lớn đến sự ổn định và phát triển kinh tế của đất nước. Thật thế, nông dân chiếm khoảng 85% dân số và chiếm 75% lực lượng lao động (43 triệu) của cả nước. Hiện có 10 triệu lao động nông thôn thất nghiệp, đa số là nam nữ thanh niên. Trong chiến tranh, lợi dụng những chiêu bài như chính quyền của giai cấp vô sản, nông dân, công nhân là lực lượng tiên phong của đảng, ..., đảng đã bắt nông dân, công nhân chịu đựng gian khổ, hy sinh xương máu nhiều nhất. Trong hòa bình, họ lại một lần nữa bị hy sinh và chịu thiệt thòi hơn cả. Sau khi gia nhập Tổ Chức Giao Thương Quốc Tế (WTO), đầu tư và buôn bán với các nước trên thế giới gia tăng mạnh, nhu cầu lấy đất nông nghiệp cho các công ty ngoại quốc xây nhà máy là rất lớn.

to get rich by robbing the farmers of their land, and their livelihood.

Moreover, the decision to allow party members to engage in business, and after the National Assembly, under the direction of the party, passed a number of laws and regulations that are ambiguous, complex, and full of loopholes, the powerful and rich cadres now can appropriate land everywhere with impunity. After WTO, the Vietnamese farmers face more hardship but are ignored by the regime; they haven't seen any improvements in their lives from the integration process. Dissatisfaction breeds in all rural areas of the country, with great potential for a social revolution in the ownership of land. The demonstrations of the farmers recently are just the tip of the iceberg. The economy of Vietnam is boiling over with social injustices, not the kind of stability advertised by the propaganda machine of the regime.

Resolution:

The grievances of farmers can only be resolved when the Politburo of the Vietnamese Communist Party (VCP) return the ownership of private property to the Vietnamese people, in accordance with Article

Bằng vào quyết định cho đảng viên được phép làm kinh tế, và Quốc Hội dưới quyền kiểm soát của Đảng đã biểu quyết thông qua hàng loạt các bộ luật và nhiều văn bản liên quan đến việc xử dụng đất đai rất mập mờ, phức tạp, có nhiều kẽ hở để cho các cán bộ có chức, có quyền lạm dụng, làm giàu bất chính, bóc lột dân lành, làm thiệt hại đến quyền lợi canh tác của người dân. Hậu WTO, nông dân bị thiệt hại nhiều nhất và bị bỏ lại đằng sau, không được hưởng ích lợi gì trong tiến trình hội nhập. Bất mãn sôi sục trên khắp các vùng nông thôn cả nước, tiềm năng bùng nổ một cuộc cách mạng về quyền sở hữu đất đai là rất lớn. Những cuộc biểu tình khiếu kiện của dân oan chỉ là phần nổi của tảng băng chìm. Kinh tế Việt Nam đang trên lò lửa, hoàn toàn không có chuyện ổn định như nhà cầm quyền Cộng Sản vẫn tuyên truyền mời gọi giới đầu tư.

Giải quyết

Chỉ có thể giải quyết tận gốc rễ các vụ khiếu kiện của dân oan khi Bộ Chính Trị đảng Cộng Sản Việt Nam chấp nhận trả lại quyền tư hữu cho người dân Việt Nam theo đúng tinh thần của bản Tuyên

17 of the Universal Declaration of Human Rights, that “(1) Everyone has the right to own property alone as well as in association with others, and (2) No one shall be arbitrarily deprived of his property.” Vietnam is a member of the United Nations and is obligated to honor the declaration.

Only on the basis of the recognition of private ownership can the detriments inflicted by the ideology of communism be eliminated. These destructions include the “land-reform” massacres, eradication of business and commerce, confiscation of properties of religious institutions, arbitrary appropriation of land of ethnic peoples, etc. Using force to return the demonstrators to their provincial oppressors only makes the matter worse.

We resolutely condemn and strongly protest the regime using security forces with tear gas, batons, to arrest, detain, and assault the demonstrators in front of the National Assembly Office No.2 at 194 Hoang Van Thu St. , Phu Nhuan District, Saigon on July 18, 2007. We are calling on all Vietnamese, inside Vietnam and overseas, members of parliaments and congresses, democratic governments, and human rights

Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền đã quy định ở điều 17, là “Ai cũng có quyền sở hữu hoặc riêng tư hoặc hùn hiệp chung với người khác. Không ai có quyền tước đoạt quyền này một cách độc đoán”. Nên nhớ rằng, Việt Nam là một thành viên của Liên Hiệp Quốc, Việt Nam có bổn phận và trách vụ phải tôn trọng và thi hành bản tuyên ngôn này.

Chỉ có trên căn bản công nhận quyền tư hữu mới khắc phục được những thiệt hại do chủ nghĩa Cộng Sản gây ra cho người dân, từ cải cách ruộng đất, đến đánh tư sản, đến tịch thu đất đai của các tôn giáo, chiếm đất canh tác của đồng bào Thượng... Dùng bạo lực đưa dân oan về lại địa phương để đe dọa hay kiểm chế sẽ không giải quyết được gì cả.

Chúng tôi cực lực lên án và mạnh mẽ phản đối nhà cầm quyền sử dụng công an, dùng hơi cay đàn áp, bắt bớ, giam cầm, đánh đập để giải tán dân oan biểu tình trước Văn Phòng 2 Quốc Hội ở số 194 đường Hoàng Văn Thụ, Quận Phú Nhuận, Sài Gòn đêm 18 tháng 7 vừa qua. Chúng tôi tha thiết kêu gọi đồng bào trong cũng như ngoài nước, các Dân Biểu, Thượng Nghị Sĩ và các chính quyền dân chủ trên thế

organizations of the world to support the just struggle of people with grievances, and to resolutely demand the communist regime to return the right of private ownership to the Vietnamese people. The government must also bring to justice those corrupt officials who have abused their positions and power to rob the farmers of their property and means of living. At the same time, there must be just compensation for the land that had been appropriated for genuine public use.

The Politburo of the VCP, whose responsibilities largely belong to Messrs. Nong Duc Manh, Le Hong Anh, Nguyen Tan Dung, Nguyen Minh Triet, Nguyen Phu Trong, Truong Tan Sang, etc., should recognize that robbing the people of their private properties is immoral. They must beg for forgiveness from the Vietnamese people, abandon their dictatorial way, and implement the governance based on the rule of law. This is the most propitious time to, once and for all, renounce the errors of the past and return to serve the best interest of the country, under the tolerance of the people, before it is too late.

Nguyen Dan Que, MD
July 25, 2007

giới, các tổ chức nhân quyền quốc tế ủng hộ cho phong trào dân oan tranh đấu cho quyền lợi chính đáng của họ và làn áp lực mạnh mẽ đòi nhà cầm quyền Cộng Sản phải trả lại quyền tư hữu cho người dân Việt Nam, phải đem những cán bộ lợi dụng chức quyền hại dân hại nước ra xử phạt công minh, và phải có chính sách bồi thường thỏa đáng cho dân oan, giúp họ gầy dựng lại sinh nghiệp đã bị thiệt hại vì ruộng đất bị trút hữu trái phép.

Bộ Chính Trị đảng Cộng Sản Việt Nam mà trách nhiệm lớn thuộc về các ông Nông Đức Mạnh, Lê Hồng Anh, Nguyễn Tấn Dũng, Nguyễn Minh Triết, Nguyễn Phú Trọng, Trương Tấn Sang... cần sớm ý thức rằng: cướp đoạt quyền tư hữu của người khác là sai trái, các ông phải thành khẩn xin lỗi dân tộc Việt Nam, bỏ ngay đường lối độc tài đảng trị thực thi dân chủ pháp trị. Đây chính là thời cơ tốt nhất để dứt khoát với những sai lầm quá khứ, quay trở về với chính nghĩa trong sự bao dung của dân tộc trước khi quá muộn.

Bác Sĩ Nguyễn Đan Quế
Cao Trào Nhân Bản Việt Nam
7-2007

TUỔI TRẺ ĐÃ NHẬN THỨC

Nguyễn Huy Long, TTNDH



LTS: Đa Hiệu xin giới thiệu với quý độc giả một bài phát biểu của cháu Nguyễn Huy Long, Đoàn Trưởng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu đã đọc vào ngày 30 tháng 4, 2007, tại Boston, Massachusetts với tư cách là Phó Chủ tịch Cộng đồng Người Mỹ gốc Việt tại Massachusetts .

Sau đó là cháu Cai Việt cũng là đoàn trưởng của Đoàn TTNDH /Boston đã lên phát biểu cảm tưởng về trách nhiệm của một người trẻ đối với quê cha, đất tổ.

Thế hệ trẻ ở ngoài nước nay đã nhận thức được sự thật của lịch sử của cha ông họ nên giới trẻ quyết dẫn thân để đòi bằng được Tự do, Dân chủ, Nhân quyền cho đất tổ ở bên kia bờ đại dương.

Để tựa cho bài phát biểu là của Đa Hiệu

Kính thưa quý vị,

Một lần nữa CSVN tại Mass lại tề tựu tại tòa thị chính để nói với thế giới rằng đảng CSVN đã và đang chà đạp nhân quyền tại quê nhà, và CSVN sẽ không dừng lại nếu chúng ta, cộng đồng người Việt tại hải ngoại, không lên tiếng tố cáo những việc làm sai trái của họ với thế giới. Ví dụ cụ thể nhất là phiên tòa xử Linh Mục Nguyễn Văn Lý với 8 năm tù và còn tệ hơn nữa chúng đã không để Linh Mục ra tòa trong trang phục của một vị linh mục, bởi vì chúng muốn mọi người xem ngài là một tội phạm hình sự. Hoặc khi Đại Lão Hòa Thượng Thích Quảng Độ được phái đoàn RAFTO từ NaUy đến để thăm ngài, CSVN đã đưa lực lượng công an đến và mời phái đoàn về đồn để nói chuyện.

Thưa quý vị, đây cũng là một đất nước mà hàng ngày người dân phải nghe câu “Không có gì quý hơn độc lập, tự do, hạnh phúc” oang oang bên tai, hoặc những biểu ngữ tương tự

Ladies, Gentelments, my vietnamese brothers and sisters

Once again, we, the Vietnamese American Community of Massachusetts, gather here today to tell the world that the VietNameese communist regime has been violating Human right severely in Vietnam, and they won't stop unless we, the vietnamese oversea, tell the world that such violation is happening in Vietnam. For example, the trial of Father Nguyễn Văn Lý, where he was sentenced to 8 years in prison because he asked to practice religion freely, and even worst, they did not allow father Ly to appear in his trial in his holly robe because they wanted that father Ly to appear as a criminal. Or recently, when RAFTO organization traveled to Vietnam to visist the honorable reverence Thích Quảng Độ at his pagoda, the government sent a group of police to “ask” this organization to go with them to the police station.

Ladies, gentlemen and friends, this is a country where a slogan “There is nothing more valuable than Independence, Freedom, and happiness” is constantly

tung bay trên khắp ngõ
đường phố. Và đây cũng là
một đất nước, dưới sự lãnh
đạo “sáng suốt” của đảng
và nhà nước mà các cô gái
chưa đầy 20 đã phải liều
mình nhắm mắt đưa chân
để rồi cuối cùng trở thành
nạn nhân của tệ nạn buôn
người sang những nước như
Đài Loan, Triều Tiên
Kính thưa quý vị, đảng và



nhà nước đã lãnh đạo người
dân thật sáng suốt, họ thà
liều mình để số phận của
họ đưa đường dẫn lối đến
đâu thì đến chứ nhất định
không chịu ở lại quê nhà
để đảng và nhà nước đưa
đường dẫn lối. Và gần đây,
CSVN đang tập trung vào
các phong trào văn hóa vận

blast though public speakers,
or banners of the same slogan
are flied at every corners of the
country. This is also a country
being led by a benevolent
government, it is so benevolent
that hundreds of thousands girls,
who are not even eighteen, had
to take their chance with fate
and ended up being the victim of
humantrafficking. Evenknowing
full well where fate might take
them, but they would rather take
that fate than taking chances
with their own government. And
most recently, the Vietnamese
communist regime try to
convince the Vietnamese youth
outside of Vietnam that the
government has changed for the
better by focusing on imposing
movies with twisted views such
as movie “Living in fear” and
movie “Kindness” or by sending
those famous Vietnamese
singers from Vietnam to perform
in America or many other freed
countries. My dear Vietnamese
brothers and sisters, please do
not simply think that you are only
participating in a concert and that
has nothing to do with politics.
But little that you know, you
are indirectly contributing and
supporting the political campaign
that the Vietnamese government

bằng cách đưa những nam và nữ ca sĩ nổi tiếng tại quê nhà ra hải ngoại nhằm mục đích ru ngủ những anh chị em trẻ tại hải ngoại. Các anh chị em ơi, xin đừng nghĩ đơn giản là quý anh chị chỉ đi xem một một đêm văn nghệ vui vẻ, không liên quan gì đến chính trị, nhưng quý anh chị em có biết đâu chính mình đã gián tiếp ủng hộ các phong trào văn hóa vận và tiếp tục gián tiếp che mắt thế giới để CSVN tiếp tục chà đạp nhân quyền, tiếp tục đưa những Linh Mục Nguyễn Văn Lý ra tòa, tiếp tục tra tấn và hành hạ những luật sư Lê Thị Công Nhân, hoặc giam cầm những Đại Lão Hòa Thượng Thích Quảng Độ.

Kính thưa quý anh chị, chúng ta rất may mắn đã có cơ hội hấp thụ những cái hay cái đẹp về tự do, dân chủ và nhân quyền tại những nước yêu chuộng tự do, chúng tôi thiết tha xin kêu gọi quý anh chị hãy sử dụng nó một cách có trách nhiệm. Chúng ta hãy tự hứa với nhau rằng, chúng ta sẽ không để 58 ngàn

has craftily choreographed, and that you are indirectly covering the world eyes so that the Vietnamese communist can continue to violate human rights in Vietnam, or to trial those who are similar to Father Lý, or to imprison those who are similar to the honorable reverence Thích Quảng Độ, or to capture and torture those who are similar to Lawyer Lê Thị Công Nhân. My dear Vietnamese Brothers and Sisters, you are blessed with freedom, democracy and human rights that your brothers and sisters in Vietnam is craving for, so I ask you, I challenge you to exercise your rights, your freedom responsibly. Let's promise one another that we will not forget the 58,000 American soldiers, over 2 millions Vietnamese who fought so bravely to protect the freedom democracy for Vietnam.

I would like to take this opportunity to ask for your continue support so that together we can fight for a better, brighter Vietnam with human rights, Freedom, democracy.

Please help me with the followings

Freedom for Vietnam,
Democracy for Vietnam, Human

người lính Mỹ, và trên 2 triệu đồng bào ta đã anh dũng hy sinh để bảo vệ cho tự do, dân chủ, và nhân quyền, phải hy sinh một cách vô ích.

Và nhân tiện đây chúng tôi xin thiết tha kêu gọi quý đồng hương tiếp tục ủng hộ BCH CĐVN tại Mass nhiệm kỳ 9 để chúng tôi có thêm tinh thần tranh đấu cho một Việt Nam tươi sáng, và hơn 83 triệu Con Rồng Cháu Tiên có tự do dân chủ và nhân quyền.

Nguyễn Huy Long, TTNDH

Rights for Vietnam

What do we want? ...

FREEDOM

Where do we want it? ...

VIETNAM

When do we want it.? ... NOW

NOW NOW

Thank you

**Nguyễn Huy Long,
Da Hieu Youth Alliance**



About the Vietnamese youth's responsibility to our mother land

Cai Việt,
Da Hieu Youth Alliance

INTRODUCTION: I would like to thank City Council Members, American Guests, members of the Vietnamese community and others for being here today, and I especially want to thank the TTNDH for asking me to represent them today.

My father never mentioned April 30th to me, until the day I interviewed him for a class paper I was writing. Even then, he did not have volumes on the subject. (PAUSE) He never talked much about the war either, -- To him, the war was a sensitive subject, one only discussed openly among friends who also immigrated to this country after 1975. -- To me, this day in history, is one

that I am tied to by my heritage, and if this day had not occurred I would not be here speaking with you today. The events of that day though, especially for those who were there and who will never forget it --, will always include the emotions of grief, anger, panic and betrayal. Thousands of Vietnamese nationals had to flee the country, only to leave behind the hundreds of thousands that could not follow.

Today,-- we, -- the children of our parents who fled the country, Vietnamese Americans as we are known, -- learn about these events only from books, or perhaps from parents who are willing to feel their emotions and share their story with their children. Either

way, being so distant from the event, in time and space, we can only come to an opinion of the day from what we are told and from what we learn. The violent emotions from that day may have diminished, but the stories are still the same. Having grown up with this perspective, we, as second generation Vietnamese Americans, retain a natural bias towards the events of that day that influences how we perceive a country and government literally on the other side of the world. And so do we ---?, should we ---?, take on the task to help create change in a country -- that many of us may only know through the food we eat and language we may speak? I believe that, ultimately, change must come from within. Those who will be most affected, the young Vietnamese, are also those who have the greatest ability to change the realms of humanitarianism, social justice and political equality. But this is not saying that we should remain on the wayside, observing as new events unfold. We have resources that we can make available to those looking for help. Visiting Vietnam and working with people there trying to change the country is monumental,

although even I must admit that it is something that I would have trouble getting myself to do. We may have too much going on in our lives, or perhaps we just do not know where to begin. But we can help in other ways as well. We can provide an outlet for those in Vietnam who need a way to voice their cause, be it humanitarian, political or cultural. We can open our doors and host students from Vietnam that would like a chance to study in America., -- a chance to gain the knowledge they need to go back and make the impact that they desire in Vietnam. We can forge friendships with young Vietnamese and learn about the daily life of those who live there. We should not isolate ourselves in this comfortable life that our parents have made for us here. We should not forget where they came from and what they believe in. We should not forget the Vietnamese in Vietnamese American.

**Cai Việt,
Da Hieu Youth Alliance**

SINH HOẠT TTNDH:
**THANH THIẾU NIÊN ĐA HIỆU (TTNDH)
NGỎ LỜI SAU ĐẠI HỘI VĨ BỊ ÂU CHÂU**

Mai Ngọc Sương, K10/2
Đoàn TTNDH Đức quốc



Theo yêu cầu của đoàn TTNDH Âu châu, cháu xin thay lời cho tất cả anh chị em trong đoàn cảm ơn các bác, các chú đã tổ chức buổi đại hội cho các cháu có được cơ hội gặp gỡ, quen biết anh chị em trong đoàn từ khắp muôn phương. Cháu cũng không quên cảm ơn ban ẩm thực đã chu đáo chuẩn bị bốn bữa ăn cho mỗi ngày, cảm ơn các bạn, các anh chị em từ phương xa đã đến tham dự đông đảo, tham gia vui chơi trong tinh thần đoàn kết, và phụ giúp cho chúng tôi rất nhiều để đại hội được thành công tốt đẹp. Điều đáng nói nơi đây là lần đầu tiên các cháu được hân hạnh ngồi lại chung với các bác, các chú. Hai thế hệ cùng trò chuyện, xù

thảo luận trong bầu không khí tự do, thoải mái, qua đó các cháu được hiểu biết thêm phần nào về cảm nghĩ và sự quan tâm của bậc làm cha mẹ và cảm nghĩ của giới trẻ thanh niên. Cảm động nhất là trong buổi thảo luận có sự hiện diện của những bà mẹ từ lâu đã không đóng góp một ý kiến gì nhưng nay đã phát biểu rất sôi nổi. Có nhiều bà mẹ ngồi yên rồi gật gật, gù gù thật đậm đà tình thân. Đây đúng đúng là một đại gia đình Võ Bị.

Những ngày sinh hoạt chung với các anh chị em trong đoàn TTNDH thật là vui mặc dù có nhiều anh chị em lạ mặt đến từ Anh quốc và Mỹ quốc. Tuy lần đầu gặp gỡ nhưng đã nhanh chóng hòa nhập vui đùa,



Bốn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu thay thế các bác, các chú với lễ phục đang làm lễ chào Quốc và Quân kỳ trong Đại hội

ca hát trong những hôm tập dượt bài “TTNDH Hành Khúc”. Nghe tiếng cười nhiều hơn tiếng hát.

Một bất ngờ lớn cho đoàn TTNDH Âu châu là tham dự đại hội kỳ này có mặt tân Tổng đoàn trưởng đoàn TTNDH đến từ Mỹ. Ngày đầu tiên gặp anh ở Pháp trong phòng họp sơ khởi của các chú bác, vì chưa nhìn rõ mấy nên tôi nghĩ rằng

tiếng đồng hồ mới tới Pháp, vừa mệt, vừa đói, nên bỏ phòng họp, “chuồn” ra ngoài trước, đi kiếm gì lót cái bao tử, sẵn đi tìm “đồng minh” là anh Nguyễn Vĩnh Quang, phó đoàn TTNDH Âu châu để bàn thảo xem mình có hành động gì khi bị Tổng đoàn trưởng... “hỏi thăm sức khỏe”. Khi tìm được Quang thì tôi thấy anh đang ngồi



Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu đi dự Đại hội do Liên hội Võ Bị Âu châu tổ chức tại Pháp

anh ấy có lẽ là một thanh niên đeo kính với dáng vóc nghiêm trang, ngồi yên nghe các bác, các chú nói chuyện cũng giống như anh Dũng, Tổng đoàn trưởng TTNDH ngày trước. Nếu vậy thì tôi hơi hồi hộp vì anh Dũng tài giỏi, anh Dũng có nhiều kế hoạch xa xôi quá, tôi thì không thể theo kịp. Phần tôi thì từ Đức quốc, chạy gần 10

chơi trong một nhóm có một cô gái rất dễ thương. Được giới thiệu, tôi mới biết chị ấy là vợ của anh Tổng đoàn trưởng. Chị bản tính rất tự nhiên và dễ thương nên chúng tôi sau này thường gọi đùa anh chị là “Ông bà Tổng”.

Ngày kế tiếp, sau khi ăn trưa xong, chúng tôi được ban tổ chức cho đi du ngoạn ở một nơi thắng cảnh mà



Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu đi du ngoạn trong kỳ Đại hội do Liên hội Võ Bị Âu Châu tổ chức

tôi đã quên tên (tên Pháp thật là khó nhớ), vả lại phần thì lo đùa giỡn, phần thì hát hò nên chúng tôi không để ý gì đến cảnh vật xung quanh. Hầu như trên chuyến xe buýt, nửa phía sau đều là thanh viên của đoàn TTNDH ngồi thành một nhóm. Chúng tôi cười đùa, chọc phá, chụp hình, quay phim rồi cùng nhau hát vang bài "TTNDH Hành Khúc". Tiếng hát được cất lên từ những con tim sôi nổi của tuổi trẻ. "*Từ muôn phương xa, về đây trong ánh nắng mới...*". Thật đúng như câu hát, chúng tôi đã tụ họp về đây trong tinh thần đoàn kết. Chúng tôi có chung giọng máu Võ Bị. Chúng tôi có trách nhiệm tiếp nối truyền thống Võ Bị theo câu hát "*Đoàn ta Thanh Thiếu*

Niên Đa Hiệu Việt Nam...".

Nói chung, đại hội vừa qua đã mang lại sự hòa hợp, thân thiện giữa các anh chị em trong đoàn TTNDH. Mong rằng tình thân giữa chúng ta luôn được giữ mãi trong tim. Chúng ta nên ghi nhớ những lời của các bác, các chú đã dặn dò khuyên bảo: *Hãy vì quê hương Việt Nam, vì Tự do, Dân chủ cho Việt Nam.*

Chúng ta hãy hãnh diện vì năm xưa cha chú mình là những anh hùng đã dấn thân vì nước. Ngày nay, chúng ta hãy làm gì cho cha mẹ hãnh diện. Vì mình là đoàn hậu duệ Võ Bị, là tương lai của đất nước, hãy cố gắng tập hợp đông đảo thành một đội ngũ hùng mạnh. Muốn vậy, phải nên thường xuyên

tham dự đại hội để có dịp gặp gỡ, sinh hoạt. Hãy kêu gọi các anh chị em từ các nơi phương xa về đây để góp gió thành bão theo câu châm ngôn: “Một cây làm chẳng nên

non, ba cây chụm lại thành hòn núi cao”.

Mai Ngọc Sương, K10/2
Đoàn TTNDH Đức quốc



Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu Âu châu chụp chung với Tổng đoàn trưởng TTNDH

The Tang Khoi Nguyen-K23/2's View to Dai Hoi 2007 in Au Chau:

Dai Hoi 2007 in Au Chau was a blast, as expected. This is my second time attending Dai Hoi in Au Chau. I was looking forward to this event months and months ahead of it because the last one in Frankfurt was so fun. The bond of TTNDH in Au Chau is something I never seen before, everyone treated each other with genuine love and hospitality, like family eventhough we all speak different languages. Being there for the second time really brought me even closer to the group, I strongly suggest and urge TTNDH in America to go to Dai Hoi in Au Chau to experience this incredible feeling. TTNDH members in Au Chau did not even hesitate to offer up there homes for me to stay, they will surely make you feel like a VIP

Thơ CHỮ THỤY NGUYÊN, K24

Quê Hương Tôi Đó Sao?



Ôi Việt Nam! Quê hương tôi đó sao?
Mẹ Việt Nam ơi! Sao tang tóc u sầu?
Ôi Độc lập! Là chừ hầu vong quốc.
Ôi Tự do! Là tù ngục, cúi đầu!

Ôi Việt Nam! Quê hương tôi đó sao?
Khi miếng ăn là sinh tử, cơ cầu
Khi tuổi thơ là cơ hàn, dốt nát
Và tương lai? Ôi đen thẫm một màu

Ôi Việt Nam! Quê hương tôi đó sao?
Sao con gái bán thân khắp tinh cầu?
Trinh tiết em, nay đổi thành cơm áo,
Thành thuốc thang cho cha mẹ đỡ u sầu!

Ôi Việt Nam! Quê hương tôi đó sao?
Lãnh hải đâu? Địa giới ở nơi nào?
Ôi bức dư đồ cha ông, sao rách nát?
Mấy ngàn năm văn hiến, bỗng còn đâu?

Ôi Việt Nam! Quê hương tôi đó sao?
Nhìn dân tộc tôi mà máu lệ tuôn trào.
Ôi Tự do! Là bịp mồm và còng sắt,
Thế kỷ văn minh hay rừng rú kỷ nguyên nào?

Ôi Việt Nam! Quê hương tôi đó sao?
Sao chị, sao em, sao mẹ lại gục đầu?
Máu bất khuất đâu, hỡi con Hồng, cháu Lạc
Đứng lên thôi, đập nát lũ ma đầu!

Đứng lên đi cha, cam tâm là gục chết,
Đứng lên đi mẹ! Sao nô lệ chính mình?
Đứng lên đi anh! Phá gông cùm xiềng xích
Đứng lên đi em! Cho dân tộc hồi sinh.

Đứng lên bạn tôi! Vì sơn hà xã tắc!
Đứng lên con nhé! Giòng máu Lạc Hồng ơi!
Đứng lên cháu tôi! Đừng ngủ mê nô dịch
Đứng lên đồng bào ơi! Sông núi réo vang rồi!

“HISTORY NEEDS TO RESPECT THE TRUTH”

“LỊCH SỬ CẦN PHẢI TÔN TRỌNG SỰ THẬT”

Nguyễn thị Đan Thanh, TTNDH & Trà Mi (Đài RFA)
(chuyển sang Anh ngữ)

LTS: Sau đây là một bài viết ghi lại cuộc thảo luận bằng điện thoại của các sinh viên đại học tại Việt Nam về đề tài “Những nguồn tin xoay quanh sự kiện liệu Hồ Chủ Tịch có được UNESCO công nhận là danh nhân văn hoá thế giới hay chưa?” do đài phát thanh Radio Free Asia (RFA) tổ chức.

Đây là một khía cạnh trong muôn vàn sự kiện đã nói lên rằng lịch sử Việt Nam đã bị cố tình bóp méo bởi đảng cộng sản Việt nam và những sự kiện đó đã và đang được đảng cộng sản dùng để giáo dục cho lớp trẻ, khiến cho lớp trẻ đã không biết đâu là sự thực trong lịch sử.

Tuy nhiên, với đà phát triển của thế giới về kỹ thuật truyền thông qua internet, đảng cộng sản Việt nam không thể bưng bít mãi được những sự thật trong lịch sử như ở thế kỷ trước, khi tuổi trẻ muốn đi tìm hiểu.

Đa Hiệu nhận thấy cuộc thảo luận này của giới trẻ trong nước về những sự kiện của lịch sử được các bạn trẻ đưa ra bàn cãi sẽ có ích cho tuổi trẻ Việt nam khi họ muốn đi tìm những sự thật đã bị che dấu bởi đảng cộng sản Việt nam với dụng ý tô hồng cho đảng.

Bài viết đã được cháu Đan Thanh, một đoàn viên trong Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, dịch ra Anh ngữ để các con em ở hải ngoại dễ dàng tìm hiểu và thu nhận những tin tức trung thực có liên quan đến giới trẻ Việt nam trong chủ đề mà Đa Hiệu đưa ra trong số báo này: HAY TRẢ LẠI SỰ THẬT CHO LỊCH SỬ.



Trong câu chuyện tuần trước, khi tranh cãi về những nguồn tin xoay quanh sự kiện liệu Hồ Chủ Tịch có được UNESCO công nhận là danh nhân văn hoá thế giới hay chưa, các bạn sinh viên khoa Sử ở Bình Thuận, Quảng Ngãi, Nghệ An là Trang, Thanh, và Phương, khẳng định rằng việc này đã xảy ra.

Ngược lại, bạn Thanh ở Sài Gòn phủ nhận điều đó bằng những nguồn tin đa chiều từ

In our discussion last week, in debating over the various sources of information about whether or not President Ho was ever recognized by UNESCO as a “great man of culture”, college history students, Trang, Thanh, and Phuong, from Binh Thuan, Quang Ngai and Nghe An asserted that this recognition did indeed occur.

In contrast, Thanh from Saigon refuted this assertion using various sources of information

bên ngoài mà bạn có dịp được tìm hiểu và cho là rất đáng thuyết phục. Trong đó có một chi tiết đặc biệt đáng chú ý mà, theo Thanh, nếu được nêu lên, chính những người không đồng tình như các bạn sinh viên khoa sử cũng sẽ không trả lời được. Chi tiết đó là là gì? Mời quý vị theo dõi trong phần thảo luận hôm nay:

Thanh: Đó là khi nói UNESCO công nhận Bác Hồ là danh nhân văn hoá thế giới thì dựa trên điều nào, nghị quyết nào? Bởi vì tất cả các nghị quyết của Liên hiệp quốc đều được đánh số bằng văn bản hết. Chưa bao giờ các cơ quan ngôn luận tại Việt Nam đưa ra được điều họ nói dựa trên nghị quyết nào của UNESCO. Trong khi đó, những bằng chứng ngược lại thì quá đầy đủ chi tiết, kể rằng đại sứ quán Việt Nam ở Paris...

Sinh viên Phương: Như vậy theo bạn, việc HCM là danh nhân văn hoá thế giới là chỉ do Việt Nam công nhận thôi mà thế giới không hề công nhận như thế phải không?

Thanh: UNESCO không hề có một văn bản hay nghị quyết nào công nhận Hồ chủ tịch của Việt Nam là danh nhân

from overseas which he had the opportunity to explore and consider to be very convincing. In his arguments, there is one special detail that deserves considerable attention, and that, according to Thanh, if brought up, even his opponents like the college history students would not be able to answer. What is this detail? We invite you to follow today's discussion.

Thanh: The announcement that UNESCO recognized Uncle Ho as a "great man of culture" is based on which clause, which resolution? Because all the resolutions issued by the United Nations are numbered to keep record. Never has any media agencies in Vietnam been able to confirm their statements by citing any UNESCO resolution. Meanwhile, the counter-evidence is more than sufficiently detailed, stating that the Vietnamese Embassy in Paris...

University Student Phuong: Then according to you, HCM being a "great man of culture" was only recognized by Vietnam, but never by the rest of the world, correct?

Thanh: UNESCO does not have

văn hoá thế giới cả. Điều đó đã được chính mình đi tìm hiểu sự thật. Mình không muốn nghe bất kỳ ai kể cả những người trong nước hay ở hải ngoại.

Mình viết thư trực tiếp đến UNESCO và được trả lời bằng tiếng Anh rằng “rất tiếc chưa có một văn bản nào của cơ

"If historians research history with a knife pressed to their neck threatening them to write according to a certain belief system, then the product no longer holds the truth."

quan chúng tôi công nhận Hồ chủ tịch là danh nhân văn hoá thế giới". Các bạn nghĩ như thế nào? Có thuyết phục không? Bởi vì chính mình phải đi tìm sự thật chứ mình đâu nghe ai nói đâu.

Sau đó thì mình mới bắt đầu đi tìm hiểu các tài liệu xem vì sao lại không được công nhận, và mình mới phát hiện ra là do cộng đồng người Việt và rất nhiều người nước khác chứ không riêng gì người Việt

any documents or resolutions acknowledging that Vietnam's President Ho is a "great man of culture". I myself investigated this matter to find the truth. I did not want to hear it from anyone, whether from those inside the country or from overseas.

I wrote a letter directly to UNESCO and received a reply in English stating "regretfully, we do not have any documents from our agency recognizing President Ho as a "great man of culture". What do you think of this? Is this convincing enough? Because I myself had to seek the truth; I didn't listen to anyone.

After that I started to search for resources explaining why he was not recognized, and I discovered that it was because the Vietnamese community as well as people of other countries, not just Vietnamese people, vehemently protested, presenting evidence of the cruelty that President Ho committed against his people, so UNESCO was convinced and did not proceed with the recognition.

At that time, the Embassy of Vietnam in Paris had to frantically find a UNESCO venue

đã phản đối kịch liệt, đưa ra những bằng chứng tội ác mà Hồ chủ tịch đã gây ra cho dân tộc thì UNESCO được thuyết phục và không công nhận.

Lúc đó, đại sứ quán Việt Nam tại Paris đã phải cố gắng cố gắng tìm mượn 1 cái phòng của UNESCO để tổ chức. Chính UNESCO đã không cho đại sứ quán Việt Nam lấy logo của tổ chức này in trên vé mời, tức không được mượn danh của UNESCO để mời.

Rốt cuộc, buổi lễ gọi là công nhận Hồ chủ tịch trở thành danh nhân văn hoá thế giới chỉ có Việt Nam tiến hành thôi, UNESCO đâu có tiến hành. Và chỉ có 70 tham dự, trong đó 60 người là ngoại giao đoàn của Việt Nam cùng các đoàn văn công ở Việt Nam sang, 10 người còn lại là do Đảng cộng sản Pháp cử đi.

Đó chính là sự thật. Nếu các bạn không nghe những thông tin này thì các bạn hãy đi tìm trên net, phải tự mình đi tìm sự thật. Chính mình đã trực tiếp hỏi UNESCO thì điều đó không thể sai được, không thể nào nói là do “bọn phản động” nào viết trên mạng mà mình tin. Sao các bạn có thấy những gì đã kiểm duyệt ở Việt Nam là đúng sự thật không?

to organize [the recognition ceremony]. UNESCO itself did not allow the Vietnamese Embassy to print its logo on invitation cards, meaning the invitations could not be under the name UNESCO.

In the end, the so-called “ceremony” to recognize President Ho as “a great man of culture” was only executed by Vietnam; UNESCO did not execute this. And there were only 70 attendees, 60 of whom were diplomats and artists from Vietnam. The remaining 10 were delegates from the French Communist Party.

That is the truth. If you did not know these facts, you can search them on the internet. You yourself have to go in search of the truth. I myself directly asked UNESCO, therefore, this cannot be erroneous. It cannot be claimed that some “extremists” wrote it on the net and I believed it. So do you think that whatever has undergone review in Vietnam is the truth?

According to you, all printed material in Vietnam must be true because they have passed the review. Do you see how

Theo như các bạn nói thì những gì đã in ấn ở Việt Nam đều là sự thật cả vì đã qua kiểm duyệt rồi. Các bạn có thấy sự kiểm duyệt tai hại như thế nào chưa? Các bạn phải suy nghĩ. Nếu đâu các bạn luôn luôn đặt dấu hỏi thì các bạn mới tìm ra sự thật. Còn những gì các bạn nghe chưa chắc là sự thật.

Sinh viên Phương: Để mình nói nhé. Hồi nãy có một bạn nói rằng những gì sách vở ở Việt Nam ghi đều là sự thật. Đó là ý kiến riêng của bạn ấy. Còn ý kiến của mình là không phải những gì ghi trong sách vở đều là đúng hết, nhưng đối với trường hợp của HCM thì mình nghĩ người vẫn là một danh nhân văn hoá và được thế giới công nhận. Hiện tại mình chưa đi tìm hiểu những điều bạn nói nên mình chưa biết được.

Mình sẽ trả lời bạn sau trong một buổi nói chuyện nào đó sẽ nói rõ. Nhưng mình nghĩ rằng vấn đề HCM là một danh nhân văn hoá hay không thì cả thế giới có nhiều người biết về người, tiếp xúc và giao lưu với người đều có thể công nhận người là một con người như thế nào rồi. Bạn chắc hẳn cũng đã đọc được những thông tin đó rồi phải không?

harmful this review process is? You have to think for yourself. You can only find the truth if you are constantly posing questions. What you hear might not necessarily be the truth.

University Student Phuong: Please allow me to speak. Earlier one of my friends said that all printed material in Vietnam is true. That is her own personal opinion. As for me, I don't think that all printed material is true; however, in the case of HCM, I do think that he was recognized worldwide as a "great man of culture." As of now I have not looked into what you have presented, and thus, do not know. I will respond to you in a later discussion. But I do think that whether or not HCM was a "great man of culture", many people in the world know about him, have interacted with him, have exchanged viewpoints with him, [they] can confirm what type of person he is. You must have heard of these, haven't you?

Thanh: No, let me tell you what. The issue is not that since many people admire President HCM, he should, of course, be recognized by UNESCO. The

Thanh: Không, cho mình nói như vậy. Cái vấn đề ở đây không phải là có nhiều người yêu mến chủ tịch HCM thì đương nhiên UNESCO công nhận. Vấn đề ở đây mình nói lên sự dối trá của truyền thông ở Việt Nam. Đó là không được công nhận mà vẫn tuyên truyền là được công nhận. Dĩ nhiên có rất nhiều người trên thế giới này yêu mến HCM, nhưng cũng có rất nhiều người căm thù.

Sinh viên Trang: Bạn ở Việt Nam tại sao bạn lại không lên tiếng phản đối, không lên tiếng nói với báo chí rằng đó là điều sai sự thật? Bạn sợ nói ra sự thật thì bị đàn áp phải không? Bạn sợ như vậy nên bạn không dám nói nên giờ bạn phải mượn tiếng nói của nước ngoài?

Thanh: Không, mình nghĩ như vậy này. Tại sao mà người ta không dám nói? Bởi vì người ta hèn nhát, đúng không? Nhưng tại sao người Việt Nam mình hèn như vậy? Tại sao không dám nói? Đó là bởi vì bị đàn áp. Mà tại sao đã gọi là dân chủ, là tự do mà người dân lại sợ như vậy? Các bạn phải tự hiểu được, chuyện đó rất đơn giản thôi.

Trà Mi: Các bạn sinh viên

issue at hand here is to bring to light the deception that exists in Vietnamese media. Eventhough HCM was not recognized, [the media] still propagandizes that he was recognized. Of course there are many people in the world who adore HCM, but there are also many who despise him.

University Student Trang: You live in Vietnam, why don't you raise your voice in protest, raise your voice to announce to the media that that information isn't correct? You say that if you speak up then you will be suppressed, right? Is it because you are scared, you don't dare to speak up, and have to use the voice of an overseas radio station?

Thanh: No, this is what I think. Why do people fear speaking up? It's because they're cowardice, right? But why are they such cowards? Why don't they dare to speak up? That is because they will get suppressed. Then if [Vietnam] is considered democratic and free, then why are the people so scared? You have to understand. This is a very simple matter.

Trà Mi: Phuong, Thanh, Trang have agreed that historical

Phương, Thanh, và Trang cũng có công nhận là những điều lịch sử ghi chép có mang tính thần tượng hoá, không đúng xác thực. Vậy thì theo ý các bạn liệu sử sách có cần phải xem xét lại để phản ánh một cách trung thực, khách quan tất cả những sự kiện và nhân vật thuộc về lịch sử hay không?

Sinh viên Phương: Theo em, đúng là lịch sử thì không nên thần thánh hoá hết tất cả. Mình phải nêu những mặt tốt và những mặt xấu để mình không thể chỉ nhìn thấy những mặt tốt mà nghĩ là đất nước đã phát triển, không nhìn thấy những mặt xấu để sửa chữa những sai lầm. Lịch sử nếu mà cứ thần thánh hoá quá thì thế hệ về sau cảm thấy đã tốt đẹp rồi, cứ sống ý lại và cứ đi theo như thế thì cũng sẽ sai lầm và không thể tốt đẹp thêm được.

Trà Mi: Cảm ơn ý kiến của Phương. Thế còn Thanh và Trang, các bạn có ý kiến nào khác muốn bổ sung thêm?

Sinh viên Thanh: Tụi em cũng đồng ý kiến như vậy.

Trà Mi: Xin mời ý kiến của anh Thanh.

documents [in Vietnam] are “legendized” and not completely accurate. Then according to you, should historical documents be reviewed and corrected to portray all historical events and characters in a truthful, objective manner?

University Student Phuong: According to me, I don’t think that history should legendize everything. We have to bring up all the positives as well as the negatives, so that we are not just seeing the positives and draw conclusions that the country is developing, without seeing the negatives and overcome the shortcomings. If history is “legendized”, then the following generations will believe that all is well, and thus will continue to live with overconfidence and, staying on the same path, they too will err and [Vietnam] will not prosper.

Tra Mi: Thank you, Phuong. What about Thanh and Trang, do you have any additional remarks?

University Student Thanh: We also agree with that.

Tra Mi: We request Thanh’s

Thanh: Dĩ nhiên chứ. Tại sao mình biết nó sai mà mình lại không tìm đến sự thật? Phải như sự thật khó tìm lắm hay sao, mà sự thật nó hiện còn lưu trữ ở khắp nơi, mình có thể sưu tầm để biết được cái nào chính xác hay không. Tại sao lại cấm người ta, không cho người ta tìm hiểu sự thật? Như vậy là có ý đồ gì đấy. Tại sao người ta không được quyền tìm hiểu về thân thế của HCM?

Tra Mi: Nếu như có lập luận cho rằng những sự thật đó chưa phù hợp, chưa có lợi trong thời điểm đó cho nên tạm thời phải “bỏ quên” đi thì phản hồi của anh như thế nào?

Thanh: Ai biết được cái đó không phù hợp với lợi ích của ai? Lợi ích của dân tộc hay của một số người nào đấy? Và ai quyết định được chuyện đó là không phù hợp với lợi ích của dân tộc? Cho nên nếu nói như vậy thì hoàn toàn hồ đồ. Có đưa ra được cuộc trưng cầu dân ý nào hay không? Chưa bao giờ có, thì làm sao biết được những sự thật đó là có hại hay có lợi?

Hơn nữa trong lịch sử người ta không phân biệt là có lợi hay có hại. Người viết sử cần phải

comments.

Thanh: Of course. If we know it's untruthful, why wouldn't we seek the truth? It is not because the truth is difficult to find. It is now archived everywhere. We should research to learn what information is correct and what is not. Why would [the Vietnamese government] forbid the people, preventing them from searching for the truth? That means they have some sort of scheme. Why can't people have the right to find out about HCM's biography?

Tra Mi: If there is an argument that it would not be beneficial to disclose these truths now so that they must be temporarily forgotten, then what would be your responses?

Thanh: Who knows to whom these truths are not beneficial, and not beneficial to the nation or to a certain group of people? And who decides that these truths are not beneficial to the people? So that argument is completely obscure. Have they [the Vietnamese government] ever conducted a referendum? Never. Then how can we know whether this truth will be beneficial or harmful?

viết khách quan, có sao viết vậy, chứ làm sao lại đi thần thánh hoá lãnh tụ? Ai cũng biết là ông Hồ có vợ, nhiều vợ chứ không phải một vợ nữa, ở Nga cũng có, bên Trung Quốc cũng có, ở Việt Nam thì ít nhất cũng 2 người.

Nói chung những điều đó mặc dù Đảng không muốn đề cập đến nhưng nhân dân vẫn biết. Như vậy thì nó hoàn toàn phản tác dụng. Bởi vì nếu anh càng cấm thì người ta càng cho rằng những điều đó mới là đúng đó, còn những gì đảng đưa ra mới là sai. Nếu anh công nhận những thông tin đó thì người ta ít nhiều cũng nghĩ rằng những thông tin đảng đưa ra bây giờ có thể tin được.

Trà Mi: Ý kiến của anh là sự thật vẫn cứ là sự thật, cứ trưng bày ra cho mọi người xem xét, và sự phán xét cuối cùng thuộc về người dân, phải không?

Thanh: Dạ, mà không những vậy, lịch sử cần phải tôn trọng sự thật, chứ không nói là lợi ích cho ai hết. Những nhà sử học nghiên cứu lịch sử mà có một cái dao kề ngay cổ bắt buộc phải viết theo một luận điểm nào đó thì cái đó không phải là sự thật nữa rồi.

Also, in History, people do not distinguish between what's harmful and what's beneficial. A historian has to be objective to unfold the facts. Why did they idolize all leaders? Everyone knows that Ho married, not only one wife, but many wives, in Russia, in China, and at least two in Vietnam.

Generally speaking, there are facts that the Party does not want to mention but the people know anyway, rendering them completely counter-productive because the more you forbid, the more the people will consider them to be true and think that what the Party releases to be false. If [the Party] acknowledges these news are true, then at least people will think that what the Party releases are also somewhat believable.

Tra Mi: Your opinion is that the truth will always remain as the truth, just present it for people to judge for themselves, and the final judgment belongs to the people, correct?

Thanh: Yes, but not just that, history needs to respect the truth, not to benefit anyone. If historians research history

Trà Mi: Cảm ơn anh Thanh.

Sinh viên Trang: Môi trường tiếp xúc của mỗi người khác nhau, nhưng ý kiến của anh Thanh quá ư là đối lập mà...

Trà Mi: Dĩ nhiên là mình ghi nhận hết tất cả các ý kiến. Mình không nói ai đúng, ai sai. Mình chỉ tạo điều kiện cho các bạn bày tỏ quan điểm mà thôi. Mình không thể nói là Trang đúng hoặc là anh Thanh sai. Cho nên là vẫn tôn trọng tất cả các ý kiến và cảm ơn các bạn rất nhiều đã dành thời gian đóng góp những suy nghĩ của mình với chương trình.

Trích trong chương trình
"Diễn Đàn Bận Trẻ"
của đài phát thanh tiếng Việt
RFA (Radio Free Asia)
do Trà Mi phụ trách

with a knife pressed to their neck threatening them to write according to a certain belief system, then the product no longer holds the truth.

Tra Mi: Thank you, Thanh.

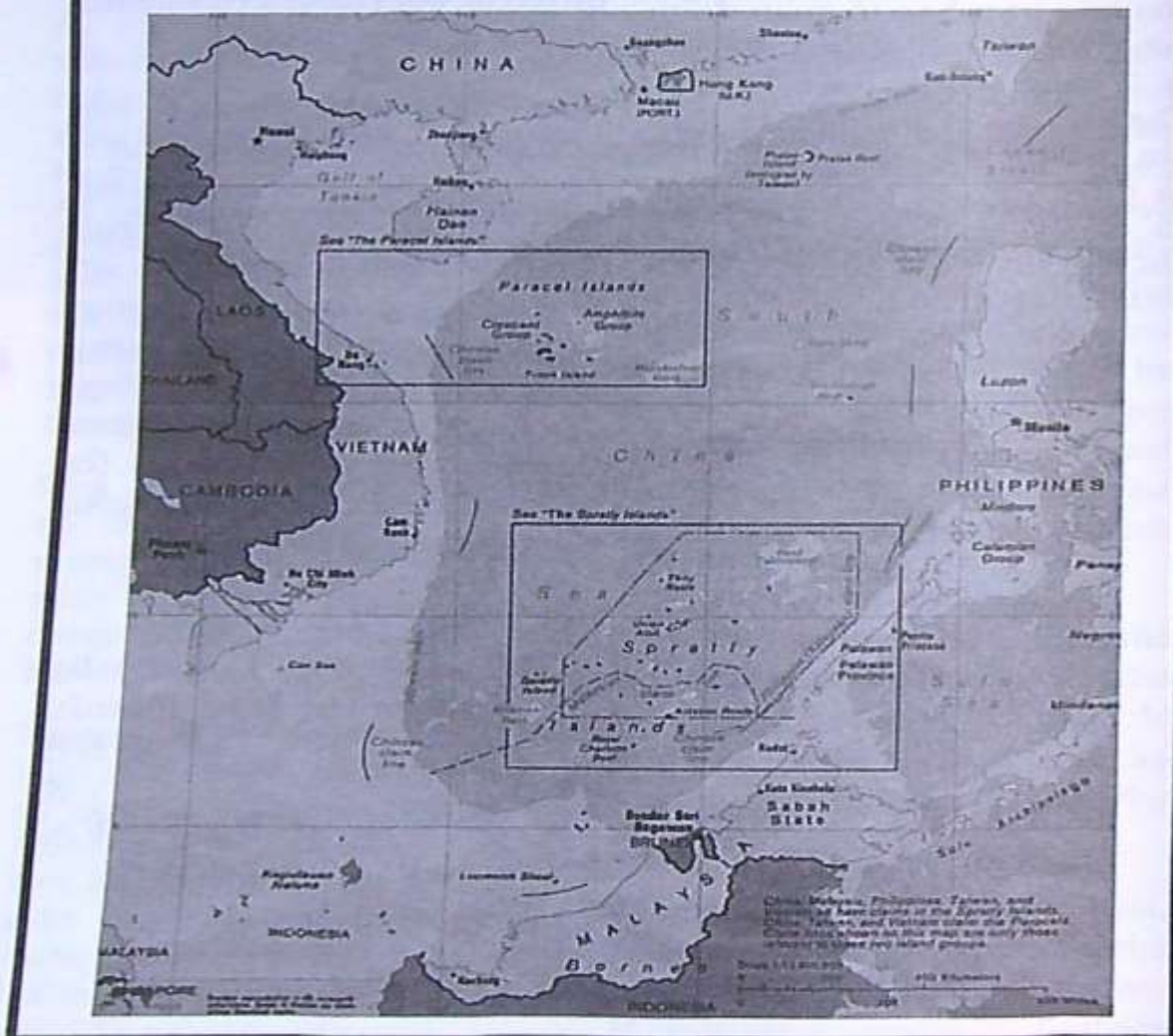
University Student Trang: Everyone's social environment is different, but Thanh's viewpoints are too contrary to ours...

Tra Mi: Of course we acknowledge everyone's opinions. We are not saying who's right and who's wrong. We only mean to create a forum in which you can present your views. We cannot say that Trang is right and Thanh is wrong. Therefore, we respect all of your opinions and we thank you for your time in contributing your thoughts to this program.

translated to English by
Nguyễn thị Đan Thanh,
TTNDH
&
Trà Mi (RFA)

SỰ THẬT CỦA LỊCH SỬ VỀ VÙNG BIỂN VIỆT NAM: “HÁ MIỆNG, MẮC QUẠI”

Võ Biên, K24



Một biến cố trên vùng biển thuộc quần đảo Trường Sa, cách Sài Gòn 350 km về hướng đông, mới đây đã xảy ra là vào ngày 9 tháng 7 năm 2007. Tàu hải quân Trung Quốc đã nã súng vào một số thuyền đánh cá của ngư dân Việt Nam. Các nguồn tin quân sự cho hay một thuyền của ngư dân Việt đã chìm trong vụ tấn công này, trong đó một ngư dân đã thiệt mạng cùng với một số người khác bị thương. Nguồn tin trên cũng nói là hải quân của cộng sản Việt Nam có đưa hai tàu chiến BPS-500 do Nga chế tạo đến hiện trường nhưng chỉ... đứng nhìn từ xa vì hỏa lực của tàu chiến Trung Quốc... quá mạnh. (Phải chi công an của cộng sản Việt Nam cũng đứng nhìn

từ đằng xa đối với dân oan khiếu kiện ở Văn phòng II Quốc hội, mà không chờ đến đêm tối, dùng hơi cay, dùi cui, để ùa vào tấn công những người dân oan khiếu kiện không có một tấc sắt trong tay... thì "hào hùng" biết mấy).

Tưởng cũng nên nhắc lại là vào đầu tháng 4 năm nay, biên phòng cộng sản Việt Nam có báo cáo rằng, tàu

hải quân Trung Quốc cũng đã bắt giữ bốn thuyền đánh cá của Việt Nam vì hoạt động trong vùng biển gần Trường Sa.

Và gần đây nhất là sự kiện tập đoàn dầu khí Bristish Petroleum của Anh và đối tác CoconoPhillips của Mỹ cùng PetroVietnam đã phải hủy bỏ dự án khai thác dầu khí trị giá 2 tỷ đô la trên thềm lục địa quanh dãy đảo Trường Sa với lý do "có khả năng xảy ra xung đột nghiêm trọng"(theo BBC News).

Giáo sư Carlyle Thayer, một chuyên gia về Việt Nam tại Học viện Quốc phòng Úc châu, cho biết các sĩ quan hải quân của cộng sản Việt Nam nói các tàu của Trung Quốc thường có thái độ gây hấn trong một thời gian gần đây. Ông

Thứ trưởng Ngoại giao của Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà đã nói với Ban Thường Vụ của Cộng Hoà Nhân Dân Trung Hoa rằng "theo những dữ kiện của Việt Nam thì quần đảo Hoàng Sa (Xisha) và quần đảo Trường Sa (Nansha) là một bộ phận lịch sử của lãnh thổ Trung quốc".

nhận định: "Hành động của Trung Quốc là một phần trong cương lĩnh chung nhằm thực hiện tuyên bố chủ quyền và ngăn không cho ngư dân Việt Nam lấn vào vùng biển của họ"

Ngoài vấn đề chủ quyền thì nguồn tài nguyên quanh quần đảo Trường Sa với một trữ lượng lớn dầu khí là nguyên nhân chính khiến cho

Trung Quốc khẳng định cho là vùng biển thuộc quần đảo Trường Sa thuộc lãnh thổ của mình.

Nhưng lấy cớ gì để Trung Quốc có thể biện bạch trước thế giới là vùng biển Trường Sa, một nơi quá sâu về hướng nam, sát cạnh nước Việt Nam (chỉ cách Sài Gòn 350 km về hướng đông) thuộc về lãnh hải của Trung Quốc?

Võ Biền tôi xin đưa quý độc giả quay về thời gian trước để tìm hiểu những sự thật của lịch sử mà đảng cộng sản Việt Nam đã cố tình che giấu.

Theo tài liệu của Tod C. Kelly, một học giả đã tốt nghiệp văn bằng tiến sĩ về chương trình nghiên cứu những vấn đề của Châu Á tại trường đại học Hawaii đã viết trong một tiểu luận với tựa đề "Vietnamese Claims to the Truong Sa Archipelago" (Những Tuyên bố của Việt Nam về quần đảo Trường Sa) cho hay vào ngày 15 tháng 6 năm 1956, hai tuần lễ sau khi Việt Nam Cộng Hoà (miền Nam) tái xác nhận chủ quyền của Việt Nam trên quần đảo Trường Sa, Thứ trưởng Ngoại giao của Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà (miền Bắc) đã nói với Ban Thường Vụ của Cộng Hoà Nhân Dân Trung Hoa rằng "theo những dữ kiện của Việt Nam thì quần đảo Hoàng Sa (Xisha) và quần đảo Trường Sa

(Nansha) là một bộ phận lịch sử của lãnh thổ Trung quốc". Hai năm sau đó, Cộng Hoà Nhân Dân Trung Hoa đã ra bản tuyên bố xác định lãnh hải của họ. Bản tuyên bố này đã vạch ra rõ ràng khoảng khu vực của lãnh thổ Trung quốc có bao gồm cả Trường Sa. Để đáp lễ, Thủ tướng Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà, Phạm Văn Đồng đã gửi một bản công hàm đến Thủ tướng Trung quốc Chu Ân Lai, nhấn mạnh rằng "Chính Phủ nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà tôn trọng quyết định này" (nguyên ngữ: *On 15 June 1956, two weeks after the RVN reiterated the Vietnamese claims to the Truong Sa Islands, the DRV Second Foreign Minister told the PRC Charge d'Affaires that "according to Vietnamese data, the Xisha and Nansha Islands are historically part of Chinese territory." Two years later, the PRC made a declaration defining its territorial waters. This declaration delineated the extent of Chinese territory and included the Truong Sa. In response, the DRV Prime Minister, Pham Van Dong, sent a formal note to PRC Premier Zhou Enlai stating that "The Government of the Democratic Republic of Viet Nam respects this decision."*)

Đính kèm dưới đây là nguyên bản tuyên bố của chính phủ Trung Cộng quyết định về hải phận của Trung Quốc:

(1958年9月4日全國人民代表大會常務委員會第一百次會議批准)

中華人民共和國政府宣布：

(一)中華人民共和國的領海寬度為十二海里(浬)。這項規定適用於中華人民共和國的一切領土，包括中國大陸及其沿海島嶼，和同大陸及其沿海島嶼隔有公海的台灣及其周圍各島、澎湖列島、東沙群島、西沙群島、中沙群島、南沙群島以及其他屬於中國的島嶼。

(二)中國大陸及其沿海島嶼的領海以連接大陸岸上和沿海岸外緣島嶼上各基點之間的各直線為基線，從基線向外延伸十二海里(浬)的水域是中國的領海。在基線以內的水域，包括渤海灣、瓊州海峽在內，都是中國的內海。在基線以內的島嶼，包括東引島、高登島、馬祖列島、白犬列島、烏島、大小金門島、大擔島、二擔島、東椴島在內，都是中國的內海島嶼。

(三)一切外國飛機和軍用船舶，未經中華人民共和國政府的許可，不得進入中國的領海和領海上空。

任何外國船舶在中國領海航行，必須遵守中華人民共和國政府的有關法令。

(四)以上(二)(三)兩項規定的原則同樣適用於台灣及其周圍各島、澎湖列島、東沙群島、西沙群島、中沙群島、南沙群島以及其他屬於中國的島嶼。

台灣和澎湖地區現在仍然被美國武力佔領，這是侵犯中華人民共和國領土完整和主權的非法行為。台灣和澎湖等地尚待收復，中華人民共和國政府有權採取一切適當的方法，在適當的時候，收復這些地區，這是中國的內政，不容外國干涉。

Nguyên bản này được dịch ra tiếng Anh như sau:

**DECLARATION OF THE
GOVERNMENT OF THE
PEOPLE'S REPUBLIC
OF CHINA ON THE
TERRITORIAL SEA**

(Approved by the 100th
Session of the Standing
Committee of the National
People's Congress on 4th
September, 1958)

The People's Republic of
China hereby announces:

(1) This width of the territorial
sea of the People's Republic
of China is twelve national
miles. This provision applies to

all Territories of the People's
Republic of China, including the
mainland China and offshore
islands, Taiwan (separated
from the mainland and
offshore islands by high seas)
and its surrounding islands,
the Penghu Archipelago, the
Dongsha Islands, the Xisha
islands, the Zhongsha Islands,
the Nansha Islands and other
islands belonging to China.

(2) The straight lines linking
each basic point at the
mainland's coasts and offshore
outlying islands are regarded
as base lines of the territorial
sea of the mainland China and
offshore islands. The waters

extending twelve nautical miles away from the base lines are China's territorial sea. The waters inside the base lines, including Bohai Bay and Giongzhou Strait, are China's inland sea. The islands inside the base lines, including Dongyin Island, Gaodeng Island, Mazu Inland, Baiquan Island, Niaoqin Island, Big and Small Jinmen Islands, Dadam Island, Erdan Island and Dongding Island, are China's inland sea islands.

(3) Without the permit of the government of the People's Republic of China, all foreign aircrafts and military vessels shall not be allowed to enter China's territorial sea and the sky above the territorial sea. Any foreign vessel sailing in China's territorial sea must comply with the relevant orders of the government of the People's Republic of China.

(4) The above provisions (2) and (3) also apply to Taiwan and its surrounding islands, the Penghu Islands, the Dongsha Islands, the Xisha Islands, the Zhongsha Islands, the Nansha Islands and other islands belonging to China. Taiwan and Penghu are still occupied with force by the

USA. This is an illegality violating the People's Republic of China's territorial integrity and sovereignty. Taiwan and Penghu are waiting for recapture. The People's Republic of China has rights to take all appropriate measures to recapture these places in due course. It is China's internal affairs which should not be interfered by any foreign country.

Note:

Xisha Islands (Tây Sa = Hoàng Sa = Paracel Islands)

Nansha Islands (Nam Sa = Trường Sa = Spratly Islands)

Và phần dịch ra Việt ngữ dưới đây:

**TUYÊN BỐ CỦA CHÍNH PHỦ
NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN
DÂN TRUNG QUỐC VỀ
LÃNH HẢI**

*(được thông qua trong kỳ họp
thứ 100 của Ban Thường Trực
Quốc Hội Nhân Dân ngày 4
tháng 9 năm 1958)*

*Cộng Hòa Nhân Dân Trung
Quốc nay tuyên bố:*

*(1) Bề rộng lãnh hải của
nước Cộng Hòa Nhân Dân
Trung Quốc là 12 hải lý. Điều
lệ này áp dụng cho toàn lãnh
thổ nước Cộng Hòa Nhân Dân
Trung Quốc, bao gồm phần
đất Trung Quốc trên đất liền*

và các hải đảo ngoài khơi, Đài Loan (tách biệt khỏi đất liền và các hải đảo khác bởi biển cả) và các đảo phụ cận, quần đảo Penghu, quần đảo Đông Sa, quần đảo Tây Sa, quần đảo Trung Sa, quần đảo Nam Sa, và các đảo khác thuộc Trung Quốc.

(2) Các đường thẳng nối liền mỗi điểm căn bản của bờ biển trên đất liền và các đảo ngoài biên ngoài khơi được xem là các đường căn bản của lãnh hải dọc theo đất liền Trung Quốc và các đảo ngoài khơi. Phần biển 12 hải lý tính ra từ các đường căn bản là hải phận của Trung Quốc. Phần biển bên trong các đường căn bản, kể cả vịnh Bohai và eo biển Giongzhou, là vùng nội hải của Trung Quốc. Các đảo bên trong các đường căn bản, kể cả đảo Dongyin, đảo Gaodeng, đảo Mazu, đảo Baiquan, đảo Niaoqin, đảo lại và Tiểu Jinmen, đảo Dadam, đảo Erdan, và đảo Dongdinh, là các đảo thuộc nội hải Trung Quốc.

(3) Nếu không có sự cho phép của Chính Phủ Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc, tất cả máy bay ngoại quốc và tàu bè quân sự không được xâm nhập hải phận Trung Quốc và vùng trời bao trên hải phận này. Bất

cứ tàu bè ngoại quốc nào di chuyển trong hải phận Trung Quốc đều phải tuân thủ các luật lệ liên hệ của Chính Phủ Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc

(4) Điều (2) và (3) bên trên cũng áp dụng cho Đài Loan và các đảo phụ cận, quần đảo Penghu, quần đảo Đông Sa, quần đảo Tây Sa, quần đảo Trung Sa, quần đảo Nam Sa, và các đảo khác thuộc Trung Quốc.

Đài Loan và Penghu hiện còn bị cưỡng chiếm bởi Hoa Kỳ. Đây là hành động bất hợp pháp vi phạm sự toàn vẹn lãnh thổ và chủ quyền của Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc. Đài Loan và Penghu đang chờ được chiếm lại. Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc có quyền dùng mọi biện pháp thích ứng để lấy lại các phần đất này trong tương lai. Các nước ngoại quốc không nên xen vào các vấn đề nội bộ của Trung Quốc

Chú thích:

Quần đảo Tây Sa (tên tiếng Tàu) = Quần đảo Hoàng Sa = Paracel Islands

Quần đảo Nam Sa (tên tiếng Tàu) = Quần đảo Trường Sa = Spratly Islands

Trước lời tuyên bố ngang ngược này, đảng cộng sản Việt Nam, lúc

đó đang nắm giữ quyền hành một nửa nước Việt Nam ở miền Bắc với cái tên gọi là Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, không những không đưa ra lời phản đối những tuyên bố trên của Trung Cộng, mà còn

chỉ thị cho Phạm Văn Đồng, giữ chức vụ thủ tướng lúc bấy giờ ra một công hàm vào ngày 14 tháng 9 năm 1958 công nhận quyết định của Trung Quốc về lãnh hải của Trung Quốc như nguyên bản sau:



THỦ TƯỚNG PHỦ
NƯỚC VIỆT-NAM DÂN CHỦ CỘNG-HÒA

Thưa Đồng chí Tổng lý,

Chúng tôi xin trân trọng báo tin để Đồng chí Tổng lý rõ :

Chính phủ nước Việt-nam Dân chủ Cộng hoà ghi nhận và tán thành bản tuyên bố, ngày 4 tháng 9 năm 1958, của Chính phủ nước Cộng hoà Nhân dân Trung-hoa, quyết định về hải phận của Trung-quốc.

Chính phủ nước Việt-nam Dân chủ Cộng hoà tôn trọng quyết định ấy và sẽ chỉ thị cho các cơ quan Nhà nước có trách nhiệm triệt để tôn trọng hải phận 12 hải lý của Trung-quốc, trong mọi quan hệ với nước Cộng hoà Nhân dân Trung hoa trên mặt bể.

Chúng tôi xin kính gửi Đồng chí Tổng lý lời chào rất trân trọng./.

Hà-nội, ngày 14 tháng 9 năm 1958



PHẠM VĂN ĐỒNG

Thủ tướng Chính phủ

Nước Việt - nam Dân chủ Cộng hoà

Kính gửi :
Đồng chí CHU AN LAI
Tổng lý Quốc vụ viện
Nước Cộng hoà Nhân dân Trung-hoa
tại
BẠC-KINH.

Từ những chứng cứ này, người Trung Quốc đã đưa ra những bài viết lập luận để cho rằng chính đảng cộng sản Việt Nam đã bán đất, bán biển cho Trung Quốc. Một trong những bài viết này với tựa đề “ Saigon - Hanoi - Paracels Islands Dispute – 1974” của tác giả Frank Ching đã được đăng trong mục “Eye on Asia” trên nhật báo Far Eastern Economic Review (Tập Chí Kinh Tế Viễn Đông) vào ngày 10 tháng 2, năm 1994 như sau:

Vietnamese communists sell the Paracel and Spratly islands, but now want to say no

According to Chinese Ministry of Foreign Affairs’s “China’s Indisputable Sovereignty Over the Xisha and Nansha Islands” (Beijing Review, Feb. 18, 1980), Hanoi has “settled” this matter with the Chinese in the past. They basically claimed:

- In June 1956, two years after Ho Chi Minh’s government was re-established in Hanoi, North Vietnamese Vice Foreign Minister Ung Van Khien said to Li Zhimin, Charge d’Affaires of the Chinese Embassy in North Vietnam, that “according to Vietnamese data, the Xisha (Tây Sa = Hoang Sa = Paracels) and Nansha (Nam Sa = Truong Sa = Spratlys)

islands are historically part of Chinese territory.”

- On September 4, 1958, the Chinese Government proclaimed the breadth of its territorial sea to be twelve nautical miles which applied to all territories of the PRC, “including ... the Dongsha Islands, the Xisha Islands, the Zhongsha Islands, the Nansha Islands...” Ten days later, Pham Van Dong stated in his note to Zhou Enlai that “the Government of the Democratic Republic of Vietnam recognizes and supports the declaration of the Government of the People’s Republic of China on China’s territorial sea made on September 4, 1958.”

One more thing to notice is that PRC threatened only the territories Vietnamese claimed and left open claims of other countries. It was very clear that Mr Ho Chi Minh, through Pham Van Dong, gave PRC “a big pie” because at that time Mr Ho Chi Minh was preparing for invading South Vietnam. Mr Ho needed colossal aids and closed eyes to accept all conditions of Beijing. It was easy for him to sell “only on paper” two archipelagoes which still belonged to South Vietnam by then.

For this, Vietnamese

communists waited for a meeting of ASEAN countries in Manila, used this opportunity as a safe buoy and signed right away a paper requiring these countries to help Vietnam to solve this problem "fairly".

this article on p. 11 :

"According to Li (Chinese Vice-Premier Li Xiannian), China was ready to share the gulf's water "half and half" with the Vietnamese, but at the negotiating table, Hanoi



To its part, after taking islands of communist Vietnam, China showed amicability to Malaysia and Philippines and said that China was ready to negotiate resourceful areas with these two countries, brushing VC aside. China did say that it would not accept any foreign countries to get involved in this matter between it and communist Vietnam.

Later, Pham Van Dong denied his past wrongdoing in an issue of Far Eastern Economic Review, March 16, 1979. Basically, he said the reason he did was because it was "wartime". Here's excerpt from

drew the line of Vietnamese control close to Hainan island. Li also said that in 1956 (or 1958 ?), Vietnamese Premier Pham Van Dong supported a Chinese statement about sovereignty over the Spratly and Paracel islands, but since late 1975, Vietnam has been in control of part of the Spratly group - the Paracels being under Chinese control. In 1977, Dong reportedly said of his 1956 stance : "That was the war period and I had to say that".

Because of eagerness to create disastrous war for both areas North and South, and

to contribute to international communism, Mr Ho Chi Minh did promise, without dignity, a "future" land for Chinese to grab, not knowing for sure that whether or not the South Vietnam would be swallowed. As Dong said, "That was the war period and I had to say that". Who created the Vietnam War and ready to do all it could to get South Vietnam even to sell land ? Selling land during the war time and when it was over Pham Van Dong denied it by just laying falsely the blame on the war.

.....

Also in Far East Economic Review March 16, 1979, p. 11.

In 9/1958, when China, in its declaration extending the breadth of Chinese territorial waters to 12 nautical miles, specified that the decision applied to all Chinese territories, including the Paracels and the Spratlies, Hanoi again went on record to recognize China's sovereignty over the 2 archipelagoes. PVD stated in a note to Chinese leader Zhou Enlai on 14/9/1958 : "The Government of the Democratic Republic of VN recognizes and supports the declaration of the Government of the People's Republic of China

on its decision concerning China territorial sea made on 4/9/1958 (see Beijing Review 19/6/1958, p.21 -- Beijing Review-- 25/8/1979, p.25 - The existence of such a statement and its contents were acknowledged in VN in BBC/FE, no. 6189, 9/8/1979, p. 1)

Why ?

Carlyle A. Thayer, author of "Vietnam's Strategic Readjustment," in Stuart Harris and Gary Klintworth, eds., China as a Great Power in the Asia Pacific (Melbourne: Longman Cheshire Pty Ltd., forthcoming 1994):

In pursuing its national interests, Vietnam has undertaken actions which appear highly provocative from China's point of view. For example, during Vietnam's long struggle for independence it made no public protests over Chinese claims to territory in the South China Sea and indeed supported them. Yet after unification Vietnam reversed its stance. In 1975 Vietnam occupied a number of islands in the Spratly archipelago and subsequently pressed territorial claims to the entire South China Sea.

As Foreign Minister Nguyen Manh Cam has admitted:

"Our leaders' previous

declaration on the Hoang Sa (Paracel) and Truong Sa (Spratly) archipelagoes was made in the following context: At that time, under the 1954 Geneva agreement on Indochina, the territories from the 17th parallel southward including the two archipelagoes were under the control of the South Vietnam administration. Moreover, Vietnam then had to concentrate all its force on the highest goal of resisting the US aggressive war to defend national independence. It had to gain support of friends all over the world. Meanwhile, Sino-Vietnamese relations were very close and the two countries trusted each other. China was according to Vietnam a very great support and valuable assistance. In that context and stemming from the above-said urgent requirement, our leaders' declaration [supporting China's claims to sovereignty over the Paracel and Spratly islands] was necessary because it directly served the fight for the defence of national independence and the freedom of the motherland. More specifically, it aimed at meeting the then immediate need to prevent the US imperialists from using these

islands to attack us. It has nothing to do with the historical and legal foundations of Vietnam's sovereignty over the Truong Sa and Hoang Sa archipelagoes (remarks to a press conference in Hanoi on 2 December 1992 carried by Vietnam News Agency, 3 December 1992)."

These statements show that all what Chinese have alledged above are true. What happen today related to these 2 islands are merely consequences of the wicked settlement of these 2 communist brothers in the past. No one in the world community want to step in to settle the dispute between Communist Vietnam and PRC. The reason is very clear : diplomatic note and recognition by Vietnamese Communists can't be erased by a small country like VN who has wanted to play a trick cheating China. Moreover, Vietnamese Communists can't stay away from China while they have to follow Chinese "doi moi" to go forward to socialism.

(Cộng Sản Việt Nam bán Quần Đảo HS và TS, nhưng bây giờ muốn từ chối.

Theo tài liệu "Chủ quyền tuyệt đối của Trung Quốc trên Quần

đảo Tây Sa và quần đảo Nam Sa " của Bộ Ngoại giao Trung Quốc (Beijing Review, Feb. 18, 1980), Hà Nội đã "dàn xếp" vấn đề này trong quá khứ. Đại khái họ đã bảo rằng:

- Hồi tháng 6 năm 1956, hai năm sau ngày chính phủ của Hồ Chí Minh đã tái lập tại Hà Nội, Thứ trưởng Ngoại giao Bắc Việt Ung Văn Khiêm đã nói với Li Zhimin, Thường vụ viên của Toà Đại Sứ Trung quốc tại Bắc Việt, rằng "theo những dữ kiện của Việt nam, hai quần đảo Hoàng sa và Trường sa là một bộ phận lịch sử của lãnh thổ Trung quốc".

- Ngày 4 tháng 9 năm 1958, Chính phủ Trung quốc đã tuyên bố bề rộng của lãnh hải Trung quốc là mười hai hải lý, được áp dụng cho tất cả các lãnh thổ của nước Cộng Hoà Nhân Dân Trung Hoa, "bao gồm ... Quần Đảo Đông Sa, quần đảo Tây Sa, quần đảo Trung Sa, quần đảo Nam Sa ...". Mười ngày sau đó, Phạm Văn Đồng đã ghi rõ trong bản công hàm gửi cho Chu An Lai, rằng "Chính phủ nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà ghi nhận và tán thành bản tuyên bố ngày 4 tháng 9 năm 1958 của Chính phủ nước Cộng Hoà Nhân Dân Trung Hoa về vấn đề lãnh hải".

Thêm một điều cần ghi nhận

là Cộng Hoà Nhân Dân Trung Hoa (PRC) đã chỉ đe dọa những lãnh thổ mà Việt Nam đã tuyên bố là của mình, và để yên cho các nước khác. Rõ ràng là ông Hồ Chí Minh qua Phạm Văn Đồng, đã tặng cho Cộng Hoà Nhân Dân Trung Hoa "một cái bánh bao lớn" bởi vì lúc đó ông Hồ Chí Minh đang chuẩn bị cho công cuộc xâm lăng miền Nam Việt Nam. Ông Hồ cần sự viện trợ khổng lồ và đã nhắm mắt để nhận tất cả những điều kiện của Bắc Kinh. Đối với ông ta, việc bán "trên giấy tờ" hai quần đảo lúc đó vẫn thuộc về Nam Việt Nam là một điều dễ dàng.

Vì sự việc này mà Cộng sản Việt Nam đã chờ một buổi họp của các quốc gia khối ASEAN tại Manila, để dùng cơ hội này như một cái phao an toàn và ký ngay một văn kiện đòi hỏi những quốc gia này giúp Việt Nam giải quyết vấn đề "một cách đồng đều"

Về phía Trung Quốc, sau khi đã lấy những đảo của Cộng sản Việt Nam, họ đã tỏ thái độ ôn hòa đối với Mã Lai Á và Phi Luật Tân, và bảo rằng Trung Quốc sẵn sàng thương lượng các khu vực tài nguyên với các quốc gia này, và gạt VC qua một bên. Trung Quốc đã nói họ sẽ không tán thành bất cứ quốc gia nào can thiệp vào vấn

để giữa họ và Cộng sản Việt Nam.

Sau đó, Phạm Văn Đồng đã chối bỏ việc làm sai lầm của ông ta trong quá khứ, trong một ấn bản của Tạp chí Kinh tế Viễn Đông ngày 16/3/1979. Đại khái, ông ấy nói lý do mà ông ấy đã làm bởi vì lúc đó là "thời kỳ chiến tranh". Đây là một đoạn văn trích từ bài báo này ở trang số 11:

Theo ông Li (Phó Thủ tướng Trung quốc Li Xiannian), Trung quốc đã sẵn sàng chia chác vùng vịnh "mỗi bên một nửa" với Việt Nam, nhưng trên bàn thương lượng, Hà Nội đã vẽ đường kiểm soát của Việt Nam đến gần Đảo Hải Nam. Ông Li cũng đã nói rằng vào năm 1956 (hay 1958 ?), Thủ tướng Việt Nam Phạm Văn Đồng đã ủng hộ một bản tuyên bố của Trung Quốc về chủ quyền của họ trên Quần Đảo Trường Sa và Hoàng Sa, nhưng từ cuối năm 1975, Việt Nam đã kiểm soát một phần của nhóm đảo Trường Sa - nhóm đảo Hoàng Sa thì đã bị kiểm soát bởi Trung Quốc. Năm 1977, theo lời tường thuật thì ông Đồng đã biện hộ cho lập trường của ông ấy năm 1956: "Lúc đó là thời kỳ chiến tranh và tôi đã phải nói như vậy".
Do sự hồ hởi phấn khởi muốn

tạo ra một cuộc chiến thê thảm cho cả hai miền Bắc và Nam, và góp phần vào phong trào quốc tế cộng sản, ông Hồ Chí Minh đã hứa, mà không có sự tự trọng, một phần đất "tương lai" để cho Trung Quốc lấy, mà không biết chắc chắn là có thể nào sẽ nuốt được miền Nam Việt Nam.

Như ông Đồng đã nói, "Lúc đó là thời kỳ chiến tranh và tôi đã phải nói như vậy". Vậy thì ai đã tạo ra cuộc chiến Việt Nam và sẵn sàng làm tất cả mọi sự có thể làm được để chiếm miền Nam Việt Nam, ngay cả việc bán đất ? Bán đất trong thời chiến và khi cuộc chiến đã chấm dứt, Phạm Văn Đồng lại chối bỏ điều đó bằng cách bịa đặt ra việc đổ thừa cho chiến tranh

.....

Cũng trong Tạp chí Kinh tế Viễn Đông số tháng 3 năm 1979, trang 11.

Hồi tháng 9 năm 1958, khi Trung Quốc, trong bản tuyên bố của họ về việc gia tăng bề rộng của lãnh hải của họ đến 12 hải lý, đã xác định rằng quyết định đó áp dụng cho tất cả các lãnh thổ của Trung Quốc, bao gồm cả Quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, một lần nữa Hà Nội đã lên tiếng nhìn nhận chủ quyền của Trung Quốc trên 2 quần đảo

đó. Ông Phạm Văn Đồng đã ghi nhận trong bản công hàm gửi cho lãnh tụ Trung Quốc Chu An Lai ngày 14/9/1958: "Chính phủ nước Việt-nam Dân Chủ Cộng Hoà ghi nhận và tán thành bản tuyên bố, ngày 4 tháng 9 năm 1958, của Chính phủ nước Cộng Hoà Nhân dân Trung-hoa, quyết định về hải phận của Trung-quốc" (xem Beijing Review 19/6/1958, trang 21 -- Beijing Review 25/8/1979, trang 25 -- Sự tồn tại của bản công hàm đó và tất cả nội dung đã được xác nhận tại Việt Nam trong BBC/FE, số 6189, ngày 9/8/1979, trang số 1.)

Tại sao ?

Theo ông Carlyle A Thayer, tác giả bài "Sự tái điều chỉnh chiến lược của Việt Nam" trong bộ tài liệu "Trung Quốc như một Sức mạnh Vĩ đại trong vùng Á châu Thái Bình Dương" của Stuart Harris và Gary Klintworth (Melbourne: Longman Cheshire Pty Ltd., forthcoming 1994): Việt Nam, trong việc theo đuổi quyền lợi quốc gia, đã thực hiện nhiều hành động mà theo quan điểm của Trung Quốc thì có vẻ khiêu khích cao độ. Thí dụ như, trong công cuộc đấu tranh trường kỳ dành độc lập, Việt Nam đã không biểu lộ sự chống đối công khai nào khi Trung Quốc tuyên bố chủ quyền của họ trên biển Nam

Trung Hoa và đúng ra đã tán thành họ. Nhưng sau khi thống nhất đất nước, Việt Nam đã đổi ngược lập trường. Năm 1975, Việt Nam đã chiếm đóng một số hải đảo trong Quần đảo Trường Sa và sau đó đã tiến hành việc tuyên bố chủ quyền lãnh thổ trên toàn bộ biển Nam Trung Hoa.

Như Thứ trưởng Ngoại giao Nguyễn Mạnh Cẩm đã thú nhận:

"Các nhà lãnh đạo của chúng tôi đã có tuyên bố lúc trước về Hoàng Sa và Trường Sa dựa trên tinh thần sau: Lúc đó, theo Hiệp định Geneve 1954 về Đông Dương, các lãnh thổ từ vĩ tuyến 17 về phía nam, bao gồm cả hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là đặt dưới sự kiểm soát của chính quyền miền Nam. Hơn nữa, Việt Nam đã phải tập trung tất cả các lực lượng quân sự cho mục tiêu cao nhất để chống lại cuộc chiến tranh hung hãn của Mỹ, nhằm bảo vệ nền độc lập quốc gia. Việt Nam đã phải kêu gọi sự ủng hộ của bè bạn trên toàn thế giới. Đồng thời, tình hữu nghị Trung-Việt rất thân cận và hai nước tin tưởng lẫn nhau. Đối với Việt Nam, Trung Quốc đã là một sự ủng hộ rất vĩ đại và trợ giúp vô giá. Trong tinh thần đó và bắt nguồn từ những đòi hỏi nêu trên, tuyên

bố của các nhà lãnh đạo của chúng tôi [ủng hộ Trung Quốc trong việc tuyên bố chủ quyền của họ trên Quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa] là cần thiết vì nó trực tiếp phục vụ cho sự đấu tranh bảo vệ độc lập và tự do cho tổ quốc .

Đặc biệt thêm nữa là cái tuyên bố đó đã nhắm vào sự đòi hỏi cần thiết lúc bấy giờ để ngăn ngừa bọn tư bản Mỹ dùng những hải đảo này để tấn công chúng tôi. Nó không có dính dáng gì đến nền tảng lịch sử và pháp lý trong chủ quyền của Việt Nam về hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa (tuyên bố trong một buổi họp báo tại Hà Nội ngày 2/12/1992, được loan tải bởi Thông Tấn Xã Việt Nam ngày 3/12/1992)"

Những ghi nhận này cho thấy rằng tất cả những điều mà Trung Quốc đã tố cáo phía trên là sự thật. Những gì xảy ra ngày nay mà có liên hệ đến 2 quần đảo chỉ là những hậu quả của sự dàn xếp mờ ám của hai người cộng sản anh em trong quá khứ. Không một ai trong cộng đồng thế giới muốn bước vào để dàn xếp sự bất đồng giữa Cộng sản Việt Nam và Trung Quốc. Lý do rất rõ ràng: cái công hàm ngoại giao và sự nhìn nhận của Cộng sản Việt Nam không thể nào xóa bỏ

được bởi một nước nhỏ như Việt Nam, kẻ đã muốn chơi đống để lừa dối Trung Quốc. Hơn nữa, Cộng sản Việt Nam không thể nào tránh được Trung Quốc trong khi họ phải theo "đổi mới" của Trung Quốc để tiến lên chủ nghĩa xã hội.)

Ô hô! Sự thật đáng cay trong lịch sử Việt Nam từ khi đảng cộng sản Việt Nam cướp chính quyền đến nay với chính sách "khôn nhà, dại chợ", đã khiến cho dân Việt Nam khiếp nhược dần, đất nước Việt Nam thu hẹp dần, hôm nay mất một mảnh đất này, ngày một mất một vùng biển kia.

Họ đã âm thầm "biếu" nhau gia tài của Mẹ Việt Nam mà không cho dân hay, dân biết. Một bên là dâng đất, dâng biển, và bên kia là kẻ nhận "quà" sẽ bảo đảm cho người "biếu" cứ mãi "ngự trị trên ngai vàng" của mảnh đất thương đau hình chữ S này.

Trong khi đó người dân Việt không biết đâu mà lần, không biết chỗ nào là thuộc về đất và biển của Việt Nam do tổ tiên để lại, vùng nào thì thuộc về nước Trung Hoa. Chính vì những éo nhem và mù mờ kia của đảng cộng sản Việt Nam, cho nên lúc người dân Việt khốn khổ này phải ra khơi đánh cá để kiếm sống trên biển Việt Nam, rồi chẳng may bị chết oan vì nước "anh em" Trung Quốc ra tay dùng vũ lực giết hại với nguyên

cố ngang ngược là người đánh cá Việt Nam đã xâm lấn lãnh thổ của nước này mà biên giới vùng biển của họ đã cố tình kéo sâu xuống vùng biển của Việt Nam.

Đó là cái xứ mà một thời được đảng cộng sản Việt Nam từng xem là “môi hở, răng lạnh”, một thời mà Hồ Chí Minh đã từng nói với nhân dân Việt Nam là *“bác có thể sai, nhưng đồng chí Mao chủ tịch không bao giờ sai”*.

Thật đúng là bây giờ lịch sử đã ứng nghiệm “trúng phúc” câu nói của kẻ bán nước Hồ chí Minh. Bởi *“bác” có thể sai nhưng Mao chủ tịch không bao giờ sai* để thấy rằng ngày xưa “bác đã sai” khi dùng vũ khí của “Mao chủ tịch” cung cấp, xua người dân miền Bắc vào Nam để chỉ lo giết hại những người anh em cùng máu mủ và “cúi đầu” trước kẻ mà lịch sử của tổ tiên đã để lại là lúc nào họ cũng lăm le xâm lấn nước Việt ta. Và

“Mao chủ tịch đã không bao giờ sai” khi xúi dục miền Bắc đem quân vào Nam tàn phá để tổ quốc Việt Nam yếu đuối đi và giờ đây họ ngang nhiên đưa tàu chiến vào tận biển phía Nam Việt Nam giết hại ngư dân Việt mà người của đảng chỉ biết đứng xa mà nhìn.

Đau đớn thay! Chỉ vì “bác có thể sai” đó nên nay những học trò của “bác” đang “há miệng, mắc quai”, và đành đứng nhìn vùng quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa đang bị mất vào tay người Trung Hoa.

Đó là lỗi do ai đã gây ra?

Chỉ khi nào những kẻ bán nước cầu vinh này không còn đứng trên đầu, trên cổ nhân dân Việt Nam nữa, và khi Tự do, Dân chủ và Nhân quyền trở về trên đất Việt thì những đau thương kia mới chấm dứt mà thôi.

Võ Biền, K24

Tháng 8 năm 2007



Đa Hiệu 81 - Tháng 9 năm 2007

Trang 97

TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29

Con ngáo ộp là có thật!

(Suy nghĩ của một người sinh sau 75 về Cải cách ruộng đất
nhân đọc quyển "Ba Người Khác" của nhà văn Tô Hoài)

Đỗ Hoàng Diệu

LTS: Thế hệ trẻ ngày nay tại quốc nội, với sự nhối nhét về đường lối giáo dục xã hội chủ nghĩa của đảng cộng sản Việt Nam, hầu như đã không quan tâm đến những trang lịch sử đau buồn của đất nước Việt Nam trong thời kỳ đầu đảng này cướp được chính quyền. Một trong những tranh sử đau buồn đó phải kể đến là phong trào Cải cách ruộng đất, được nhập cảng từ Tàu sang, đã khiến bao nhiêu người Việt chết oan và xã hội Việt Nam từng trải qua một thời gian dài luân thường, đạo lý bị đảo lộn.

Tuy thế, hiện nay có những người trẻ trong số họ cảm nhận được những "bất bình thường" trong đường lối giáo dục một chiều này, và họ đã đi tìm hiểu sự thật của lịch sử qua những tài liệu ít ỏi mới phổ biến một cách dè dặt sau thời "đổi mới", như quyển tiểu thuyết "Ba Người Khác" của nhà văn Tô Hoài. Và từ đó, họ chợt bừng tỉnh để hiểu rằng thủ phạm của những biến cố đau thương này cũng như những dã man, tàn ác khác từng xảy ra tại Việt Nam không ai khác hơn là đảng cộng sản Việt Nam.

Số Đa Hiệu 81 với chủ đề "HÃY TRẢ LẠI SỰ THẬT CHO LỊCH SỬ" xin được giới thiệu cùng quý độc giả bài viết của một nhà văn trẻ trong nước mang bút hiệu Đỗ Hoàng Diệu. Bài viết với tựa đề "Con Ngáo Ôp Là Có Thật" để chúng ta đọc và thấy rằng nhận thức của giới trẻ tại Việt Nam ngày nay đang đặt lại vấn đề về sự trong sáng của lịch sử Việt Nam mà từ trước đến nay đảng cộng sản Việt Nam đã cố tình che dấu.

Thế hệ chúng tôi sinh ra sau 75. Lịch sử dân tộc “những ngày oai hùng”, chúng tôi không chứng kiến. Một số người nói chúng tôi may mắn vì không phải nếm trải. Đôi khi nghĩ, lại thấy thiệt thòi. Nó oai hùng, hoành tráng, đẹp như ánh mặt trời ban mai chói đỏ như vậy mà không được nhìn ngắm! Bao nhiêu là anh dũng chói ngời chỉ được đọc trong sách báo, được học ở nhà trường! Thiệt thòi, thiệt thòi quá! Tôi dám chắc nhiều người bạn tôi đã từng mơ làm Võ Thị Sáu, từng ước chạy theo Kim Đồng. Trong con mắt chúng tôi quá khú dân tộc thật hiên ngang và bất diệt với những chiến thắng vang dội năm châu

bốn biển. Vì thế, đã không ít người khi ra nước ngoài luôn hồn nhiên nghĩ: giới thiệu mình đến từ Việt Nam chắc ai cũng biết và khâm phục. Thực tế thì sao, thiết nghĩ không cần nói. Người nước nào cũng mang tinh thần tự tôn dân tộc khi ra thế giới, nhưng nên chọn biểu tượng nào để khoe thì không phải ai cũng nghĩ giống nhau. Song cũng xin người lớn lượng thứ, vì sự thật chúng tôi không được biết rõ “sự thật” của lịch sử. Có chăng chỉ mơ hồ cảm nhận phong phanh một điều gì đấy mờ ám nhưng không ảnh hưởng gì đến bằng cấp, bổng lộc của mình nên cũng cho qua. Thế là sự thật vẫn quá xa vời.



Ba người khác của Tô Hoài đã mang đến cho chúng tôi một bằng chứng vô cùng quan trọng trong hàng trăm sự thật đang còn bị che phủ bởi thế lực bóng tối. Tô Hoài mang đến một tấn bi kịch đau lòng mà lịch sử đã gây ra (hay làm nên?) nửa thế kỷ trước. Con ngáo ộp là có thật. Nó đã sống, đã ăn thịt nhiều trẻ em, và hình như vẫn đang tồn tại đâu đó trên mảnh đất chúng ta. Nó không chỉ là lời dọa dẫm yếm của mẹ hiền.

Ai đó sẽ nói rằng tôi đang hồ đồ. Ba người khác là một cuốn tiểu thuyết, là văn học, nghĩa là hư cấu, làm sao tôi dám coi nó tựa bằng chứng cho sự thật lịch sử? Nhưng nếu nói vậy, Nhật ký trong tù, Kim Đồng, Sống như anh, Người mẹ cầm súng...



cũng đâu phải “những trang sử chép bằng nghệ thuật” trong thời kỳ chói chang sáng ngời của dân tộc như tôi đã được học? Và lại, Tô Hoài thừa nhận ông viết văn như

người thư ký trung thành của thời đại. Quan trọng hơn, từ trước đến giờ, nhiều người chỉ biết có một cuộc Cải cách ruộng đất đã xảy ra nhưng không hiểu nó xảy ra thế nào thì Ba người khác cho chúng ta biết: nó diễn ra thế này!

Bằng văn phong giản dị, chi tiết cô đọng, cuốn sách giống một bức tranh về cái gọi là Cải cách ruộng đất. Và thế hệ chúng tôi, lần đầu tiên, tiếp cận một trong những trang quá khứ oanh liệt của dân tộc bấy lâu vẫn còn bị giấu kín

một cách khá dễ dàng. Tất nhiên là sự thật ấy làm tôi choáng. Vẫn biết, ở xứ sở này, điều gì cũng có thể xảy ra, điều gì con người cũng có thể làm được. Xê dọc dãy Trường Sơn bằng công cụ thô sơ người ta còn có thể làm được huống gì mấy chuyện đấu tố, giết người! Nhưng sao vẫn bị sốc trước những màn đấu tố, đốt nhà, treo cổ, bắt người oan sai. Dù rằng, trước đó, tôi đã được nghe bố kể một số chuyện tương tự mà ông từng chứng kiến. Nhưng rồi chuyện học chuyện hành, chuyện hoà chuyện nhập với thế giới, những chuyện lớn lao và mới mẻ cuốn tôi đi.

Làng quê trong sách Tô Hoài chắc cũng giống hàng trăm làng quê miền Bắc thời ấy, trong đó có làng quê tôi. Bố tôi còn nhớ người đàn bà bị quy là địa chủ rất tốt bụng, vẫn thường cho gạo những người nghèo trong làng, vẫn thường xoa đầu bố ân cần mỗi khi gặp, cuối cùng bị chính người mình đã từng cho gạo đấu tố nặng nhất. Bà không bị bắn chết nhưng tự vẫn sau đấy mấy tháng, phần vì hận, phần vì đói. Đến cái bát ăn cơm cũng bị lấy mất, bà phải húp cháo cám trong chiếc gáo dừa sứt những ngày cuối đời. Bố tôi nhớ cảnh người ta tra

tấn một người bạn của ông nội tôi bị nghi là tham gia Quốc dân Đảng. Chỉ còn manh quần cộc mông dính trên tám thân còm nhom vì nhiều ngày đói khát, người ta bắt ông leo lên cái thang rất cao được dựng vào một cây cột làm bằng những cây nửa chẻ làm tư sắc nhọn buộc lại với nhau. Khi ông đã lên chót vót, người ta yêu cầu ông trèo cây cột làm bằng nửa chẻ xuống đất vì thang sẽ được hạ xuống. Người đàn ông tội nghiệp không còn cách nào khác là túm lấy cây cột làm bằng nửa chẻ sắc như hàng ngàn lưỡi dao lam mà tụt, may chăng còn giữ được mạng sống. Cố bám lấy chiếc thang có khi lại cầm chắc cái chết vì bị quăng đập đầu. Còn nhớ khi bố kể đến đây, tôi ôm mặt lè lưỡi ghê sợ. Hình ảnh ông già máu me đầm đìa giọt, khắp thân thể bị cửa nát hiện về kinh hoàng trong giấc mơ tôi đêm đó. Rồi mãi mê với những bài học chiến thắng Điện Biên, Xuân Lộc,... phục vụ cho kỳ thi đại học; mãi mê thuộc lịch sử Đảng Cộng sản, lý luận Mác-Lênin để trả thi ngày về Hà Nội kiếm một chút tương lai, tôi đã không còn nhớ gì giấc mơ kinh hoàng ấy. Cho đến khi đọc Ba người khác, nó trở về sống động như vừa xảy ra, không còn là lời bố

kể. Cũng vừa hôm qua, bố gọi phone báo tin người bạn già thân thiết của gia đình, người đã từng bị nghi tham gia Quốc dân Đảng qua đời. Chẳng có gì đáng nói nếu thuở nhỏ tôi đã không tận mắt nhìn bàn tay kỳ cục của ông chẳng còn một chiếc móng nguyên vẹn, do “người ta” đã dùng kim nhổ sạch chúng những năm anh hùng giữa thế kỷ của Việt Nam. Càng thêm ám ảnh.

Nhiều nhà phê bình, phân tích cho rằng Ba người khác là một bức tranh đen tối, chỉ kể những mặt xấu của cuộc Cải cách ruộng đất, nhân vật rất một phường mưu mô, xảo quyệt, dâm ô. Theo họ, Cải cách ruộng đất làm được nhiều điều tốt thì Tô Hoài không đề cập. Thiết nghĩ nếu Cải cách ruộng đất có mặt tốt thì Đảng ta, lịch sử ta đã nói từ lâu và nói quá nhiều, nhà văn đâu cần nhắc lại cho thêm nhảm? Viết như vậy, thời buổi giờ vàng giờ ngọc, ai hơi đâu nhai lại? Chúng tôi, độc giả, nhất là thế hệ sinh sau đẻ muộn cần biết những sự thật chưa nói ra, những sự thật đang bị che giấu. Và Ba người khác cho chúng tôi phần nào điều ấy. Tôi nói phần nào vì một cuốn sách chưa đầy 300 trang không thể nào tường thuật nguyên xi cuộc “cách mạng”

long trời lở đất của một dân tộc vốn nhiều kỳ tích như dân tộc chúng ta. Văn học là hướng tới cái đẹp của con người. Nhưng không phải ai cũng hiểu, cảm nhận và thấu nạp được cái đẹp đích thực trong từng tác phẩm. Và lại, Tô Hoài gần như không đưa ra nhận xét, bình luận nào về chuyện ông kể mà độc giả vẫn dễ dàng thấy nụ cười giễu cợt đầy đau xót của ông trước sự thật xấu xa.

Cải cách ruộng đất chỉ là một sự thật trong nhiều sự thật mà thế hệ chúng tôi không được có thông tin chính xác bấy lâu nay. Cho đến giờ này, bằng cách này hay cách khác, trong luồng hay ngoài luồng, những ai quan tâm cũng đều biết hay lơ mơ biết: “người ta nói vậy mà không phải vậy”, hà cớ gì vẫn quan trọng hoá cho rằng vấn đề nhạy cảm này, vấn đề nhạy cảm kia? Cứ úp mở như vậy, chúng tôi càng tò mò, càng nhiều chuyện ông nhà nước, ông lịch sử chính thống ạ. Thà rằng cứ viết thành sách hãn hoi, công bố bao nhiêu địa chủ đã bị giết, bao nhiêu người “phía mình” bị bắt bớ tù đầy xử tử oan sai, bao nhiêu của cải đất đai về tay nông dân, chúng tôi hiểu sai hay đúng theo cảm nhận của từng người rồi người ngoai,

rồi lãng quên. Đảng cũng đã công nhận sai lầm, cũng đã sửa sai, thêm một lần dưng cảm thì dân càng trọng chứ chết ai. Cũng như nhiều sự thật về cuộc chiến mà ta quen gọi là kháng chiến chống Mỹ, một lúc nào đó tất cả người Việt Nam rồi sẽ biết. Cái kim trong bọc lâu ngày thế nào chẳng lòi ra.

Có phải đất nước chúng ta rừng vàng biển bạc đến mức người Mỹ phải bỏ hàng tỷ USD để đánh chiếm hay không? Có phải anh em Liên Xô, Trung Quốc tốt bụng quên cả bản thân mình, không vụ lợi giúp cơm gạo, vũ khí cho chúng ta hay không? Đằng sau đó là gì? Bao nhiêu máu người Việt đã đổ trong ván cờ chính trị của ai? Chuyện của người Việt Nam, người Việt Nam cần phải biết để hiểu vị trí của mình, từ đó đánh giá đúng mình mà hoà nhập theo đúng nghĩa.

Thời thế thay đổi. Bây giờ, nhiều người khi nói đến lai

lich dòng họ, luôn nhắc người ông địa chủ, người bác cường hào bằng một giọng kiêu hãnh. Tự hào vì cha ông từng là chủ, từng biết chữ, từng bị chết tức tưởi bởi cán bộ cải cách. Rõ ràng những con cháu ông Tư râu trong Ba người khác không còn phải sống chui

sống lủi trong căn phòng tăm tối nào. Ngay kết thúc câu chuyện của Tô Hoài đã cho thấy điều đó. Phải thừa nhận là một kết cục đau lòng, gần như truyện Tấm Cám. Kẻ ác thực sự bị trả thù, đền tội bằng âm mưu thâm độc. Nhưng kết cục hơi ác đó hoàn



toàn phù hợp với thực tế. Thế thì ai đó còn kiêng kị, bí mật ngăn chặn những sự thực như Ba người khác làm gì?

Cũng nhiều người miền Bắc không may họ hàng phân tán chia ly trong chiến tranh, bây giờ hay nhắc đến chú bác cô dì, ông nội ông ngoại đã từng làm tướng tá hay viên chức trong chính phủ Việt Nam

Cộng hoà một cách công khai, đôi khi pha lẫn tự hào. Điều đó cho thấy bằng một cách nào đó, sự thật đã được hé lộ, buộc mỗi người Việt Nam phải “xét lại”. Những từ ngữ gắn liền với cuộc Cải cách ruộng đất: cường hào, ác bá, tay sai... giờ đây được mang ra làm trò đùa mỗi khi tếu táo. Song hình như đây chỉ là bề nổi. Những khuất lấp bên trong vẫn còn bí ẩn như chính sự thật về cái gọi là đường lối, chiến lược mà bộ phận cấp cao thực thi nửa thế kỷ trước. Còn nhớ, lần đầu tiên tôi phải tự khai vào bản sơ yếu lý lịch, đến chỗ thành phần gia đình, tôi không biết khai thế nào, bèn hỏi bố. Ông cười. Tiếng cười của ông chỉ khi lớn thêm một chút, tôi mới có thể cất nghĩa. Cách đây vài tháng, tôi lại làm một sơ yếu lý lịch khác, vẫn thấy câu hỏi đó, tôi đành để trống. Vì tôi không hiểu mục đích người ta hỏi làm gì.

Bạn bè tôi, đa số thờ ơ với những điều tôi đang viết. Cải cách hay không cải cách thì cũng đã diễn ra hàng mấy chục năm, chẳng ảnh hưởng gì đến công việc béo bở họ đang làm, đôi giày đẹp họ đang mang. Sự thật, xét lại, đây là chuyện của mấy ông già. Nếu có thời gian dành cho văn học, Ba

người khác cũng không hẳn ưu tiên số một vì câu chuyện đã quá lỗi thời. Chắc chắn những người không muốn công bố sự thật sẽ hể hả trước suy nghĩ này của đại bộ phận giới trẻ. Ba người khác cũng không đủ “sức mạnh” để cưỡng ép sinh viên học sinh phải đọc và viết bài thu hoạch như một vài cuốn nhật ký nào đó, (chính mắt tôi đã chứng kiến hai em học sinh lớp 11 làm photocopy một bài mẫu phát biểu cảm tưởng về người bác sĩ anh hùng để chép lại nộp cho cô giáo).

Trong cuộc đời, đôi khi người ta phải nói dối hay giấu diếm sự thật nhằm tránh tổn thương người khác. Nhưng lịch sử thì cần công bằng. Cảm ơn nhà văn Tô Hoài về cuối đời đã để lại cho đời một sự thật. Dù rằng, hiện thời, sự thật ấy chẳng giúp gì cho đất nước. Riêng bản thân mình, bây giờ tôi tin có con ngáo ộp thật sự trên đời. Mẹ không dọa suông, mẹ cảnh báo sớm. Và không chỉ một con. Có nhiều con ngáo ộp còn ẩn nấp đâu đó. Để chờ những người như Tô Hoài bắt nó ra ánh sáng.

Tháng 3 năm 2007

Đỗ Hoàng Diệu

Tùy Bút:

NHÌN LẠI MỘT CHẶNG ĐỜI TRONG TÙ NGỤC ĐỎ

Hoàng Thị Hương-Xưa



Thưa Mẹ, Thưa Cha con mơ làm sỏi nhỏ
Trải đường đưa quê hương đến tỉnh bình yên.

Có những phần đời để lại thương tích như những vết dao đâm, ta không còn muốn nhớ, bởi ngày tháng đó ta như đã đi vào kiếp khác của số phận con người. Nước mắt, hận thù, nhục nhằn, khổn khổ trong vận nước điêu linh đã cướp mất theo của tôi một thời tuổi hồng thiếu nữ. Tôi đã cố khép mắt để xua xa, bởi vòng xe xuôi ngược bất tận xứ người không còn cho tôi phút giây ngoái đầu nhìn lại. Nhưng có phải từng năm và từng năm... tháng tư lại trở về, để chợt nghe ra lòng mình chưa chết, và hỡi hỡi nào như một giấc mộng dữ vẫn còn làm đau buốt trái tim.

Từ San Jose, Thục Hạ gửi qua cho tôi một chút quà nhỏ để mừng sinh nhật tháng giêng. Tôi ngạc nhiên vì những lần nói chuyện với nhau qua điện thoại, toàn là chuyện nắng mưa quê cũ, và thu phong đất khách, tôi không hề nhắc nhở gì đến chuyện ngày tháng nào đã bắt mình ra đời làm một kiếp người buồn bã, dù hai đứa rất đối thân nhau. Cho nên cái ân cần, chu đáo của Thục Hạ đã gây nên những cảm động trong tôi. Thục Hạ nói: *"Hương Xưa quên sao, ngày tụi mình còn đi dạy học chung ở Gò Công, sinh nhật, nhà người tự lấy bột làm lấy*

bánh mì, và hai đứa có một ít thịt heo tiêu chuẩn trong tháng cùng góp lại, rim mặn, mời mấy lão đồng nghiệp ở khu tập thể nam (lưu xá của nam giáo sư), và các chị dạy Cấp 2 (Đệ Nhất Cấp) qua khu Cấp 3 (Đệ Nhị Cấp) của tụi mình ăn sinh nhật nghèo nhưng thật vui, đầy ắp tiếng cười, rộn rã tình thân, vì kẻ được mời không phải mang bất cứ một thứ quà nào cho khổ chủ hết..."

Anh Uy – anh trai tôi – vẫn thường khen tôi nhớ dai – dù những vụn vặt nhất trong đời, nhưng cái nhớ của Thục Hạ còn hơn tôi một bậc.

Thục Hạ, Gò Công, Trường Phổ Thông Trung Học Vĩnh Bình (Hòa Đông), những con chó săn, những tên tá, hữu Thừa Tướng, những năm tháng đầu đời với kênh đào, nước đục, sống trong nhà trường xã hội chủ nghĩa, "lao động là vinh quang", với đôi vai lá mỏng, tôi đã cắn môi bật khóc, lầm lũi bước đi trong một tù ngục kiên cố giam cầm.

Sau khi Saigon bị nhuộm đỏ, bị đổi họ, thay tên, Ba tôi lúc ấy, không được đi theo "lịch trình cải tạo tập trung" như các sĩ quan cấp Tá khác, vì Ba tôi là Trưởng Trại Cư Xá Sĩ Quan Hòa Bình, cấp bậc và chức vụ cao nhất trong cư

xá. Công An và Ủy Ban Quân Quản ghi dấu chấm đỏ, đặc biệt theo dõi gia đình tôi. Bộ đội và công an với đầy đủ vũ khí đến bắt Ba tôi đi, trước khi mọi người trình diện, với lương thực mang theo để “đi

nằm xuống mãi mãi, không mộ phần ở Yên Bái, Hoàng Liên Sơn (Bắc Việt).

Nhìn Ba tôi bị còng tay đưa đi, linh tính cho tôi biết tôi sẽ không bao giờ còn gặp lại Ba tôi một lần nào nữa cả. Tôi



học một tháng “với lý do đầy nhân đạo”:

“Chúng tôi mời anh đi là để bảo vệ anh. Anh vay nợ máu của nhân dân nhiều quá, ngày nay ta đã thắng lợi rồi, nhân dân sẽ không để anh yên. Anh nhớ mang theo hình ảnh gia đình. Sau khi học tập tốt, anh lại sẽ được trở về...”

Đó là lần cuối cùng tôi nhìn thấy Ba tôi. Nhờ cái “ân sủng” đó, mà hai năm sau Ba tôi đã

– con gái Mê-Linh, mang tâm hồn Trưng, Triệu xuất thân trong một gia đình quân đội, chỉ chiến đấu duy nhất cho một màu cờ, sao bây giờ phút giây này, chỉ biết ứa nước mắt thương thân.

Tôi tìm Bắc Bình và gục khóc trong tay anh. Anh khuyên nhủ tôi:

“Hương Xưa hãy can đảm lên! Cuộc sống này ai cũng muốn tự sát hết. Anh tin em có đủ

ngộ lực để đứng lên vưng chãi, một mình bước đi, chờ đợi ngày Ba về và anh trở lại...”

Và một buổi sáng tháng sáu nào trời đất âm u như mắt buồn góa phụ, chúng tôi chia tay nhau ở trường Marie Curie, nụ hôn nghẹn đắng chập chùng trong tử biệt sinh ly, như đầu đó có tiếng gọi hồn của máu xương hồn tử.

Bao nhiêu người vợ tiễn đưa chồng, bao nhiêu cuộc tình khóc đoạn lia nhau, mà Hương Xưa với Bắc Bình chỉ là một trong muôn vàn đờn đau của nhân gian sau cơn hồng thủy bạo tàn, quê nhà đau thương nhuộm đỏ.

Những ngày đứng trước họng súng của kẻ thù, u ám và tăm tối giăng mắc triền miên. Chúng tôi không phân định được ngày và đêm. Chúng tôi dáo dác sợ cả tiếng của con thạch sùng tắc lưỡi, một tiếng đồng hồ gõ nhịp của hàng xóm, những bước chân người đi rầm rập, những tiếng kêu ứa nửa khuya...

Hầu như mọi gia đình đều có người tù tội. Và mỗi nhà đều trở thành những người bán, mà chẳng có khách mua.

Mặt dựng trong nhà lớn nhỏ hết lễ đường, chờ người qua lại. Còn chút vốn liếng cuối cùng, mẹ tôi mở một hàng

xén cho chi em chúng tôi tập tành chuyện mua bán giữa thời buổi nhiễu nhương. Bạn bè gặp gỡ, đám người trẻ bỏ vợ, không lối thoát vẫn hỏi nhau:

“Rồi tội mình sẽ làm gì để sống?”

Mọi người bây giờ ra đường thôi hết, không áo dài, không lượt là phấn son...

Nhỏ Nga – bạn thân – cùng học Báo Chí với tôi ở Đại Học Vạn Hạnh, có nhiều bà con họ hàng ở ngoài Bắc vào, giữ nhiều chức vụ lớn, nhưng nó ghét Cộng Sản như quỷ, bảo tôi:

“Hương Xưa, tội mình tình bơ, đừng sợ gì hết. Bà con ta nói tội Bắc và Đảng muốn bán cùng hóa dân miền Nam cho ngang hàng với miền Bắc, nên bao nhiêu gia tài sự sản của miền Nam tội nó chở hết ra Bắc rồi, từ TV, đến tử lạnh, bàn ghế, máy móc... Ta – con gái miền Nam, tại sao ra khỏi nhà phải áo cánh, quần nâu, phải lam lũ, hùng hục lăn tròn như bao gạo một tạ của bọn cán gái đi vượt Trường Sơn đi “cứu nước”. Nghe oai hùng, anh dũng, lắm liệt, uy nghi, nhưng mà ... con cháu bà Cả Đọi quá! Ta nhất định vẫn “maquiller” bình thường. Thật ra tội nó cũng muốn lắm. Nhưng có quần áo đẹp

đâu mà mặc, phấn son đâu mà chưng diện?”

Nga cũng là một loại công chúa nhỏ ở Tây Ninh, vì ông cụ Nga thâu những công trình xây cất với nhà nước trước 75. Nga được gửi xuống học Đại Học ở Saigon, sống với đứa em trai trong căn nhà ở đường Phan Văn Trị. Vì học chung lớp, nhà lại gần nhau, nên chúng tôi thường rủ rê nhau đi bát phở, ăn quà vặt, làm bếp chung những ngày đẹp trời và tâm sự... vụn.

Thấy nhỏ em gái tôi hùn vốn mở hàng bún riêu với Hồng Hà trên lề đường được một tuần, mà ngày nào cũng ế khách, mỗi đứa chia nhau đem về ăn trừ cơm mỗi bữa, Nga la lên: *“Chị em tội mi buôn bán kiểu này không sập tiệm cũng uống, thời buổi kiệt ước, toàn là khoai sắn với bo bo, mà dâm cua, giã cua chính gốc Bắc Kỳ “tiểu tư sản”, ngon thì có ngon thật, nhưng đào đâu ra tiền để ăn hoài mỗi bữa, có ma dại nó mới ăn cho. Đẹp hết, ghi danh đi học lại với ta! Mà này nhỏ, bộ mi không biết nhà nước xã hội chủ nghĩa cấm buôn bán sao?”*

Tôi hỏi:

“Học gì? Tội mình học Kinh Tế Tư Bản và Báo Chí ở một nước tự do. Bây giờ Kinh Tế Chỉ Huy và Báo Chí do Đảng

và Nhà Nước lãnh đạo. Lý lịch ta lại không trong. Ta không thể học gì và làm gì được nữa. Chỉ có “Đại Học Kinh Tế Mới”, sẵn sàng cánh cửa mở rộng, khăn gói quả mướp lên trên ấy là nhà nước gặt đầu cho “tăng gia sản xuất” ngay thôi.”

Nga cố gắng thuyết phục tôi: *“Đừng nản nhỏ. Đi với ta. Ta làm gì, mi làm cái ấy. Bây giờ mấy lão vào, muốn sinh viên sinh hoạt “Đại Trà” để khoe thành tích đánh cho Mỹ cút, đánh cho “Ngụy” nhào. Kệ, nghe ta, đi học đâu có nghĩa là mình nghe theo lời họ? Nhỏ, mi đừng quên, tội mình bây giờ “cá nằm trên thớt”. Nhưng ta tin, còn lâu... mới “tẩy nã” được tội mình!”*

Tôi bơ vơ giữa một cảnh đời chìm nổi, nghe lời Nga đi học lại, nhưng sáng thứ hai nào chào cờ trong tủ nhục tôi cũng khóc lặng lẽ, nhớ Ba tôi, nhớ Bắc Bình, nhớ bao nhiêu người lính Cộng Hòa chỉ trong khoảnh khắc trở thành tội phạm trong cái án lưu đày chung của lịch sử tự do. Những lần bắt chợt thấy tôi khóc khi chào cờ, Nga luôn khuyến cáo:

“Khỉ nhỏ, mi không được khóc nữa. Tội nó thấy mi khóc khi nó đang nhớn nha cười thảng trợn, nó sẽ “cum” mi. Và làm

ơn, làm phúc, làm giàu, làm có mở miệng cóc ra giùm vào giờ thảo luận chính trị. Nghe ta, Hương Xưa, ta luôn hiểu và thương mi khi phải sống trong hoàn cảnh này!”

Những buổi trưa đạp xe bên nhau để đến trường dưới bóng cây của đường Đoàn Thị Điểm, Nga thường nói:

“Ước gì đường của tụi mình đi toàn là bóng mát của những cây cao. Mùa hạ Saigon nóng quá!”

Cái ước mơ thật nhỏ nhoi trong lòng cô sinh viên trẻ, nhưng thật ra lại là ước mơ lớn quá của một kiếp lao động khổ sai giữa bao nhiêu hà khắc, dập vùi.

Có lần Nga và tôi đi ra phố mua một ít lật vặt cần thiết cho những người thân còn trong vòng tù cải tạo, một tên bộ đội trẻ lẻo đẻo đạp rề xe theo chúng tôi:

“Anh đây này em, đi ciné với anh không?”

Nga nghiêm mặt đáp:

“Nhìn kỹ “Bác Gái” này con. Về nhắn lại với “Bác Trai” như vậy.”

Quả thật, Nga còn đầu óc khôi hài để chế giễu chuyện Bác và Đảng của họ, chứ riêng tôi, lo âu, phiền muộn đầy ắp trong lòng, nhớ nhớ, quên quên, nổi khổ oằn vai, không còn biết mình nghĩ gì và làm gì nữa.

Nhưng cũng vui lây với Nga khi tên bộ đội lạng lẽ chuồn êm một nước.

Hàng loạt giáo chức chế độ cũ bị sa thải vì họ muốn làm mới lại bộ máy hành chính chế độ xã hội chủ nghĩa. Sau khóa Triết Học Marx Lénine, nhà trường công bố sẽ chuyển chúng tôi qua Đại Học Sư Phạm, công nhận kiến thức cũ, nhưng phải “bồi dưỡng” thêm về chuyên môn giảng dạy “hồng thắm, chuyên sâu” để rèn luyện đạo đức và năng lực cách mạng “theo gương Bác Hồ vĩ đại, kính yêu”.

Cậu Hoan - Ông cậu họ xa bản canon chưa tới của tôi sau mấy mươi năm tập kết, cũng như những người lầm đường lạc lối khác từng khắc trên tay “Sinh Bắc, tử Nam”, quyết “xung phong giải phóng Saigon đói nghèo trong tay xâm lược Mỹ”, đã ngỡ ngàng biết bao nhiêu khi ngày trở về thấy một Saigon hoa lệ mới sáng mắt, biết mình đã bị nhồi sọ, tuyên truyền cho một chủ nghĩa phi nhân. Họ bị choáng ngợp trong vật chất mà cả đời lam lũ với nắm lương khô trên đường mòn Hồ Chí Minh, chưa bao giờ được hưởng những “phần vinh giả tạo” của “bọn Mỹ Ngụy” để lại, nên mới có câu đầu môi của người miền Bắc khi nhắc

về “ruột thịt” miền Nam:
“Ba năm đi Nga chưa bằng
một năm đi Đức. Một năm
đi Đức chưa bằng một lúc đi
Saigon!”

Một Saigon đã bị xẻ thịt,
banh da, nhạt nhòa hương
phấn nhưng vẫn còn là hình
tượng lý tưởng cho những kẻ
miền Bắc chưa một lần biết
đến Saigon.

cũ để mang về miền Bắc làm
phương tiện di chuyển.....

Cậu Hoan dặn dò Mẹ tôi:

“Chút ít đồ trang sức như chiếc
nhẫn, đôi hoa tai với một vài
phân vàng được giữ. Ngoài ra,
mọi loại quý kim như vàng lá,
kim cương, tiền mặt... tất cả là
tài sản của nhà nước, không
được quyền lưu trữ trong nhà
sẽ bị tù tội thiệt thân...”



Vì vậy không loại trừ một ai
có họ hàng xa từ miền Bắc
trở vào Nam sau tháng tư
đen, cho dù khó khăn trong
đời cơm áo với cuộc đời,
gia đình tôi vẫn nghe ông cậu
họ xin chị giúp cho “cái đài”
(radio), cũng như chiếc xe đạp

Cậu cũng nói thêm, cấp bậc
anh cao quá, khó có thể trở
về sớm. Có những người bị
cải tạo từ thời cải cách ruộng
đất năm 54 vẫn chưa được thả
ra. Còn cháu Hương Xưa thôi
cứ qua Sư Phạm, vì mình là
“Ngụy” không được quyền thừa

hưởng một đặc ân nào. Ngành giáo dục là ngành thấp nhất của chế độ miền Bắc, và Sư Phạm như một loại tạp chất, không tiền bạc, không quyền lợi, không thể chôm chia, mách mung, lại phải thuyên chuyển về những vùng khuất lánh, xa xôi nên bọn trẻ miền Bắc không bao giờ muốn chọn lựa.

Và tôi, đã phải chấp nhận, như một chọn lựa sau cùng, nên đã viết thư hỏi ý kiến Ba tôi. Từ trong trại giam, Ba tôi nhấn về:

“Con cố quên đi những ước mơ không thành đạt được, chọn một nghề nghiệp mới khả dĩ, phụ mẹ chăm sóc các em và chờ ngày Ba về... , con gái của ba.”

Nhỏ Nga, đứa bạn đã đẩy tôi trở về với chữ nghĩa, giờ thì năn chí anh hùng, báo tin:

“Hương Xưa, ta chán quá rồi, ta sẽ nghỉ học, ta sẽ không qua Sư Phạm với mi đâu, vì tốt nghiệp xong ra trường, chắc chắn sẽ bị đổi đi xa. Ta sẽ bám lấy Saigon. Ông chủ của Chương – Fiancé của ta – sẽ tìm cho ta một việc làm. Bây giờ họ cần rất nhiều người, nhưng lý lịch phải sạch, và có người đỡ đầu là... cách mạng.”

Tôi không trách Nga, nhưng tôi buồn rười rượi, năm liệt

như một người bệnh lâu ngày một tuần sau đó. Tôi nhớ lại lời Bắc Bình căn dặn trước khi chúng tôi chia tay nhau vì anh cũng là một người lính giống Ba tôi bị tù tội lưu đầy không hạn kỳ, không bản án:

“Hãy gượng đứng dậy, can đảm, lo liệu lấy một mình, và chờ anh trở lại...”

Cái bóng lấm lũi, hiu quạnh của tôi đến trường chơ vơ theo từng mùa mưa nắng. Hai năm rồi cũng qua đi. Chúng tôi – những sinh viên khóa 2 Đại Học Sư Phạm sau 75, chia tay nhau mỗi người đi một ngã. Tôi vẫn mang theo tiếng gáy ò ó o nghịch ngợm của “Hùng gà mái” những buổi làm thủy lợi ở Thanh Đa, mặt mũi lấm lem bùn đất, gió sương, cả bọn chia nhau từng miếng bánh mì khô, từng ca nước nhỏ. Tôi hồn mềm như con gái, nhưng cái dáng vẻ bất cần, ngỗ ngáo, lì lợm giống hệt con trai, nên bạn bè vẫn gọi tôi là “Hương Django” để phân biệt với “Hương Xóm Gà”, “Hương Ký Diệu”, “Hương Tôn Nữ”...

Phòng tổ chức gọi tôi xuống một lần nữa về cái lý lịch “tiểu tư sản” của tôi trước khi tôi ra trường nhận nhiệm sở. Người nữ cán bộ trưởng phòng thuyết giảng:

“Các anh chị là con cái của những người có nợ máu với

nhân dân, nhưng đường lối của đảng ta luôn luôn khoan hồng, để xây dựng một xã hội mới... trật tự, không còn cảnh người bóc lột người. Nếu không, các anh chi không nghề nghiệp sẽ ra buôn bán chợ trời, chợ đất... Mà buôn bán cá thể nghĩa là... gian lận, đảng ta không cho phép làm điều đó.. Chúng tôi có tìm hiểu, chị còn có biệt danh là... "Hương Django", nghĩa là..... "Cao Bồi Mỹ", mà chúng ta "Chống Mỹ, Cứu Nước", nên chúng tôi luôn luôn hướng theo bước đi của chị, để theo dõi chị có "học tập tốt, lao động tốt", "ở đâu cần thanh niên có, ở đâu khó có thanh niên" không? Chúng tôi cần chị "chuyển biến tư tưởng", "tiếp thu mau chóng" để một ngày nào chị không còn là "Hương Django - Cao Bồi Mỹ", mà sẽ là "Hương Cách Mạng", sẽ là "Mạc thị Bưởi", "Lê thị Riêng"... trong tương lai, để làm giảm bớt những tệ trạng của tàn dư Mỹ Ngụy để lại!"

Tôi cười thầm một mình vì những lời đại ngôn của Vem. Cũng như chúng tôi - đám sinh viên cũ vẫn cười khúc khích với nhau khi nghe báo cáo viên ba hoa chích chòe trong giờ Chính Trị:

"Hà Nội ta siêu việt, tiến bộ

vượt bậc với chỉ tiêu cứ 5 phút là chế tạo được một chiếc ô tô..."

Bảo Thi - tên bạn có nhiều tâm huyết nhất của tôi bị đuổi ra khỏi trường sau đó, vì can tội cười to nhất lớp.

Và cuối cùng thì Hương Django cũng ra trường, phải rời Saigon để nhận nhiệm sở ở Tiền Giang, vì con cái "Nguy Quân, Nguy Quyền" mang lý lịch đen không có lý do gì được bám trụ Saigon nếu không đi về vùng kinh tế mới.

Lúc ấy tỉnh Tiền Giang bao gồm Mỹ Tho, Gò Công (Đông và Tây), Chợ Gạo, Cái Bè, Cai Lậy, An Hữu, Vĩnh Kim. Không còn nơi nào để đến. Mà tôi cũng không có quyền chọn lựa. Định mệnh đã làm điều đó thay tôi. Gò Công đã chọn tôi về với nơi nước mặn, đồng chua, bán mặt cho đất, bán lưng cho trời. Thị xã Gò Công với những căn nhà mái ngói âm dương xưa cũ, khu phố Tàu chật hẹp trông tựa phố cổ Hội An. Bước thấp, bước cao trên bờ gạch xanh rêu, tôi thăm thía cảnh đời bị lưu vong trên chính quê hương nuôi mình khôn lớn.

Ai cũng cười tôi đại. Sao không "chạy" để về vùng trái ngọt cây lành Cái Bè, Cai Lậy, hay ít nhất cũng là Mỹ Tho để nghe ra chút thị thành.

Tôi đã nhắm mắt đưa chân. Nhưng biết đâu tôi sẽ được tắm mát trên một giòng sông, cho những lần ra khơi ở biển Tân Thành, Vàm Láng ?.. Phải làm sao để thoát khỏi cảnh đời điêu linh, nhục nhằn, thống khổ này? Nếu đi được, cái cột đèn cũng sẽ ra đi! Làm sao để không còn nhìn thấy nữa những ngày xếp hàng cả buổi trong tủ nhục chực chờ mua bo bo, gạo hầm, khoai mì. Nghẹn tiếng, lặng câm, trong manh áo, chén cơm đong đầy muộn phiền, héo hắt. Bước chân công an vẫn rình rập, dò la qua lại trước hiên nhà bất kể sáng, trưa, chiều, tối... Bỗng nhiên người miền Nam bị gạt ra bên lề xã hội như những con thú tật nguyện chỉ chờ ngày tất thừ. Đời sống ấy không còn là đời sống nữa của một con người ở giữa thế gian.

Ngày đầu tiên cô giáo trẻ về trường nhận nhiệm sở cũng là ngày gia đình nhận tin Ba tôi đã nằm xuống vì bệnh ung thư phổi trong gông cùm, xiềng xích ở một nơi rừng thiêng, nước độc từ một người bạn tù được thả về nhân dịp đại xá 19 tháng 5.

Mẹ tôi làm lễ phát tang ngay không đợi chờ giấy báo tử.

Phải một thời gian sau đó mấy năm, công an thành phố

mới mời Mẹ tôi lên nhận lại di vật của Ba tôi là một chiếc ví rỗng với tấm ảnh Đức Mẹ hàng cứu giúp vẫn còn nguyên vẹn, cùng với lá thư cuối cùng của tôi với lời yêu dấu "*Dù ở hoàn cảnh nào, con cũng vẫn kêu hãnh con là con gái của Ba*" đã được Ba tôi lưu giữ đến phút cuối đời như một niềm an ủi khôn nguôi.

Chiếc băng tang trên chiếc áo dài trắng mỗi lần tôi đến lớp là một chứng tích hằn sâu về hận thù truyền kiếp đó.

Và tôi gặp Thục Hạ ở đây, người bạn đồng nghiệp ở quận Hòa Đồng khuất lánh này, đã đỡ dẫn tôi qua bao mùa nắng gió. Thục Hạ – dân Văn Khoa cũ – tốt nghiệp Đại Học Sư Phạm trước tôi một năm – đã giang tay ra dìu tôi bước tới trong tình nghĩa chị em thắm thiết gia đình, dù chúng tôi xuýt xoát tuổi nhau. Ngoài ra còn có chị Mai Ly, như một người chị cả, quán quít, xẻ chia những trái dưa gang, những bịch cerise chua chua, ngọt ngọt của vùng Bình Nghi trong năm tháng lưu đày.

Ngôi trường tôi đến, thoát thai từ Trung Học Hòa Đồng cũ, đang được xây cất dở dang, tháng tư đen bỗng ập đến, nên không còn kinh phí để hoàn tất. Các "đỉnh cao trí tuệ" đổi tên là Trung Học

Vĩnh Bình mà mọi người đều không hiểu được ý nghĩa của nó tại vì sao...

Chúng tôi – đám “giáo viên” hô hào chữ nghĩa giữa mái đổ, tường xiêu. (sau 75, để gìn giữ tiếng Việt “trong sáng” theo đường hướng đảng và nhà nước, giáo sư Trung Học được đồng hạng trong tên gọi “giáo viên”)

Khi tôi về, phòng lưu trú cho các cô giáo được thành lập, gọi là phòng “Tập Thể Nữ”. Trước đó họ phải ở nhờ bên khu Đệ Nhất Cấp hoặc ở trọ nhà dân.

Gọi là khu tập thể nhưng thật ra đó chỉ là một phòng học trống được dọn ra cho chúng tôi có một nơi nương náu gồm chị Mai Ly, Thục Hạ và tôi.

Sau những giờ lên lớp nói như một cái máy, chiều nào tôi cũng ra kênh Tham Thu ngồi lặng lẽ để được soi lại đời mình. Mong ngóng tin tức Bắc Bình ở cuối trời xa, gió lạnh cuối năm rào rào qua những hàng dương, có một chút gì lãng đãng trong hồn. Và bỗng nhớ, rất nhớ, mọi điều, mọi thân quen yêu dấu cũ...

Và tôi hiểu. Tôi vẫn là chính mình. Hương Django của bạn bè thuở nào. Con mèo nhỏ của Bắc Bình, của Saigon xưa, của phường phố cũ để bỏ qua hết những ganh ghét, tị hiềm,

giành giật, đua chen của cả một tập thể trí thức kia, được đời ngợi ca, kính yêu, tôn trọng gọi là Thầy, Cô giáo. Những cử nhân Triết, Sử Địa, Anh văn, Pháp Văn ... của khung trời Văn Khoa một thuở, những vị tốt nghiệp Đại Học Sư Phạm trước và sau 75, tất cả là giáo sư Đệ Nhị Cấp của ngôi trường chợ huyện rách nát Hòa Đông, không thiếu những khuôn mặt luôn lợt, tranh dành khi chia nhau từng món hàng nhu yếu phẩm, từ củ hành, củ tỏi, đến ống chỉ đen, chỉ trắng.

Hiệu Trường là một tên đảng viên do “A chi viện” nghĩa là miền Bắc đưa vào, không có một trình độ văn hóa nào, chỉ với mục đích là ổn định trường lớp miền Nam, nhưng đã được bao nhiêu thầy cô quý mọp để xin chút an thân như một loài bò sát, và bày ra nhiều trò đấu tố lẫn nhau.

Giọng lưỡi cay độc của họ không bao giờ buông tha tôi ở những lần họp hội đồng giáo viên cuối tuần. Một tên quan huyện loại Tả, Hữu Thừa Tướng lên tiếng:

“Chị Hoàng Thị Hương Xưa phong cách còn tiểu tư sản, áo dài lụa, quần trắng, tóc thẻ, không còn phù hợp với cảnh sống nghèo khổ ở nông thôn. Trong buổi họp chị thường

không phát biểu ý kiến xây dựng, mà chỉ im lặng nhếch mép cười thách đố, ngạo mạn... Đề nghị học tập để tiến bộ”.

Tôi nghe xong, đứng đững như đã đứng đững. Tôi thực sự mệt mỏi giữa một đám người sâu bọ... Thà họ là kẻ thù, ta sẽ dễ dàng hơn để biết chỗ đứng nào dành cho họ. Họ lại là kẻ đón gió, trở cờ, để giết hại anh em...

Buổi trưa chói chang trong màu nắng lóa, kéo nhau vội vàng vào một góc trường im khuất, Thục Hạ thăm thì:

“Hiện tại chỉ đoàn học sinh phân công mỗi em theo dõi một thầy, cô để báo cáo. Họ đang điều tra chuyện thiên hạ tố mi khai man lý lịch. Ông cụ đang sinh sống ở Mỹ, mà dám liều mạng khai chết trong tù!”.

Tai tôi lùng bùng. Sự uất nghẹn đã trào dâng tột đỉnh. Tôi quy xuống. Còn công lý nào khi cái giấy báo tử từ hòm thư AH2 NT không hề có một giá trị cho sự chà đạp vô tâm. Có thể nào không tôi cứ mãi cúi đầu nhận chịu oan khiên, tự hành hạ mình trong một tù ngục không xích xiềng nhưng lý trí, trái tim không có quyền lên tiếng nói?

Cứ thế, những khủng hoảng ban ngày trở thành những

cực hình cho cơn ác mộng nửa đêm. Tôi nhủ với tôi phải đứng dậy một mình, sừng sững bước đi, đối đầu với phong ba, bão táp.

Cái gì đã ru được lòng tôi ấm êm lúc ấy? Có phải là tiếng sáo của Nguyễn đã hòa cùng tiếng thơ tôi một đêm văn nghệ nào khuya muộn ở Trương Định – Gò Công?

Có phải là những chiếc lá khuy nh diệp ép khô đã gửi gắm tình yêu lạc loài ở một vùng đất mặn, cùng với những câu thơ của Nguyễn Sa, dành cho tôi như một lời bày tỏ:

Ta sẽ đàn mà chẳng có thanh âm

Ta sẽ đàn những phím tơ chùng...

Quán café lợp lá dừa nước đơn sơ, ẩm cúng, gần trường, bên quốc lộ, với từng giọt nhỏ rơi đều đã soi bóng chúng tôi bước giữa đường trăng.

Một đêm trường tổ chức văn nghệ cuối năm, từ Trương Định – Gò Công, Nguyễn tất tả lên thăm, tôi đã nhờ người bạn đồng nghiệp xướng ngôn giùm những màn ở phút cuối, thoát ra vùng âm thanh đó, áo trắng tôi bay bên Nguyễn tưởng chừng như tôi vẫn còn là cô sinh viên nhỏ của giảng đường, thư viện, hành lang.

Nguyễn siết chặt tay tôi, chờ mong một hẹn thề gắn bó.

Tôi chợt nhận ra lòng mình. Nguyễn và tôi chỉ là hai kẻ tri âm. Cái cảm giác vui của Bá Nha so dây với Tử Kỳ thuở trước. Tôi thương Nguyễn coi cút lạc loài như thương chính bản thân tôi. Tôi không hề yêu Nguyễn. Tôi vẫn còn yêu và chờ đợi Bắc Bình – cánh

những hàng dương dọc thơ Nguyễn Bình Khiêm: “Có lẽ ta đâu mãi thế này?.” để hoài mong một đổi thay của kiếp đời lưu lạc.

Đêm giao thừa, chúng tôi ngồi chờ năm mới. Chị Mai Ly đã về với gia đình. Hai đứa nhai hết một bịch lạc rang nóng



chim đại bàng đã gãy giữa lao lung.

Làm sao tôi có thể tiếp tục ở đây, dựng xây một đời vợ chồng với Nguyễn, khi phải đối diện từng ngày những lừa lọc đảo điên, những man trá, dê hèn giữa một cuộc sống cháo rau, khoai sắn?

Những khi cổng trường im vắng, đám học trò đã lũ lượt ra về, Thục Hạ và tôi thường bó gối trên bậc thềm dưới

dòm, để nghe xót xa cổ họng, chia xẻ thân phận con người ở một vùng đất mặn, đồng chua. Những tiện nghi tối thiểu cho một người đàn bà, chúng tôi cũng không hề được hưởng. Bao nhiêu lần kêu gào cái nhà tẩm lộ thiên vẫn không hề được sửa lại, vẫn ngang nhiên sừng sững giữa trời.

Những đêm kinh hoàng nghe gió hú, tôi khóc, Thục Hạ khóc, và chị Mai Ly khóc. Tôi

nằm mơ thấy Ba tôi. Ba tôi hứa, cố gắng một ít lâu nữa Ba tôi sẽ đưa tôi về Saigon. Bỏ những lần ăn cơm nấu với nước đũa, vì nắng hạn dài lâu, phần nước ngọt dự trữ trong năm đã hết. Bỏ những ngày đi lao động xã hội chủ nghĩa từ tinh sương đến mờ tối đầu cổ, áo quần lấm lem bùn đất. Đêm trở về hai chân như bị treo ngược trên trần nhà vì quá mỏi mệ. Bỏ lại những khuôn mặt bon chen, giành giật, đố kỵ, ty hiềm.

Từng đêm, và từng đêm trong cánh cổng sắt của trường, tôi nghẹn ngào hát :

"Trong tù ngục bao la". Tiếng hát của tôi u uất, nghẹn cầm vang động đất trời. Tôi bất lực. Tôi nhỏ nhoi. Tôi mọn hèn và xin được quý xuống phó thác đời tôi cho Thương Đế.

Ngày tôi rời bỏ được một phần đời không muốn nhớ, một vùng đất khô cằn, sỏi đá với bọn người giả trá, vô luân, tôi đã ôm Thục Hạ nước mắt chảy ra...

Thục Hạ níu tay tôi, giọng lạc đi:

"Sau Hương, rồi ta cũng sẽ về!".

Qua những nổi trôi của vòng xoay định mệnh, sau những năm mờ mịt tin nhau, cuối cùng chúng tôi đã mừng tủi

ngộ cố tri ở một cảnh đời lưu vong, dâu bể mà đất Mẹ đã nghìn trùng cách xa nửa vòng trái đất, kể cho nhau nghe về một khoảng trời đá nát, vàng phai.

Vì sao người Việt phải tha hương, và chọn đất tạm dung làm quê hương nương náu? Mỗi một cảnh đời đều gắn liền với số phận nước mất, nhà tan.

Không ai có quyền bề cong lịch sử - ngụy biện để bảo vệ quyền lực đã đến lúc tiêu vong, vì sự thật luôn luôn rục rờ dưới ánh mặt trời.

Hãy trả lại ta máu xương, sông núi, một tiền đồ gấm vóc của cha ông và một quê hương Việt Nam thực sự thanh bình, tự do vĩnh cửu.

Hoàng Thị Hương-Xưa

Washington D.C tháng hạ 2007

Thơ M.H.HOÀI LINH PHƯƠNG

Võĩ Quang Trung Bắc Bình



Nếu tất cả sự nghiệp vĩ đại chứa trong cánh tay người con trai, và
những ước mơ dịu vời lắng sâu trong mắt người con gái...

Thì người ạ!

Người hiểu vì sao rồi, tôi ngưỡng mộ Quang Trung

Chiến thắng Đống Đa lịch sử hào hùng

Đã ghi dấu son vàng chuyện áo vải Tây Sơn phất cờ khởi nghĩa
Nam, Bắc phân tranh

Vua Lê hư danh, Trịnh Nguyễn bất tài - xa hoa, suy đồi cùng dành
nhau ngại Chúa

Đất Qui Nhơn gươm giáo sáng ngời, Nguyễn Huệ đập nát xích
xiềng, thay mặt trời làm rực đỏ phương đông
Bởi người mang tâm hồn, khí thế Quang Trung
Nên tôi say sự nghiệp khách anh hùng kiếm cung sôi nổi
Tình người cho tôi dài sâu hơn cả lòng tôi mong mỏi
Tôi xin tạ ơn người như ân sủng thiêng liêng
“ Ta thương em mong manh qua dáng nhỏ ưu phiền
Ngày tháng cũ đắm chìm trong nước mắt
Ta sẽ thiêu đốt em lên bằng ngọn lửa hồng rực rỡ nhất
Với tình ta cao ngất đỉnh Trường Sơn
Ta hiểu em buồn vì nung nấu oán hờn
Gió nổi, cát bay làm chia lìa người yêu dấu...”

...Vẫn còn nghe đâu đây rền vang hồi trống trận thúc quân của
mùa xuân Kỷ Dậu

Quang Trung ơi! Người sừng sững ngời cao
Tình người cho tôi nồng ấm, ngọt ngào
Sao tôi vẫn tự hỏi lòng có còn gì không, để dành cho anh nữa?
Tôi không phải là công chúa Ngọc Hân sắc tài một thuở...
Để một ngày “ Ai Tư Văn ” khóc Quang Trung
Trên những hoang tàn xưa...
Trả vai trò tiểu thư trong bi hài kịch của đời mình, tôi chỉ là
người con gái tầm thường giai cấp thứ dân
Nhưng biết yêu khách anh hùng vì say sự nghiệp!

Và chiều hôm nay trong gió mùa đông thân thiết
Người bỗng là nơi an nghỉ sau cùng cho trái tim tôi...

Saigon – Việt Nam 1979

Thơ M.H.HOÀI LINH PHƯƠNG

TRÊN ĐỈNH HOÀNG-LIÊN-SƠN, Ta Mang Mối Thù Truyền Kiếp

Kính dâng hương hồn Ba tôi và hồn thiêng sông núi.



“Đừng hỏi Tổ-Quốc đã làm được gì cho ta, mà hãy hỏi ta đã làm được gì cho Tổ-Quốc”. (John Kennedy)

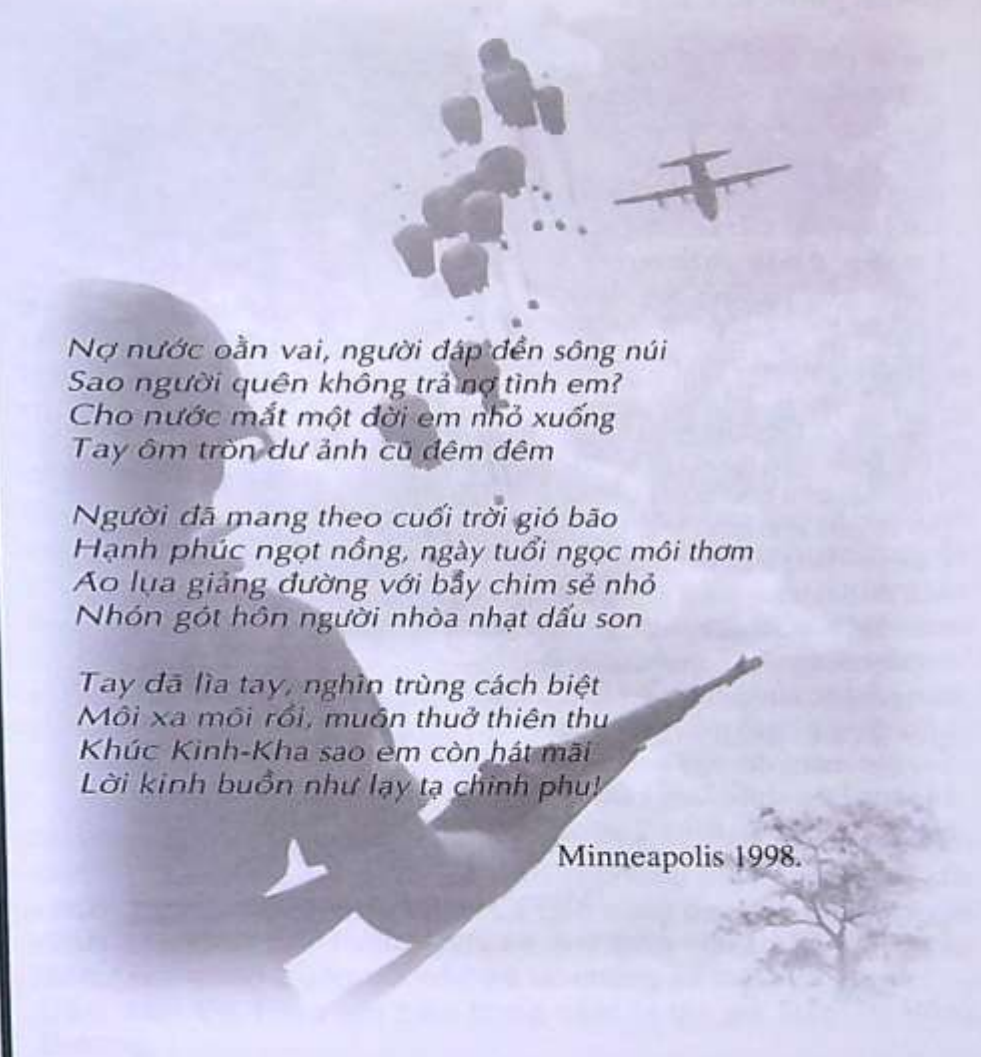
“... Dù ở hoàn cảnh nào, con cũng vẫn kiêu hãnh con là con gái của Ba”
Lá thư viết cho Ba được trả về cùng với giấy tờ tù còn vấy máu
Ngày tháng tử vong mịt mùng, ẩn dấu
Đêm Việt-Nam muôn triệu tiếng hờn vang,
Ba ngủ yên thật rồi trong tay Đức Mẹ bình an
Ở vùng rừng núi xa ngút ngàn Hoàng-Liên-Sơn – Yên-Bái.
Nợ nước oằn vai, có thể nào Ba ra đi mãi mãi..

Vạn cánh tay chờ ngày quật khởi, tự do...
Gông cùm kia không xóa được ước mơ
Của người lính đã dâng trọn cho quê hương một thời tuổi trẻ
Ba đã nhắm mắt thật yên
Trong lòng đất Mẹ
Hận thù nào bốc cháy quận hồn con ?
Gió có về ngang đỉnh Hoàng-Liên-Sơn
Cho con được quấn một chiếc khăn tang cho người cha không mộ phần,
ngày tháng
Vạn nước điêu linh – Nghẹn tiếng, lặng câm trong ngực tù hờn oán
Ba sống cho quê hương và chết cho Tổ-Quốc thân yêu
Đời lính hai mươi năm nắng sớm, mưa chiều
Đất nước đau thương – Đêm, ngày bom đạn nổ
Con lớn lên trong mồ hôi chiến trường Ba đổ
Tóc Ba bạc dần, cho con hiểu thế nào là cay cực của người lính Việt-
Nam
Mang tâm hồn Trưng-Vương, con nung nấu những hờn căm
Và cao ngất oán thù trong ngày đoàn quân ta tan rã
Ba thân yêu,
Trước vong hồn Ba
Mối thù thiên thu, con xin thế sẽ trả
Bởi Ba chết đi, đâu có gia tài nào để lại cho con?
Ngoài vốn liếng phải vùng lên, giữ vẹn lòng yêu nước sắt son
Xua bóng tối tan đi, mừng Việt-Nam trường tồn, vĩnh cửu
Con có một tuổi thiếu nữ huy hoàng, thương quê hương qua dấu giày Ba
miệt mài dong ruổi
Con có một đời để xây dựng một nước Việt-Nam Cộng-Hòa bền vững
trăm năm.

Saigon – Viet Nam 1985.

Thơ M.H.HOÀI LINH PHƯƠNG

Hát cho người Kinh-Kha



*Nợ nước oằn vai, người đập dền sông núi
Sao người quên không trả nợ tình em?
Cho nước mắt một đời em nhỏ xuống
Tay ôm tròn dư ảnh cũ đêm đêm*

*Người đã mang theo cuối trời gió bão
Hạnh phúc ngọt nồng, ngày tuổi ngọc môi thơm
Ao lựu giăng đường với bầy chim sẻ nhỏ
Nhón gót hôn người nhòa nhạt dấu son*

*Tay đã lìa tay, nghìn trùng cách biệt
Môi xa môi rồi, muôn thuở thiên thu
Khúc Kinh-Kha sao em còn hát mãi
Lời kinh buồn như lạy tạ chính phụ!*

Minneapolis 1998.

Thơ M.H.HOÀI LINH PHƯƠNG

Trên Cuộc Tình Đau

Em về phố thấp, phố cao
Tưởng như... Dalat ngọt ngào tình thân
San Franc môi ấm, tình gần
Hoa hồng nở giữa mùa đông sương mù
(Mùa đông sao lá vàng thu?
Sao cây thấp nấn kể từ người xa...)
Em về nhớ bước chân qua
Thông reo trên đỉnh quê nhà Lâm Viên
Tay che từng giọt ưu phiền
Nhớ mưa Dalat triển miên lũng sâu
Và thôi... ta đã lià nhau
Nửa đời kỷ niệm úa màu lưu vong
Tình buồn trên ngón tay không
Tình đau trên những vết bầm oan khiên
Em về phố nhỏ bình yên
Cánh rơi đấng trên miền tương tư
Mất nhau không tiếng giã từ
Nên còn nhau mãi trong câu thơ buồn
Tưởng chừng như một mùi hương
Ấm nồng, quẩn quít quyen hồn hoang vu
Mùa đông cứ ngỡ mùa thu
Sao còn mong đợi người từ trăm năm?
Lá vàng từng chiếc lặng câm
Người xưa có hiểu tiếng thầm em mang?

Minneapolis tháng 11/04

Nhân chuyện Viet Weekly:

Tự do ngôn luận và ngây thơ chính trị ?

Trần Thị Hồng Sương



LTS: Trần thị Hồng Sương là một nhà viết bình luận chính trị hiện đang sống tại trong nước đã được nhiều người Việt hải ngoại biết tiếng gần đây qua những bài viết phê bình sắc bén và đầy tính thuyết phục của bà được gửi lên mạng internet. Qua một bài viết mới nhất của Trần Thị Hồng Sương nhân đề cập đến hiện tượng báo Việt Weekly tại Nam Califotnia, bà đã phân tích thật rõ ràng đâu là "tự do ngôn luận" và đâu là "ngây thơ chính trị". Trong đó bà đã phân tích: *" Nếu tự do ngôn luận là có quyền ca ngợi các ý tưởng thân quyền, khủng bố, tuyên truyền sự hư cấu qua những bức hình đoạn phim tạo ra để tuyên truyền không có sự thật lịch sử kèm theo mà cứ thân nhiên sao chép, thì quả không chỉ là "ngây thơ" và "vô trách nhiệm" mà còn có tội vinh danh sự dối trá, giết người, khủng bố, hủy diệt mà lịch sử và công luận đã chứng minh, chắc chắn làm bùng nổ phản đối quyết liệt."*

Với chủ đề **HÃY TRẢ LẠI SỰ THẬT CHO LỊCH SỬ**, Đa Hiệu xin được trích đăng bài này của Trần Thị Hồng Sương để chuyển tải những ý tưởng sắc bén của bà đến cùng bạn đọc trong đại gia đình các CSVSQ/TVBQGVN và quý thân hữu khi bà đã đề cập đến tầm quan trọng về việc trả lại những sự thật của lịch sử. Đặc san Đa Hiệu xin trân trọng cảm tạ tác giả Trần Thị Hồng Sương.

Về tự do ngôn luận, Voltaire nói rằng : “Tôi có thể không đồng ý với anh, nhưng tôi sẽ bảo vệ đến chết quyền của anh được nói ra ý kiến của mình”. Dân chủ-Tự do-Nhân bản là lý tưởng vượt lên trên các bất đồng nhưng cần biết là tất cả đã được thể chế hoá chi tiết trong hiến chương LHQ, Tuyên ngôn quốc tế nhân quyền của LHQ, trong hiến pháp và luật pháp ở các nước...Đó là khuôn khổ của các “ý kiến” là sân chơi chung của các thành viên LHQ trong đó có VN tham gia và ký kết . Không phải là ý tưởng chung chung, muốn hiểu sao thì hiểu theo ngộ nhận cảm tính.

Để thay đổi một ngộ nhận bị tôn giáo ám thị, Voltaire (1694-1778) từng rơi vào cảm giác bối rối bất lực: “Trả lời thế nào đối với một người nói với bạn rằng anh ta tuân phục Chúa hơn là với người khác và cho rằng anh ta chắc chắn sẽ được lên thiên đàng khi cất cổ bạn ?” (*Que répondre à un homme qui vous dit qu'il aime mieux obéir à Dieu qu'aux hommes et qui, en conséquence, est sûr de mériter le ciel en vous égorgeant?*-*Dictionnaire philosophique, article Fanatisme*)

Năm 2001 bùng nổ khủng bố từ các nước Hồi Giáo thần quyền và “trục ma quỷ” làm

giàu ngân sách nhà nước thần quyền bằng buôn ma túy, tiền giả, vũ khí và ăn cắp bản quyền! Đúng như Voltaire đã sợ, có những con người được lập trình bằng ám thị tôn giáo, hay bạo lực cách mạng giết nhau để thực hiện lý tưởng XHCN đầy tính hủy diệt tai họa, khủng bố thì đã cất cổ đồng loại nào dám không tin thánh Allah để... lên thiên đàng với niềm hy vọng được các giáo sĩ lừa mị hứa sẽ có 7 vợ toàn là trinh nữ xinh đẹp đợi chờ chốn thiên đường đó. Nhưng xấu xa được che giấu chính là 20.000USD do Iraq trả cho gia đình kẻ đánh bom! Khủng bố e không vì sùng bái tôn giáo, vì yêu nước mà là ích kỷ sẵn sàng gây họa cho nhiều người vô tội để đổi lấy kinh tế riêng cho gia đình mình !

Cái lỗi của nước Mỹ -nếu muốn xem là lỗi- là do quá thành công làm cho người khác ganh tỵ, tánh cách sòng phẳng đến đau lòng. Mỹ từng kỳ thị người da đen, coi khinh làm tử thẹn dân Trung Đông giàu có nhưng thiếu văn minh như Osama Bin Laden ... Nhưng nên nhớ, thiên nhiên cũng có những sòng phẳng đau lòng giống như thế ví như không cho ai sống quá niên hạn trên dưới trăm tuổi dù là người dân khổ rách áo ôm hay vua

Tần Thủy Hoàng, nhà bác học Edison, Einstein. Mỗi ngày ai cũng có 24 giờ v.v... Bà Rice đã nhận ra là người da đen cần chịu đau đớn lột xác mới được kính trọng vì thực học thực tài ! Bản thân bà đã là một triết lý sống thành công ! Có khi chính sự kiên quyết đó mới sàng lọc được người tài ba khỏi kẻ bạc nhược !

Nếu tự do ngôn luận là có quyền ca ngợi các ý tưởng thần quyền, khủng bố, tuyên truyền sự hư cấu qua những bức hình đoạn phim tạo ra để tuyên truyền không có sự thật lịch sử kèm theo mà cứ thần nhiên sao chép, thì quả không chỉ là “ngây thơ” và “vô trách nhiệm” mà còn có tội vinh danh sự dối trá, giết người, khủng bố, hủy diệt mà lịch sử và công luận đã chứng minh, chắc chắn làm bùng nổ phản đối quyết liệt.

Văn hoá Việt đã sao chép hư cấu thêm thất mãi, nên Lê Văn Tám, nhân vật tiểu thuyết trên giấy, thành anh hùng lịch sử có thật ! Lịch sử Lê văn Tám bị huyền thoại hoá ra sao thì nhân cách công trận ông HCM và đảng CS của ông cũng như thế. Nhiều sự thật trong Cải Cách Ruộng Đất, Nhân Văn-Giai Phẩm, kinh tế bao cấp, nay đang được CSVN phải chấp nhận là sai. Tại sao không tiếp

nổi công sức này để CSVN rời bỏ ngộ nhận như các nhà dân chủ trong nước chật vật đối mặt với tù đầy đang làm nhằm giúp CSVN thôi nuôi dưỡng hy vọng nông cuồng cố chấp ?

Giao dịch truyền thông cũng như là giáo dục, luôn phải có mục đích là để phía sai thay đổi chứ không phải phía đúng chấp nhận cái sai, không thể nói hòa theo phía sai. Sẽ không có vấn đề nếu các báo chí thông báo các sự kiện có tiến bộ tốt hay thay đổi tích cực và gợi thêm ý kiến một cách khôn ngoan tích cực. Chẳng hạn như khi BBC hỏi ông Kiệt rằng, nói đoàn kết nhưng lộ trình ra sao ? Ai cần làm gì ? Có thể thấy Ông Kiệt chỉ mới “mơ mộng” mà không nói được lộ trình cụ thể hay chỉ muốn phía Việt kiêu thay đổi cho nên chưa có gì tiến triển !

Ông Marine rời nhiệm vụ đã nói điều buồn nhất là không thay đổi được CSVN về chánh trị tức về triết lý cầm quyền. Việt kiêu ngây thơ về chánh trị hay đẩy đưa để hai bên cùng có lợi như Ông Kỳ sẽ được dùng hai đòn bẩy một là khơi gợi anh hùng tính cá nhân kiểu các hủ nho hay kiểu trẻ lòng non dạ, và thứ hai là tiền bạc cho hưởng đặc quyền!

Ai dám nghĩ mình tài năng gì hơn để có khả năng thực hiện thay đổi CSVN? Nếu thay đổi mình để phù hợp với CSVN và được CS chấp nhận hưởng đặc quyền mà không có lập trường thật rõ ràng là đáng chê trách. Nhưng nếu do không thấu hiểu phần ngầm chánh trị làm điều ngậy thơ xu phụ sẽ bị ngờ là bị mua, chứ không phải tiến bộ !

Mục tiêu của BBC, của ông Marine rõ ràng. Còn Viet Weekly muốn thay đổi CS trong hoà bình để có dân chủ tự do hay thay đổi cộng đồng ở Mỹ phải chấp nhận quyền lực CS kính yêu Bác Hồ Chí Minh như Bà Tôn nữ Thị Ninh muốn làm và đã thất bại ? Không ai chống lại đoàn kết người VN trong ngoài nước vì rất tốt cho cả hai. Giúp các bên người VN hiểu nhau, giúp CSVN rút ngắn khoảng cách với nền văn minh nhân loại là đúng. Nhưng lộ trình là theo các chân lý hiện hành của LHQ chủ trương đã cùng nhau ký kết !

Tự do? Ngậy thơ?

Con người không đọc được tư tưởng nhau nên không thể buộc người khác hiểu ý mình cho đúng hay tự biện hộ. Con người thông qua hành động, bài viết nói lên ý kiến sẽ có

sự đồng tình hay không đồng tình. Một hoàn cảnh bi thương là số phận một con người làm ảnh hưởng một gia đình năm bảy chục người và một góc cộng đồng vài trăm người từng quen biết nên đã đủ để lên tiếng cảnh cáo hướng hồ là 2 triệu Việt kiều với bao nhiêu là cảnh ngộ khác nhau, và cả 3,8 triệu cái chết trong suốt thời chiến tranh?

Hiện nay, những người già, doanh nhân, nghệ sĩ cần thính giả khán giả VN hay do nhu cầu nghề nghiệp, hoàn cảnh không ai chăm sóc có về VN sinh sống những ngày cuối đời hay làm ăn thì cũng không sao nhưng đừng để bị sử dụng vào mục tiêu chánh trị . Giúp đỡ người CS những điều họ làm tốt như đi học hỏi thêm thì được, nhưng ăn chia một thương vụ hay tham gia một áp phe chánh trị như ông Kỳ thì không nên.

Đông Tây Đức thống nhất dân chúng quyết định đi theo chánh thể của Tây Đức, Hồng Kông phải được tự trị một quốc gia hai chế độ và dần dà TQ bắt chước HK. Dân đến Hồng Kông sinh con để có quốc tịch Hồng Kông ! CSVN phải chấp nhận tồn tại chung và công bằng với đa số người không tin vào CS chứ không được làm giống khủng bố cắt cổ người không đọc kinh Coran

mà bỏ tù người không cho CS là tốt cho đất nước! Phải chấp nhận đấu tranh nghị trường qua tranh cử công bằng dân chủ chứ không thể buộc người khác chấp nhận CS việc tự cho phép mình dàn xếp chánh quyền 100% là CS, một quốc hội 90% là CS và thất bại như hiện nay !

Chuyện nhóm cầm quyền ký với các tập đoàn kinh tế như Myanmar đang làm là điều cần cảnh giác chứ không đáng vui mừng, vì làm ăn kiểu như thế là kiếm tiền của vào tay một số nhỏ cầm quyền ! Sang Mỹ có ký bao nhiêu tỉ đô la dân cũng không mừng vì tiền không vào ngân sách dân mà vào ngân sách đảng, cùng nhau du hí cùng trời cuối đất thỏa thích, trong khi đó thì người dân bị cướp đoạt quyền khiếu kiện, bị bắt hành hung!

Không phải chỉ có các bạn trẻ ở Việt Weekly mà người làm chánh trị như nghị Sĩ Barack Obama, đảng Dân Chủ - Illinois, Mỹ cũng có vấn đề cần bàn cãi khi ông nói :“nếu đắc cử sẽ đi gặp vô điều kiện nhân vật lãnh đạo các quốc gia thường không tôn trọng luật lệ quốc tế như Cuba, Bắc Hàn và Iran.” Ông lập tức bị phê phán là “ngây thơ” và “thiếu trách nhiệm”. Cũng phải thôi, vì quan hệ kiểu này đâu phải là một cuộc thăm xã giao bình

thường vui vẻ ? Không thấy ông phản bác ý kiến phê phán này nên không gây ra chuyện kéo dài.

Cần minh định lập trường và phải tìm ra cách làm hiệu quả hơn cả cách ông Marine làm, được cho là quá tương nhượng tin tưởng, thì mới mong được hoan nghênh. Ông Putin cho mang hài cốt các vị Nga hoàng về an táng trọng thị như một lời xin lỗi quá khứ CS tàn bạo. Nhưng vẫn còn phải tránh đụng tới một số cựu chiến binh CS những con người bị du vào lầm lạc, tàn tật tâm hồn, không thoát ra được mà đã đánh đồng mình với CS thêm vào là bị mất quyền lợi khi chủ nghĩa CS bị cấm hoạt động. CS bị tuyên bố là tai họa tức là phía sai, nhưng để các ông này không cảm thấy đường cùng quay ra làm Chí Phèo và thế hệ sau cũng không phải mất thời gian tranh cãi điều cố chấp như Voltaire nói, nên tránh đi thì tốt.

Thế thì với một cộng đồng Việt kiều đang đứng ở phía không sai, dù chưa thật hoàn hảo cũng có sai sót trong thời chiến cũng như chưa tốt với nhau khi sống chung trên đất người, nhưng lại chịu nhiều tổn thương như Việt kiều cần phải được thấu hiểu. Phải có được bản lĩnh “biết chuyện

ngàn xưa nghĩ chuyện ngàn sau” này mới tránh làm tổn thương không cần thiết ! Bất cứ gì dù không có ý xấu mà không được cộng đồng tin cậy chấp nhận do chưa có thực tế chứng minh thì cũng phản tác dụng !

Ra đường nếu tự tin mình chạy xe cẩn thận đúng luật là phải được an toàn là “ngây thơ “. Lái xe ẩu say xỉn chạy sai luật, dù không cố ý, có thể làm cho mình chết vì tai nạn. Cộng đồng không còn “ngây thơ” mà biết đề phòng tai họa, lên tiếng cảnh cáo là có cơ sở. Nói ra điều chưa tốt của CSVN không hề là không tích cực, khi đó là sự thật tiến bộ CS cần thay đổi làm theo. Ngày nay đã có cả quyển sách được in công khai để chê trách than thở nỗi cơ cực thời bao cấp càng làm cho chúng ta thấy cần kiên quyết nói thật và bảo vệ sự thật để những quyển sách nói lên cái sai như thế được xuất hiện ngày càng nhiều.

Sinh viên, nghệ sĩ, từ VN sang không phải ai cũng đồng tình với CS. Các sinh viên trong nước còn trấn an rằng bị bắt học chánh trị chứ có để vào đầu đầu mà sợ bị ảnh hưởng, chỉ ránh thuộc lòng để trả “nợ quỷ thần”. Những bài văn điểm 0 là phản kháng trực tiếp làm chính mình bị tổn

thương, còn cách khác kiểu “xí gạt” là bài văn điểm 10, hoá ra là học thuộc lòng, chép y chang bài văn mẫu của các thầy viết, trong khi các thầy cô giáo chấm thi không đọc hết các sách hướng dẫn nên cho 10 đêim tức thầy này cho thầy kia chứ học sinh không cần có ý kiến ! Đó là hai cách tự bảo vệ mình miễn nhiệm với CS của dân trong nước trước điều không tốt và không phải là chân lý.

Cuộc sống vẫn phải tiếp diễn con người cần trả nợ áo cơm, sống ở VN khi không là giới chức chánh quyền cấp cao thì chưa chắc đồng tình với CS, cho nên là dân chúng với nhau cần nên chấp nhận nhau. Còn khi giới chức chánh quyền CSVN còn coi Việt kiều là những “bại thù” như Bà Tôn Nữ thị Ninh nói thì muốn đối thoại với Bà Ninh là đối thoại những gì ?

Vấn đề Viet Weekly là thiếu kinh nghiệm chứ chưa thể đủ bằng chứng là CS hay bị mua. Còn chuyện Kỳ Duyên thất vọng vì bị ghét lây là những sự cố vạ lây từ ông Kỳ “đẩy đưa” hai bên cùng có lợi một cách tầm thường có hơi tầm bậy. Thêm việc người Úc cho thuê nơi biểu diễn không muốn sa vào rắc rối chứ Việt kiều chưa hành động mà ! Có làm gì CSVN cũng chỉ kéo dài đặc

quyền đến đâu hay đó, nhưng hoàn toàn không thể làm cho những người thành công trung thực có khả năng suy xét tin vào chủ nghĩa Maoist.

Với người CSVN mục tiêu mối quan hệ nhóm đấu tranh dân chủ- người dân ngoài đảng- Việt kiều -CSVN cần theo hướng giúp nhà nước CSVN thấy không có gì bất công hơn là độc đảng độc tài, làm mất đi sự hợp tác chân thành, làm người tốt xa lánh gom vào đa phần là người ít học và cơ hội! Không có gì bất ổn khi sống trong sự khác biệt ý kiến về triết lý cầm quyền thể hiện trong nhiều đảng phái hoạt động theo luật pháp. Nhưng dân chủ làm CSVN mất đặc quyền từng có do lạm dụng quyền hành xâm hại quyền lợi chính đáng của dân chưa nói đến trách nhiệm không đầy đủ mà căn bản nhất là giáo dục. VN chỉ có 10% vào đại học trong khi Hàn Quốc là trên 85%. Một con người chưa được giáo dục đầy đủ thì phần cảm tính và thú tính nhiều hơn !

Ngay cả khi vào WTO thì mức trợ cấp nông nghiệp còn được chấp nhận trên 15% . Trong chế độ CSVN nông dân chẳng những không được trợ giá trợ cấp gì mà còn phải đóng trên 50 thứ lệ phí, khi thu hồi đất rẻ như bèo, không được đào

tạo nghề khác, tiền đâu cho con ăn học ! Nói là nhà nước lo cho dân mà thế này sao ? Chắc chắn một quốc gia phải có ngành tình báo mạnh, mà tình báo thì mang óc thiên lệch phá hoại đối phương nhiều hơn kiến tạo. Khi vào Huế thì CS lấy dân Huế tả khuynh hại người Huế. Sau 1975 sách lược lấy sinh viên quản lý tổ giác sinh viên, và chắc chắn có chiêu dụ Việt kiều lấy Việt kiều chống Việt kiều ! Điềm lại những trí thức được sử dụng ở VN chưa bao giờ làm được gì đáng kể trong khối người CS liên kết nhau chặt chẽ (đoàn kết). CS không có triết lý cầm quyền tốt nhưng mối quan hệ bền chặt nhứt chính là quan hệ tiền bạc chức vụ chứ không phải lý tưởng ! Mafia liên kết nhau chặt chẽ còn hơn các tổ chức thiện nguyện.

Phải hết sức trung thực phân biệt mới đứng vững và luôn làm chủ được mình giữa các mời gọi hứa hẹn để vô tình góp một tay phá hoại những điều tốt đẹp !

Trần Thị Hồng Sương
(12.8.2007)

Thơ NGỌC TRÂM, K19B

Những Lời Nói Cho Anh

"Một ngày Võ Bị, một đời Võ Bị"



Mang danh Võ Bị một đời,
Đa năng, Đa hiệu - anh thời kỳ cương.
Nêu cao truyền thống quân trường
Anh ơi! Giữ vững lập trường quốc gia.
Dù nay sống kiếp bôn ba,
Lưu đây xứ khách, chỉ là tạm thời
Thương anh, em có đôi lời
Anh ơi! Đừng để người đời cười chê
"Giấy rách phải giữ lấy lề"
Một đời tương kính, bốn bề anh em
Anh ơi! Suy ngẫm lại xem
Niên trường, niên đệ, anh em một nhà
Ngày nay lưu lạc phương xa,
Ngày mai xum họp một nhà Việt Nam
Ta về quang phục giang san
Ta về với ngọn cờ Vàng tung bay
Huy hoàng cuộc sống đổi thay
Việt Nam ngày ấy mới là Tự Do
Đôi lời thân ái dặn dò
Anh ơi, hãy nhớ! Em không lo buồn

Một Thoáng Máy Bay

Nhớ về kỷ niệm

Mình đến nơi này cùng đứng đây
Giò lùa thoáng nhẹ, tóc em bay
Mênh mông hải đảo phi trường vắng
Phố núi mơ màng, rợp bóng cây
Nhớ chuyện ngày xưa, hai chúng ta,
Anh đi chinh chiến, bốn vùng xa
Tiền anh cũng cảnh sân ga vắng
Gia biệt, nghẹn ngào, em xót xa
Nay thì ngày ấy đã xa xôi
Nghĩ đến sao em vẫn bồi hồi
Khê hương chinh chiến, ta gán gửi
Đất nước "thanh bình", phải chia phối
Bây giờ mình tạm sống tha hương
Cố xứ, chao ôi, vạn dặm đường
Tha phương chẳng phải mong cầu thực
Mà đợi ngày về lại cố hương



Lạc Lối Về

Lính sữa K31



Nếu tôi nhớ không lầm, thì ngày 22-12-1974, cận giáng sinh năm ấy, là ngày tôi phải nhập trường VBQGVN để được thụ huấn khoá 31 hiện dịch.

Trước đó vài hôm, tôi gom góp tất cả đồ dùng cá nhân, từ giày dép cho đến quần áo, những gì còn thơm tất, tôi gửi lại cho bạn bè dùng tạm. Tôi không muốn lưu giữ một vật nào, vì lòng đã quyết vào lính. Mà quân trường Võ Bị là nơi tôi chọn lựa Lòng tôi đã nhất định, “một đi không trở lại” đời dân chính tà tà nữa.

Đúng ngày hẹn trên giấy báo, với bộ đồ cũ trên người, tôi đáp chuyến xe đò, hăm hở lội bộ mấy cây số, rồi vô thẳng trường Võ Bị để trình diện nhập ngũ.

Chẳng ngờ, khi tôi vào đến nơi, thì bị “đuổi” về. Vị sĩ quan trực giải thích, vì trường bận tổ chức lễ mãn khoá 27, nên ngày tiếp nhận khoá mới 31 đành phải hoãn lại một thời gian ngắn. Thế là, sau vài phút nấn ná, cụt hứng, tôi buộc lòng phải đi ngược trở ra. Nhưng trong bụng thấy ấm ức, hậm hực - Giống như tâm trạng một đứa trẻ thơ, tết đến, mà không có một bộ đồ mới như được hứa.

Thực ra, trường Võ Bị đã thông báo sự dời hoãn này

bằng nhiều phương tiện truyền thông khác nhau. Nhưng vì phải từ tạ họ hàng xa gần, và mai mê bù khú với bạn hữu, nên tôi không hề biết có sự thay đổi vào giờ phút chót. Bởi vậy, mới có tình trạng “Gà mở cửa mả” như vậy.

Dạo đó, trước khi thi trúng tuyển vào Võ Bị, tôi đang theo học trường văn khoa bên ngoài. Ngày ngày với giấy bút đến giảng đường, ngò nghe thấy thao thao bất tuyệt trên bục, mà tâm trí mình để tận đâu đâu. Dường như, chữ nghĩa nhạt nhẽo, không đáp ứng được những nhu cầu đòi hỏi của một thanh niên vừa mới lớn trong tôi lúc ấy.

Bởi vậy, trong những ngày cuối tuần, với một tâm trạng vô định như thế, tôi hay lê la hàng giờ ở những quán cà phê loanh quanh trong khu phố Đà Lạt. Chính những lúc ngò thả tâm tư lãng đãng qua khung cửa kiếng của quán, nhìn thiên hạ qua lại, vô tình tôi đã có dịp chú ý quan sát những người sinh viên sĩ quan của trường VBQGVN.

Mỗi sáng chủ nhật, khi cái đô thị nhỏ nhắn, thơ mộng, vừa bừng dậy dưới ánh nắng ban mai rực rỡ, là từng đợt SVSQ Võ Bị đổ về trên những con đường dốc xinh xinh của khu phố. Trong bộ đồng phục

thẳng nếp, gọn ghẽ, họ tìm vào các tiệm ăn để thay đôi khẩu vị. Hay vài anh dạo quanh bờ hồ Xuân Hương, tìm một chút thông thả từ mây trời, sông nước, sau một tuần học tập gian khổ. Hoặc dăm ba chàng, chậm rãi lướt qua các gian hàng bán quà lưu niệm, chọn một món gì đó để gửi về cho người thân...

Sự có mặt của các sinh viên Võ Bị tươi trẻ, đã làm cho cái thành phố vốn đã lạnh lẽo ít người, trở nên ấm áp, rộn ràng hẳn lên. Cũng ví như, một cô thiếu nữ được hội ngộ với người yêu, trở về từ những ngày xa cách ...

Có nhiều người hay trầm trồ, ngắm nghía bộ quần áo dạo phố của các sinh viên Võ Bị, và khen là đẹp. Nhưng với tôi, lúc đó, tôi không hoàn toàn thấy đúng như vậy. Vì dù sao, nó cũng chỉ là một loại đồng phục. Tự nó, không có một giá trị gì đáng chú ý - làm thế nào có thể so sánh bằng với những bộ veston sang trọng, đắt tiền, nơi chốn phồn hoa thị thành.

Tuy nhiên, nếu để ý những ánh mắt thẳng thắn, ẩn sau vành nón casket, những lời ăn tiếng nói gãy gọn, những bước đi ngay ngắn, chắc nịch, dứt khoát...chúng ta sẽ thấy người SVSQTVBQGVN toát

ra một vẻ gì đó đáng tin cậy, có thể trao gửi được. Chính cái tác phong tàng ẩn bên trong, đã làm nền cho bộ đồng phục được tăng thêm phần đẹp đẽ, và gây cho tôi một ấn tượng đậm nét, để tìm hiểu nhiều hơn về họ.

Dạo đó, tình hình chính trị, xã hội miền Nam, đi đến chỗ rối rắm hơn bao giờ hết. Nền dân chủ trong nước mới được khai sinh, còn non yếu, đã bị lợi dụng một cách triệt để hỗn loạn. Tôn giáo thì chia rẽ, đòi hỏi. Sinh viên nay xuống đường, mai biểu tình. Chính khách nhớ nhãng, vung vít. Bọn đầu cơ tích trữ lũng đoạn giá cả thị trường. Nạn tham nhũng, hối lộ trở thành con bệnh trầm kha ...từ đó chính quyền bị suy yếu, bất lực. Các vấn nạn trên bộc phát, vô tình tạo thêm cơ hội cho VC giật dây, gây rối, đánh phá khắp nơi. Đâu đâu cũng tang tóc, khói lửa, mịt mù...

Đứng trước một bức tranh thời cuộc bát nháo, hỗn độn như thế, lại càng làm cho tôi có khuynh hướng yêu chuộng những gì có khuôn khổ và trật tự. Đồng thời, dù muốn hay không, tôi cũng phải tự tìm kiếm một hướng đi riêng cho tương lai của mình.

Và những lần suy tưởng như vậy, thì hình ảnh những anh

sinh viên Võ Bị chững chạc trên đường phố Đà Lạt, lại trở về với tâm trí của tôi. Tôi thầm nghĩ, có lẽ, chỉ có con đường vào lính, vào quân trường này, mới phù hợp, và cho tôi cơ hội thoả mãn những gì mà mình mong muốn.

Rồi có một chiều nọ, khi tôi đang thơ thẩn trong khu vườn

thấy lo cho con quá...thời buổi chiến tranh này, lấy chồng lính như mấy ống...

Hoá ra, cô con gái, dù đã được mẹ trang bị sự khôn ngoan, trong việc chọn lựa một người đàn ông cho đời mình, vẫn cứ phải lòng một chàng sinh viên Võ Bị Đà Lạt.

Sau này tôi còn rõ thêm, người



nhỏ, nơi đang ở trọ. Tôi nghe tiếng bà cụ hàng xóm bên cạnh, nhắc nhở cô con gái cứng của bà:

- Mẹ khuyên con không nên quen với mấy ông Võ Bị...nghe nói khi ra trường mấy ống toàn chọn về những binh chủng tác chiến ngoài mặt trận...sao mẹ

tình lý tưởng của cô ta, là một sinh viên đồ thủ khoa của một khoá đàn anh nào đó. Tôi chỉ còn biết cầu chúc thầm cho cô ấy gặp may mắn thôi. Vì thông thường, những thủ khoa Võ Bị... “mấy người đi trở lại”?

Mà kể gì đến những người đẹp như cô gái ấy, ngay chính

tôi đây, khi nghe bà cụ nhắc đến chí hiên ngang, vẻ hào hùng, xem cái chết nhẹ như sương khói của những chàng trai Võ Bị, tôi cũng cảm thấy thích thú, thấy mê mẩn cả tâm hồn.

Trước đây, ý nghĩ vào quân trường này, chỉ nhen nhóm như một đám mây hư ảo trên bầu trời thênh thang. Nhưng giờ đây, những đám mây đó đã tụ thành những cơn mưa lớn, dồn lại như giông thác lũ xối xả, thổi thúc trong lòng tôi. Hình ảnh người SVSQTVBQGVN đã trở thành một mẫu người để tôi tâm niệm, chọn lựa.

Tôi mơ ước một ngày nào đó, không xa, sẽ được khoác vào người bộ đồng phục màu xanh, màu của sự bi tráng, mà các sinh viên Võ Bị đã thường mặc trên con phố cao nguyên mù sương.

Bởi vậy, ngày nhập khoá 31 tôi không hề thấy thắc mắc vướng bận một chút gì trong lòng. Tôi tin rằng, đằng sau cánh cổng trường uy nghi Võ Bị - dường tượng như một con đại bàng đang sải cánh thênh thang - sẽ còn vô số những điều hấp dẫn mới lạ khác, đang chờ đón những thế hệ trẻ đi sau, như tôi chẳng hạn. Quả nhiên, những ngày tháng kế tiếp sau đó, đã chứng minh những điều tôi dự đoán là

không sai.

Thông thường, trước khi chính thức được chấp nhận trở thành một SVSQ thực thụ, các tân khoá sinh đều phải trải qua một thời gian thử thách về thể lực và ý chí. Các TKS phải vượt qua một giai đoạn gay go sơ khởi trong quân trường, gọi là Tám Tuần Huấn Nhục. Trong khoảng thời gian này, tất cả các thao tác bò, lăn, chạy, nhảy và các hình thức huấn luyện khác, được áp dụng tối đa, nhằm khếp các tân khoá sinh vào khuôn khổ kỷ luật của quân đội.

Hằng ngày, vì phải bỏ nhiều sức lực tập luyện, nên để bù lại năng lượng đã mất trong cơ thể, bọn TKS chúng tôi, đã ăn nhiều hơn gấp ba bốn lần so với bình thường. Mỗi bữa, mười bát cơm vào bụng là ít nhất. Đến lúc chúng tôi no nê, sắp sửa buông đũa, thì các SVSQ cán bộ đã nhào tới. Các vị đó ép buộc TKS phải ăn thêm, để có sức khoẻ chịu đựng vượt qua thời gian thử thách. Mỗi ngày như thế, cơm và thức ăn tương đối đầy đủ. Nhiều khi, dùng không hết phải mang đi đổ.

Ban đầu, tôi nghĩ rằng, những bữa ăn đó, là khẩu phần lương thực mà các TKS đương nhiên được hưởng theo qui chế đã

định. Nhưng không ngờ, vì ngân sách thiếu hụt, nên chính các niên trưởng khoá đàn anh, đã tự ý hy sinh, nhin bớt phần ăn để nhường lại cho khoá đàn em chúng tôi. Quả tình, tôi không thể tin được, một tập thể mang tính chất “lính tráng” mà lại nặng lòng, cho nhau nhiều đến như vậy. Ôi những hạt cơm ngọt ngào Võ Bị! Những hạt cơm đã làm thay đổi cả một thành kiến cố hữu trong tôi.

Cũng trong những ngày tháng huấn nhục, chung phòng với tôi, có một anh bạn cùng khoá. Có lẽ, vì chưa thích nghi với khí hậu, chưa quen chịu đựng những thao tác gian khổ mới mẻ trong quân trường, cho nên, hấn bắt đầu “rơi rớt”. Hai đầu gối sưng vù lên. Chân đi khệnh khạng, và lúc nào cũng thấy anh ta let đẹt ở phía sau hàng quân. Đến một lúc nào đó, thì hấn bị đuối sức và nằm ẹp một chỗ. Nhiều đêm mê man trên giường, hấn đập tung cả chăn gối xuống sàn, mà cũng chẳng hay. Mối đêm như thế, tôi đều thấy có một cán bộ nào đó vào phòng, nhặt lên, và nhẹ nhàng đắp lại cho hấn. Những cử chỉ này, thường thường chỉ xảy ra trong những gia đình anh em ruột thịt, gần gũi. Chẳng ngờ, nó lại được những bàn tay- chỉ

quen bỗng súng, của các sinh viên cán bộ Võ Bị chăm chút. Dù chỉ là một quân trưởng, nhiệm vụ chính là đào tạo những quân nhân biết cách xử dụng súng đạn, nhưng nó còn sản sinh ra được những con người, có thể kiêm nhiệm chức năng của một người mẹ hiền, chăm lo miếng ăn, giấc ngủ, cho đàn con của mình. Thật, tôi không thể nào tưởng tượng được!

Lại trong một đêm khác, trước giờ đi ngủ, đại đội TKS chúng tôi ngồi thành hai hàng dài, trong hành lang lầu ba của trường. Mọi người đang xoa bóp những chỗ đau, từ tay chân cho đến mình mẩy vì những lệnh phạt, thì vị SVSQ cán bộ đại đội trưởng thỉnh linh xuất hiện. Yên lặng quan sát qua một lượt các TKS xong, bằng một giọng chậm rãi, đều đều, khi to khi nhỏ, vị cán bộ bắt đầu nói:

- “Chúng tôi biết, các chương trình huấn luyện hằng ngày là quá sức chịu đựng của các anh. Tuy nhiên, những gian khổ bây giờ trong quân trường, sẽ là hành trang quý giá cho đời binh nghiệp của các anh sau này. Các anh phải cố gắng vượt qua mọi thử thách, để trở thành một quân nhân nhà nghề...”

- “...Mục tiêu của quân trường

này, là đào tạo những sĩ quan ưu tú cho quân đội. Huấn luyện thể hệ trai trẻ có lý tưởng quốc gia, cầm súng để bảo vệ quê hương đất nước, trước tham vọng bành trướng của Cộng sản..."

- "...Các anh hãy nhìn lại, các cuộc ám sát, thủ tiêu, đấu tố ở miền bắc...thì mới thấy rõ được cái dã man, vô nhân tính của bọn Việt cộng..gân đây nhất, là tết Mậu thân năm 1968. Thừa lúc, quân dân miền nam lơ là phòng thủ trong những ngày xuân dân tộc, họ đã xua quân tổng công kích khắp nơi để mong làm chủ tình thế. Họ đã bắt hằng năm bảy ngàn người dân huế vào rừng, chôn sống, hoặc đập vỡ sọ bằng súng, bằng cuộc xẻng, giết bằng mọi hình thức...rồi còn pháo kích bừa bãi làm hằng ngàn thường dân phải bỏ xác trên đường chạy loạn ở Quảng Trị..."

- "...Bởi vậy chúng ta phải tỉnh thức, "Đừng nghe những gì cộng sản nói mà hãy nhìn kỹ những gì cộng sản làm"... một khi đã tình nguyện vào quân trường này, mặc nhiên các anh đã mang một trọng trách ..."

Trong đêm khuya tĩnh mịch hôm ấy, lời người cán bộ cứ âm vang xoáy mạnh vào tâm tư của hơn ba mươi mấy mái

dầu xanh, đang đi tìm một lẽ sống cho riêng mình. Mọi người quên cả bản thân mình đang hiện diện trong giờ phút đó, để gục đầu, miên man đón nhận những huấn từ êm êm lớn dậy, xao động, xuyên qua hồn mình.

Riêng tôi, hình ảnh người SVSQ cán bộ Võ Bị lúc đó - hai tay chấp sau lưng, đi đi lại lại giữa hai hàng TKS im phăng phắc, gậy chỉ huy khua động, xoay xoay trong lòng bàn tay, bộ ka-ki trên người huy hoàng với dây biểu chương đỏ thắm đính trên cầu vai, dưới ánh điện vàng rực rỡ, rồi chậm rãi thả từng tâm tư, truyền đạt từng hoài bão đến những người đàn em - đã trở thành một mẫu người lý tưởng, một thần tượng xuất hiện thật bất ngờ trong tôi. Quả thực, tôi đã không lầm lẫn, khi chọn lựa để gửi gắm cuộc đời mình vào cái quân trường này.

Đêm hôm đó tôi cứ thao thức mãi. Lòng mong mong thời gian trôi nhanh, vượt qua giai đoạn huấn nhục sớm, để trở thành một sinh viên thực thụ của trường Võ Bị. Và nhất là, sẽ được khoác lên người bộ đồng phục đẹp đẽ, mà mình đã từng ngắm nghía qua làn hơi nóng diễm ảo, bốc lên từ những ly cà phê ngày nào.

Nhưng cuộc đời, có những

điều nghiệt ngã xảy ra, mà không ai có thể lường trước được. Thảm nạn mất nước 30-04-1975, đã đổ ập tới như một cơn lốc xoáy, cuốn bay đi tất cả. Thế là, “mộng nữa cũng bằng không”... Bộ đồng phục xanh xanh ươm mơ, đầy huyền thoại hôm nào - dù đã có lúc, được tay thợ cắt đo cẩn thận, nhưng còn dang dở - và có lẽ, rồi sẽ chẳng bao giờ được hoàn tất...

Để cho đến bây giờ, tôi cũng chưa hề có lần nào, dù chỉ một lần đọc nhất trong đời, được hân hạnh ươm thử lên người bộ đồng phục đó. Tôi chưa một lần được biết, cái cảm giác sung sướng sẽ lên đến ngần nào, nếu niềm mơ ước trên được toại nguyện.

Tuy nhiên, hiện nay, lòng tôi không còn thấy một chút tiếc nuối nào cả. Vì dù sao, bộ quần áo đó, cũng chỉ là một thứ vật chất trên đời. Sự hiện diện của nó, cùng lắm, cũng chỉ để phô trương một lớp vỏ bọc hào nhoáng bên ngoài mà thôi. Nó cũng giống như một ngôi nhà đồ sộ, bề thế. Hoặc như một loại xe hơi đắt tiền, bóng lộn nào đó. Nếu được sở hữu, thì ta cũng thấy vui vui thêm một tí. Bằng ngược lại, thì mình cũng chẳng lấy đó làm một điều phiền muộn, ray rứt.

Nhưng có điều, giả sử như, một ngày nào đó, vì một lý do nào đó, hương vị ngọt ngào của những hạt cơm năm xưa bay đi mất, hình ảnh những bàn tay đắp tấc chân ấm đêm nào bị phai màu, và những huấn từ êm êm ngày nọ không còn vang vọng trong tôi nữa, thì khi đó, chắc hẳn, cuộc đời, rồi sẽ hắt hiu và buồn ghê gớm lắm!

Và cũng nên giả sử thêm chẳng, một mai, một ngày nào đó, nếu vận mệnh đất nước chưa đi vào ngõ cụt, lịch sử lại dở sang một trang khác, để những người sinh viên Võ Bị năm xưa, lại gặp nhau nơi mái trường yêu dấu ngày nào, tề tựu dưới bóng cờ vàng được thượng lên trong sân cỏ trung đoàn, cùng nhau hoà nhịp, đồng hát lên bản “Võ Bị Hành Khúc” của một thờ sôi nổi, nổi những mộng ngàn, xanh chưa đi trọn...thì khi đó chắc hẳn, cuộc đời, cuộc đời Ôi cuộc đời, rồi sẽ vui tươi tuyệt vời biết mấy !.

Lính sữa K3

Thơ LÂM THÚY, K24B

BÀI THƠ TÀI NGỘ

Xa nhau gần bốn mươi năm,
Mình cho máu lại hồi tâm. Ta về.
Đất người, nhắc nhớ trời quê.
Tha hương ngộ cố tri hề. Vui không?

Vui sao? Rũ áo tang bông
Xếp trang chiến sử. Lưu vong một đời!
Buồn sao? Gặp lại nhau rồi
Tang điền, thương hải bên trời trùng hoan.

Vui. Sao dòng lệ chực tràn?
Buồn. Sao rức rở, hân hoan tiếng cười?
V! Vui mà cứ ngậm ngùi
Bên trời lau lác, ghen lời hỏi han.

Kể gì hết ngàn ấy năm
Nói chi đau bể, thặng trầm mà đau!
Bên trời lau lác gặp nhau
Cầm tay mà tưởng chiêm bao, chẳng ngờ!

Này đây: bạn cũ thân, sơ
Đầu xanh đã bạc, mộng hồ hải tan!
Vượt bao núi cách, sông ngăn,
Đêm nay về lại đây, tràn ước mơ

Hẹn đi, còn có bao giờ
Thuyền xưa, ta lại về bờ bến xưa
Gặp trên đời cũ, trời mơ
Nhớ ơi! Đà Lạt sương mờ dốc cao

Lay trời! Còn có lần sau
Trên quê hương cũ cùng nhau ta về.

30/12/06



Chuyến Đi Vào TÌNH SỬ

Ao Thu/K20B

Lời nói đầu: Một đời người có biết bao là chuyến đi, có những chuyến đi thật quan trọng, thật nhiều kỷ niệm đẹp hoặc kỷ niệm buồn.

Riêng tôi, có nhiều chuyến đi trong đời, nào là đi lấy chồng, đi thăm tù, đi vượt biển, đi đoàn tụ.... Mà có một chuyến đi biến chuyến hoàn toàn cuộc sống, chuyến đi không thể nào quên. Đó là chuyến đi đầu tiên trong đời. Tôi gọi đó là "Chuyến Đi vào Tình Sử"

Bài viết này người viết xin tặng:

* Các anh Võ Bị Đà Lạt - tức cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, Đà Lạt.

* Và riêng tặng 2 bạn:

- Dung hiện ở Pháp

- Bác sĩ Phạm Thị Lan Hương hiện ở Michigan

Cùng em gái tôi:

- Thủy ở Florida.

(tiếp theo từ số Đa Hiệu 80)

Ngày 3-11-1965
Sáng ra, bọn tôi đi
viếng thác Prenn.
Có thêm Tráng bạn Quang.
Không vui lắm. Tại đó bọn tôi
bị mắc mưa. Tôi ân hận nhất
một điều là đã không cố ý lại
làm đứt một chiếc lông công.
Chiếc lông lia khỏi cánh con
công. Một vài giọt máu nhỏ
theo. Tôi hối hận quá. Trong
những lúc vui của mình tôi
không muốn nhìn thấy sự đau
khổ của bất cứ ai, cho dù là
con thú.

Buổi trưa về ăn cơm ở nhà
Tráng. Ngôi biệt thự nhỏ nhỏ
rất xinh khiến tôi mơ ước: “đất
sống của mình phải là Đà Lạt”.
Hồi nhỏ chưa biết Đà Lạt ra
sao tôi cũng đã từng ước mơ.
Bọn tôi, mỗi lúc một đông.
Ngoài Hương, Thủy, Thảo,
Quang, Tráng và tôi, giờ có
thêm Sĩ, (em của Tráng) và
Nhã (bạn Sĩ). Tám người
nhưng không ai mang theo
đồng hồ. Quang nói đùa:

- Bọn mình bây giờ nên đặt
tên là hội “chê đồng hồ”.

Thế là chỉ nhắm theo bóng
mặt trời mà liệu giờ đi chơi.
Chỉ có tôi là khổ nhất, cứ loay
hoay trong vụ đồng hồ. Tôi lại
phải nhớ điều mà tôi muốn
quên. Thêm nỗi khổ nữa là
trót hện vào thăm Trạch
chiều nay. Thôi đành bỏ cuộc
chơi với chúng bạn, mà trở về

nhà sửa soạn. Quang trêu:

- Để Thu về khăn áo cho chỉnh
tề.

Còn bọn họ chơi pedal'eau ở
Thủy Tạ. Thảo cũng kêu mệt
mà về một lượt.

Tôi trở ra Thủy Tạ là cũng
gần 5 giờ chiều. Đến nơi là tôi
hối Hương với Thủy đi ngay.

* * *

Quân Trường Đà Lạt trông thơ
mộng hơn ở Thủ Đức nhiều.
Xuống xe, bọn tôi đi thẳng
vào cổng. Từ trong có một ông
lính mặc đồ tác chiến đi về
phía bọn tôi. Bận ngắm cảnh,
tôi không để ý gì hơn. Khung
cảnh ở đây đã đẹp, ngôi
trường lại cất kiêu trông rất
hay, tuyệt nhất là bao quanh
bởi những rừng thông. Ở đây
riết chắc tôi thành thi sĩ quá.
Các ông Võ Bị ở đây chắc phải
làm thơ hay lắm, để tả cảnh
gợi về người yêu.

- Anh Trạch kia!

Nghe tiếng Thủy, tôi quay lại
“thì ra ông lính lúc nãy”. Tôi
hỏi:

- Còn anh Tuấn đâu?

Trạch nói:

- Lát nữa ảnh ra.

Hương giận rồi đó. Tôi phải
bênh vực cho Tuấn thế
Trạch:

- Có lẽ Tuấn tưởng Hương
không đến mà bỏ chẳng hện...

Tội nghiệp ông chứ, thấy người khác vui mình cũng tủi thân...

Nhưng kìa, Tuấn cũng ra đến. Đôi mắt đẹp của anh mở to và sáng hơn khi nhìn thấy Hương.

Vào Câu lạc bộ, Trạch chọn bàn khéo lắm, mà dù bàn chúng tôi nơi đâu cũng là trung tâm vũ trụ đêm nay. Trạch trách tôi đến trễ để anh đợi cả tiếng đồng hồ. Tôi cũng thấy tội nhưng lại làm bộ.

- Biết bị trách móc thế này, Thu đã không đến, người ta cố lắm mới ra được, chớ ngày hôm kia, Thu đợi anh... hôm đó hẹn với Thu đang hoàng mà còn ra trễ. Còn bữa nay, Thu đã nói là không chắc mà, đã nói trước...

Biết tôi sắp giận Trạch đành phải làm hòa.

Chiều đã xuống dần. Khung cửa sau lưng tôi Trạch mở toang, ánh sáng ngũ sắc phía chân trời như thôi miên lấy tôi. Hoàng hôn cao nguyên thật là tuyệt. Trong phòng ăn mỗi lúc một đông. Ánh sáng mát dịu của mấy chục chiếc đèn neon xếp thành hàng trên trần nhà, tỏa đều khắp phòng. Vị tình Trạch, tôi nhận lời dùng cơm. Tôi bắt gặp nhiều đôi mắt theo dõi chúng tôi. Những đôi mắt đó không mang vẻ tò mò soi mói.

Trạch hơi ngại nhìn tôi. Tôi nhìn anh như ngụ ý rằng tôi thông cảm lắm. "Tất cả là bạn anh, Thu không trách gì các anh ấy cả. Họ như chia sẻ với anh niềm vui nhỏ". Thu hãnh diện đã đem niềm vui đó lại cho các anh".

Bản nhạc "mẫu tím hoa sim" vừa dứt, bản nhạc nối tiếp có câu: "chinh chiến nên anh cuối tuần không đến..." mà tôi chẳng biết tựa gì. Sức nhớ Hương thích bài ca "Nếu đời không có anh" tôi nhờ Trạch yêu cầu để tặng Hương, Trạch trở lại bảo:

- Người ta bảo không có bản đó.

Thế là Hương được dịp cười trêu Trạch lẫn tôi vì bài ca hiện còn đang hát, khiến tôi cũng phải bật cười.

Không khí quanh tôi mỗi lúc một nhộn nhịp hơn. Trong khi Trạch giới thiệu riêng với tôi về từng người bạn của anh. Vì những người bạn đó cũng đang nghiêng nhìn về phía tôi.

- Họ nói lên gì mình đó anh? Để khi bọn Thu về, anh truy thử họ nói gì? "Chắc là phê phán bọn Thu quá". Nhưng tôi không nói tiếp.

Cố gắng nhưng tôi không ăn được nhiều hơn nữa. Mọi người đổ tại tôi không ăn nên ai cũng thấy no theo.

Trạch thì cố thuyết phục tôi ở

nán lại ít hôm nữa. Hình như Tuấn cũng thuyết phục Hương như thế. Hương nói:

- Tù Thu mà.

Tuấn đưa mắt cho Trạch. Trạch khẽ lắc đầu nhẹ. Tuấn nói với tôi:

- Ráng ở lại đến hết Chủ Nhật nha Thu.

Trạch tiếp lời Tuấn:

- Thứ Bảy với Chủ Nhật, anh được ra trọn ngày.

Tôi nói:

- Thu trót nói với ở nhà Thứ Sáu về là Thứ Sáu phải về. Vả lại hôm ra Hương đã đánh điện về nói Thứ Sáu về rồi.

Trạch liền nói:

- Đi đánh điện lại.

- Để Thu về còn đi học nữa chớ. Tôi trả lời.

Thấy Tuấn với Trạch có vẻ buồn, tôi không biết làm sao, bốt đồng, tôi nói:

- Hai anh ăn hết hai đĩa cơm này bọn Thu sẽ ở lại.

Tuấn vội vàng cầm đĩa chén lên. Ánh mắt Trạch thoáng nụ cười. Tôi sợ mang thất vọng đến cho người khác, lẽ ra tôi không nên đùa như thế. Tôi vội tiếp ngay:

- Thu ở lại cho đến Thứ Sáu.

Tiếng tôi dứt cùng lúc tiếng chén đĩa Tuấn đặt xuống bàn.

Tôi hối hận hết sức. Thật lòng thì tôi cũng rất muốn ở lại cho Hương, cho Tuấn, cho Trạch. Hương thì có thể ở lại đến bất

cứ lúc nào. Còn Thủy thì sao cũng được. Chỉ tùy tôi. Có lẽ vì cái tự ái không muốn Trạch xem thường nên tôi đã khư khư giữ lấy quyết định.

Tuấn đưa Hương ra ngoài trước. Trạch cũng đưa tôi và Thủy ra xe. Trông thấy Trạch buồn, tôi không đóng kịch được nữa. Có thêm 2 người bạn Trạch, tôi cố nói cho nhiều để dấu sự xúc động. Bạn Trạch xúi:

- Mà với Tuấn đưa các chị ấy về đi.

Trạch vội nói:

- Tao bị trục.

- Cứ đi đại, hai đứa tao thế cho.

Tôi cảm động hết sức trước những lời của bạn Trạch.

- Thôi để tụi Thu về một mình cũng được.

Hai người bạn Trạch kiếm cơ rút lui. Khi tôi tỏ vẻ không muốn Trạch đưa về.

Còn lại ba đứa, Thủy nói: "Để em đi tìm chị Hương". Nhưng Thủy chỉ quanh quẩn gần đó, cốt tránh cho Trạch với tôi từ già. Tôi không biết nói gì. Trạch cũng im lìm. Đôi mắt lờng trong mắt, một lúc khá lâu. Trạch khẽ gọi:

- Thu!

- Gì anh?

- Thu lạnh lắm không?

Gió đêm nay mới thực lạnh, vì núi đồi về khuya chẳng? Chiếc áo dài bằng tetoron

mỏng, không đỡ lạnh cho tôi chút nào, vậy mà tôi đáp:

- Thu chỉ lạnh hai tay.

Trạch hỏi để mà hỏi, để có chuyện nói “chờ Thu có lạnh



thì ráng chịu cho quen” vì anh có làm được gì hơn. Bỗng dưng tôi nhớ đến một cảnh trong phim “La Création của FranVoise Sagan, Jean Seberg đóng vai người con gái trong chuyện. Khi Jean đưa tay cho bà Thầy bói, thì Christian Marquant nắm lấy tay nàng. Jean định rút tay về Christian nói: “Trời sinh bàn tay bé nhỏ của em chỉ để nắm gọn trong lòng tay anh.” Nghe dễ thương cách chi câu nói đó! Lúc này tôi muốn mình là

Jean. Muốn thì vẫn muốn thế, nhưng hành động tôi luôn trái ngược. Tôi chẳng thường tự hào về bàn tay trinh nguyên của mình đó sao! Và bàn tay nhỏ bé này chỉ nằm gọn trong tay người tôi yêu mà thôi.

Trạch lại gọi tôi:

- Thu, lại đây anh có điều này muốn nói.

Trạch đứng cách tôi một khoảng không xa lắm. Tôi vẫn dựa vào xe, không có cử động nào và cao giọng đáp:

- Nói gì anh cứ nói đi. Thu đang nghe đây!

Câu trả lời đầy vẻ thờ ơ và cộc lốc làm Trạch không nói gì được nữa. Thực tình, tôi đâu quá đỗi vô duyên như thế. Song tôi đã biết những gì Trạch muốn nói. Tôi sợ điều mà Trạch sắp nói đó. Dù tôi có muốn nghe, muốn từ chính miệng Trạch nói để tôi biết rằng những giây phút này là thực, chứ không phải mơ. Nhưng thôi, thà mơ còn hơn, vì thực tế bao giờ cũng phũ phàng. Tôi thầm nói: “Đừng nói gì hết Trạch, cái gì đến thì đến, đừng dọn đường cho nó đến vội mà nó sẽ ra đi vội...”

- Thôi để Thu về, bác tài nhắc kia.

Người tài xế thông cảm, nhưng đợi quá lâu, ông cứ ho để nhắc bọn tôi biết đến sự hiện diện

của ông. Tôi nói:

- Bác tài ho đến lần thứ 5, Thu Về.

- Ông ho nhanh lắm, thôi để đến 10 cái đi. Trạch nói như năn nỉ.

Tôi bước lên xe, nói với Trạch:

- Thôi Thu về nha! Tiếng chia tay nào cũng bắt đầu bằng chữ A, mà Thu không thích "au revoir". Thôi nhé! Adieu! Hương và Thủy cũng lên xe. Hương buồn muốn khóc. Thủy thì nó kêu buồn ngủ.

Tuấn đóng cánh cửa bên Hương lại. Cánh cửa bên tôi bị Trạch giữ lại, tôi đẩy tay anh để đóng, nhưng tay tôi bị kẹt. Trạch muốn giữ tay tôi lại. Tôi biết rằng, cứ để mặc anh thì chỉ một chốc anh sẽ tự động mà đóng như Tuấn, nhưng tôi không thể, tôi vẫn cố tránh né:

- Anh Tuấn đóng dùm, cửa này khó đóng quá.

- Anh không đóng được đâu!

- Thì Thu mượn bác tài vậy!

Câu nói không gì, nhưng với Trạch tàn nhẫn thật. Trạch đóng sầm cửa lại. Không nói với tôi lời nào.

Xe chuyển động từ từ rồi lăn bánh, bỏ lại khung cảnh vắng lặng. Hai bóng đen nhỏ dần, nhỏ dần...

Chưa bao giờ tiễn đưa, bây giờ tôi mới hiểu thế nào là

buồn, cái nghĩa buồn của sự xa cách. Cửa xe đóng kín, bên ngoài thông lờ mờ trong đêm trăng, chỉ nghe tiếng gió. Bên trong không khí yên lặng đến lạnh người. Chỉ nghe tiếng đều đều của máy xe. Riêng tôi nghe hơi thở mình dồn dập. Cho đến nhà, không ai buồn nói lời nào. Hương và tôi đã đọc tư tưởng trong mắt nhau. Một đêm không ai nói lời nào, cái buồn lây lất đến sáng hôm sau.

* * *

Thứ Năm

Suốt một ngày, đi lại những lối đi cũ, tìm lại hình ảnh đã trôi theo dòng ý thức. Gom lại hết, giờ đây chỉ còn là dĩ vãng, kỷ niệm.

Bọn tôi chụp cả lô hình để ghi chút gì còn sót lại. "...Ảnh này chụp ở vườn Bích Câu, cũng chụp nơi đây trước đó vài ngày, một người tặng mình mớ hoa và nói: "Forget me not..."

Thêm một đêm buồn nữa ở Đà Lạt.

Biết hôm nay bọn tôi về, bọn Triển, Trần, Khái, Vinh ra tiễn đưa. Bọn chúng còn ở lại cho đến khi nào chán.

Buổi sáng này, ba đứa tôi thức trễ nhất. Đến khi thức còn cố nán lại trên giường. Mãi 8 giờ mới chịu sửa soạn. Hôm nay, thứ Sáu lại 13 ngày ta. Bọn tôi cứ lo sợ không về được

hôm nay. Không biết đường bộ có gì trở ngại. Cô Tài phải đi mua dùm vé xe.

Ra bến xe gặp Thảo và Quang cùng về. Thảo và Quang vừa thấy tôi đã trêu:

- Thỏ Võ Bị đâu không ra tiễn Thu?

- Thỏ mắc nhất trong chuồng. Tất cả phì cười, ngồi vào xe. Vài phút nữa xa cách rồi Đà Lạt ơi.

Tôi cố nhìn như để thu gọn Đà Lạt lại trong mắt. Gói trọn hình ảnh này, kỷ niệm này mang theo về Sài Gòn.

- Giã từ Đà Lạt!

Tiếng Hương nói nhắc tôi nhớ đến bài ca của Duy Khánh, tôi se sẽ hát:

"Đà Lạt ơi, thôi giã từ ANH nhé, đây Camly..."

Quang lên tiếng:

- Thu đã tìm ra "gendre" cho Đà Lạt rồi đấy à?

Xe len lỏi giữa rừng thông, rồi không còn nghe tiếng thông reo nữa. Nghe như mất mát cái gì ở tôi và đồng thời có cái gì trở dậy.

- Phải trở lại với Sài Gòn, cái môi trường sống của mình ư? Còn gì chán hơn...

Thôi đành, Đà Lạt ơi!
ADIEU!!!

Thế là hết những ngày vui chóng qua.

1965

AO THU

Kết thúc của Một chuyến đi

Cuộc gặp gỡ của chàng trai Võ Bị và cô Nữ Sinh người Sài Gòn diễn ra chỉ mấy ngày, rồi họ chia tay. Không hẹn ngày tái ngộ. Ai cũng nghĩ rằng cuộc tình dang dở mới là tình đẹp. Nhưng đó chỉ là trong tiểu thuyết. Còn ngoài thực tế,



cuộc tình kết thúc đẹp bao giờ cũng là cuộc tình đẹp.

Trở lại chuyện đôi trai gái này. Sau khi chia tay, cả hai đều không lời hứa hẹn. Người con gái trở về Sài Gòn tiếp tục việc học. Năm đó nàng học Đệ Nhất trường nữ Trịnh Hoài Đức ở Bình Dương. Vì chán Sài Gòn nên nàng thích về học ở một trường quê xa xôi hẻo lánh.

Còn chàng trai sau khi ra trường được về binh chủng Nhảy Dù và binh chủng này đóng tại Sài Gòn, nên được về Sài Gòn.

Như thế không phải dễ dàng để họ gặp lại nhau.

Với chiếc mũ Đỏ trên đầu, một Băng Mai Vàng trên áo, với bộ đồ Tác Chiến Rằn Rì, trông hiên ngang, hùng dũng. Lại vóc dáng cao lớn, mặt mày sáng láng, anh chàng “có giá” lắm, nên về Sài Gòn cũng chưa có ý định tìm lại nàng.

Thế rồi, một hôm đi đón em gái tan trường tại Trung Học Gia Long, chàng tình cờ gặp Thủy (em gái Nàng). Ngạc nhiên khôn xiết, Chàng hỏi xin địa chỉ, nhưng Thủy nhất quyết không nói.

Trở về nhà, lòng chàng cứ thắc mắc: không biết nhà, làm sao gặp lại! Khi khó khăn, tự đứng lòng người con trai muốn vượt qua. “Tự thắng để chỉ huy” mà. Chàng đâu phải chịu thua một cách dễ dàng. Chàng suy nghĩ để tìm cho ra cách.

Còn Nàng, khi Thủy về kể lại gặp Chàng ở trường, lòng mừng khôn xiết, nhưng lo lắng cũng theo kèm. Biết đâu anh ta đến trường để đón người yêu. Người như anh chắc gì trong tim chưa có bóng hình nào.

Vừa lo ngại, vừa muốn thử thách lòng người, Nàng dặn em gái không được tiết lộ địa chỉ. Nếu có duyên thì có cơ hội.

Lần sau đến trường Gia Long,

Chàng chờ xem cô bé Thủy tan trường về, sẽ đi theo là khám phá dễ dàng.

Thủy ra về, không đi bộ, không đi xe đạp, mà đứng trước góc đường Phan Thanh Giản và Bà Huyện Thanh Quan. Hình như để chờ ai đón; cũng không ai đến đón, mà Thủy đón xe đò đi về hướng Lái Thiêu, Bình Dương.

Thấy Thủy đón xe mãi không được, Anh chàng Nhảy Dù liền nhảy ra giữa đường đứng, bắt xe dừng lại cho Thủy lên. Thủy cảm ơn, nhưng vẫn không dám chỉ nhà.

Lấy lòng Thủy không kết quả. Đi theo xe đò thì bất tiện quá. Và rồi, nghĩ mãi cũng ra. Chàng nhớ lại đầu dây mối nhợ là Dung, em gái thằng bạn, khoái làm “Bà Mai”. Thế là phải tìm cho được Dung.

Dung chịu dẫn Chàng đi đến nhà Nàng, không với một ý tốt của Bà Mai mà đến để xài xể Nàng một trận cho hả tức. Vì Dung chưa kịp làm mai, mà hai đảng đã mê nhau rồi. Trách Nàng đi Đà Lạt không cho Dung hay, về đến cũng không hé răng nói lời nào.

Thế là gặp Nàng, Dung “dũa” Nàng một trận. Dung đâu ngờ chính lần nầy Dung mới thực sự là Bà Mai, đã bắc cầu cho đôi Tình Nhân “tình trong như đã, mặt ngoài còn e”.

Thế là “Hữu duyên thiên lý
năng tương ngộ.”

Noel hai năm sau Nàng bỏ dở
Đại Học đổi Họ thay Tên -
Khăn gói theo chàng về làm

Dâu Vô Bị.
Rồi 35 năm sau
Họ gọi nhau:
“- Ông Ngoại ơi!”
“- Bà Ngoại ơi!”

Ao Thu/K20B

Sáu mươi năm nhìn lại



Sáu mươi năm nhìn lại cuộc đời
Thấy mình nhỏ bé giữa trời bao la
Càng nhỏ hơn trong thế giới ta bà
Chẳng chút danh gì để ngợi ca
Chẳng dám so ai dầu tâm thường
Chỉ mong chỗ đứng thật khiêm nhường
Trong lòng bè bạn với người thân thương
Duy một điều hạnh diện là mình được
Làm người yêu của chàng trai Vô Bị
Được làm người tinh linh trận áo hoa
Làm vợ chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa

Làm mẹ một đàn con bốn gái
Làm bà đám cháu ngoại xinh xinh
Là người yêu, mình có được một thời
Tay trong tay giữa đất trời thơ mộng
Vai sánh vai bước dọc Bờ Xuân Xuân Hương
Lung tựa lưng bên đồi ngắm rừng thông
Là tình nhân, từng mòn mỏi ngóng trông
Bồi liếng trợn biển biệt chẳng mong về
Lầm lũi hành quân vội không từ già
Trận chiến tàn đồng đội ngã vai anh
Là chinh phụ, khuê phòng luôn đơn lẻ
Bồi chinh nhân xem chiến địa là nhà
Ngồi bên nhau chưa bằng nửa cách xa
Càng xa nữa khi quê hương vụt mất
Là mẹ, bố đi tù, kiếm làm cha
Gồng gánh gian truân chẳng nề hà
Cần răng bóp bụng mưu toan tính
Chồng con vượt biển trăm ngàn nỗi lo.
Nửa vòng trái đất năm năm đợi
Đến ngày đoàn tụ lệ mừng rơi
Chung vai góp sức xây đời mới
Lũ trẻ nên người, chắt thành thời.
Là bà, xúm xít cháu làm vui
Chung tranh nhau dành "ngoại của con"
"Bà có hai tay, sao ốm hết
Ông ơi, đâu rồi tiếp một tay."
Không hào của đặng hào con cháu
Khi lia đời có chút để trần gian
Sáu mươi năm gặm lại cuộc đời
Hả lòng đã sống kiếp không dư
Dẫu không danh gì trong thiên hạ
Cũng chẳng hổ gì với thế gian .
Thì ra mình đã 60 !!!

Ao Thu
Cali 03

ƠI CÔ BÙI THỊ XUÂN

*Gió bay tà áo trắng
hừng hờ chiếc áo len
em đi nghiêng nghiêng nắng
hồn tôi cũng nghiêng nghiêng*

*lần đi phố đầu tiên
gặp người hồng đôi má
thưa: tôi người xa lạ
xin chào người chưa quen*

*em cười bảo: này anh
bước đi đừng bé góc
đừng ngó ngang, ngó dọc
bị phạt cho mà xem*

*thật rất đôi ngạc nhiên
hỏi người hồng đôi má
vâng tôi là kẻ lạ
đi lạc giữa thiên đường*

*tìm trong cội trăm luân
cho có đời ngọt mật
thấy được trong ánh mắt
một nụ cười hồn nhiên*

*ngỡ là vẫn bình yên
bỗng xôn xao nỗi nhớ
em bỏ quên sách vở
tội nghiệp cho em không!*

*giữa phố xa mênh mông
em mong manh sương khói
lòng ngày, lòng ngày đợi
lòng ngày như nhìn không*

*ôi chui nhất nắng hồng
nồng nàn trên đôi má
em thương người xa lạ
như thương một mùa đông*

*cứ giữ mãi trong lòng
vấn vương và mong đợi
có trăm điều muốn nói
nhưng sao vẫn ngại ngại*

*trên ngọn những cây thông
mùa xuân về mời gọi
bây giờ em muốn nói
anh xa rồi, khổ không*

*em mang nỗi nhớ mong
đành làm người ở lại
xót xa đời con gái
theo mãi bóng ai đi*

*lối về một ngày kia
trời có nhiều mây trắng
em gọi em thầm lặng:
"ơi cô Bùi Thị Xuân."*

Thơ TRẦN NHƯ XUYÊN, K21

TẬP ĐẾM



Nhớ khi xưa còn nhỏ
mới lên hai, lên ba
lúc chấp chững đi
quanh quần bên nhà
bố mẹ dạy cho tập đếm
tri óc còn non không sao nhớ hết
nhưng cũng bi bô
đếm được một tới mười
thời gian qua nhanh
khi tuổi đã hai mươi
lại được người ta dạy cho tập đếm
nhưng chỉ đếm từ một cho tới bốn
không bao giờ có con số năm
dù cho gân cổ mõi hàm
cũng chỉ là một, hai, ba, bốn.
Rời xuống núi với tháng ngày bận rộn

đi đếm cuộc đời
đếm xác bạn, xác thù
đếm thây đổ máu rơi
con số giờ là trăm, là ngàn
chứ không chỉ là con số bốn
cứ đếm mãi như những ngày chưa lớn
trên ruộng đồng, rừng thẳm, núi cao.
đếm mắt em là các vì sao
của những đêm nằm chờ phục kích
đếm pháo rơi trên vùng đất địch
tiếng vọng về
nghe xa xăm, xa xăm ...
chưa kịp đếm xem
đi lính đã bao năm
thù bỗng đếm ngày tù ập xuống
tự nhiên ập xuống
cũng được mười năm
giờ ngồi lại đây mà đếm vết nhăn
hằn sâu trên trán
đếm mái tóc có sợi dài, sợi ngắn
cứ bạc dần đi
mà thời đếm mãi làm chi
còn bao lâu nữa
hãy đếm xem bạn bè mắt còn bao nhiêu đứa
để nhớ rừng rừng
đã thấy ta đứng cuối con đường
đếm bóng mình đang từ từ ngã xuống .

(những tháng năm xưa)

GIỮ VỮNG NGỌN CỜ

Kinh Nghiệm Qua Vụ Cờ Vàng tại UTA, Texas

Đỗ Văn Phúc, Texas



LTS: Ông Đỗ Văn Phúc hiện nay là Liên hội trưởng Liên hội Cựu Chiến sĩ VNCH tại thành phố Austin, TX. Nhiều bài bình luận sắc bén về tình hình đất nước hay về cộng đồng người Việt tại hải ngoại của ông đã xuất hiện trên khắp các phương tiện truyền thông hải ngoại. Ông cũng là một thân hữu của đặc san Đa Hiệu thuộc tập thể các cựu sinh viên sĩ quan TVBQGVN.

Đa Hiệu số 81 xin giới thiệu bài viết của ông mang tựa đề "Giữ Vững Ngọn Cờ" với nội dung đưa ra những kinh nghiệm rút tỉa được trong việc tranh đấu cho ngọn cờ Vàng tại trường đại học UTA, Texas. Đồng thời ông cũng đưa ra những nhận định để giáo dục tuổi trẻ hải ngoại những bài học hầu đối phó với các mưu ma, chước quỷ của nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam khi họ muốn thực hiện nghị quyết 36 của đảng.

Cuốn băng Video vừa qua của Asia để vinh danh nhạc sĩ Trần Thiện Thanh đã gây xúc động mãnh liệt trong quần chúng, đặc biệt đối với những người lính già từng cầm súng chiến đấu trong chiến tranh vệ quốc vĩ đại 30 năm trước đây. Cám ơn Asia đã dựng lại hình ảnh oai hùng, gương hy sinh sáng ngời mà hàng triệu người trai trẻ thế hệ chúng tôi đã kinh qua để bảo vệ màu cờ. Xem phim, cảm nhận lại hình ảnh của chính mình, của đồng đội mình, những giọt nước mắt cứ chảy hoai trên má khi nhớ đến Lê Huấn, Nguyễn Đình Bảo, Nguyễn Văn Dương, Phạm Phú Quốc, Trần Thế Vinh, Lưu Trọng Kiệt, Lê Hằng Minh... và hàng trăm ngàn đồng đội vô danh đã ngã xuống trên khắp bốn vùng chiến thuật. Lá cờ vàng của Tổ Quốc, chúng ta đã không giữ được trên quê hương Việt Nam dấu yêu, phải ấp ủ mang theo trên bước đường tị nạn, vẫn mãi mãi là biểu tượng thiêng liêng của một dân tộc Việt hiền hoà, bất khuất. Ba mươi năm, ước mơ đem về dựng lại trên non sông hoa gấm vẫn còn sống động trong ý chí và hành động của hàng triệu người Việt tha hương. Một Lữ Anh Thư (đúng là một ANH THƯ nước Việt)

đã phát động phong trào “Cờ Vàng” khởi đầu từ tiểu bang Virginia, sau đó lan truyền trên khắp hàng chục Tiểu bang, thành phố của Hoa Kỳ, bay qua tận trời Âu, Úc đã làm cho ngọn cờ được chính quyền các nơi thừa nhận là biểu tượng chính thức duy nhất của người Việt Quốc gia. Nơi đâu có người Việt tị nạn, là nơi đó, được thấy lá cờ Vàng ngạo nghễ tung bay.

Nhưng cuộc chiến mà thế giới tưởng rằng đã chấm dứt sau ngày 30 tháng tư năm bảy lăm, ba mươi một năm qua, vẫn còn là cuộc đấu tranh dai dẳng giữa hai thế lực Dân chủ Tự do, Nhân quyền trong và ngoài nước, và chế độ áp bức độc tài của đảng Cộng sản Việt Nam. Tuy chuyển từ vũ trang qua hình thái chính trị, ngoại giao, cuộc chiến không vì thế mà bớt phần căng thẳng. Công sản vẫn theo đuổi chúng ta qua đến tận các nước tự do qua nghị quyết 36 để hòng lấn đất dành dân. Mở đầu bằng vụ Trần Trường ở ngay thủ đô tị nạn Little Saigon, California, rồi đến các phái đoàn văn công, Triển lãm, Duyên dáng Việt Nam, hàng loạt vụ treo cờ tại các cơ sở đại học... Chúng ta ngay trên quê hương tạm dung vẫn chưa yên ngủ được vì luôn phải đối phó với hàng

trăm mưu ma chước quỷ của Cộng sản.

Vụ treo lá cờ máu tại Đại học Texas ở Arlington (UTA) - nơi có dân số người Việt tị nạn cao hàng thứ 3 trên thế giới - vừa qua đang ở giai đoạn quyết

Chủ tịch của International Students Office. Đầu tháng 4 năm 2006, cô đã yêu cầu nhà trường cho treo lá cờ đỏ tại sảnh đường Nedderman Hall của trường Kỹ sư (Nơi đây đã có lá cờ Vàng của Việt Nam do



liệt và đem lại cho chúng ta vài tháng lợi nhất định nhưng chưa vừa ý. Nhưng ít ra cũng đem lại cho cộng đồng người Việt một bài học quý báu về việc đối phó, ngăn ngừa sự việc trong tương lai.

Để quý độc giả khỏi bỏ ngỡ, chúng tôi xin tường trình vấn tắt diễn biến tại UTA

Trong khoảng hai mươi sinh viên từ Việt Nam qua du học, cô Dung Nguyễn đã tích cực hoạt động và được bầu

các sinh viên Việt Nam treo từ nhiều năm qua). Sau đó, trong tuần lễ "Sin hoạt Văn hoá Quốc tế" do ISO tổ chức, cô ngăn cấm việc các sinh viên Việt Nam (khoảng hơn hai ngàn con em của chúng ta) treo cờ vàng. Ban giám đốc trường viện lý do lá cờ đỏ là cờ chính thức của nước VN. Từ đó đã nổ ra vụ phản đối kịch liệt của sinh viên và cộng đồng người Việt tại Dallas Fort Worth. Thư từ, điện thư

gửi tới tập đến ông James Spaniolo, giám đốc trường để phân tích, thuyết phục. Ngày 7 tháng 4, ông Spaniolo thừa nhận lá cờ Vàng truyền thống và chấp thuận cho treo cờ vàng song song với cờ các quốc gia khác trong các lễ hội. Tuy nhiên ông vẫn không chịu hạ lá cờ đỏ.

Sau đây là nguyên văn một đoạn trong thư của ông Spaniolo gửi đại diện Cộng đồng Việt Nam tại Austin (cũng tích cực tham gia vào phong trào phản kháng):

"In recognition of this resolution and the fact that there are a significant number of Vietnamese-Americans who have chosen to make Arlington their home, we have decided to incorporate the Vietnamese Heritage and Freedom flag (cờ Vàng ba sọc đỏ của Việt Nam, chủ thích của tác giả) in all our future ceremonies. For example, the Global Extravaganza, which occurs tomorrow as part of International Week and includes a display of flags, will include the Vietnamese Heritage and Freedom flag. This flag has been and will continue to be displayed in Nedderman Hall in the Hall of Flags. Although we

do not intend to remove the official Vietnamese flag (cờ Việt Công, chủ thích của tác giả) recognized by the United States and the United Nations from our ceremonies, we will add the Vietnamese Heritage and Freedom flag."

Không mãn nguyện với sự giải quyết trên của ông Spaniolo, Cộng đồng người Việt tại Dallas, Fort Worth và các em sinh viên đã họp khẩn cấp ngày 15 tháng tư tại trụ sở mới khai trương của CD Fort Worth, có sự tham gia của rất nhiều đoàn thể và sự tích cực yểm trợ của Cộng đồng Austin để thảo luận và bàn phương sách đối phó tiếp tục cho đến khi hạ được lá cờ máu. Một cuộc biểu tình tuần hành có sự tham gia của hơn 5000 (năm ngàn) người đã diễn ra trong khuôn viên trường Đại học UT Arlington đã đưa đến quyết định của nhà trường là triệt hạ hết 123 lá cờ các nước trong sảnh đường Nedderman.

Trong thư đề ngày 10 tháng 5, ông Viện trưởng Spaniolo đã giải thích:

"Recently, a heated controversy emerged when Vietnamese-American students and their community strongly protested the flag of the Socialist

Republic of Vietnam, viewing it as a political symbol.

As a result, I have removed all 123 flags from the Hall of Flags. A cooling off period is needed for thoughtful reflection. In the fall I will establish a committee to explore alternative means to celebrate the diversity of our

Qua các trình bày diễn tiến chi tiết của các em sinh viên, chúng tôi đã ghi nhận và rút ra các bài học sau:

1.- Sự việc hơn hai ngàn sinh viên con em người Việt tị nạn đã để cho ISO bị chỉ hai mươi sinh viên VC thao túng: Các em gái đã khóc nức nở trả lời



student body.

Our ultimate goal remains fostering a strong sense of community among all our students, including all our international students. We must never forget that a public university is a special institution that respects all individuals and embraces diversity."

rằng phụ huynh đã ngăn cản các em tham gia vào những sinh hoạt tại trường. Có em nói: "Cha mẹ các cháu bảo rằng đi học thì lo học thôi." Có em khác thì cho rằng nhiều sinh viên VN đã không coi chuyện một lá cờ hay hai lá cờ là quan trọng. Họ lý giải một cách ngây thơ "Chiến tranh VN là việc của cha mẹ, không

liên quan gì đến chúng tôi.” Chúng tôi không hiểu cha mẹ các cháu nghĩ thế nào! Họ đã quên những kinh nghiệm máu xương từ cuộc chiến trước đây khi mà dân chúng miền Nam đã thờ ơ với những sinh hoạt chính trị, để cho bọn nằm vùng CS xâm nhập vào các tổ chức tôn giáo, sinh viên làm tên Trọng Thủy ngay trong hậu phương chúng ta đã dẫn đến nhanh chóng ngày 30 tháng tư uất hận. Lẽ ra các cựu quân cán chính phải giáo dục con em mình một tinh thần quốc gia hay ít lắm là nhiệm vụ công dân để khuyến khích các em tham gia tích cực vào mọi sinh hoạt tại học đường. Mục tiêu chúng ta khi ra đi khỏi nước không phải chỉ vì lo cho con em một tương lai tươi sáng về vật chất, bằng cấp, địa vị, tài chánh. Chúng ta có một trọng trách cao quý hơn, đó là góp phần xây dựng một đất nước Việt Nam tự do, thẳng tiến. Hay là chính những người tị nạn ngày nay đã tự đặt mình vào hàng ngũ những di dân kinh tế????!!! Hay vì nhiều người đã đi về Việt Nam như đi chợ và quen nhìn lá cờ đỏ nên không còn xốn xang khi thấy nó trên mảnh đất tự do này???

Một vấn đề các em nêu ra là khi sinh hoạt với các em, các

cha anh đã không ở lại với các em cho đến cùng, thường bỏ ra về sớm, để các em một mình đối phó. Một em khóc òa trong buổi họp: “Cháu xin các chú, các bác, đến với chúng cháu cùng một lúc, và ra về với các cháu cùng một lúc, đừng để các cháu bơ vơ.” Chúng tôi nhớ đến lần kỷ niệm 30 tháng tư năm 2004 tại thành phố Austin (Texas), các cháu sinh viên đã mời các chú các bác - nhất là trong hàng ngũ các cựu quân nhân - đến tham dự cùng các cháu trong đêm thắp nến tại khuôn viên trường Đại học. Lần đó chỉ có sự tham dự khoảng 5 người để được các cháu trân trọng gắn một bông hoa cảm tạ. Họ đi đâu hết rồi cả?

2.- Về phía cộng đồng, chúng ta vẫn cứ ở vị thế phòng thủ nhiều hơn là tấn công. Thói thường, khi ở vị trí tấn công thì tinh thần vô cùng phấn khích, tích cực; nhưng rơi vào thế bị động phòng thủ, sẽ dễ sinh ra nãn lòng. Chúng ta đã ở thế tấn công qua phong trào công nhận cờ vàng, do đó chỉ trong một thời gian ngắn đã đạt những thành công rực rỡ. Nhưng chúng ta đã ở thế phòng thủ hơi nhiều, tuy thành công nhưng dễ sinh ra mệt mỏi. Trên chiến trường hải ngoại

mà chúng ta có nhiều uy thế, chúng ta nên dành lại hoàn toàn thể chủ động. Chúng ta có rất nhiều uy thế: lá phiếu cử tri, tiền đóng thuế, thành tựu góp phần phát triển kinh tế địa phương... chúng ta có quyền đòi hỏi các dân cử địa phương đứng về phía chúng ta. Việc công nhận cờ vàng tại Tiểu bang Texas, khách quan mà nói, là do sự thúc đẩy nhiệt tình của Liên hội Cựu Chiến binh Hoa kỳ mà cộng đồng Việt Nam tại Austin có nhiều quan hệ gắn bó. Vị thế tấn công đòi hỏi chúng ta phải len lỏi vào các cơ quan công luận Hoa Kỳ, không để họ làm sai lạc ý nghĩa đấu tranh của chúng ta. Dĩ nhiên chúng tôi không quên các cơ quan công luận của Việt Nam trong việc thông tin, giáo dục quần chúng.

3.- Đối phó với các cơ sở giáo dục như tại UTA, chúng ta nên nhớ rằng họ tuy thuộc cấp Tiểu bang, nhưng có quy chế tự trị. Các vị trong ban giám đốc đều rành rọt về pháp luật, có liên hệ rộng rãi với cơ quan truyền thông đại chúng, và trong đó có nhiều vị còn nặng tư tưởng kỳ thị, còn nhiều vị trước đây từng ở phong trào phản chiến... Vì thế, chúng ta phải nghiên cứu kỹ từng cá

nhân, từng cá tính để tìm ra phương sách thích ứng. Khi họ đã nêu ra vấn đề hợp pháp của lá cờ, thì chúng ta không thể áp lực bằng lý luận cứng ngắt, mà phải thuyết phục về tâm lý, về lợi ích hỗ tương. Ví dụ tại UTA, con số 2000 sinh viên Việt Nam tại Mỹ, đem lên bàn cân so với con số 24 sinh viên từ Việt Nam sẽ đem đến cho họ một tính toán hơn thiệt nếu để mất lòng một bên nào. Người Mỹ vốn thực tế, đạo đức tình cảm chỉ là mặt nạ che chắn cho những mưu tính lợi nhuận. Chiến tranh Việt Nam đã chứng minh điều này. Tóm trong một câu : Give and take. Phải có bánh ít trao đi thì mới mong có bánh quy trao lại. Công đồng cần vận động người Việt tham gia hơn vào việc bầu cử, đóng góp tích cực về tài chánh thì mới tạo nên sức mạnh cho tiếng nói của mình.

4.- Riêng trong vụ UTA, khi nghe các cháu sinh viên tường trình việc cô Dung Nguyễn không cho treo cờ Việt Nam (Cờ vàng), chúng tôi đã nêu ra vấn đề "quyền tự do phát biểu" (First Amendment). Người Mỹ đã từng thắng kiện khi nêu ra quyền tự do phát biểu, dù trong nhiều trường hợp mà người Việt chúng ta thấy phi

lý và buồn cười. Ai có quyền cấm chúng ta treo là cờ vàng? Cứ để cho 20 sinh viên VC treo cờ đỏ, 2000 sinh viên VN chúng ta cứ ngang nhiên treo lá cờ vàng và thách thức ai dám gỡ xuống. Hiện nay Cộng đồng Dallas-Fort Worth chấp thuận giải pháp đưa ban Giám đốc UTA ra toà về việc ngăn cấm treo cờ vàng tại UTA. Đến lúc chúng ta ý thức và sử dụng đúng đắn quyền công dân của chúng ta trong xã hội dân chủ Hoa Kỳ, không để cho một thiểu số kỳ thị chủng tộc coi thường và bắt nạt chúng ta.

5.- Đối với các du học sinh từ Việt Nam, tuy chúng ta áp dụng sự mềm dẻo, sẵn đón, hướng dẫn; nhưng không nên quên rằng đa số họ là con cháu của các cán bộ VC, khi đi du học đã mang theo một sứ mạng chính trị của đảng CS. Trong thư của cháu Kelly Đình thuộc UTA, cháu đã kể lại việc làm thân với các du học sinh, kể chuyện sinh hoạt cộng đồng cho họ nghe. Và hậu quả, họ đã có những toan tính kỹ càng để đến khi thực thi, thì không còn khe hở cho cộng đồng kịp tay can thiệp. Chúng ta nên nhớ, mỗi em du sinh đều ít nhiều nhận chỉ thị của nhà cầm quyền VC

để thực thi cái nghị quyết 36 đối với Cộng đồng VN tại hải ngoại. Chúng ta vẫn sẵn sàng mở vòng tay tiếp đón các em, nhưng phải giáo dục con em chúng ta những biện pháp để phòng vì con em chúng ta, lớn lên trong một xã hội tự do, rất ngây thơ về chính trị.

Sự việc tại UTA đã kết thúc qua việc ông Spaniolo cho hạ tất cả 123 lá cờ treo trong sân đường Nedderman để tạo mối bất hoà giữa các sinh viên ngoại quốc và Cộng đồng cùng sinh viên Mỹ gốc Việt. Tuy nhiên, trong tương lai có thể sẽ còn nhiều vụ UTA khác. Vì thế, chúng tôi cần sự quan tâm của các cộng đồng VN trên toàn nước Mỹ. Nếu ngày trước, hơn hai trăm ngàn thanh niên VN ưu tú đã đổ máu xương cho ngọn cờ; thì ngày nay xin đừng tiếc chút công sức để cho lá cờ vàng chúng ta phải lùi bước trước lá cờ đỏ dẫm máu hàng triệu sinh linh.

Quý độc giả muốn biết hết chi tiết vụ UTA và hình ảnh biểu tình của cộng đồng Người Việt tại Texas, xin mời vào trang web sau:

<http://www.michaelpdo.com/UTA.htm>

Đỗ Văn Phúc, Austin

Thơ SỬƠNG LAM

Kiếp

Có những con thuyền thật mỏng manh!
Lang thang cuối bãi đến đầu gành,
Một con sóng lớn đưa thuyền đến,
Địa ngục trần gian giữa biển xanh !!

Thuyền

Có những hồn mê dưới nắng trời!
Chập chờn theo gió nổi mây trôi,
Đói cơm, khát nước, bao già trẻ,
Một thoáng "thiên đàng" đã đến nơi !!

Nhân

Có những bàn tay chơi vơi tìm !
Chiếc phao, mảnh gỗ, để ngoi lên ,
Trời ơi ! Sao lại là con nhĩ ?!
Và xác con yêu nhẹ nhẹ chìm !!!

Có những đêm khuya thật hãi hùng !
Tiếng van, tiếng khóc tận không trung ,
Đóa xuân đã lọt vào tay giặc ,
Thì hỏi còn gì đóa tuyết nhưng ?!?

Có những đau thương chát ngất trời !
Lại chìm theo sóng nước trùng khơi ,
Mây nào thử hãy làm con toán ?
Để biết bao mồ ở biển khơi !?

Tất cả sinh ra cũng kiếp người !
Sao Trời dày dạn nước Nam tôi !?
Bao năm chinh chiến còn chưa đủ,
Tạo bậy chi trò sống nổi trời !?

Một kiếp thuyền nhân nổi đoạn trường !
Một đời viễn xứ sống tha hương !
TỰ DO ! Hai chữ ! Ôi cao quý !!
Phải trả ngang bằng, máu, lệ , xương !!

Boat

Small boats in big water!
Wander from shore to shore;
Suddenly a violent wave comes,
Hell in the blue sea core !!

People

Unconscious under the sun's rays !
Flying along with wind and cloud,
Hungry and thirsty, old and young,
Dreaming of Heaven, they are proud !!



Hands raised for help - a lifebelt!
A piece of wood, floating on the water ,
My God ! is it my child ?!
Slowly, slowly drowning, my daughter!!!

Night after night, terrible!
Full of beseeching , cries filling the air,
Innocent beautiful girls and cruel pirates,
Unlucky girls are caught and raped there ?!

How many suffering lives !
Are dead in the waves?
Who could count them all?
In the watery tombs only Buddha saves !?

A human being you are , I am !
Why do Vietnamese have to suffer !?
Is the long war not enough ,
Why more drifting with no buffer !?

Unfortunate boat people !
Separated from their beloved land , alone !
All for freedom, one word, invaluable!!
Paid for by blood, tears, and bones

Đã Đến Lúc Nhớ Ôn Các Chiến Sĩ

*Đây không phải là lúc ngồi than tiếc!
Thời vàng son oanh liệt của ngày qua,
Sống yên thân trong nhung gấm lụa là
Bên vợ đẹp, con xinh, và hạnh phúc!!*

*Đây không phải là lúc ngồi cúi gục!
Bên trận cười suốt sáng với thâu đêm,
Bên tiệc ngon rượu uống đến môi mềm,
Quên tất cả nước non cùng trời đất !!*

*Đây không phải là lúc ngồi khóc ngất!
Khóc non sông oằn oại gót quân thù,
Khóc bao người phải vĩnh biệt thiên thu
Bỏ xác ở biển sâu hay rừng vắng !!*

*Đây không phải là lúc ngồi trách mắng!
Lỗi của anh, hay là lỗi của tôi ??
Vì quê hương nay đã thật mất rồi,
Bởi chia rẽ, bởi lợi danh, quyền thế !!*

*Đây không phải là lúc ngồi kể lể!
Chuyện ngày xưa, thành tích với chiến công,
Vì nếu ai trên dưới cũng một lòng,
Thì đất nước đã chẳng vào tay giặc !!*



*Đây không phải là lúc ngồi thối mả!
Anh với tôi, ai mới thật là yêu ??
Yêu quê hương, yêu đất nước thật nhiều!
Bằng thành thật, hay chỉ lời hoa mỹ ?!?*

*Đây là lúc chúng ta cùng tự kỷ!
Chúng ta cùng có tội với non sông!
Với Tổ Tiên, với Dân Tộc, giống dòng
Bồi chia rẽ, bồi ty hiềm, đổ ky !!*

*Nay mới thấy 'Tự Do là rất quý !
Phải trả bằng xương trắng với khăn tang!
Bằng cách ly, bằng cửa nát nhà tan!
Bằng kiếp sống nổi trôi nơi xứ lạ!!*

*Nay ta hãy mọi lòng chung tất cả,
Hương tấc lòng về Tổ Quốc, Quê Hương
Nơi quê người xin gửi trọn mến thương
Đến chiến hữu còn ở nơi cố quốc!!*

*Người chiến sĩ hy sinh cho Tổ quốc ,
Sống liệt oanh, chết lạng lẽ vô danh !
Vạn cốt khê chỉ nhất chiến công thành !
Xin tất cả hãy cúi đầu tưởng niệm !!*

Government, Party, Military and Business Relations in Vietnam: Focusing on a Comparison with China

MỐI TƯƠNG QUAN GIỮA NHÀ CẦM QUYỀN, ĐẢNG PHÁI, QUÂN ĐỘI VÀ THƯƠNG MẠI TẠI VIỆT NAM: TRỌNG TÂM HƯỚNG ĐẾN SỰ SO SÁNH VỚI TRUNG QUỐC

Yoshiharu Tsuboi

(Đình tiến Đạo, K24 chuyển ngữ)

LTS: Bài viết thứ hai của học giả người Nhật Yoshiharu Tsuboi phân tích về tình hình Việt Nam hiện nay trong sự tương quan giữa đảng, nhà nước và nền thương mại qua những điểm so sánh với Trung quốc là một bài nghiên cứu rất có giá trị. Qua bài này, chúng ta sẽ thấy được những mâu thuẫn của đảng cộng sản Việt nam, từ đó chúng ta đánh giá đúng đắn về hiện tình của Việt nam trước trào lưu mạnh mẽ của những phong trào đấu tranh cho những quyền tự do căn bản của người dân.

Trước sự sụp đổ của chủ nghĩa cộng sản trên toàn thế giới, đảng cộng sản Việt nam cũng như đảng cộng sản Trung quốc đang ra sức níu kéo, biện minh cho sự cầm quyền độc đảng bằng những thủ đoạn "nửa trắng, nửa đen" mà vị học giả này xem đây chỉ là những chấp vá trên đà sụp đổ.

Introduction

At the international symposium “What are Asian Identities under Globalization” held on December 7-8, 2003 and sponsored by COE-CAS, one of the keynote speakers CAS representative Mori Kazuko provided a fascinating report entitled, “An Essay on Comparative Politics in East Asian Countries: The Asian Way in Political Structures” Mori’s hypothesis expanded on “Political Party Relations” as theorized by Fujiwara Kiichi and offered both a system and structure-based comparison of “Political Party Relations” and “Government / Business Relations” The new point of view offered by Mori’s comparison introduces points that clearly identify characteristics of the East Asian political system and further allows for a more solid understanding of the state of conventional “Socialism” and the “Capitalist Development System”, “Political Systems” categorized based on political ideology influenced by the Cold War.

This essay, branching off Mori’s report, is a proposal for speculation on the current



Yoshiharu Tsuboi

Lời giới thiệu

Trong hội nghị quốc tế chuyên đề về “Những Đặc Tính Của Á Châu Dưới Sự Toàn Cầu Hóa” được tổ chức vào ngày 7-8 tháng 12 và được sự bảo trợ từ cơ quan COE-CAS, một trong những diễn giả chính của CAS mà đại diện là ông Mori Kazuko đã đưa ra một bản báo cáo thật thu hút mang tựa đề “Một Tiểu Luận So Sánh Những Quan Điểm Chính Trị Ở Những Quốc Gia Đông Á: Đường Lối của Á Châu Trong Các Cấu Trúc Chính Trị” trong đó giả thuyết của Mori bàn rộng ra về “Mối Tương Quan Đảng Phái Chính Trị” như theo lý luận của Fujiwara Kiichi, và đưa ra một hệ thống cùng sự so sánh về “Mối Tương Quan Đảng Phái Chính Trị” với “Mối Tương Quan Thương Mại/Nhà Cẩm Quyền”. Một cái nhìn

status of Vietnam while focusing on both explicit and implicit comparisons to China. Officially speaking, both China and Vietnam are “socialist political systems” but employ “socialist market economy” and place economic development as the country’s highest current priority. Consequently, such political and economic management has infinitely begun to resemble the “Development Dictatorships” for which Malaysia and Singapore and so well know. Vietnam has yet to reach such a state but in China at the 15th Annual Communist Party Congress in 2002, it was voted into rule that capitalists would be allowed to be Communist Party members. As a result, many new social elements have come to exist in present day Vietnam and China that would have been considered inconceivable under the traditional “socialist political system”. The aim of this essay is to summarize these changes from the perspectives of “political party relations” and “political / business relations”. Part of what we see lies in the fact that both in Vietnam and China, since the introduction of “Market Economics”, heads of the ruling party, that is to

mới trong sự so sánh này của Moris đã giới thiệu những quan điểm về những tính chất đặc thù rất rõ nét của hệ thống chính trị trong các quốc gia Đông Á và hơn nữa cho chúng ta hiểu rõ một cách chắc nịch về tình trạng “Chủ nghĩa Xã hội chân truyền” và “Hệ Thống Phát Triển Tư Bản”, “Những Hệ Thống Chính Trị” đã được phân loại theo hệ tư tưởng chính trị bị ảnh hưởng bởi cuộc Chiến Tranh Lạnh.

Bài tiểu luận này, trích ra từ bản báo cáo của Moris, là một đề nghị mang tính chất suy đoán theo hiện trạng của Việt Nam trong một trọng tâm so sánh với Trung quốc về cả những điều đã thấy rõ hay còn tiềm ẩn.

Nói một cách chính thức thì cả Trung quốc và Việt Nam là những “chế độ Xã hội Chủ nghĩa” nhưng lại mang một “nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa” và đặt sự phát triển kinh tế như là ưu tiên cao nhất hiện nay của quốc gia. Do đó, sự điều hành nền kinh tế và chính trị như thế đã được bắt đầu một cách vô giới hạn để giống với những “nền độc tài mà phát triển” điển hình như Mã Lai và Singapore là những quốc gia đã được biết đến. Việt Nam

say the Communist Party, have turned to neighboring Asian countries for case studies and actually are studying these in an effort to maintain “single-party communist rule”. For example, Singapore Prime Minister Lee Kwan Yu was invited and his opinions were sought. Also, they have been studying the secrets of the semi-permanent rule of Japan’s Liberal Democratic Party. The writer had such encounters in Vietnam and was asked for the opinions of others, but, the author, who was caught up in the differences between capitalist and socialist systems, could not be sure of the aim of such efforts. However, from the viewpoint of a virtual unification of “political party relations” and “government and business relations”, it became extremely clear that they were searching for an answer to how to move forward with “democratization” that, while maintaining the current “single party communist rule” without instituting a “multi-party political system”, would allow for economic development and also would be politically acceptable on an international level. In other words, in reality, in what way the theoretical

chưa đạt đến tình trạng đó nhưng ở Trung quốc vào Đại hội đảng Cộng sản Trung quốc thứ 15 vào năm 2002 đã đưa ra đạo luật cho phép những nhà tư bản được phép trở thành đảng viên của đảng Cộng sản. Kết quả, ở Việt Nam và Trung quốc hiện nay có nhiều thành phần xã hội coi như không thể nghĩ rằng nó lại được tồn tại dưới chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa chân truyền. Mục đích của bài tiểu luận này để kết luận những thay đổi từ cái nhìn về “mối tương quan đảng phái chính trị” và “mối tương quan chính trị/thương mại”.

Một phần những gì mà chúng ta thấy nằm trong thực trạng đã xảy ra ở Việt Nam và Trung quốc từ khi họ bước vào “nền kinh tế thị trường”, các nhà lãnh đạo của đảng cầm quyền, hay nói đúng ra là đảng Cộng sản, đã hướng về những nước láng giềng ở châu Á để học hỏi và thực ra họ đang nghiên cứu về một nỗ lực là làm sao duy trì được “độc đảng Cộng sản cai trị”. Điển hình, Thủ tướng Singapore Lý Quang Diệu đã được mời đến Việt nam và họ đã thỉnh cầu những quan điểm của ông. Cũng vậy, họ đã nghiên cứu một cách bí mật về lối cầm quyền “bán-thương trực” của đảng Dân Chủ Tự Do của Nhật. Người viết đã

rulers of the communist party in both Vietnam and China are attempting to create a soft landing for “socialist” systems clearly can be determined through this theoretical scheme.

1. Summary of “Doi Moi (Reconstruction)” Politics.

First off, let me provide an extremely barebones summarization of “Doi Moi (Reconstruction)” politics to the extent that it relates to the major points of this essay.

After foundation of the “Democratic Republic of Vietnam” in 1945, Vietnam has since taken on a socialist political system. From 1976, after fighting and winning the “1st Indochina War” (1946 - 54) against France and the “Vietnam War” (1961 - 75) against America to achieve unification, Vietnam, as the “Socialist Republic of Vietnam”, worked to build a “socialist political system” on the national level. The Vietnamese communist party, full of confidence after its victory in war against America, believed that it could quickly realize their vision of socialism which

có những cuộc gặp gỡ ở Việt Nam và đã được (các giới chức) hỏi về ý kiến của những người ngoại quốc, nhưng, tác giả, kẻ đã thấy rõ sự khác biệt giữa hai hệ thống tư bản và xã hội, nên không thể biết chắc về mục đích của những nỗ lực (kết hợp vừa tư bản vừa xã hội) như thế. Tuy nhiên, từ quan điểm về sự kết hợp thực sự giữa “mối tương quan đảng phái chính trị” và “mối tương quan nhà cầm quyền và thương mại” đã trở nên một cách thực sự rõ ràng rằng họ đang tìm câu trả lời là làm thế nào để đi đến một “nền dân chủ hóa” trong khi vẫn giữ được “độc đảng cộng sản cầm quyền” mà không cần thiết lập một “hệ thống chính trị đa đảng”, theo đó nền kinh tế vẫn được phát triển và sự độc đảng này vẫn được quốc tế chấp nhận. Nói một cách khác, thực sự là những lý thuyết gia của đảng cộng sản Việt nam và Trung quốc đang cố gắng tìm những lời giải đáp để cho chế độ xã hội chủ nghĩa của họ được “hạ cánh” nhẹ nhàng bằng những xác quyết rõ ràng xuyên qua đường lối giáo điều.

1. Tổng Kết Về Chính Sách Đổi Mới

Trước hết , hãy để tôi trình bày một lời tổng kết thật khái

they had based on the Soviet model. However, a Cambodian invasion (1978 - 1989) and the China - Vietnam War (1979) served to worsen the country's international solitude and put the nation in a situation where it had been disregarded by international society. Further, the country faced famine (1980 - 1981) at least in part as a result of the party's failure to rapid socialization of the south (1976 - 1981). As a result, political changes came to be a necessity and, at the 6th Communist Party Annual Meeting in 1986, the resolution was passed for the adoption of the Doi Moi measure of transitioning to a "market economy".

In the background of this decision to adopt Doi Moi political measures, not only was there the domestic political and economic situation, but also the influence of international trends. A direct element of influence is the March 1985 appearance of Gorbachev as the leader of the Soviet Union's communist party; the rise of glasnost and perestroika, and the movement toward the total reconstruction of "socialism" from within the Soviet communist party. This brought

quát về chính sách "Đổi Mới" mà nó liên quan đến những điểm chính trong bài tiểu luận này.

Sau khi thiết lập nước "Việt nam Dân chủ Cộng hòa" vào năm 1945, kể từ đó nhà nước tiến hành ứng dụng chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa. Từ năm 1976, sau "chiến tranh Đông dương lần thứ nhất" (1946-54) chống Pháp và "chiến tranh Việt nam" chống Mỹ (1961-75), Việt Nam đổi quốc hiệu là "Cộng hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt nam" và thực hiện việc thiết lập chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa lên toàn nước Việt nam. Đảng cộng sản Việt nam, với niềm tự hào là đã chiến thắng Mỹ trong cuộc chiến, tin tưởng rằng viễn ảnh của họ về một nền xã hội chủ nghĩa theo khuôn mẫu Xô viết sẽ được nhanh chóng thành hình tại đây. Tuy nhiên, cuộc chiếm đóng nước Cam bốt (1978-89) và chiến tranh Trung quốc - Việt nam (1979) đã làm cho tình hình trong nước xấu hơn, trước sự cô lập của cộng đồng thế giới đối với Việt nam. Thêm vào đó, đất nước phải đối diện với nạn đói kém (1980-81) do một phần kết quả là sự thất bại của đảng cộng sản muốn nhanh chóng thực hiện xã hội xã hội chủ nghĩa ở miền Nam (1976-81).

a dramatic change that would eventually lead to the “end of the Cold War”. At the same time, as an indirect influence, the Vietnamese communist party had a significant interest in the road to “reconstruction and liberalization” the Chinese communist party had been driving down since 1976. Essentially, it is safe to say that the Vietnamese political leaders had received both tangible and intangible influences from the “reconstruction” efforts being undertaken by their socialist mentors, the Chinese and the Soviet Union. With that, the question becomes, what changes were made? To answer this question, we first must take a look at what exactly the original Vietnamese socialist political system was. In short, it can be said that this system was one that was established based on the Soviet socialist model but also added various Chinese models (in particular, the collaborative society (Gassakusha) based on model of people’s commune (Jinminkousha) introduced in the 1950’s). In theory, a “socialist system” is constructed of three elements: “the abolition of private ownership system”, a “planned

Sự thất bại này đã nói lên việc thay đổi chính trị là điều cần thiết và ở Đại hội đảng Cộng sản lần thứ 6 nhóm họp vào năm 1986, một nghị quyết đã được thông qua để chấp nhận sự Đổi mới trong đó có việc chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường.

Trong hậu trường của quyết định về việc chấp nhận sự “Đổi Mới” này, không những là do tình hình kinh tế, chính trị trong nước mà còn do ảnh hưởng từ trào lưu của quốc tế. Nhân tố đã ảnh hưởng trực tiếp là sự xuất hiện của ông Gorbachev, kẻ được bầu là lãnh tụ của đảng Cộng sản Liên bang Sô viết vào tháng ba năm 1985, ông ta đã đưa ra chương trình “Đổi Mới” và “Cải tổ”, và một phong trào tiến đến việc xem xét lại toàn bộ chủ nghĩa xã hội trong đảng Cộng sản Sô viết. Điều đó đã mang đến một sự thay đổi đáng kể dẫn đến việc chấm dứt thời kỳ chiến tranh lạnh. Đúng vào thời điểm ấy, như là một ảnh hưởng gián tiếp, đảng Cộng sản Việt nam đành phải đi theo con đường “cải tổ và giải phóng” của đảng Cộng sản Trung quốc đã thực hiện trước từ năm 1976. Đặc biệt, có thể nói chắc chắn rằng những kẻ cầm đầu chính trị của Việt nam đã nhận những cam kết

economy”, and a “communist dictatorship”. Of those elements, “the partial reintroduction of private ownership system” and “the abandonment of planned economy and introduction of market economy” are major changes, but a “communist dictatorship” is the one element that remains intact. Specifically speaking, a “communist dictatorship” is a political system whose power is concentrated on communist party government - and the military.

First of all, ideology in socialism is a strong element, and thus there was a need to change ways of thinking. From there, changes in administrative methods and then finally systematic reconstruction were the order in which change would take place. The concept was to discard the road toward a quick socialist reform and work to lay a path toward a softer socialism with the long-term perspective required to accept the existence of elements of capitalism. Also, changes were made to move away from policies that favored a focus on heavy industries to policies that focused on agriculture, particularly increases in the food supply and in the production of

bên ngoài hay bên trong từ những ông thầy Trung quốc và Liên bang Xô viết.

Như thế, có một câu hỏi được nêu lên, có những điều gì được thay đổi? Để trả lời câu hỏi này, trước tiên, chúng ta phải xem xét một cách chính xác chế độ xã hội chủ nghĩa nguyên thủy của Việt nam như thế nào. Nói một cách ngắn gọn, có thể nói đó là một chế độ được thiết lập theo mô hình xã hội Xô viết nhưng thêm vào đó là những mô hình khác của Trung quốc (đặc biệt, một xã hội cộng tác căn cứ trên mô hình công xã nhân dân đã được đưa ra trong những năm 1950). Theo lý thuyết, một chủ nghĩa xã hội được thành lập gồm 3 nhân tố: thủ tiêu chế độ tư hữu, thiết lập ra nền kinh tế chỉ huy, và tạo dựng một chế độ độc tài cộng sản. Cứ theo những nhân tố này thì việc đưa ra một phần chế độ tư hữu, và từ bỏ nền kinh tế chỉ huy để theo đuổi nền kinh tế thị trường là những thanh đối chính, nhưng chế độ độc tài cộng sản thì vẫn được duy trì như cũ. Đặc điểm cần phải nói thêm là chế độ độc tài cộng sản là một chế độ mà quyền lực của nó bao trùm không những ở trong đảng không thôi mà nó còn điều hành cả chính phủ và quân đội nữa.

export goods.

To accomplish this, there was a need to change methods of administration, and the government decided to introduce a market economy and abolish the system of a planned economy. These changes had a direct impact on the lifestyles of the people. That is to say, the government abolished the system of rationing goods and switched to a system where it distributed cash as a monthly salary in place of ration coupons. It was made so that people would have to acquire all resources, including daily items, from markets. Initially, problems with distribution led to many cases of supply shortages and hyperinflation, but with advice from financial policy experts from Western countries and international financial organizations, the country was able to resolve these problems within several years by implementing macro financial and monetary policies and measures. The country also implemented partial changes to private ownership system in an effort to increase the people's willingness to produce. That is to

Trước tiên, hệ tư tưởng trong chủ nghĩa xã hội là một nhân tố mạnh mẽ, và như thế cần phải thay đổi cách suy nghĩ, để từ đó theo thứ tự thay đổi trước những phương pháp điều hành và cuối cùng mới thực hiện sự cải tổ chế độ. Có quan niệm cho là nên từ bỏ con đường dẫn đến cải tổ xã hội (xã hội chủ nghĩa) một cách nóng vội và nên lập ra hướng tiến đến xã hội chủ nghĩa một cách "mềm dẻo" trong việc chấp nhận sự tồn tại những nhân tố của chủ nghĩa tư bản. Cũng thế, có những thay đổi là nên bỏ qua những chính sách tập trung vào sự phát triển công nghệ nặng mà nên chú tâm đến nông nghiệp, đặc biệt tăng cường sản xuất thực phẩm và xuất cảng những món hàng tiêu dùng.

Để hoàn thành việc này, phải cần có sự thay đổi về phương thức điều hành, và nhà cầm quyền đã quyết định đưa ra ứng dụng nền kinh tế thị trường thay cho nền kinh tế chỉ huy. Sự thay đổi đó đã dụng chạm trực tiếp đến đời sống của nhân dân. Chẳng hạn, việc nhà nước bãi bỏ chế độ bao cấp để đổi sang hệ thống phát lương bổng thay cho tem phiếu. Điều này khiến cho người dân phải mua bán những vật dụng hàng ngày

say, the government went on to recognize not only government and publicly run companies but also the establishment of private businesses as a way to invigorate free trade. As a way to mitigate the purchases and sales of land, while the government did not go so far as to recognize absolute property rights, it did recognize property rights up to a 50-year period (and also recognized the right of inheritance) and, for all substantive purposes, incorporated a system that allowed land purchases and sales.

Furthermore, where originally the government only had relations with the communist parties of the Soviet Union and Eastern Block countries, China, North Korea, Cuba, and other countries that were on good terms with “socialist countries”, the country began normal diplomatic relations with Western developed nations in order to “participate in the international economy”. This also was the catalyst for the creation of the “Foreign Investment Act” (1989).

The country enacted many institutional changes as a way to protect these reforms. In 1992,

trên thị trường. Trước hết, nước này đã phải gánh chịu những vấn đề về phân phối (hàng hóa) dẫn đến sự thiếu hụt vật dụng thường ngày và nạn lạm phát cao, nhưng với sự cố vấn của các nhà chuyên môn về chính sách tài chính từ các nước phương Tây và những tổ chức tài chính thế giới, Việt nam có thể giải quyết được những vấn nạn trong nhiều năm trời bằng cách thực hiện chính sách tài chính, tiền tệ và đo lường mang tính vĩ mô. Việt nam cũng thực thi một phần sự thay đổi chế độ tư hữu trong một nỗ lực để làm tăng số người dân bằng lòng chịu sản xuất. Có thể nói, nhà cầm quyền dần dần thừa nhận không chỉ có những công ty quốc doanh mà bao gồm cả những công ty tư nhân trên con đường phục hoạt sự tự do buôn bán. Cũng theo lối đó, nhà cầm quyền đã nường tay trong việc mua bán bất , tuy không công nhận quyền sở hữu đất đai của cá nhân nhưng nhà cầm quyền đã cho người dân được quyền sử dụng đất trong vòng 50 năm (và cũng thừa nhận sự thừa kế đất đai) và xuyên qua thực tế thì chế độ đã đồng tình trong việc mua bán đất đai.

Ngoài ra, trước kia nhà nước chỉ có quan hệ với những đảng

the country's constitution was revised and the legal reform in line with the transition toward a market economy was made. Many laws corresponding to the "transition to a market economy" were made. There also were certain changes made in the political structure. While making it a part of the constitution that the "communist party would lead the nation", new regulations were added, stating that it's actions must be "to the extent that is allowable under the constitution and the law". In doing so, emphasis was placed on a "state ruled by law". Further, the national parliament was acknowledged to have legislative power. To replace the old style of a grand meeting of national representatives of the people, establishing a commission within the parliament that could create laws was determined by revisions to national law. Chosen as candidates were people who would actually be able to propose laws, such as those who had graduated from college. The country came to consider that by electing as the majority of the parliament people with a college education, the parliament also would have

cộng sản khác như Liên bang Xô viết và khối các nước Đông Âu, Trung quốc, Bắc hàn, Cuba và những nước có tình giao hảo tốt với các nước xã hội chủ nghĩa, nhưng nay nhà nước bắt đầu thiết lập mối quan hệ ngoại giao bình thường với những nước phát triển phương Tây để tham dự vào nền kinh tế thế giới. Điều này tạo ra tiền đề để nhà nước ban hành những đạo luật về chính sách đầu tư của nước ngoài (1989).

Việt nam đã ban hành nhiều sự thay đổi trong tổ chức như một cách để bảo vệ những cải tổ này. Vào năm 1992, hiến pháp quốc gia đã sửa đổi và có những đạo luật đề cập đến việc chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường cũng đã được ban hành. Cũng có một vài thay đổi về mặt cấu trúc chính trị. Như trước kia, trong một điều khoản của hiến pháp nói rằng "Đảng cộng sản lãnh đạo đất nước", thì nay sự sửa đổi hiến pháp thêm một đoạn sau là "theo hiến pháp và luật pháp". Điều đó có ý nhấn mạnh là đất nước được điều hành thông qua luật pháp. Thêm nữa, quốc hội được xem là có quyền lập pháp. Để thay thế đường lối cũ của một đại hội đại biểu nhân dân, quốc hội cũng thiết lập ra những tiểu ban trong quốc hội để ban hành những điều luật

the intellectual ability to create law.

After the resolution made at the congress at the end of 1986, it was in 1989 - 90 that the country reached a point where movements in line with "Doi Moi" actually became visible. It was 1986 - 89 that ideological acceptance of the "Doi Moi" (reconstruction), transition to a market economy, and legal and institutional reforms were all carried out on a significant level. From the perspective of the people's standards of living, the actual domestic system - from a ration system to a monthly salary system and control on the subsequent super-inflation - saw dramatic changes. Occurring conjointly with this was the end of the Cold War = "end of assistance from the Soviet Union". The result of this significant change in international situations was a realization among the people that "Doi Moi" was an irreversible reform.

2. New changes apparent to the Vietnamese communist party

The confidence that came with victory in the Vietnam war against America and the lack of accurate information about the

dựa vào sự thay đổi của hiến pháp. Việc chọn ra những ứng cử viên thì cũng được quy định phải là những người có khả năng viết được những dự luật như những người được tốt nghiệp ở các bậc đại học. Việt nam cũng đòi hỏi đa số thành viên của quốc hội phải trải qua những trường đại học để quốc hội có những khả năng về tri thức khi làm luật.

Sau những nghị quyết ở quốc hội được ban hành vào cuối năm 1986, nhưng phải đợi đến những năm 1989-90 thì sự tiến hành việc "Đổi Mới" mới được trông thấy rõ. Trong những năm 1986-89, việc chấp nhận tư tưởng "Đổi Mới", chuyển sang nền kinh tế thị trường, và sự cải cách pháp luật đã được đưa ra thi hành trên một mức độ đáng kể. Từ lối sống của người dân, chế độ hiện hành - việc chuyển đổi từ chế độ tem phiếu sang chế độ lương bổng và kiểm soát tình trạng lạm phát cao - đã có những thay đổi trông thấy. Cộng với điều này là sự chấm dứt cuộc chiến tranh lạnh - có nghĩa là chấm dứt sự viện trợ từ khối Xô viết. Kết quả những thay đổi đáng kể về tình hình thế giới khiến cho mọi người nhận thức rằng "Đổi Mới" là công việc cải cách không thể đảo ngược lại được.

rest of the world that was a result of over 10 years for international isolation, during the initial days of the “Doi Moi” policies, the leaders of the Vietnamese communist party were full of an arrogant and reckless confidence. In particular, as they had declared Doi Moi of their own volition prior to perestroika in the Soviet Union, Vietnam’s communist party was highly confident in their self-cleansing and self-reform abilities.

However, the resumption of diplomatic relations with the United States and accession to ASEAN in 1995 would serve to help many of the country’s leaders realize the true state of the international society. Particularly, Vietnam had its eyes opened to the economic development of neighboring countries such as Singapore, Malaysia, Thailand, etc. Historically, while Vietnam always greatly admired yet was strongly wary of China, the country had a tendency to take light of Southeast Asian countries located in the southwest. The country strongly believed that any development in Bangkok or Kuala Lumpur was nothing of any significance and that it

2. Những thay đổi đã xuất hiện trong đảng công sản Việt nam

Lòng tự hào sau chiến thắng trong cuộc chiến Việt nam chống Mỹ và sự thiếu vắng thông tin chính xác về phần còn lại của thế giới vì bị thế giới cô lập trên 10 năm nên trong những thời gian đầu của những chính sách “Đổi Mới”, những nhà lãnh đạo của đảng cộng sản Việt nam đã ngạo mạn và coi thường với lời tuyên bố rằng sẽ tự mình thi hành việc “Đổi Mới” trước cả sự cải tổ của Liên bang Xô viết, đảng cộng sản Việt nam mang đầy tự hào về những khả năng cải cách của họ.

Tuy nhiên, việc nối lại quan hệ bình thường với Mỹ và việc gia nhập tổ chức ASEAN vào năm 1995 đã khiến cho nhiều nhà lãnh đạo của đất nước này nhận thức được thực trạng trên thế giới. Đặc biệt, Việt nam đã mở mắt để thấy sự phát triển kinh tế của những quốc gia láng giềng như Singapore, Mã lai, Thái lan, v.v... Theo lịch sử, Việt nam luôn nể phục nhưng lại cảnh giác với Trung quốc, tuy nhiên họ lại có khuynh hướng coi thường những quốc gia khác ở Đông Nam Á. Đất nước này tin tưởng mãnh liệt rằng bất cứ sự

could quickly surpass them. However, after joining ASEAN and information exchange began to take place on a normal basis, the country came to see that, in terms of both industrial infrastructures and human resources, Singapore, Malaysia, and Thailand made dramatic developments in the 80's and 90's, whereas Vietnam's international isolation left it at a standstill without foreign investments or new technology, and the country was introduced to the reality that it was among the world's poorest countries. At that point, the country changed from the audacious 1976 goal "catching up with France and Japan within 10 years" to the more realistic one of "for now, let's catch up with Thailand as soon as possible".

After normalization of US - Vietnam diplomatic relations fostered exchange with the US, there then came the problem of how to interact with the more than 1 million Vietnamese who defected to America under the former South Vietnamese regime. Financial support from Vietnamese living outside the country had become a major source of support for national

phát triển nào ở Bangkok hay Kuala Lumpur là không đáng kể và họ có thể "qua mặt" một cách nhanh chóng. Tuy nhiên sau khi gia nhập ASEAN và bắt đầu có sự trao đổi thông tin một cách thông thường thì họ mới nhìn thấy được những nguồn lực về hạ tầng cơ sở và con người (của các nước đó). Singapore, Mã lai, và Thái lan đã tạo nên những bước phát triển ngoạn mục trong những năm 80 và 90, trong lúc sự cô lập của thế giới với Việt nam đã khiến cho đất nước này phải "dậm chân tại chỗ" về đầu tư của nước ngoài, về những công nghệ tiên tiến, và được coi là một trong vài nước nghèo nhất trên thế giới. Đến lúc đó, quốc gia này mới thay đổi thái độ trợ tráo từ mục tiêu của năm 1976 là sẽ "bắt kịp nước Pháp và Nhật bản trong vòng 10 năm" để quay về với một mục tiêu thực tế hơn là "bây giờ, chúng tôi mong sẽ bắt kịp Thái lan càng sớm càng tốt".

Sau sự việc bình thường hóa quan hệ ngoại giao giữa Việt nam và Hoa kỳ đã cổ vũ cho sự trao đổi hàng hóa với Mỹ, họ đã vấp phải một nan đề là làm sao đối phó với hơn một triệu người Việt nam, những người đã sống dưới chế độ của miền Nam, và di tản ra

finances (1 billion dollars as of 1995 and 2.3 billion by 2003). As such, the country needed to maintain amicable relations with Vietnamese in foreign countries. At the same time, the country was wary of anti-communists coming freely into the country and conducting anti-government activities. This is because many of these people had acquired American citizenship and it was theoretically possible for them to freely enter and leave the country using their US passports. From this point, the words “peaceful removal of communism” began to take a substantial meaning, and national security and military figures became increasingly nervous about the “possibility of a coup d’etat”. In particular, officials in the national security agency often monitored the movements of key figures of the former South Vietnamese government and their relatives who returned to the country. Also marked for monitoring were those among ethnic minority groups who had relations with the US military during the Vietnam War. Even though it had been over 20 years since the end of the war, many of those who had experienced the

khởi đất nước này và đến Mỹ định cư. Việc tài trợ tài chính của những người Việt nam sống ở nước ngoài trở nên là một nguồn tài chính lớn cho đất nước (1 tỷ đô la vào năm 1995 và 2.3 tỷ đô la vào năm 2003). Vì thế, đất nước này cần duy trì mối quan hệ hòa giải với người Việt nam sống ở nước ngoài. Đồng thời, họ cũng đã cảnh giác những hoạt động chống cộng và chống phá nhà cầm quyền được tự do xâm nhập. Do vì nhiều người Việt đã mang quốc tịch Hoa kỳ, và theo lý thuyết họ có thể ra vào nước Việt nam một cách tự do với hộ chiếu Hoa kỳ. Từ điểm này, câu “loại trừ chủ nghĩa cộng sản một cách hòa bình” đã trở nên có ý nghĩa đáng kể, và tình hình an ninh quân sự và quốc gia càng làm tăng sự lo lắng về một cuộc đảo chính có thể xảy ra. Đặc biệt, những giới chức trong những cơ quan an ninh quốc gia thường theo dõi những hoạt động của những vị trong chính quyền miền Nam cũ và thân nhân của họ khi những người này trở về nước. Hoặc họ để tâm theo dõi những nhóm dân thiểu số có quan hệ với quân đội Mỹ trong chiến tranh Việt nam. Ngay cả khi chiến tranh Việt nam đã chấm dứt trên 20 năm, nhiều người trong số những

war and those involved with the military compulsively held on to ideas that “Having had its pride insulted, America would someday return to Vietnam for revenge”. The emotional trauma known as “Vietnam War Syndrome” had not healed, even as of 1995. From 1995 to 1998, internationalism progressed and the influx of overseas businesses and foreigners increased, but this served only to increase the government’s concerns and eventually led to power being held by conservatives such as the national security agency and the military. A typical example is Le Kah Phieu, a military and government official who became the first career military man in Vietnamese history, be elected as the General Secretary. However, the Asian financial crisis that began in Thailand in 1997 slowly began to have an effect on Vietnam. Beginning with Korea, which at the time was the second largest investor in Vietnam and pulled out of the country almost completely as a result of its own financial crisis, there was a dramatic decrease in investments from Japan and neighboring ASEAN countries. Further, the Thai baht had become

người miền Bắc, đã trải qua trong cuộc chiến, luôn mang trong người một ý nghĩ là “Vì đã thua trong cuộc chiến nên người Mỹ còn mang lòng thù hận, một ngày nào đó, họ sẽ quay lại Việt nam để trả thù”. Ngay cả đến năm 1995, sự chấn thương về xúc cảm được biết đến như “hội chứng chiến tranh Việt nam” vẫn chưa được chữa lành. Từ năm 1995 đến 1998, chủ nghĩa quốc tế đã tiến triển và việc tràn vào những con buôn cùng người nước ngoài đã gia tăng, điều này đã làm tăng mối quan tâm của nhà cầm quyền nên đưa đến tình trạng là những nhà lãnh đạo bảo thủ từ những cơ quan an ninh quốc gia và quân đội lên nắm quyền. Điển hình là Lê Khả Phiêu, một giới chức trong quân đội, lần đầu tiên trong lịch sử (đảng cộng sản) Việt nam được bầu làm Tổng bí thư của đảng.

Tuy nhiên, cuộc khủng hoảng tài chính bắt đầu ở Thái lan năm 1997 đã từ từ ảnh hưởng đến Việt nam. Tiên khởi là Nam hàn, quốc gia đã từng đứng vào hàng thứ hai ở Việt nam về đầu tư thì hầu như muốn rút toàn bộ ra khỏi đất nước này trước những khủng hoảng tài chính của họ, sau đó là sự sút giảm đầu tư từ Nhật và những quốc gia trong khối

cheap as a result of currency devaluation, and suddenly the export prices of the rice produced in Thai were undercutting Vietnamese export prices. The international competitiveness of the rice produced in Vietnam dramatically decreased and the country was faced with stagnant exports. In 1998, economic growth that had reached 6 - 8% in the early 90's had plummeted to just 4%. With this, the country came to realize the weight of the effects of international finance and the international economy. Simultaneously, while Vietnam was partners with other ASEAN countries, the country realized that they also were rivals when it came to acquiring investments from developed countries. This realization led to significantly increased efforts to improve investment conditions and pitch Vietnam to investors in developed countries. Further, particularly in the North, there was a growing issue of how to address the rising economic onslaught of China. While there was acceleration in movements to improve cooperative relationships such as joint venture companies and the promotion of trade between

ASEAN. Lại nữa, đồng tiền Baht của Thái lan trở nên rẻ đi do sự phá giá tiền tệ, khiến cho giá gạo của Thái lan thấp hơn là giá gạo của Việt nam. Trước sự cạnh tranh trên trường quốc tế nên gạo xuất cảng từ Việt nam đã giảm sút một cách thảm hại và nước này lâm vào tình trạng đình trệ nền xuất cảng. Năm 1998, mức phát triển kinh tế đã đạt đến 6-8% trong khi đầu những năm 1990 đã bị tụt xuống 4%. Điều đó khiến nước này nhận thức được rằng nền tài chính và kinh tế quốc tế có ảnh hưởng đáng kể cho họ. Đồng thời, trong khi là thành viên của những quốc gia trong tổ chức ASEAN, đất nước này cũng phải hiểu những quốc gia khác trong tổ chức này cũng là những đối thủ trong việc giành giật sự đầu tư từ những nước phát triển. Chính vì nhận thức được điều đó nên Việt nam đã tăng cường nỗ lực cải thiện điều kiện đầu tư để hấp dẫn những nhà đầu tư của những quốc gia phát triển. Thêm vào đó, đặc biệt là ở miền Bắc, có một sự việc đang nổi lên là sự tấn công ồ ạt về kinh tế từ Trung quốc sang. Trong khi đang có sự tăng cường mối giao hảo như thiết lập những công ty hợp tác và buôn bán giữa hai nước, thì mặt khác

the two countries, on the opposing side there were the issues of how to strengthen control the illegal import of textiles and everyday goods, a front on which the two countries were competitors, and enforcement of taxation. Regardless, the 1997 financial crisis forced the country to put to the side physical issues of national safety, such as the danger of war, and brought to the forefront of both the nation and the party the question of how to achieve economic development in a time of globalization while in the midst of fierce competition with countries in a similar position. Policies were adopted that would more aggressively advance international economic cooperation.

Then in 2002, the SARS scare would serve to give Vietnam a new level of consciousness. This new awareness was the realization that “with globalization, the movements of people, things, and money are even more vigorous, that there is a concern that these movements could cause negative effects, such as infectious diseases, to the domestic level, and that it is incredibly difficult to prevent

lại có những vấn đề là làm sao tăng cường kiểm soát hàng hóa, vải vóc, vật dụng được trao đổi một cách bất hợp pháp giữa biên giới hai nước cũng như việc đánh thuế vào các sản phẩm này. Không kể đến rằng cuộc khủng hoảng tài chính vào năm 1997 đã buộc quốc gia này phải để tâm đến mặt an ninh quốc gia, như sự nguy hiểm nếu xảy ra chiến tranh, và đã làm cho những nhà lãnh đạo của đảng và nhà nước lưu ý trước nhất về câu hỏi làm thế nào tiến hành sự phát triển kinh tế trong thời đại toàn cầu hóa giữa lúc cũng có những cuộc cạnh tranh ráo riết với những nước ở cùng vị thế. Những chính sách tạo mối thuận lợi cho sự hợp tác kinh tế thế giới đã được (nhà cầm quyền) thông qua.

Đến năm 2002, sự sợ hãi căn bệnh SARS đã mang đến cho Việt nam một độ thức tỉnh mới. Sự cảnh giác này là việc nhận thức rằng “với toàn cầu hóa, việc lưu chuyển con người, hàng hóa, và tiền tệ càng mạnh mẽ bao nhiêu thì cần phải quan tâm đến những kết quả xấu cũng đi theo như những bệnh truyền nhiễm mà trên bình diện quốc gia rất khó để ngăn ngừa chúng không xảy ra. Kết cuộc, chỉ có một phương cách để ngăn chặn những bệnh

these things from happening. In the end, the only way to stop an infectious disease is to release information, make the general population aware of the danger, and look to receive the cooperation of the people.” The descendants of families that had defected to the US graduated from American universities and have developed computer programs in the Vietnamese language. Many of these programs have been brought into Vietnam. Among college students, there is a significant emphasis on computer education, and the country sets a goal of following behind India as an Asian IT power. Because of this, the IT revolution made it impossible to stop the flow of information, and it is no longer possible to have a system where government and party officials hold information while the people are kept unaware. Conversely, the government has come to realize that it is better to disclose and release as much information as possible. The communist party of Vietnam has an HP (homepage) and proudly reported in January 9, 2004 edition of “Nhan Dan” (Party newspaper) the total number of times the site was

truyền nhiễm là phải giải tỏa chính sách bưng bít để quần chúng được biết đến những nguy hiểm và phải tìm kiếm sự hợp lực của quần chúng. Thế hệ nối tiếp của những gia đình, từng rời bỏ đất nước đến định cư tại Hoa kỳ, nay đã tốt nghiệp từ những viện đại học Hoa kỳ và đã thiết lập được những chương trình trên máy vi tính bằng Việt ngữ. Nhiều chương trình này đã mang vào Việt nam. Trong số những sinh viên đại học này, có nhiều người với những ưu thế vượt trội về giảng dạy máy vi tính, nên đất nước này đã đặt một dự phóng là sẽ đi theo bước đi của Ấn độ trong lãnh vực kỹ thuật truyền thông (IT - Information Technology). Vì thế, cuộc cách mạng truyền thông đã làm cho sự lưu truyền tin tức không thể nào bị ngăn chặn được, và nó lại càng không thể để cho giới chức của đảng và nhà cầm quyền có những hệ thống bưng bít thông tin mà không cho dân chúng biết. Ngược lại, nhà cầm quyền cần phải nhận thức rằng cách tốt hơn hết là nên thả lỏng thông tin nhiều chừng nào thì hay chừng đó. Đảng cộng sản Việt nam có một trang nhà trên mạng và đã hãnh diện thông báo trong ngày 9 tháng giêng năm 2004 là trang web của

accessed in 2003 reached 120 million.

From 2003 to 2004, policies were implemented that would have a dramatic effect on society. One of those policies was the abolishment of the "Two-Children Policy". Since the foundation of country, the government enforced policies of childbirth limitations stating that a family could have "up to 2 children". Those who violated it were faced with various administrative and societal punishments. However, it was felt that the setting the number of children to 2 per family was more reasonable than China's "One-Child Policy," and thus there was never much resistance to this policy. However, partially because according to the Zodiac 2004 is said to be a good year to make children, the government moved to abolish the policy. It also is explained that government administrators felt that there would be little negative effect from the actual abolishment of the "Two-Children Policy" statistics from advanced countries showed that, as the standard of living increases, the number of children per family will be limited to 2 or 3 naturally

báo "Nhân Dân" (tờ báo của đảng) đã có số lượt người vào xem trong năm 2003 là 120 triệu lượt. (?)

Từ năm 2003 đến 2004, những chính sách được đưa ra thì hành đã có hậu quả trông thấy lên xã hội. Một trong những chính sách này là việc bãi bỏ chính sách "chỉ được phép có hai con". Từ nền tảng của quốc gia, nhà cầm quyền đã ban hành chính sách giới hạn có con trong đó mỗi gia đình chia có tối đa là hai đứa con mà thôi. Những ai vi phạm sẽ bị xử phạt. Nhưng, có một cảm giác là chính sách giới hạn có hai đứa con xem như "dễ thở" hơn chính sách giới hạn chỉ một đứa con của Trung quốc, cho nên nhà cầm quyền không gặp phải nhiều sự chống đối vì với chính sách này. Tuy nhiên, một phần vì theo tử vi cho rằng năm 2004 là năm tốt để sinh con nên nhà cầm quyền đã bãi bỏ chính sách ngăn cấm này. Cũng có một giải thích là vì nhà nước thấy việc bãi bỏ chính sách "hai con" này không mang những hậu quả xấu đáng kể - theo thống kê từ những nước tiên tiến cho thấy rằng khi mức sống tăng thì việc giới hạn 2 hay 3 đứa con trong một gia đình sẽ đến một cách tự nhiên - nhưng mọi người đều tin rằng thật là vô

- but more than anything most believed that “it was unnatural for the government to determine the number of children a family could have, and this certainly would lead to issues of liberty” (statement by Kim Lai Nguyen).

Further, resolutions were passed to adopt a system of general consumption tax (0%, 5%, 10%). In traditional socialist countries, the concept of “taxation” did not exist but after “Doi Moi” policies, income taxes were established. However, those with high income who fell under taxation standards were limited to a small number of foreigners and high-salaried Vietnamese working at foreign companies. More than 90% of the country’s residents were not paying taxes of any kind. In part to resolve the problem of a constantly depleted national treasury, the government introduced a general consumption tax as a form of indirect taxes. However, in Vietnam, a country where no taxation system has traditionally existed, it was unknown how effectively the country would be able to collect this general consumption tax. With the pay of government workers too low (around 30 dollars at age

lý khi nhà nước quy định mỗi gia đình phải có bao nhiêu đứa con, và điều này chắc chắn sẽ dẫn đến sự tranh cãi về quyền tự do (lời tuyên bố của Nguyễn Lai Kim)

Ngoài ra, đã có những nghị quyết được đưa ra để tạo nên hệ thống đánh thuế tiêu thụ (0%, 5%, 10%). Trong những quốc gia theo chủ nghĩa xã hội truyền thống, ý niệm về thuế má thì không có nhưng sau những chính sách về “Đổi Mới”, thuế thu nhập được thiết lập. Tuy nhiên, việc đánh thuế này chỉ dành để đánh trên lợi tức cao của một số nhỏ người ngoại quốc hay những người Việt có lương lớn đang làm cho những công ty nước ngoài. Hơn 90% người dân sống trong nước không phải trả bất cứ loại thuế nào. Trong một phần giải quyết vấn nạn ngân sách nhà nước bị trống rỗng, nhà cầm quyền đã đưa ra thuế tiêu thụ như là một lối đánh thuế trực tiếp. Tuy nhiên, ở Việt nam, một nước mà hệ thống thuế má từ trước đến nay không có thì không biết làm cách nào để thu loại thuế tiêu thụ này. Nhân viên làm việc cho nhà nước thì bị trả lương quá thấp (khoảng 30 đô la một tháng cho lứa tuổi 30) đã được xem từ nhiều năm là căn nguyên của hối

30), it had for many years been indicated as a source of bribery and corruption. In part as a way to secure the resources necessary to pay the salaries of government workers, the smooth collection of taxes became an absolute must. Also, from January 1, 2004, as a first for a non-ASEAN country and in an attempt to attract Japanese tourists, the government instituted a 15-day visa exemption for Japanese entering the country for the purposes of tourism. This was a service to Japan, the world's largest ODA donor country and also a country with 300,000 tourists annually. The year 2003 marked the 30th year since the reestablishment of diplomatic relations between Japan and Vietnam. Various events were held, and an investment protection treaty was signed, improving the cooperative relationship between Japan and Vietnam. As they watch China, both Japan and Vietnam are serious about the strengthening relations.

(to be continued)

Yoshiharu Tsuboi

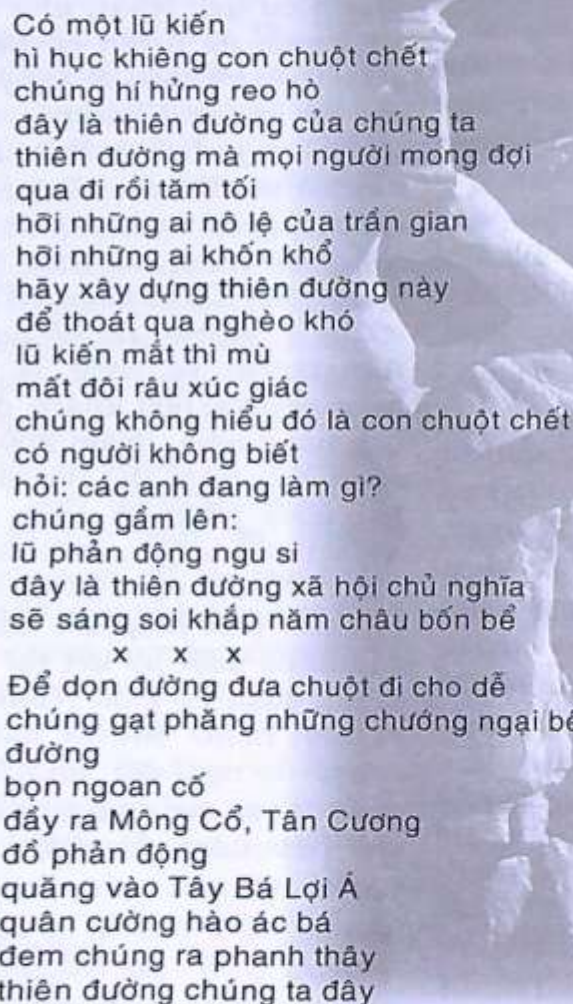
lộ và tham nhũng. Như một phần để có được ngân khoản cần thiết cho việc trả lương công nhân viên nhà nước, việc thu thuế một cách hợp lý thì thật là cần thiết. Thêm nữa, từ ngày 1 tháng giêng năm 2004, như là một quốc gia đầu tiên không nằm trong khối ASEAN đã có cố gắng thu hút khách du lịch Nhật, nhà nước Việt nam đã tuyên bố bãi bỏ giấy thông hành 15 ngày cho các du khách Nhật vào nước này với mục đích du lịch. Điều này đã ưu đãi cho Nhật, một quốc gia viện trợ lớn nhất trên thế giới trong tổ chức "Trợ Giúp Phát Triển Chính Thức" (ODA = Official Development Assistance) và cũng là một nước với 300,000 khách đi du lịch hàng năm. Năm 2003 đã đánh dấu năm thứ 30 từ khi hai nước Nhật và Việt nam nối lại mối bang giao giữa hai nước. Nhiều sự kiện đã được tổ chức, một hiệp ước bảo vệ đầu tư đã được ký kết đã tăng cường quan hệ giữa Nhật bản và Việt nam. Khi cả hai đều có mối lo ngại đối với Trung quốc, thì sự quan hệ giữa Nhật và Việt nam đã được tăng cường hơn.

(còn tiếp)

Đình tiến Đạo, K24
chuyển ngữ

Thơ TRẦN ĐỖ LUÂN
(bút hiệu của một Cựu SVSQ K21)

CON CHUỘT CHẾT



Có một lữ kiến
hì hục khiêng con chuột chết
chúng hí hửng reo hò
đây là thiên đường của chúng ta
thiên đường mà mọi người mong đợi
qua đi rồi tằm tối
hỡi những ai nô lệ của trần gian
hỡi những ai khốn khổ
hãy xây dựng thiên đường này
để thoát qua nghèo khó
lữ kiến mắt thì mù
mắt đôi râu xúc giác
chúng không hiểu đó là con chuột chết
có người không biết
hỏi: các anh đang làm gì?
chúng gắm lên:
lữ phản động ngu si
đây là thiên đường xã hội chủ nghĩa
sẽ sáng soi khắp năm châu bốn bể
x x x
Để dọn đường đưa chuột đi cho dễ
chúng gạt phẳng những chướng ngại bên
đường
bọn ngoan cố
đẩy ra Mông Cổ, Tân Cương
đổ phản động
quăng vào Tây Bá Lợi Á
quân cường hào ác bá
đem chúng ra phanh thây
thiên đường chúng ta đây

làm gì có ai giấu có
những tên vệ binh đồ
lùng sục xóm làng
những tên cán gáo hung hăng
giết bao người vô tội
ôi chủ nghĩa xã hội
hàng triệu người chết oan
nào đâu thấy thiên đường
mà chỉ là con chuột chết
chúng cứ lê lết
dơ nắm tay hét hò:
Liên Xô
vĩ đại!
mấy chục năm sau ngồi lại
ngơ ngác nhìn nhau:
thiên đường là đây sao?
có mùi chi thôi thối
ôi các đồng chí ơi
đây chỉ là con chuột chết
chúng té ù chạy hết
từ "ông" đầu sỏ Liên Xô
tới Ba Lan, Hung, Tiệp...
có bốn tên không biết
mãi miết khiêng con chuột đi
nhưng dù là ngu si
cũng nhìn ra sự thật
đó là thiên đường mù(1)
không lẽ nhận mình là ngu
nên còn bám víu
chúng bảo nhau: đồng chí
thiên đường mất rồi
vớ vết nhanh thôi
sao cho chặt túi
trước đây chúng xúi
con ở, con sen
đem chủ ra tố khổ:
mày ỷ có tiền
bắt tao giặt giũ
nấu bếp, coi em.

giờ tư bản đỏ mới lên
nhà năm sáu con sen, con ở
đứa nấu cơm, đứa quét nhà
đứa giặt quần cho chủ
xưa mày giầu, tao đem chúng mày đấu tố
giờ tao giầu, tao đổ chúng mày làm chi
có những con đường đi
sẽ không bao giờ tới(2)
như con đường lên chủ nghĩa xã hội
suốt mấy chục năm qua
bởi không bao giờ biết đến thật thà
mà cả đời nói dối
giờ đã theo Tư bản thị trường
vẫn hoan hô chủ nghĩa xã hội
ôi một con chuột thối
giẫm trên xác bao triệu đồng bào
nhưng chẳng bao lâu
không lâu lắm đâu
chúng sẽ là con chuột chết

(1) Dương thu Hương

(2) Xuân Vũ

CHUYÊN PHIẾM:

TRẦN TRỀ TÌNH CẢM!

Kathy Tran



Đa Hiệu 81 - Tháng 9 năm 2007

Trang 193

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

Dân Việt ty nạn sang đây thắm thoát đã gần phần ba thế kỷ.

Vật đổi, sao dời.

Ngày mới bước chân sang đây, “nhà nước ta” nhìn theo, chửi đổng:

“Đồ ma cô, đi điếm, bám chân đế quốc Mỹ.”

Ngày nay đô la xanh, máy chụp hình, quay phim, giấy quốc tịch đeo lưng lẳng cùng người, nhà nước ta nhìn người ty nạn, thuyền nhân trở về, với vòng tay âu yếm, ân cần ngợi khen:

“Chà, Việt Kiều yêu nước về thắm đất nước để giúp “quê hương là chùm khế ngọt” thì thiệt là có tấm lòng yêu nước quý hoá.”

Mới đây, khi sang thăm nước Mỹ, ông chủ tịch “nhà nước ta” Nguyễn Minh Triết còn gọi người Việt hải ngoại là “Máu của máu Việt Nam!” Tuy chẳng hiểu ông chủ tịch nói gì nhưng nghe nói tới máu mủ là tôi sợ muốn chết.

Ông nhà báo sốt ruột:

- Chuyện nhà nước khen ngợi “Việt Kiều” hay muốn ám chỉ rằng “mình” và “ta” tuy hai mà một, vẫn có chung dòng máu, vẫn là đồng bào thì có ăn chung gì tới các bà mà phải đem bàn?

- Có chứ, trên đời chuyện gì cũng có nhân, có quả cả ông

a. Các ông ty nạn, các ông thuyền nhân, bộ nhân sau một thời gian cấy bừa vất vả hay các ông Hát- Ô đến trẻ tràng khi đã gần hết tuổi lao động trên xứ người thì vừa khi nhà nước ta thấy rằng tiền nào cũng là tiền. Hơn nữa, tiền của Việt Kiều xứ người gửi về vừa nhiều, vừa thơm, vừa dễ, không hề đòi hỏi điều kiện dân chủ, nhân quyền khó nuốt vì đa số gửi về để giúp gia đình, giúp người nghèo khó nên “nhà nước ta” khuyến khích, dụ dỗ, lừa gạt trăm phương ngàn cách cho Việt Kiều gửi tiền về.

Nhà thơ gặt gù:

- Tất cả những gì về lưu manh, lừa gạt tôi phục chúng nó nhất. Trên đời chưa từng có “nhà nước nào” nghĩ ra cách kiếm tiền giỏi một cách tuyệt đối, ba trợn và vô liêm sỉ như chúng nó. Nhưng nghĩ cho cùng, nếu mình không ham về ăn chơi, không ham về kiếm tiền để bị lừa gạt, không ham vợ bé, đào non thì làm gì nó lợi dụng được mình, nó xỏ mũi mình, nó sai bảo mình chi tiền vào những chỗ nó muốn mình chi?

Bà nhà báo cười:

- “Nhà nước ta” đâu phải chỉ tài giỏi về mặt kiếm tiền, họ giỏi về nhiều mặt khác nữa. Chuyện lưu manh như chuyện

dựng đứng những nhân vật anh hùng, thần thánh: “Bác Hồ”, “Anh Kim Đồng” chẳng hạn. Còn bầu cử luôn luôn dân đi bầu tới... 99% như trong tất cả các cuộc bầu cử và cuộc bầu quốc hội vừa qua cũng thế. Bao giờ cũng giở trò “Đảng cử, dân bầu!” Đúng là trò dụ dỗ trẻ con!

- Còn chuyện xúi dân ăn cứt

lấp liếm được thì đúng là mặt đây! Thế mà dân mình cứ cúi đầu nghe mới là chuyện lạ.

Nhà văn thở dài, nhỏ giọng xuống, tâm sự:

- Các cụ ạ, nói không phải chứ tôi thấy dân mình...chàng anh hùng tí nào cả. Hay ít ra thì từ ngày có Cộng Sản đến giờ. Con giun xéo lăm cũng quần thế mà đã hơn nửa thế kỷ



gà nữa chi! Ngày xưa, cho bọn “Ngụy” mình vượt biên bán chính thức để thu tiền rồi hoặc dắt ra bỏ giữa biển cho chết chìm, hoặc bán ngay vào tàu khi vừa ra khỏi bãi là thường. Người chết không nói được nhưng còn những người sống sót, còn những bằng chứng sờ sờ mà chúng nó vẫn

qua, cứ có một đường lối, một chính sách, một cách tuyên truyền, thế mà lần nào cũng mắc bẫy, nó nói sao dân nghe vậy, nó đàn áp thế nào cũng chịu rồi chỉ biết kêu than.

Nhà thơ gật gù:

- Thành nào tham nhùng, ăn chơi được thì cứ ăn chết bỏ. Ăn từ nhà thương ăn ra

nghĩa địa, ăn từ người bệnh cho tới người chết. Xác người cứ bán, nghĩa địa cứ đào. Chất thải độc làm dân chết cả làng vì ung thư? OK, miễn là nhà máy, công ty chi tiền cho “nhà nước” hậu hĩ. Miễn là giàu sang. Sống chết mặc bay. Thằng nào bán máu, bán con, bán vợ thì cứ bán. Cha mẹ bán con đi làm vợ lẽ, làm điểm được thì cứ bán lấy tiền xây nhà tường. Không thể nào tưởng tượng được xã hội Việt Nam với gần năm ngàn năm văn hiến mà dường như vô văn hóa trong cách đối xử giữa con người với con người, giữa chính phủ với người dân, giữa cha mẹ, vợ chồng, con cái với nhau. Hình như bây giờ, số dân Việt chẳng còn mấy tí sĩ diện, lương tâm hơi nhiều, nó trở thành khuynh hướng thời đại chứ không phải chỉ là một vài trường hợp riêng rẽ nữa! Đáng buồn biết mấy!

Ông Hát Ô buồn thiu:

- Thanh niên trí thức thì cứ nửa thức, nửa ngủ. Những người có lòng với đất nước kêu gọi gần chết cũng chẳng mấy người hưởng ứng. Mất đất, mất nhà, ra trước nhà các ông lớn, ra tới trước “nhà tiếp dân” thì bị đánh, bị dẹp gần chết cũng chẳng ông lớn, bà nhỏ nào ra đấy can thiệp. “Mẹ Việt Nam chết” cũng mặc

kệ. “Người con gái Việt Nam da vàng” đi bán “Vốn tự có” cũng kệ em! Chưa bao giờ nhân phẩm người đàn bà Việt Nam bị rẻ rúng đến vậy.

Bà nhà thơ kêu:

- Nghệ sĩ thì chỉ bắt chước người ta, chẳng thấy được tác phẩm nghệ thuật nào có giá trị. Chưa hết, đàn ông, thanh niên Việt Nam thấy người yêu, đàn bà con gái ào ào “xuất khẩu” lấy chồng xứ người, dù đui què, sút mẻ cũng chỉ biết kêu than:

“Con chim Đa đa đậu nhánh đa đa. Chồng gần không lấy, sao em lấy chồng xa..?”

Câu hỏi đó, các ông Việt Nam phải tự hỏi mình. Sáng, trưa, chiều tối, khuya, sớm đều nhậu nhẹt lu bù, quán ăn, bia rượu, gái ghiếc, xì ke, thuốc lác, ma túy cứ nườm nượp từ ông lớn tới thằng nhỏ. Thử hỏi ông ăn tiêu thì ai nhịn? Vợ con ông chứ ai nếu ông không phải tay chuyên môn nói ra bạc, khắc ra tiền hay nắm được vài cái dù che ấm áp cả cuộc đời?

Bà nhà văn thấy bà bạn vàng hăng quá, cười tủm tỉm:

- Làm gì mà bà nóng thế? Các ông lớn trong cái “nhà nước ta” bây giờ cũng văn minh lắm, các ông sạch như lau, như ly, có thấy điều tiếng gì đâu nào. Chủ tịch Nguyễn Minh Triết

chẳng tuyên bố đại khái rằng: “Chúng tôi đã từng bị mất tự do nên chúng tôi rất yêu mến tự do và tôn trọng nhân quyền lắm lắm. Chúng tôi chẳng có tù nhân lương tâm nào cả, chỉ có bọn phản động, chống phá an ninh tổ quốc thì phải trừng trị thẳng tay chứ...”

Ông Hát Dù cười khẩy:

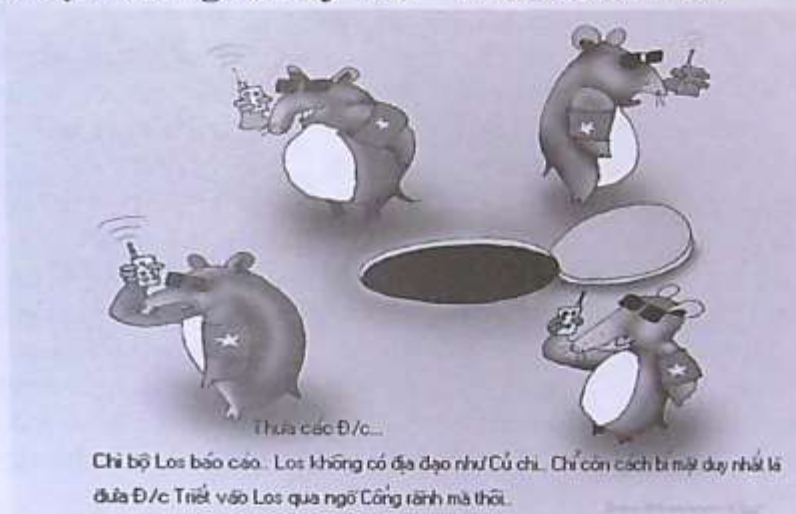
- Thì cũng như vụ chúng lừa gạt chúng tôi vào tù rồi bảo để giáo dục chúng tôi ấy mà.

do cho Việt Nam vào ăn tiệc cùng với ông...

Bà nhà văn xuýt xoa:

- Trời ơi, cơ hội ngàn năm một thớ ông được gặp khúc ruột xa ngàn dặm. Ông đã xoắn “Tha hương ngộ cố tri”, nhất là cố tri đang biểu tình mà ông nở bở qua không xuống “rua” nhau một cái có phải là thắm thiết tình cảm không.

Nhà thơ bĩu môi:



Đồ vô giáo dục, vô liêm sỉ mà đòi dạy người khác học làm người!

- Chưa hết, kỳ này ông Triết sang đây toàn nói chuyện tình cảm, chuyện “dù trong hay ngoài nước cũng đều là người Việt Nam”, chuyên ông muốn mời những đồng bào đang biểu tình dàn chào ông và đòi nhân quyền cũng như tự

Chẳng qua ông Triết rút kinh nghiệm vụ Phan Văn Khải sang đây bị “Đồng bào, khúc ruột xa ngàn dặm” dàn chào kỹ rồi tổ cáo ngay trong buổi họp báo là “Anh là tên nói láo!”. Hắn không kềm nổi thú tính quen thuộc của chính thể độc tài, đã quát lên đòi: “Đuổi nó ra!” Thời buổi tin học bây giờ, những hình ảnh

đó trông... lạc hậu, ấu trĩ, thô bỉ và chỉ có hại cho những chuyến thương lượng cũng như hình ảnh của nhà nước Việt Nam mà thôi.

Ông Hát Dù gật gù, thở ra:

- Kỳ này, ông Triết muốn vẽ một hình ảnh mới mẻ, văn minh, cởi mở và hơn nữa, đầy tràn tình cảm qua những câu thơ ông ngâm nga quảng cáo: “Quê hương là chùm khế ngọt...”

Thật ra khế thường chua gần chết, lâu lâu mới có một cây gọi là khế ngọt, tức là chỉ hơi hơi không... chua thôi chứ làm gì có khế ngọt, cũng như chanh ngọt tức là chanh không chua, thế thôi. Thiên hạ cứ nghe ngọt ngào, xuôi tai là tin bằng chết. Các cụ thấy nhà thơ Hoàng Cầm ca tụng “lá diêu bông” đấy. Làm gì có lá diêu bông, thế mà ai cũng nhớ, cũng thích bài thơ. Ông Triết biết thế nên lợi dụng bài thơ nổi tiếng để “dụ” đồng bào về quê, chung tiền cho các ông ăn chơi, tham nhũng, xây dinh, nuôi “con nuôi, cháu nuôi”... và hơn nữa, để củng cố cho cái chế độ độc tài, đảng trị của Cộng Sản.

Ông Hát Ô cười:

- Đúng vậy, tin vào diễn xuất của ông Triết cũng như tin vào những giọt nước mắt cá sấu của “bác Hồ” ngày nào

sau khi “bác” bán cụ Phan cho Pháp để lấy tiền.

Nhà văn thở dài:

- Thế mà bao giờ cũng có những người mắc bẫy. Trong số khoảng 700 người dự bữa tiệc với ông để nghe ông quảng cáo về những cơ hội đầu tư kỳ vào Việt Nam, thế nào ông Triết cũng bẫy được một số con mỗi ngày thơ. Các cụ có nhớ vụ ông vua chả giò đang kiện nhà nước ta ra trước tòa án quốc tế về tội tước đoạt tài sản, bắt bỏ tù ông ta không? Vụ ông chủ trường bị mất trường sau khi trường làm ăn khấm khá...

- Chưa hết, còn thằng Trần Trường, con cờ sáng chói dám làm bàn thờ Hồ Chí Minh giữa phố Bolsa rồi đem tiền về Việt Nam kinh doanh với nhà nước ta, tưởng rằng mình là con cưng của “bác và đảng” cũng đang bị tù và đang chống án đó.

Nhà thơ cười miếng chi:

- Tôi vẫn cho thế là đáng đời. Tuy nhiên, phải nói là tiên trách kỷ, hậu trách nhân, nếu mình không tham tiền, không ngu dại để quên cái bản chất lật lọng, thâm hiểm, tráo trở, không ham về ăn chơi thì làm sao nó dụ dỗ được mình?

Kathy Tran

Tùy Bút:

DÒNG ĐỜI ĐÁNG NHỚ..

Mai Văn Tấn, K21



Đa Hiệu 81 - Tháng 9 năm 2007

Trang 199

TVBQGVN

Hà Trình Tiết K29

Quê hương tôi nằm bên bờ tả ngạn của sông Hàm Luông, một trong ba nhánh sông Tiền trước khi chảy ra biển Đông bằng chín cửa (Cù Long). Sông Hàm luông tạo nên 2 cù lao : Cù Lao Bảo phía nam giới hạn bởi nhánh sông Ba Lai và Cù Lao Minh phía bắc là nhánh sông Cổ Chiên. Tỉnh Bến Tre bao gồm hai cù lao này.

Tôi lớn lên trên vùng đất quê hương với những rừng dừa bát ngát, cây trái quanh năm. Đồng lúa phì nhiêu tạo nên cuộc sống thoải mái, thanh bình với cái nhìn lạc quan khi bước vào đời. Hàng ngày đạp xe đến trường học. Buổi chiều cùng bạn bè lội xóm vui chơi và có thú tắm sông khi nước thủy triều lên.

Bắt đầu những năm 1957,1958..cuộc sống không còn hồn nhiên khi tôi bắt đầu hiểu biết. Vào thời kỳ này những tên cán bộ VC được gài lại sau Hiệp định Genève, bắt đầu tổ chức những hạ tầng cơ sở của chúng. Ban đêm đã có những tên du kích lẻn về các thôn xóm để hoạt động khủng bố và lấy tiếp tế từ đồng bào ở những vùng thôn xóm xa xôi. Chúng tổ chức mạng lưới theo dõi những gia đình, kiểm soát mọi hoạt động sinh hoạt của bà con trong xóm. Tất cả gần

như sống dưới sự khủng bố và đe dọa. Quân đội Quốc gia mới thành lập chưa được bao lâu và cũng không thể kiểm soát được những vùng xa xôi này, nên bọn chúng gần như hoạt động công khai và nhất là về đêm. Chúng đặt những tổ báo động để kịp thời thông báo khi quân đội đến. Chúng thường tuyên truyền đây là một cuộc chiến tranh nhân dân. Chúng cố bám vào dân như những con đũa dói để sống còn. Bình thường chúng giả dạng là những người dân lương thiện. Thật khó mà phân biệt đâu là bọn chúng đâu là dân. Cố Tổng thống Ngô đình Diệm đã nói trong dịp khánh thành Trường Võ bị QGVN : “Cuộc chiến tranh này liên hệ đến toàn dân mà yếu tố chính nghĩa là tất thắng .”Có những gia đình hoặc tự nguyện hoặc bị bắt buộc phải nuôi dưỡng hoặc che dấu bọn chúng vào ban ngày, để vào ban đêm chúng lại hoạt động khủng bố , đắp mô, đào đường , gây trở ngại cho giao thông. Chúng thường sử dụng những danh từ thật là thân ái như Mẹ, chị chiến sĩ. Và xem những gia đình này là những căn cứ an toàn tránh sự dò xét của chính quyền Quốc Gia.

Để cho an toàn hơn, chúng sử dụng chính sách “ cấy sinh tử phù” có nghĩa là dùng mọi áp

lực ép buộc các cô gái trong gia đình phải nuôi dưỡng chúng, phải lấy bọn chúng để giữ gìn an ninh và bí mật tuyệt đối. Bởi thế trong thời gian còn đi học, tôi biết có nhiều cô gái đang đi học bình thường phải nghỉ học đột ngột và sau đó tôi biết được các cô gái này có thai sắp sanh. Sự kiện này đã làm cho các bà, các cô hoảng sợ. Cho nên sau khi VC cưỡng chiếm miền Nam ngày 30/4/75, ai cũng sợ bị chúng buộc phải lấy thương phế binh của chúng .

Điều đáng buồn là chính quyền Quốc Gia đã không bảo đảm an ninh cho đời sống của bà con để ban ngày thì họ làm ăn sinh sống với Quốc gia, còn ban đêm thì phải làm theo lệnh của VC. Bọn chúng rất tàn bạo đã man nên ai cũng sợ. Không ai dám hở môi tố cáo hay nói một điều gì bất lợi cho chúng vì chúng sẵn sàng giết chết hay thủ tiêu. Chúng áp dụng một chính sách mà chúng gọi là “ bạo lực cách mạng” để thủ tiêu dân lành bằng nhiều hình thức dã man, tàn bạo khác nhau. Hình thức đầu tiên mà tôi biết là “ Mò tôm”

Có nghĩa là giết chết rồi dìm xuống kinh rạch hoặc bỏ vào bao bố buộc đá vào người bỏ xuống sông . Vài ngày sau cái xác nổi lên thành “ thằng

chông” trôi dạt vào bờ sông. Từ đó chúng tôi đành phải từ bỏ thú tắm sông. Năm 1967 đơn vị tôi hành quân vùng Rừng sát được trông thấy một người chết do VC buộc vào góc bần sát bờ sông (hình như ông ta là trưởng ấp) bị nước thủy triều lên chết ngộp từ từ. Chúng thủ tiêu bất cứ ai khi được báo cáo là phản động hoặc việt gian, không cần biết đúng hay sai. Chúng chủ trương “ Giết lầm hơn là bỏ sót.” Những tên du kích xuất phát từ những làng xã chung quanh là những tên chặn trâu, chặn bò, những tên du thủ du thực, một số bất mãn chế độ.. Đa số bọn chúng đều ít học, dốt nát, nay được VC ban phát cho cái quyền sinh sát trong tay, cho nên chúng thi hành bản án bằng những thủ đoạn còn độc ác dã man hơn là bọn đầu nậu của chúng muốn. Khi giết xong chúng thường để lại bản án . Tôi chưa từng cả gan xem chúng viết những gì, nhưng tôi nghĩ đó là những lời mà chúng kết án rất thông thường như là phản động hay việt gian thế thôi. Một người bạn tôi có một người anh đi lính Nghĩa quân, ban đêm chúng lên về bắt anh ta đi rồi giết bằng cách cắt đầu rời khỏi thân mình, miệng để ngậm một miếng thuốc, đầu cắt lia khỏi thân mình để bèn

cạnh kèm theo một bản án. Sáng hôm sau ông cậu tôi đến nhà tôi trong thấy xác nằm bên vệ đường, ông ta xanh mặt mà không nói được nên lời. Đó là cách mà chúng dùng để chứng minh sự hiệu nghiệm của chính sách khủng bố.

Một anh bà con cũng làm ăn chân chất, hiền lành chưa từng làm mất lòng ai trong làng xóm. Bữa nọ anh có việc phải rời nhà sớm, nhưng không may cho anh đêm vừa qua lực lượng Nghĩa quân phục kích bắn chết một tên du kích với cây súng không kịp lấy đi, tất cả những tên du kích kia đều bỏ chạy hết. Nhưng chúng ra lệnh cho một người thuộc phe của chúng đi lấy lại khẩu súng đó. Trên đường đi gặp tên này gặp người bà con đi có việc sớm và cây súng đã bị anh em Nghĩa quân tịch thu ngay từ đêm qua, nhưng hẳn ta báo như thế nào mà vài ngày sau, bọn chúng lên về bắt anh ra mổ bụng dôn trấu vào và trên gấn bản án.

Một trường hợp khác, một anh lính về thăm gia đình. Được mật báo, ban đêm du kích lên về bắt anh ta ra ngoài đường. Chúng dùng dao cắt vòng cổ của anh cho máu ra đến chết. Anh rên la cho đến sáng. Không một ai dám ra khỏi nhà để giúp anh. Buổi

sáng gia đình mới ra lấy xác về chôn cất thấy chung quanh anh có một đàn kiến khổng lồ bu quanh như một cái vòng kiềng làm mọi người đều khiếp đảm.

Năm 1968, Tết Mậu thân, Bến tre là một tỉnh bị VC tấn công thiệt hại nặng nề, nhà lồng chợ bị chúng đốt cháy nhưng chúng không chiếm được Tiểu khu. Chúng bèn xuất hiện bắt những người mà trước đây chúng chưa bắt được và tổ chức tòa án nhân dân để xử những người này. Một anh bị đập đầu đến chết, chúng bắt tự đào hố để chôn mình. Nhưng hố còn quá cạn nên hai chân còn lộ ngoài mặt đất. Những con chó hoang đánh hơi đến cắn xé chân anh ta. Một người cảm thấy bất nhẫn quá nên nói : “ Các ông có giết thì cứ giết, nhưng phải cho thân nhân nhận xác để chôn cất. Chứ để vậy trông tội nghiệp quá!” Bị mật báo, đêm hôm sau chúng về bắt đem ra đồng chôn sống vì đã nói lên sự bất bằng của mình.

Quá nhiều trường hợp thương tâm kể không hết được. Tôi chỉ muốn nói lên những trường hợp điển hình mà thôi. Mạng người đối với bọn chúng coi như cỏ rác, có thể bị giết bất cứ lúc nào vì một lời nói, hoặc lời dèm pha của bọn chỉ điểm.

Điều này cũng cho thấy chính sách dã man tàn bạo của bọn chúng cũng rất hiệu nghiệm đối với dân lành không có tất sắt trong tay, chỉ biết cúi đầu làm ăn sinh sống, tối ngày chỉ biết ngậm miệng, già cam già điếc không dám hở môi bất cứ điều gì, chứ đừng nói chi chỉ điểm nhà chúng trú ẩn khi quân đội quốc gia hành quân đến. Bởi thế khi quân đội hỏi thăm về tin tức thì không ai dám hở môi. Ngoài ra họ cũng không dám nói chuyện hay giúp đỡ bất cứ điều gì mặc dầu trong lòng họ rất muốn làm đi nữa.

Tại những vùng “xôi đậu” hay mất an ninh, chúng thường hay nuôi gà vịt và bắt dân làng coi sóc. Khi hành quân qua vùng này, binh sĩ thường bắt để ăn khi cấp chỉ huy không để ý tới. Người dân đôi khi phải la mắng hay khóc lóc đòi trả lại, nhưng khi có dịp họ đã thì thầm tâm sự: “Tôi la thì cứ la, còn các ông bắt thì cứ bắt. Nếu tôi không

la không khóc thì ban đêm chúng về chúng giết tụi tôi!”

Tôi nghĩ tất cả miền đất từ vĩ tuyến 17 đến tận mũi Cà mầu sách lược tàn bạo và dã man của VC giống nhau. Có điều cái cách giết người và thủ tiêu có đôi chút khác nhau. Như miền nam kinh rạch chằng chịt, nên chúng cho đi mò tìm nhiều hơn những nơi khác.



Lúc nào bọn chúng cũng phải bám vào dân để sống, khủng bố giết người để được an toàn. Chúng dùng bạo lực hơn là lấy lòng dân. Thời đệ nhất Cộng hòa với tổng thống Ngô đình Diệm đã xử dụng chính sách “Áp chiến lược” để tách VC ra khỏi người dân hầu củng cố an ninh xã ấp, mặt khác để tiêu diệt hạ tầng cơ sở của chúng.

VC rất lo ngại chính sách này mà chúng gọi là : “ tát nước bắt cá” . Tai hại thay, năm 1963 một số tướng lãnh làm cuộc đảo chánh và hủy bỏ chính sách này, vô hình chung đã giúp hạ tầng cơ sở của chúng hoạt động mạnh trở lại và tiếp tục khủng bố người dân.

Đến ngày 30/4/75 VC cưỡng chiếm miền Nam, chúng dùng những thủ đoạn trả thù rất hèn mạt. Hơn 100.000 quân cán chính miền nam bị đẩy vào các trại tù mà chúng gọi là “trại cải tạo” làm bao nhiêu người chết, bao nhiêu người chịu nhiều cảnh thương tâm cho đến ngày nay. Vợ con gia đình bị chúng đẩy vào những vùng khô cằn sỏi đá mà chúng gọi là vùng kinh tế mới. Không thể sống nổi phải trốn trở lại thành phố. Nhà cửa bị chúng chiếm đoạt, sống lang thang dưới gầm cầu và trong nghĩa địa. Con cái bị phân biệt đối xử với lý lịch ngụy quân và ngụy quyền. Đối tiền nhiều lần và đánh tư sản tại miền nam. Đời sống quá cơ cực và chúng thi hành nhiều chính sách phi nhân tàn bạo khiến nhiều người phải bỏ nước ra đi, đem sinh mạng để đánh đổi Tự do, tìm cái sống trong cái chết. Biết bao người đã làm mồi cho cá ngoài biển khơi hay chết đau thương trong rừng sâu,

nạn nhân của bọn hải tặc hay thổ phỉ như nhà thơ Tô thù Yên đã viết:

*Làng mạc giờ đây đã trống trơn..
Con dê, con chó cũng không còn.
Người đi bỏ xác nơi bờ bụi.
Miếu sạt thần hoàng rữ héo hon.*

Nhà văn Định Nguyên của binh chủng TQLC đã viết tác phẩm khá nổi tiếng “Đường xương trắng” kể lại hành trình vượt biên đầy bi thảm và tang tóc của những người ra đi bằng đường bộ. Và ngậm ngùi nhớ lại những ngày xa xưa, cuộc đời dâu bể tang thương trên vùng đất Quê hương :

*Thì thôi lỡ cuộc biển dâu,
Rong chơi trên những nổi sấu
buồn tênh
Sá gì đời một que diêm,
Thấp lên soi cuộc nhân duyên đã
tàn
Chẳng chờ thu cũng vẫn sang
Dấu chân xưa chiếc lá vàng hôm
qua.*

Những người tù được trả tự do sau một thời gian đầy dọa ít nhất là 3 năm, nhiều nhất là 17 năm, đa số từ 8 đến 10 năm. Sau đó bị trục xuất ra khỏi nước, phải lang thang định cư trên khắp địa cầu. Bây giờ nghĩ lại tại sao người Việt lại đối xử với người Việt quá tệ hại tàn bạo đã man hơn trước đây dưới sự cai trị của

thực dân Pháp.

Đến ngày hôm nay những tên CS hết thời như Võ văn Kiệt, Trần Độ đã thức tỉnh (?) đã lên tiếng : *"Tại sao những kẻ thù của ta như Tây, Tàu,.. sau cuộc chiến lại còn nói chuyện với nhau được.. Còn người Việt lại không ngồi lại với nhau. Hòa giải xóa bỏ quá khứ và xây dựng tương lai"*. Nhưng mà ai tin nổi lời lẽ của những tên CS. Bởi vì bản chất của chúng không bao giờ thay đổi. Toàn là những cạm bẫy mưu đồ cũng như tên trá hàng cứu đảng Bùi Tín cũng đã lên tiếng: *"Tại sao chúng ta đã trả thù một cách quá nhân tâm hơn 100.000 quân cán chính VNCH mà chúng ta không một lời xin lỗi."*

Trong khi đó với tư cách là chủ tịch nước Trần đức Lương đã lên tiếng xin lỗi một công ty Nhật về việc công nhân VN đã đình công vì sự bạc đãi của một tên giám đốc Nhật . Thật là một hành động thô bỉ và đáng hổ thẹn.

Sau 32 năm cưỡng chiếm miền Nam VN, những tên lãnh đạo VC đã gây nên biết bao đau khổ oan khiên cho đất nước VN. Chúng đã giết hại thêm không biết bao nhiêu người để áp đặt một chế độ cai trị đầy máu và nước mắt. VC đã đưa đất nước vào trong tình trạng

nghèo đói, lạc hậu. Xuất cảng lao động để trả nợ . Dâng biển, dâng đất cho Trung cộng hầu giữ vững cái ghế ngồi của mình không kể gì đến công lao của tiền nhân đã tô bồi vun đắp. Những cô gái VN phải đành lòng đi lấy chồng Đài loan, Đại hàn,..và đã xảy ra bao nhiêu cảnh thương tâm, tội nghiệp. Tiếp tay cho những chủ nhân ngoại quốc để bóc lột công sức của người dân trong nước. Cướp đoạt nhân quyền và mọi Tự do của đồng bào mà không cần biết đến cả thế giới phản đối và kinh tởm.

Tóm lại, sau khi cưỡng chiếm toàn bộ miền Nam, bọn lãnh đạo Hà nội không hề nghĩ đến quyền lợi của Quốc gia dân tộc mà chỉ lo bảo vệ và phát triển bộ máy kiểm kẹp và đàn áp của CS lên toàn thể dân chúng. Thật không ngoa khi cho rằng bọn chúng chính là những tên mafia tàn ác nhất của thế kỷ.

Dân tộc VN đã có quá nhiều đau khổ qua một ngàn năm đô hộ của giặc tàu, một trăm năm pháp thuộc và cho đến bây giờ vẫn còn oằn oại dưới nanh vuốt của con quái vật cộng sản.

Đến bao giờ đất nước ta mới được hưởng tự do, thanh bình và không CS.

Mai Văn Tấn, K21

Thơ TRẦN NGỌC BỬU, K23

VÔ ĐỀ

Anh khuyên tôi: "Hãy quên đi thù hận"
Về quê hương xây dựng nước non nhà
Bằng tài năng học hỏi chốn phương xa
Đảng, nhà nước hoan nghênh người viễn xứ!

Anh khuyên tôi hãy "khép lại quá khứ"
Quên những ngày khói lửa dậy trời Nam
Chiến xa Nga hàn đậm vết hung tàn
Trên đường phố Sài Gòn ngày quốc hận!

Anh bảo tôi quên những ngày lặn đạn
Cha đi tù, mẹ buôn gánh bán bưng
Nuôi đàn con trong khốn khổ tột cùng
Tôi phải thôi học, sáng ngô chiều sắn

Vâng, tôi cố quên những ngày mưa, nắng
Đi mò cua, giúp mẹ buổi cơm chiều
Quên những ngày nước ngập mái tranh xiêu
Đêm u tịch hãi hùng: "kinh tế mới"!

Giờ, tha phương, quê nhà xa dịu vợi

Tôi sống cuộc đời dân chủ ấm no
Nhưng dân tôi ĐANG khắc khoải mong chờ
Ngày sụp đổ của bạo quyền tàn độc

Thương quê hương, bao lần tôi bật khóc
Thấy lương dân trong kiếp sống khốn cùng
Thương dân hiền cam chịu kiếp lao lung
Khổ đến nỗi đem con mình đi bán!

Tôi chống anh KHÔNG PHẢI VÌ DĨ VANG
Mà là vì HIỆN TẠI với TƯƠNG LAI
Vì dân tôi ĐANG sống kiếp dọ dầy
Thế hệ trẻ nhìn TƯƠNG LAI VÔ ĐỊNH!

Thì anh ơi, nói chi lời lừa phỉnh
Đến bây giờ, ai tin cộng sản đâu
Nếu thật lòng xin hãy thực hiện mau
Cuộc hòa giải với người dân quốc nội:

Hãy ngưng ngay những hành động bỉ ổi
Ngưng đuổi nhà, cưỡng chiếm đất nhân dân
Ngưng đào mổ, sang phẳng những mộ phần
Xây khách sạn làm giàu cho đảng ủy

Hãy ngưng ngay những ngón nghề phù thủy
Đạo giáo quốc doanh, dân chủ cò mồi
Hứa hòa hợp hòa giải ở đâu mồi
Nhưng cộng đảng vẫn độc quyền chúa tể



Phùng Ngọc Sa, K8

Theo lý thuyết quân sự cũng như những bài thuyết giảng của các giáo sư trường Cao Đẳng Quốc Phòng và Chỉ Huy & Tham Muu Quân Lực Hoa Kỳ thì điều kiện cần và đủ để một quốc gia có khả năng tiến hành một cuộc chiến tranh nguyên tử hay chịu đựng sự tấn công của loại vũ khí giết người hàng loạt nói trên, tiên quyết đòi hỏi quốc gia đó phải hội đủ 3 yếu tố quyết định quan trọng như sau: đất rộng, người đông, tài nguyên thiên nhiên nhiều. Hiện tại qua thống kê của quyển Britannica Almanac 2004, Hoa Kỳ đã có thừa các điều kiện kể trên.

I-/ ƯU THẾ CỦA HOA KỲ
Là một quốc gia rộng lớn, Hoa

Kỳ có diện tích xác định mới nhất là 3,536,278 dặm vuông (sq mi), hay 9,158,918 cây số vuông (km²); được bảo vệ bởi 2 đại dương bao la: phía tây là Thái Bình Dương và phía đông là Đại Tây Dương; phần biên giới phía bắc cũng như nam của Hoa Kỳ đều tiếp giáp với 2 nước mà từ kinh tế đến quân sự không đáng kể, nếu không nói là yếu như Mexico. Với nhân số 300 triệu dân, có trong tay đầy các bộ óc phát minh và kỹ thuật cao, hiện đang dẫn đầu kinh tế thế giới với lợi tức đầu người là \$35,060/năm (per capita); thêm vào đó Hoa Kỳ lại có một sức mạnh quốc phòng quá lớn; nếu đem so sánh thì hồ ngăn cách giữa Hoa Kỳ và các

nước mạnh khác trên thế giới cảm thấy chóng mặt: nội chi tiêu quốc phòng năm 2003 là \$ 379 tỉ, không kể \$80 tỉ dành cho chiến tranh Iraq, như vậy đã nhiều hơn ngân sách quốc phòng của 15 nước mạnh nhất trên thế giới cộng lại.(1) Lịch sử nhân loại chưa bao giờ có một khoảng cách biệt về chi tiêu quân sự khủng khiếp đến thế và càng thấy sợ hơn nếu biết rõ là sức mạnh đó mới chỉ mua với một giá là 3.5% của tổng sản lượng quốc gia. Dựa vào các khả năng trên, ông Bộ trưởng Quốc Phòng Donald Rumsfeld trong năm 2003 đã tuyên bố, Hoa Kỳ có thể cùng lúc khởi động 2 cuộc chiến tranh rưỡi (2.1/2). Với nhiều yếu tố nói trên cộng lại đã đưa Hoa Kỳ lên địa vị siêu cường duy nhất và tối thượng hiện nay.

Hành trình để trở thành một siêu cường

Đến nay, chưa có được một tạp chí hay một tài liệu chính thức nào đề cập đến các chi tiết liên quan đến tiến trình khiến Hoa Kỳ, một quốc gia chỉ mới lập quốc có hơn 200 năm; từ một lãnh thổ thuộc địa của Đế Quốc Anh, tách hẳn ra khỏi “mẫu quốc” rồi trở thành một quốc gia, siêu cường, và sau chiến tranh lạnh, khi Liên

Xô cùng khối cộng sản quốc tế sụp đổ thì Hoa Kỳ đã trở thành một ngôi vị có thể gọi là độc tôn, “chúa tể” trên địa cầu; may nhờ các buổi sinh hoạt thường kỳ, với nhiều tài liệu phong phú của các diễn giả là những nhà chính trị hay sử gia của Hội Cựu Chiến Binh Mỹ, chúng tôi tạm biết được tiến trình mà Thế Siêu Quyền Lực (TSQL) Hoa Kỳ, gồm nhiều bộ óc siêu đẳng của thế lực tư bản đứng trên, và bao trùm tất cả xu hướng chính trị Mỹ đã hình thành kế hoạch đưa Hoa Kỳ lên địa vị “chúa tể” qua 4 giai đoạn như sau: -phối hợp thế lực đồng minh để diệt các chế độ Quốc Xã-Phát Xít-Quân Phiệt thường gọi Phát Xít - Dừng Cộng Sản diệt chế độ thực dân - Sử dụng cộng sản đánh cộng sản - Ngăn chặn bất cứ cường quốc nào có tham vọng cạnh tranh muốn lật đổ ngôi vị bá chủ của Mỹ.

a) Giai đoạn một: Sử dụng đồng minh diệt Phát-xít:
Theo các sử gia, thì Hoa Kỳ mãi cho đến đời Tổng thống Franklin Delano Roosevelt (1933-1945), tổng thống thứ 32, mặc dầu thế chiến thư II đã bộc phát dữ dội, nhưng phần lớn dân chúng Mỹ còn ngại không muốn tham chiến, chỉ muốn trở lại chủ thuyết Biệt

Lập của Tổng thống Monroe (1817-1825). Trước tình trạng đó, TSQL đã dàn dựng nhiều biến cố trong đó có vụ Hải Quân Nhật bất thành linh tấn công Pearl Harbor rạng ngày chủ nhật 7-12-1941 khiến gần 5 ngàn quân nhân Mỹ vừa bị thương và tử trận; một số lớn tàu chiến thuộc hạm đội Thái Bình Dương Mỹ bị loại ra khỏi vòng chiến. Trước cái tang và mất mát quá lớn đáng lẽ mọi người lo buồn, thế nhưng một số sĩ quan Hải quân Mỹ do biết được động cơ thúc đẩy Hoa Kỳ tham chiến đã đánh điện gửi Nhật hoàng diều, “cám ơn Nhật hoàng đã phá hủy giùm Hải quân Hoa Kỳ một đồng sắt vụn ở Pearl Harbor” ý họ muốn chê các tàu chiến của Mỹ lúc đó quá cũ cần hủy đi để sản xuất tàu mới tối tân hơn. Có thể nói thảm họa Pearl Harbor chính là cơ hội khiến dân Mỹ đồng lòng ủng hộ chính phủ Hoa Kỳ nhảy vào vòng chiến. Với đầy đủ nhân-tài và vật lực đã chuẩn bị sẵn, chính quyền của Tổng thống F.D. Roosevelt và vị kế nhiệm là Tổng thống Harry Truman (1945-1953) viện trợ tối đa giúp các nước Âu-Á, kể cả Liên Xô, giải phóng Châu Âu, Châu Á không những thoát khỏi khối Trục mà còn diệt luôn chúng.

b) Giai đoạn hai: Dừng Cộng sản diệt chế độ Thực dân. Hoa Kỳ vốn chủ trương không chấp nhận chế độ thực dân; vì thế đợi lúc cuộc phản công chống khối Trục đang trên đà thắng lợi; qua các hội nghị Cairo năm 1943, Yalta năm 1945, với sự đồng ý ngầm của Liên Xô, Hoa Kỳ đã buộc các nước đế quốc như Anh, Pháp, Bồ, Tây Ban Nha, Bỉ và Hòa Lan phải trao trả độc lập cho các nước thuộc địa ngay khi thế chiến thứ II chấm dứt. Các phong trào cộng sản thế giới do đó đã tích cực hoạt động ở địa phương và cũng được yểm trợ như một lực lượng chống Trục. Riêng tại Đông Dương, đặc biệt là Việt Nam trong buổi đầu Hoa Kỳ đã giúp CSVN đương đầu với thực dân Pháp, mặt khác Hoa Kỳ lại là nước “ân nhân” viện trợ cho Pháp, giúp bọn này cố tình tái lập thuộc địa lỗi thời mà TSQL ước đoán thế nào cũng bị bại vong. Trên danh nghĩa Hoa Kỳ và Pháp vẫn là đồng Minh chống cộng sản. Ai cũng biết CSVN là con đẻ của Liên Xô, mà việc Hoa Kỳ yểm trợ Hồ Chí Minh trong ngày đầu ắt là có sự đồng thuận của ông trùm cộng sản Stalin, vì thế Liên Xô đã yên tâm phát triển lực lượng cộng sản trên toàn thế giới để chống lại chế

độ thực dân. Các chế độ thực dân tuy quá cay đắng khi rõ sự kiện này, nhưng buộc phải đứng hẳn vào chiến tuyến của Hoa Kỳ. Từ là một đồng minh trong chiến tranh chống Trục, Hoa Kỳ đã trở thành vị thế lãnh đạo quân sự từ Âu sang Á, từ khối NATO, SEATO đến ANZUS vừa để chấm dứt chế độ thực dân và vừa chuẩn bị chống cộng sản trên toàn thế giới.

c) Giai đoạn ba: Vận dụng cộng sản để tiêu diệt cộng sản
Muốn dẹp bỏ khối cộng sản trở nên thế độc tôn, Hoa Kỳ từng bước tìm cách xé khối cộng sản thế giới ra làm 2 mảnh. Để hoàn thành kế hoạch đó, không gì hơn là lợi dụng chiến trường Việt Nam: Bắc cộng sản; Nam quốc gia; tạo cho hai bên đánh nhau. Với các cao thủ thượng thừa, Hoa Kỳ đã dùng “Thế” đẩy hẳn CSVN đi với Liên Xô để chống lại Trung Cộng (TC). Sau nhiều đợt đẩy đi kéo lại; cuối cùng Lê Duẩn, Tổng Bí Thư đảng CSVN đã ký với Brehnev, Tổng Bí Thư đảng CS Liên Xô bản “Hiệp Ước An Ninh Toàn Diện”, tức CSVN đã xác định dứt khoát bỏ rơi TC, khiến nước này nguyện rủa CSVN là bọn “vong ơn bội nghĩa”; Bắc Kinh liền ra lệnh cho Khmer Đỏ đánh phá vùng

Tây Nam Việt Nam, Liên Xô vội ào ạt đổ tiền và vũ khí cho VC, xúi chúng làm cái được gọi là “Nghĩa Vụ Quốc Tế” đánh chiếm Nam Vang; Đặng Tiểu Bình của TC giận dữ thể cho VC một bài học. Cuộc chiến tranh biên giới Hoa-Việt nổ ra năm 1979 khiến đôi bên bị thối đùn quá nặng, nhưng kẻ bị đau nặng hơn lại là Liên Xô, bị thiệt hại gấp bội. Về sau, khi thối đùn do tham vọng muốn đánh thắng và chạy đua vũ trang với Mỹ để đè bẹp Tàu đỏ khắp nơi làm cho Liên Xô kiệt quệ về mọi mặt; lãnh tụ Gorbachev của Liên Xô đành phải thay đổi chính sách bằng cách “Đổi Mới; Mở Cửa”, tài giảm binh bị, đối thoại hòa bình với Hoa Kỳ; tháo chạy khỏi Afghanistan và buông thả các nước đàn em Đông Âu; cuối cùng thì bị đảo chánh buộc phải giải tán Liên Bang Xô Viết. Thế giới cộng sản biến mất và chỉ còn lại 4 nước cộng sản gồm: Trung Cộng, Bắc Hàn, Việt Nam và Cu Ba.

d) Giai đoạn bốn: Ngăn chặn bất cứ ai muốn chiếm vị thế “thượng tôn” của Mỹ.
Sau chiến tranh vùng Vịnh năm 1991, Hoa Kỳ trong một cuộc chiến ngắn hạn chỉ “100 giờ” đã đánh bại Iraq mà số thương vong không quá 100

người; trên đà chiến thắng tổng thống George H. Bush (Bush cha) đã lệnh cho Thứ trưởng Bộ Quốc Phòng lúc đó là tiến sĩ Paul D Wolfowitz đặc trách về các vấn đề chính trị vạch ra một kế hoạch mới nhằm ngăn chặn bất cứ quốc gia nào mạnh nha trời đầu lên muốn qua mặt để tranh lấy địa vị độc tôn của Hoa Kỳ. Trong những trang đầu kế hoạch đã hé lộ: "Thuyết phục các đối thủ không nên bất thần hoặc có khát vọng nhằm đóng vai trò quan trọng. ..hơn Hoa Kỳ." Kế hoạch còn viết rõ: "Địa vị siêu quyền độc nhất đòi hỏi có một thực lực quân sự khả dĩ làm nản lòng bất cứ một quốc gia hay một nhóm quốc gia nào muốn mạnh nha chống lại quyền lợi của Hoa Kỳ". Tóm tắt là muốn: "giữ gìn một nền bá chủ độc chiếm - và bao hàm luôn một khả năng can thiệp thường trực ở bất cứ nơi nào trên thế giới." Ngoài ra, một tài liệu quan trọng khác, "The Future of the American Pacifier" đăng tải trên Foreign Affairs September-October 2001 Ngũ Giác Đài viết: "Mục tiêu thứ nhất của ta là phải tập trung vào việc ngăn chặn sự trỗi dậy của bất cứ cường quốc nào có triển vọng trở thành kẻ cạnh tranh với ta trong tương lai" tất cả đều nhằm mục đích:

"Duy trì nghiêm ngặt địa vị siêu cường độc nhất của Hoa Kỳ trên toàn thế giới"(2), được ông Thứ trưởng Quốc Phòng Paul D Wolfowitz đem ra ứng dụng vào nhiệm kỳ của Tổng thống George W. Bush (Bush con); trặc nghiệm ngay vào vụ đụng độ giữa chiếc máy bay không thám gián điệp Hoa Kỳ EP-3 và phi cơ chiến đấu F-8 của TC trên đảo Hải Nam vào ngày 24-1-01. Trong cuốn video được chiếu lại cho thấy, mặc dù phi cơ 4 động cơ cánh quạt Mỹ bị phi cơ chiến đấu phản lực TC nhiều lần cảnh cáo là vi phạm không phận Trung Quốc, nhưng chiếc EP-3 vẫn bất chấp, tiếp tục bay theo lộ trình và không ngần ngại "vấy cánh" khiến chiếc F-8 phải rơi xuống biển và phi công TC bị vong mạng.

Biến cố trên xảy ra khi tổng thống Hoa Kỳ Georg W. Bush vừa đi dự hội nghị APEC ở Thượng Hải về, chưa kịp cởi chiếc áo gấm của Giang Trạch Dân tặng, lờ đi, không cần đếm xỉa việc TC đòi Mỹ phải xin lỗi; lại phái 2 mẫu hạm tiến gần Hoa Lục để chứng minh vị thế "siêu cường" đồng thời "cảnh báo" Hoa Lục, là Hoa Kỳ chỉ công nhận hải phận quốc tế của TC là 3 hải lý, chứ không phải 12 hải lý như họ tự ý đặt ra trong năm 1958;

ngoài ra ngấm báo cho Bắc Kinh rõ: "Liệu hồn đây nhé, sẽ ốm đòn nếu muốn chơi ngang, tìm cách cưa chân chiếc ghế thượng tôn của Mỹ." Đến đây mở màn cho kế hoạch của giai đoạn 4: Hoa Kỳ lo củng cố vị thế độc tôn của mình. Kể từ đó không còn bị ai ràng buộc, Hoa Kỳ dưới quyền lãnh đạo của tổng thống George W. Bush đã chọn đường lối Đơn Phương Hành động, tức tự xem được ưu tiên trong việc tự do lựa chọn; tất cả những gì không phù hợp với Mỹ đều bị gạt bỏ: từ hiệp ước đa phương Kyoto về môi sinh đến tổ chức Tòa án Hình Sự quốc tế, ngay cả luật pháp quốc tế, kể cả Liên Hiệp Quốc. Quyền lợi của Mỹ là tối thượng, với ông Bush, nước Mỹ không công nhận một cung cách quản trị cộng đồng nào khác, bởi vì trên đầu nước Mỹ chỉ có cờ Mỹ tung bay. Từ đó thế giới bắt đầu khiếp sợ cái sức mạnh của Mỹ!

II-/ NHƯỢC ĐIỂM CỦA HOA KỲ

Hai yếu tố sau đây khiến Hoa Kỳ bị suy yếu: Một là phong trào chống Mỹ nổ ra khắp nơi; thứ đến là các "Tử Huyệt" mà đối thủ biết khai thác sẽ "hạ" Mỹ với những phương tiện tầm thường nhưt .

A/ Phong trào chống Mỹ nổ ra khắp nơi:

Trên chính trường quốc tế, hề có sức mạnh thì có phản ứng chống lại sức mạnh; Hoa Kỳ đang ở vị thế bá chủ, ắt cũng tạo mầm mống hủy diệt ngôi vị bá chủ. Lịch sử Âu châu từng chứng minh: Đế quốc Habsburg triều Charles V của Tây Ban Nha, Napoleon của Pháp, Hitler của Đức và xứ mà "mặt trời không bao giờ lặn trên đế quốc" của Anh; nhưng đã có mấy chế độ giữ được vị thế đó mãi, thế thì liệu Hoa Kỳ có tránh được không?. Do xu thế tất yếu, Hoa Kỳ cũng bị tứ phía chống đối, đặc biệt từ khi Hoa Kỳ đơn phương tấn công Irak mà không cần có quyết định của Liên Hiệp Quốc thì phong trào chống Mỹ đã bùng nổ và lan tràn nhanh chóng khắp nơi trên thế giới. Tùy hoàn cảnh, quyền lợi và ý thức hệ mà mỗi phe chống Mỹ theo một kiểu cách khác nhau; nói chung, tất cả đều không chấp nhận Thế Đơn Cực, tức vị trí "siêu cường độc nhất" của Hoa Kỳ hiện nay, rồi cấu kết nhau "Chơi Mỹ" "xã lảng để mưu tìm "Thế Đa Cực". Dưới đây là sự chống Mỹ từ Khối: Âu Châu, Hồi Giáo Cực Đoan, Châu Mỹ La Tinh.

a) Từ khối Âu Châu: Thật quá

ngờ ngàng khi thấy Âu Châu tìm cách phá Mỹ mà họ quên rằng trước đây trong thế chiến thứ II nếu không có xương máu của Hoa Kỳ thì Châu Âu còn bị chế độ Đức Quốc Xã chiếm đóng, và nếu dân Mỹ không mở lòng nghĩa hiệp ào ạt đổ tiền ra giúp đỡ tái thiết theo “Kế Hoạch Marshalls” thì toàn dân Châu Âu trong đó có nước Đức còn dài dài chờ vội nói chi đến chuyện tranh bá đồ vương. Ngay cả trong chiến tranh lạnh, nếu không cái “ô dù” nguyên tử Mỹ, thì làm sao Âu Châu yên tâm để phát triển.

Âu Châu quá vội quên; khám phá ra Mỹ Châu không phải là một sự tình cờ. “Châu Âu tìm ra Châu Mỹ vì Châu Âu cần nó”, Nhưng rồi, một điều không ai ngờ được, thoáng một cái nước Mỹ được thành lập và không lâu sau nó đã vượt khỏi tầm ảnh hưởng của Âu Châu, khiến khối nầy ngỡ ngàng rồi khựng lại để từ đó tìm cách khước từ và thừa nhận Mỹ như là một sản phẩm của mình. Mỹ càng lớn mạnh chừng nào thì Âu châu càng ghét và chỉ trích Mỹ càng nhiều chừng đó. Kể từ đó Âu châu xem Mỹ như một tên “trọc phú” nhờ vợ được kho vàng tại Châu Mỹ mà trở giàu xụ, chứ bản chất nào chẳng ra gì.

Suốt hơn hai thế kỷ, Âu Châu dần vật, giận dữ Mỹ không ngưng nghỉ. Thay vì xem Mỹ là một cái gì thực, một siêu cường, một dân tộc, thì vì tính ganh ghét đố kỵ họ xem Mỹ như là một quân mất gốc, một biểu tượng quái dị và lối bịch và từ đó hiện tượng chống Mỹ trở thành chủ nghĩa, có luận thuyết hần hời và đủ sự kiện chứng minh. Sự kiện vừa mới đây nước Đức đã chơi Hoa Kỳ một vố sát ván: nước Đức cùng một số nước Âu Châu đồng ý giải tỏa lệnh cấm vận buôn bán vũ khí với Trung Cộng. Đây là một hành động nổi giáo cho giặc; thêm nanh vuốt cho một con sư tử đang hung hãn nhảy đi kiếm mồi. Nên nhớ, một khi Trung Cộng đã tăng thêm nanh, chấp thêm cánh để trở thành siêu cường thì nó sẽ nguy hiểm bội phần hơn so với Liên Bang Sô Viết trước đây, vì TC đang thành công trong việc xây dựng một nền kinh tế sản xuất, yếu tố thành công nầy không những nuôi dưỡng TC trở nên siêu cường mà còn giúp TC bành trướng tư tưởng Đại Hán khắp thế giới, đó là một cơn ác mộng cho toàn cõi Đông Nam Á, đặc biệt là Việt Nam.

Có điều vớt vác là việc đắc cử của Tổng thống Pháp của ông Nicolas Sarkozy, một nhân

vật có lập trường thân Mỹ trong cuộc bầu cử ngày 6-5-2007 vừa qua, biết đâu có thể làm cho phong trào bài Mỹ ở Âu châu có thể giảm bớt. Hãy chờ xem.

b) Từ khối Hồi Giáo cực đoan
Hiện tượng này được phát xuất do các nguyên nhân chính dưới đây:

Thứ nhất: Trong suốt hơn 50 năm qua, Hoa Kỳ luôn luôn đứng bên phía lập trường của Israel, một kẻ thù không đội trời chung với Khối Ả-rập. Mỹ chưa bao giờ thẳng thắn lên án Israel; ngay cả lúc Israel hoàn toàn sai trái; Mỹ chưa bao giờ ủng hộ tiếng nói của Khối Ả-rập đòi Israel rút ra khỏi những vùng của Ả-rập bị Israel chiếm đóng sau cuộc chiến tranh năm 1967; ngoài ra, tại Diễn Đàn Liên Hiệp Quốc Mỹ luôn luôn phủ quyết bất cứ nghị quyết nào bất lợi cho Israel. Hơn nữa lại viện trợ cho Israel quá lớn lao và liên tục; điều đó cho thấy chính sách thiên vị và phân biệt chủng tộc của Mỹ.

Thứ hai: Hoa Kỳ thiếu hẳn một đường lối nhất quán trong chính sách ngoại giao. Một mặt thì cổ võ dân chủ và nhân quyền, mặt khác người Mỹ lại hỗ trợ các chế độ độc tài nhằm giúp giữ các chế độ tiếp tục

nắm quyền.

Thứ ba: Áp dụng một chính sách hàng hai đối với các nước Ả-rập. Trong lúc Mỹ ủng hộ hết mình một số nước và đặt căn cứ quân sự như Saudi Arabia, Qatar, Bahrain, Egypt, Jordan, Morocco thì trái lại Mỹ có thái độ thù địch với Syria, Lybia, Iraq và Iran đưa đến các trận không kích, cấm vận và xâm lăng. Việc đặt căn cứ quân sự, hỗ trợ một số chính phủ thân Mỹ và cuộc đánh chiếm Afganistan và Iraq mới đây nằm trong mưu đồ chiến lược nhằm vẽ lại bản đồ các nước Ả-rập hòng tìm cách kiểm soát các mỏ dầu hỏa, phục vụ quyền lợi Mỹ lâu dài.

Ngoài các lý do nêu trên khiến Khối Hồi giáo chống Mỹ còn có một nguyên nhân khác, đó chính là vấn đề tôn giáo; ngay cả trên lý thuyết cũng như về mặt cụ thể, mâu thuẫn giữa thế giới Hồi giáo với Tây Phương gồm có Hoa Kỳ là một mâu thuẫn hủy diệt. Hồi giáo không bao giờ chấp nhận phương Tây theo tư tưởng Thiên Chúa Giáo, nói chung tất cả những ai tôn thờ đấng Christ, tức Chúa Giêsu đều bị họ xem là kẻ thù chính vì thế mà các nước Ả-rập nói chung chống Mỹ dữ dội.

c) Từ Châu Mỹ La Tinh:

Lịch sử và địa lý giữa các nước Châu Mỹ LaTinh và Hoa Kỳ đã buộc chặt vào nhau hàng thế kỷ trôi qua; có điều đặc biệt là quốc gia nào càng gần Mỹ thì lại cảm thấy lắm phiền toái và nhiều khúc mắc hơn. Cũng vì lý do đó mà Tổng thống Mexico, ông Profiro Diaz có lần than thở: "Pobré Mexico, tan lejos de Dios y tan cerca de los Estados Unidos"(tội nghiệp cho Mexico, quá xa Thượng Đế nhưng lại quá gần Hoa Kỳ).

Sở dĩ có hiện tượng như vậy vì người Mỹ thường tỏ ra phân biệt đối xử và chỉ biết quyền lợi:

Thứ nhất: Phân biệt đối xử. Chính sách Mỹ thường xem các nước thuộc Châu Mỹ La Tinh, coi nó như một loại "el patio de abás", tức back yard là "sân sau" của Mỹ. "Sân sau", nói chung là nơi để ông chủ chất chứa những đồ tế nhuyến; nơi dùng làm chốn ăn ở của gia nhân mà Hoa Kỳ là chủ nhân ông. Do đó tương quan giữa Hoa Kỳ và các nước Châu Mỹ La Tinh là tương quan giữa chủ và tay sai. Cũng vì lý do đó, bất kỳ tại nơi đâu, người Mỹ đều cố dựng nên các chế độ độc tài quân phiệt để dễ bề sai khiến, hầu khai thác tài nguyên và lực lượng nhân công rẻ mạt để người Mỹ dễ

kiếm được nhiều lợi nhuận.

Thứ hai: Chỉ biết quyền lợi và coi nó là trên hết, do đó chính sách Hoa Kỳ đối với tất cả quốc gia nhược tiểu nói chung, đặc biệt với châu Mỹ La Tinh nói riêng là chỉ tìm kiếm người và đào tạo họ trở thành tay sai cho Mỹ, chứ không phải huấn luyện tầng lớp này để trở thành những người lãnh đạo giúp dân chúng địa phương. Vì chính sách đó nên người Mỹ rất dễ trở mặt: Khi cơm lành canh ngọt; có nghĩa là khi nắm tay sai biết vâng lời, dễ bảo và đem lại quyền lợi cho chủ nhân thì người Mỹ với bọn lãnh đạo sẽ là "những người bạn đồng minh". Trái lại khi lãnh đạo vì nặng quyền lợi bản địa mà xem nhẹ quyền lợi của chủ nhân thì người Mỹ sẽ không nương tay, và lúc đó trở thành kẻ thù; đảo chánh lật đổ trừng phạt là biện pháp không tránh khỏi. Việt Nam Cộng Hòa dưới thời Tổng thống Ngô Đình Diệm là một thí dụ cụ thể.

Ngoài các nguyên nhân nói trên thì hiện qua sự xúi giục của Trung Cộng, Châu Mỹ La Tinh đang tiến dần đến thành lập một khối chống Mỹ với những nước như :Venezuela của Huvo Chavez, Ecuador, Bolivia, Nicaragua và Cu ba, ngoài ra họ đang cố lôi kéo

Brasil vào để đẩy mạnh phong trào chống và cô lập người Mỹ ngay tại sân sau của Hoa Kỳ.

B/ Những “Nhược Điểm” và “Tử Huyệt” của Hoa Kỳ:

Theo chuyện cổ Hy Lạp thì trong trận đánh thành Troie, Achille, một dũng tướng vô địch, mình đồng da sắt, chỉ có bị nhược điểm là gót chân gọi “talon d’Archille” là một “tử huyệt”; đối phương do biết rõ yếu điểm này đã nhắm tên bắn vào đó khiến Archille phải tử vong. Cường quốc Hoa Kỳ bây giờ cũng khác khác gì dũng sĩ Archille: tuy vô địch, nhưng tứ phía bị quân thù mà đằng sau là hai cường quốc Nga-Hoa xúi giục bao vây; ngoài ra, ngay chính bản thân cũng có rất nhiều nhược điểm hay còn gọi là “tử huyệt”, nếu đối phương biết khai thác, thì chỉ trong một cú có thể đánh ngã gục người Mỹ.

Dưới đây, là những “tử huyệt” của Hoa Kỳ mà cựu tướng Victor N Corpus, nguyên Giám đốc cơ quan Tình Báo Quân Lực Phi đã dựa theo Chang Menxiong, một lý thuyết gia về chiến tranh hiện đại của Trung quốc để trình bày trong luận án tiến sĩ của ông tại Kennedy School thuộc Đại Học Harvard.

Theo lý thuyết gia Chang

Menxiong thì Hoa Kỳ tuy là một siêu cường, nhưng lại có rất nhiều nhược điểm, trong đó 10 “tử huyệt” mà tướng Victor N Corpus đánh giá là vô cùng yếu, người Mỹ chỉ cần bị “điểm” trúng một trong tử huyệt đó là có thể bị sụp. Dưới đây xin tạm nêu lên một vài trong 10 “tử huyệt” của lý thuyết gia Chang Menxiong:

Thứ nhất: Tấn công mạch điện từ tính điện tử (Electro-Magnetic Pulse(EMP).

Hoa kỳ vẫn luôn tự hào với hệ thống C4ISR, tức là hệ thống chỉ huy quân sự gồm có :military command, control, communication, computers, intelligence, surveillance and reconnaissance. Với hệ thống này, người Mỹ có thể hoàn toàn tin tưởng vào khả năng phòng thủ toàn lục địa Bắc Mỹ. Nhưng, với khả năng hiện tại của Trung Quốc và Nga, hai đối thủ tiềm ẩn của Mỹ, thì qua cuộc thí nghiệm của Trung quốc vào 18-1-07 vừa qua; họ đã dùng một hỏa tiễn bắn hạ thành công một hỏa tiễn khác trên thượng tầng không khí; với khả năng này, nếu có sự va chạm giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc xảy ra, đối thủ của Hoa Kỳ chỉ cần tấn công “mạch điện từ tính điện tử” viết tắt là EMP, bằng cách dùng hỏa tiễn ICBM (liên lục

địa) hoặc hỏa tiễn bắn từ tàu ngầm SLBM, có sức nổ một megaton (1 triệu tấn TNT) ở độ cao trên 400km ở vùng Trung Hoa Kỳ như Nebraska, sẽ đình toàn thể lục địa Mỹ không quá một giây đồng hồ: Toàn bộ nền kinh tế Mỹ ngưng hoạt động; kỹ nghệ và thương mại sẽ đóng cửa; các vệ tinh nằm trong tầm nổ EMP bị hư hại; các hỏa tiễn liên lục địa bắn từ đất thành vô dụng trong hầm và hệ thống chống hỏa tiễn cũng chịu chung số phận. Nói chung, xã hội Mỹ sẽ bị đẩy ngược về thời đại Trung Cổ.

Thứ hai: Tấn công điện toán (Cyber attack).

Hoa Kỳ là một nước đứng đầu và tiên tiến nhất trong lãnh vực tin học (IT=Information technology), Tất cả ngành kỹ nghệ, kinh doanh tài chánh, cơ quan then chốt của chính phủ cũng như hệ thống quốc phòng đều tùy thuộc tối đa và máy điện toán và mạng lưới của nó.

Trong chiến lược “chiến tranh nhân dân” của Trung quốc bao gồm các chiến sĩ IT (tin học) thì không phải chỉ có trên mấy triệu quân sĩ, mà còn cả 1.3 tỷ dân Trung Hoa. Với cái thể cộng tác chặt chẽ như hiện nay giữa Trung quốc, Nga, Bắc Hàn, Iran, Syria và Khối Châu Mỹ LaTinh chống Mỹ,

thì một vụ tấn công điện toán vào Hoa Kỳ thực sự đáng sợ. Chỉ cần: vài tá máy tính xách tay được dùng để đột nhập vào các cơ chế Quân Lực Hoa Kỳ; hệ thống ngân hàng; thị trường chứng khoán; kỹ nghệ quốc phòng; hệ thống dẫn dầu và hơi đốt và hệ thống C4ISR v.v. nếu người Mỹ không kịp chuẩn bị sẽ bị hạ đo ván một cách dễ dàng không kịp trở tay.

Thứ ba: Tấn công hàng không mẫu hạm

Hàng không mẫu hạm, một vũ khí chủ lực và là cột sống của Quân Lực Hoa Kỳ. Với hỏa lực hùng mạnh, mỗi mẫu hạm được phân nhiệm để chế ngự một vùng dài từ 1 ngàn đến 1200 hải lý. Trong tháng 6 đến tháng 8 năm 2004, Mỹ đã một lúc tập hợp 7 mẫu hạm sẵn sàng tấn công vùng biển Trung Quốc. Đây là một cuộc biểu dương lực lượng chưa bao giờ xảy ra. Hiện Hoa Kỳ có 12 chiếc, trong khi đó Trung quốc mới còn nghiên cứu loại vũ khí này.

Với thể thượng phong của Hoa Kỳ, người Trung Hoa đã có cách hóa giải bằng thể hạ phong: họ dùng shasshaojian, tức là “cái chùy định”, tiếng Anh gọi là “Mace”, một vũ khí độc ác giết người của thời xưa chỉ cần một cú là đánh gục đối

thủ. Dưới đây các loại chùy hiện đại của TQ:

- Chùy định thứ nhất: các loại hỏa tiễn tầm ngắn và trung được cải biến từ hỏa tiễn DF 21s/CSS-5 và DF 15s, với các xe có thể dễ dàng điều động và hướng dẫn tái nhập chỉ sai lệch 10 mét. Ở cự ly 2,500Km, mỗi chiếc DFs/CSS-5 có thể hạ một mẫu hạm đang di chuyển chậm ngoài biển.

- Chùy định thứ hai: là một loại hỏa tiễn siêu âm mach 2.5, bay nhanh hơn một viên đạn súng trường và rất chính xác, có tầm 300Km hay xa hơn. Nếu cần, có thể gắn đầu đạn quy ước, chống phóng xạ, tầm nhiệt hay mạch từ tính điện tử. Hệ thống phòng thủ hỏa tiễn Aegis và các loại vũ khí phòng thủ sát cận Phalanx của hải quân Hoa Kỳ không có khả năng để đối kháng với các loạt bắn như “mưa” của loại hỏa tiễn siêu âm này.

- Hỏa tiễn thủy lôi SHKVAL hay “gió hú” của Nga chế tạo đã giao cho Trung quốc. Là một loại hỏa tiễn ngầm dưới mặt nước. Với sức nặng 6 ngàn lbs, tốc độ 200 knots hay 230mph; hiện Mỹ và đồng minh chưa có cách phòng thủ nào để chống lại loại thủy lôi hình-thành-và-hủy-diệt này.

Ngoài các loại nói trên, TQ có loại mìn dưới nước được

đẩy bằng hỏa tiễn cực lớn nổi-từ-đáy-lên được các tàu ngầm thả theo lộ trình của các mẫu hạm; thậm chí họ còn dùng tập đoàn máy bay chiến đấu cũ, biến thành máy bay không người lái rồi cho nó lao xuống các mẫu hạm theo kiểu “kamikazé” khiến cho hàng ngàn thủy thủ phục vụ trên các mẫu hạm không có cơ hội sống sót.

Thứ tư: Tấn công đồng đô la
Một trong các rường cột chống đỡ cho Hoa Kỳ và vừa để chế ngự kinh tế thế giới là đồng đô la, nó được xem như một loại tiền tệ ưu tiên dự trữ. Ngân hàng các nước phải lo tích trữ để mua dầu và hàng hóa khác bằng đô la của Mỹ mà thôi.

Tuy nhiên phải xác nhận, sức mạnh kinh tế này là một con dao hai lưỡi, nó có thể trở thành nhược điểm của Hoa Kỳ. Thí dụ cụ thể, một sự từ bỏ đồng đô la, chuyển qua sử dụng đồng Euro hay một thứ tiền khác sẽ tạo cho thị trường tuột giá tự do, khiến nền kinh tế Mỹ té nhào.

Xin lưu ý, đến cuối tháng 6 năm 2006, Trung quốc đã vượt qua số dự trữ ngoại tệ được trên 1,000 tỷ đô la, một sự kiện đầy kinh ngạc lần đầu tiên trong lịch sử kinh tế thế giới. Một khi Trung quốc đồng ý với Nga, Iran cùng các nước

chống Hoa Kỳ ở Châu Mỹ La Tinh và Phi Châu, họ quyết định chuyển phần lớn số dự trữ đồng đô la qua đồng Euro, Yen hay vàng làm cho ngân hàng trung ương các nước bắt buộc rập khuôn sẽ gây kinh hãi cho người Mỹ biết chừng nào vì mấy ai muốn giữ một số ngoại tệ như đồng đô la bị nhanh chóng mất giá. Ngoài ra, nguy cơ sụp đổ đồng đô la cũng do sự thâm thủng chồng chất hiện nay tăng vọt như hỏa tiễn tới \$ 3,500 tỷ đô la tính đến Quý 4 năm 2005.

Trên đây người viết chỉ xin sơ lược trình bày qua một số nhược điểm hay tử huyệt mà Hoa Kỳ phải đối đầu trong những ngày tháng sắp tới. Chắc chắn các nhà hoạch định chính sách Mỹ đã tiên liệu và sẽ tìm phương pháp hóa giải. Tuy nhiên, “tri dị hành nan”, biết mà liệu có làm được không đó là vấn đề.

Để mong thụ hẹp các nhược điểm sẵn có, người Mỹ hãy nên kiên nhẫn hơn, tự xét lại đường lối từ trước: bỏ tính độc tôn, ích kỷ, chỉ nghĩ đến quyền lợi mình mà sẵn sàng hy sinh quyền lợi người khác; cần nhất, nên công bằng với những ai từng ở chiến tuyến với mình và đừng có thái độ phũ phàng như trường hợp ông cựu Bộ Trưởng Quốc Phòng

Mỹ Rumfeld, vì muốn được lòng bọn CSVN đã thóa mạ Việt Nam Cộng Hòa cũ; y nói VNCH là một quốc gia thiếu luật lệ, không có hiến pháp vì thế mà mất chính nghĩa nên thiếu tinh thần chiến đấu.

Nếu người Mỹ tự sửa chữa và kịp thời giải đáp các câu đố và có đáp số, thì Hoa Kỳ sẽ có thể tiếp tục nắm vai trò lãnh đạo thế giới, như ông Mortimer Zuckerman trong một bài tham luận nổi tiếng “A Second American Century” viết trên tạp chí Foreign Affairs tháng 5-6- 1998: “Thế kỷ thứ 18 chịu ảnh hưởng của Pháp, thế kỷ 19 của Anh và thế kỷ 20 của Hoa Kỳ. Thế kỷ 21 cũng sẽ là thế kỷ của Hoa Kỳ nốt. Hãy chờ xem.

Phùng Ngọc Sa, K8

(1) American Primacy in Perspective, Foreign Affairs, July-August 2002.

(2) Tạp chí Cách Mạng số 25 tháng 12 năm 2001

LẦN TRANG SỬ CŨ :

SỰ THÀNH CÔNG VÀ THẤT BẠI CỦA NGÀNH QUÂN BÁO VNCH TRONG NHỮNG ĐỢT TỔNG TẤN CÔNG 1968, 1972, 1975.

Người dịch : Kiều Công Cự, K22



Lời nói đầu : Bài này được dịch từ tập sách Tình báo (Intelligence) của Đại tá HOÀNG NGỌC LUNG , Trưởng phòng 2 Bộ TTM/QLVNCH, đã viết cho Ban Quân sử thuộc Bộ Quốc phòng Hoa kỳ năm 1978, nhằm mục đích lần lại những trang sử cũ để tìm hiểu những sự thật trong cuộc chiến tranh tại Việt nam.

Chương VI :

**Cuộc Tổng tấn công
năm 1968**

Khi Cộng quân mở ra những cuộc tấn công vào những thành phố và Tỉnh lỵ của miền Nam VN trong năm 1968, kể cả thủ đô Sài gòn và cố đô Huế, thì hầu như mọi người đều cho rằng chúng ta đã hoàn toàn bị bất ngờ. Dân chúng miền Nam đã nghĩ rằng tình báo của ta đã hoàn toàn thất bại trong việc khám phá ra âm mưu của đối phương . Hơn thế nữa sự qui kết trách nhiệm cho ngành quân báo cũng có nhiều bất công. Bất cứ một cuộc tấn công quân sự nào cũng đều phải đi trước bằng những bước chuẩn bị. Không có một lý do nào mà một cuộc tấn công mang tầm vóc to lớn như thế lại hoàn toàn qua được những cái nhìn soi mói và những lỗ tai chuyên nghiệp của những nhân viên tình báo. Lạ lùng hơn nữa, không một ai trách cứ Hoa kỳ trong sự thất bại này . Một số người Việt lúc bấy giờ lại tin tưởng rằng Hoa kỳ đã đi vào một sự thỏa thuận ngầm với VC để cho diễn biến quân sự này được xảy ra hầu đi đến một giải pháp nhanh chóng cho cuộc chiến.

Về phía VNCH, không một thông báo kịp thời nào được ban hành cũng như không có bất cứ sự tiên đoán nào về hoạt động của địch quân sắp xảy ra. Hai ngày trước khi cuộc tấn công nổ ra, một công bố giảm thiểu lệnh ngưng bắn từ 48 còn lại 36 giờ và lệnh cấm trại 50% quân số. Tuy nhiên vào chính thời điểm cộng quân bắt đầu cuộc tấn công, vào ngày mồng hai Tết, tại hầu hết các vị trí ứng chiến của các đơn vị chỉ còn không quá từ 10 đến 20% quân số hiện diện. Đa số đang ăn Tết với gia đình. Ngay cả Tổng thống Thiệu cũng không có mặt ở Sài gòn ; ông đang vui Tết với gia đình bên vợ ở Mỹ tho. Tình báo đã thất bại; không ai đặt nghi vấn về việc này. Những cái gì mà người dân quan tâm khi nhớ lại là những gì đã thất bại trong phạm vi tình báo và làm thế nào để sự chuẩn bị cho cuộc tấn công của cộng quân đã trót lọt qua đi.

Thử đặt biến cố trên vào trong bối cảnh chuyên biệt của nó, xem xét lại tình hình quân sự năm 1967 là cần thiết. Đó là thời kỳ tương đối ổn định, bức tranh an ninh được vẽ ra trong suốt những vùng nông thôn rất sáng sủa. Hai mũi tiến công chiến lược là “ bình định phát triển và

tìm-và-diệt” đã gây cho địch nhiều tổn thất nghiêm trọng. Những mặt trận chính nổ ra ở những vùng biên giới như phía nam của vùng phi quân sự, phía tây cao nguyên trung phần và đông bắc của vùng 3 Chiến thuật. Phát hiện đầu tiên của cuộc tổng tấn công là những tài liệu của địch quân mà ta bắt được từ Công trường 5 trong tháng 3/1967 đã tiết lộ kế hoạch tấn công vào Sài Gòn. Kế hoạch rất khái quát nhưng đầy tham vọng đến nỗi các chuyên viên tình báo cho rằng đó là một điều không tưởng. Rồi sau đó trong những ngày đầu tháng 10, những cơ quan tình báo của VNCH bắt đầu nghiên cứu đến nội dung của Bản nghị quyết số 13 của Ủy ban trung ương đảng Lao động VN đề ra một cuộc tấn công ở mức độ lớn nhằm tạo chiến thắng trong một thời gian ngắn. Cũng trong khoảng thời gian này, ta cũng bắt được một tài liệu khác của địch thuộc thành phần cơ động của Trung ương cục miền Nam có ám số là “Phân đoạn 16”, lưu ý của địch về việc huấn luyện đơn vị trong kỹ thuật đặc công và việc xử dụng chiến xa khi bắt được. Cuối tháng 11, một tài liệu bắt được đề ngày 1/11/1967 và mang tiêu đề : “Trách vụ mới, Giao phó mới”,

ngoài những công tác giao phó còn có một mục tiêu mới đầy tham vọng là tìm cách chấm dứt sự hiện diện của người Mỹ tại VN và tổ chức một Chính phủ liên hiệp. Tài liệu cũng tiết lộ sự hướng dẫn cuộc tấn công dựa trên 3 nỗ lực chính là quân sự, chính trị và hành động liên kết sự nổi dậy của quần chúng. Vì vậy nó có ám danh là TCK-TKN (tổng công kích, tổng khởi nghĩa). Hai tài liệu khác bắt được cũng đặc biệt nhấn mạnh về cuộc tổng tấn công. Tài liệu thứ nhất của Bộ chỉ huy Mặt trận B3 bắt được ở Dakto (Vùng 2 Chiến thuật) vào tháng 10/1967 nói về sự chuẩn bị lớn cho Chiến dịch Đông xuân. Tài liệu thứ hai bắt được ở Quảng Tín, cũng trong tháng 10, tiết lộ rõ ràng hơn tất cả. Nội dung là : “Đây là thời điểm để chúng ta thực hiện một cuộc Tổng tấn công và một cuộc Tổng nổi dậy, xử dụng những đơn vị quân đội kết hợp với phong trào nổi dậy của khối lượng quần chúng, chúng ta sẽ tấn công đồng loạt vào những tỉnh lỵ và thành phố và cuối cùng giải phóng Sài Gòn.”

Như vậy trong suốt năm 1967, một số tài liệu bắt được là có thật và xác nhận một sự chuyển quân lớn. Ngoài những tài liệu đặc biệt kể trên còn

có nhiều tài liệu riêng rẽ nhấn mạnh về những kỹ thuật tác chiến trong thành phố, một loại hình chiến thuật mà trước đây chưa hề được thảo luận và huấn luyện của cộng quân.

Dựa trên những tài liệu đó, tình báo của chúng ta cũng còn nghiên cứu về những nỗ lực của cộng quân nhằm tái tổ chức, chia vùng chỉ huy và kiểm soát, đặc biệt là Vùng 4 Chiến thuật, vùng Sài Gòn-Chợ lớn, vùng Trị thiên Huế của chúng. Đến tháng 9/1967, quân khu 7 VC được tái tổ chức thành 5 Phân khu mà trung tâm là Sài Gòn cũng được chia thành 5 khu. Ở thời điểm đó, ý nghĩa của những nỗ lực tái tổ chức của địch thật không rõ ràng. Cho đến khi cuộc tấn công nổ ra chúng ta mới biết được đây là một phần trong kế hoạch tấn công của chúng. Mỗi một phân khu phải chịu trách nhiệm cho nỗ lực tấn công vào những mục tiêu trong khu vực Sài Gòn.

Ngày 17/11/1967, Mặt trận giải phóng miền Nam đề nghị ngưng bắn 7 ngày cho những ngày lễ Tết bắt đầu từ cuối tháng 1/1968. Địch muốn lợi dụng thời gian tiếp theo để nghị ngưng bắn 3 ngày trong dịp Giáng sinh và Năm mới. Sự đề nghị này tức thời được các sĩ quan tình báo của chúng

ta diễn dịch là địch muốn lợi dụng những cuộc ngưng bắn dài ngày này để tăng cường chuyển vận tiếp liệu cho một cuộc tấn công lớn. Với tất cả những dữ kiện tình báo thu lượm được và những hiểu biết trong những tài liệu bắt được, người ta đi đến một kết luận thật rõ ràng là cộng quân đang chuẩn bị cho một chiến dịch tấn công lớn. Guồng máy tình báo của chúng ta đã ước đoán khá chính xác sự chuyển động này nhưng sự chú ý của họ cũng được hướng đến những vùng thường được coi như có giá trị chiến thuật quan trọng như là Khe sanh. Có thể mặt trận Khe sanh sẽ trở nên một thử nghiệm giống như Điện biên phủ năm 1954 đã được các chuyên viên phân tích tình báo của chúng ta đã hướng sự chú ý cao nhất ở đây. Ngoài ra sự chú ý cũng được hướng đến các thành phố sẽ là những mục tiêu kế tiếp. Thời điểm mà cộng quân mở ra cuộc tấn công cũng được tiên đoán sẽ xảy ra thường là sau hơn là trước Tết.

Đầu tháng Giêng năm 1968, một tài liệu khác của địch quân đã bắt được ở Vùng 2 Chiến thuật. Đây là một lệnh tác chiến số 1, vẽ ra một cách chi tiết lệnh tấn công vào thành phố Pleiku vào một thời điểm

trước Tết.

Ngày 28/1/1968, một cuộc đột kích chớp nhoáng của lực lượng an ninh địa phương thành phố Qui Nhơn đã bắt được 11 tên VC nằm vùng cùng với 2 cuộn băng ghi âm trước ghi lại lời kêu gọi đồng bào nổi dậy chống lại chính quyền và tham gia vào việc chiếm đóng tỉnh Bình Định, những “lực lượng đấu tranh cho Hòa bình và Thống nhất” cũng sẽ kiểm soát Sài Gòn, Huế và Đà Nẵng. Những tên cán bộ bị bắt giữ đã khai rằng những lực lượng VC đang mở cuộc tấn công vào thành phố Qui Nhơn và nhiều nơi khác trong dịp Tết Nguyên đán.

Cũng trong ngày đó, Phòng 2 của Quân đoàn 3 đã khám phá ra được sự tập trung của một lực lượng địch gồm một Trung đoàn pháo và 2 trung đoàn bộ binh trong khu vực phía bắc của tỉnh Biên hòa. Trong ngày kế tiếp, 29/1, dân chúng địa phương trong xã Hố nai, đã thông báo là họ đã nhận thấy sự xuất hiện của một đơn vị VC ở một khu vực kế cận Bộ chỉ huy Chi khu. Ban đêm những người lính gác của Bộ tư lệnh Quân đoàn 3 đã phát hiện ra một toán trinh sát của VC trang bị đầy đủ và đã bắn hạ một tên ngay tại cửa.

Ở Cần thơ, những tên đặc

công VC giả dạng làm những du khách đã bị Cảnh sát tóm cổ trong khi chúng đang tìm cách thuê phòng ở khách sạn. Lúc 2100 giờ ngày 30/1/1968, những người lính Nghĩa quân đang bảo vệ vòng đai phòng thủ Sài Gòn đã bắt được những tên lính VC với AK47. Chúng khai rằng những lực lượng của chúng đang chuẩn bị tấn công vào Sài Gòn, phi trường Tân sơn nhất, Bộ Tổng tham mưu và đài phát thanh Sài Gòn vào lúc 3 giờ sáng ngày 31/1/68.

Vào lúc 2130 giờ, một toán VC khác cũng bị bắt giữ ở Phú Nhuận với 2 AK báng xếp.

Lúc 3 giờ sáng ngày 31/1 tức ngày mùng 2 Tết Mậu thân, cuộc tổng tấn công của chúng bắt đầu nổ ra.

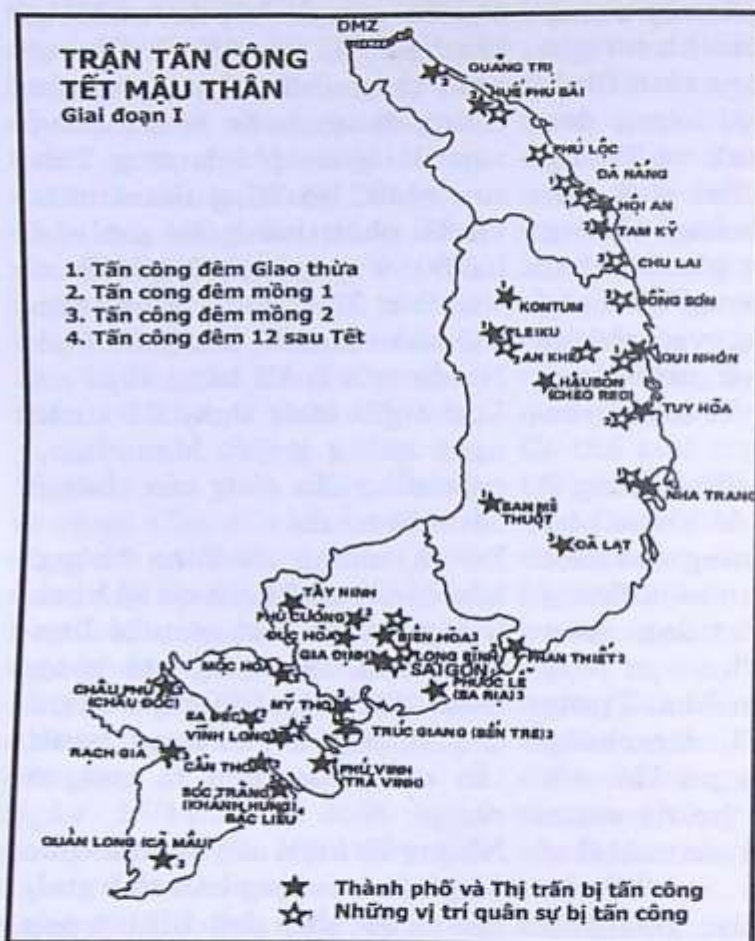
Đó là những dữ kiện thông báo đã thu nhận được kê khai liên tục theo thời gian có liên quan đến cuộc tổng tấn công năm 1968. Qua những dữ kiện đơn lẻ này thì chương trình tấn công của địch là quá rõ ràng.

Những dữ kiện có ý nghĩa khác đã giúp cho việc phân tích tình báo và ước tính tình hình trong thời gian này, nhưng cũng có những sự kiện bị bỏ qua và không thật sự được quan tâm. Chẳng hạn như sự xuất hiện bên phía VC những loại vũ khí mới như tiểu liên AK47 và hỏa

tiến cầm tay RPG-2 (B40). Sự hiện diện của những loại vũ khí mới này đã được các chuyên viên tình báo coi như là một trong những tiến trình tối tân hóa cũng rất bình thường và không có một ý nghĩa nào đặc

một số thành quả lúc ban đầu nhưng cũng dấy lên sự nghi ngờ về những nỗ lực không bình thường của đối phương. Cuộc tấn công vào thị trấn Lộc Ninh, thuộc tỉnh Phước Long, phía bắc Sài Gòn vào ngày

29/10/1967 là một sự kiện đáng quan tâm vì địch đã điều động một lực lượng quân sự lớn với toàn bộ Công trường 9 tăng cường thêm 2 Trung đoàn của Công trường 7 và nhiều đơn vị pháo và phòng không. Quân bố phòng đã chống trả quyết liệt nhưng Lộc Ninh vẫn bị thất thủ và mặc dầu bị tổn thất nặng nhưng địch quân cố



biệt. Trong khi đó những cuộc tấn công nhanh chóng và liên tục của Cộng quân vào những thành phố và thị trấn ở Vùng 3 Chiến thuật tuy đạt được

chiếm giữ thị trấn trong một thời gian. Ý nghĩa đích thực của hành động này không biết vì một lý do nào đó mà không được các chuyên viên

tình báo đưa vào những quan tâm đặc biệt. Cho đến sau khi cuộc tấn công của cộng quân đã nổ ra, người ta mới nhận ra rằng tất cả những cuộc tấn công đều nhằm mục đích thử nghiệm tính hiệu quả của một chiến thuật được sử dụng để tấn chiếm các thành phố và để thăm dò phản ứng của VNCH và Hoa kỳ.

Bài thơ “Chúc tết” của Hồ chí Minh đã được đài phát thanh Hà nội truyền đi trong một thời gian ngắn trước tết là một ám hiệu có ý nghĩa nhưng lại không lôi cuốn được sự chú ý của chuyên viên tình báo của chúng ta. Thường thì người ta cho rằng đó là thói quen của các nhà lãnh đạo Hà nội chúc Tết dân chúng miền bắc mỗi năm. Mặt khác những ngôn từ nhằm cổ võ chiến thắng cũng chẳng có gì mới mẻ theo giọng điệu tuyên truyền của CS. Các chuyên viên tình báo của chúng ta đã không tìm ra được một sự kiện mới mẻ đã xảy ra trong dịp Tết và có vẻ khác hơn những năm trước. Bài thơ ngắn mà họ Hồ đã đọc là một ám hiệu cho những chuẩn bị và là một phát lệnh tấn công mà nhiều tù binh và hồi chánh viên sau này xác nhận.

Tóm lại những thông tin có sẵn thì đã rõ ràng rồi. Chẳng có gì để lăm lăm về những ý nghĩa

và những ẩn ý nữa. Một điều rất dễ hiểu khi nhìn lại là cuộc tấn công của cộng quân nhắm vào những mục tiêu trong thành phố và các chuyên viên tình báo của chúng ta cũng không mấy quan tâm đến kế hoạch của địch. Một điều rất dễ hiểu là họ bị thuyết phục, ngoài những định kiến và chủ quan, là cộng quân không có đủ khả năng và quả thật điên rồ nếu chúng mở những cuộc tấn công vào thành phố của chúng ta. Rõ ràng về phương diện lý thuyết tình báo quân sự thì chỉ những khả năng có thật và có căn cứ đối với những mục đích ước đoán; còn những ý định có tính mập mờ do đó không có giá trị quyết đoán. Lý thuyết này thật là quý giá giúp cho các chuyên viên tình báo của chúng ta xem xét cẩn thận hơn những sự kiện căn bản nhất trong những thủ tục phân tích, một sự tổng hợp tất cả các sự kiện thích hợp, những dữ kiện có sẵn trong trường hợp này về những cuộc tấn công vào các thành phố. Một sự tổng hợp như thế có thể được dùng để xem xét một sự đe dọa về một cuộc tổng tấn công là có thật và sẽ xảy ra như thế nào. Và sau cùng cần có những đòi hỏi cho những dữ kiện tình báo tăng cường hay những báo động trước tiên cho

những lãnh đạo quân sự. Tuy nhiên những lãnh đạo quân sự của chúng ta chưa chắc đã tin một sự kiện như thế nếu được báo động. Họ đang ở trong một tâm trạng lạc quan khi nhìn vào tình hình trong nước và trong chính giới Hoa kỳ vào lúc này. Họ cũng đang tự hào về những kết quả quân sự gặt hái được và tất cả đều giữ một quan điểm là một chiến thắng quân sự chung cuộc sẽ đạt được trong một tương lai không xa lắm. Những cơ quan tình báo cũng bị ảnh hưởng rất nhiều đến những tâm trạng lạc quan đó và cái khuynh hướng có ảnh hưởng đây chuyển trong cơ quan là điều không thể tránh được. Bài học quan trọng trong những trường hợp như thế này là cộng đồng tình báo là phải tìm mọi nỗ lực để cung cấp một bản ước đoán có tính cách chuyên nghiệp cao, căn cứ trên tất cả những thông tin chính xác cho dầu báo cáo này có thể không làm hài lòng và có thể đụng chạm đến vài cấp lãnh đạo.

Sự thật có vài nhà phân tích tình báo thực sự quan tâm đến những thông tin hữu dụng này. Tuy nhiên họ cũng vẫn còn cố chấp trong suy nghĩ về những bước thực hiện trong các giai đoạn 1,2,3 của cộng

quân. Trong suốt năm 1967, khuynh hướng tổng quát về những hoạt động của cộng quân vẫn còn hạn chế trong giai đoạn 1 của chiến lược CS là phòng thủ căn bản. Để bước qua giai đoạn 3 là giai đoạn tổng tấn công, họ suy nghĩ là cộng quân phải bước qua giai đoạn 2 là giai đoạn thực hiện những cuộc tấn công giới hạn. Nhưng sự sai lầm của chúng ta là cho rằng những nỗ lực quân sự của VC cho đến cuối năm 1967 là vẫn còn ở trong giai đoạn 1. Trên thực tế, nếu xét theo hình thức cơ động của chiến tranh thì cộng quân đã bước qua giai đoạn 2, mặc dầu sự chuyển tiếp này gặp nhiều khó khăn.

Một sự thiếu sót lớn của tình báo VN trong suốt thời kỳ trước Tết, góp phần trong việc không tiên đoán được cuộc tấn công trong ngày Tết là thiếu sót toàn bộ trong việc phối hợp giữa các cơ quan khác nhau. Mỗi một cơ quan tình báo hình như chỉ biết trong phạm vi hoạt động của mình như là một tổ chức độc lập. Vấn đề trao đổi những thông tin chỉ có tính cách chiếu lệ và nhiều lần không đúng thời gian tính của nó. Không có một cơ quan nào có đủ thẩm quyền tình báo và có đủ tư cách hoạt động như là một nơi có đủ trách

nhệm duy nhất đưa ra những kết luận tình báo. Sự phối hợp giữa những cơ quan tình báo VN và Mỹ cũng lỏng lẻo và rời rạc. 48 giờ trước khi cuộc tấn công của VC bắt đầu, những lực lượng Mỹ đã được đặt trong tình trạng báo động. Rõ ràng tình báo Mỹ đã được lưu ý và theo dõi. Về phía VNCH thì các Bộ tư lệnh các Quân khu và Bộ Tổng tham mưu chỉ lưu ý là cộng quân có thể mở những cuộc tấn công nhưng rõ ràng sự lưu ý này đưa ra quá trễ và không có sự chuẩn bị nào hiệu quả. Những thông báo chỉ được đưa ra vào những ngày đầu năm mới, 16 giờ trước khi nổ ra cuộc tấn công.

Cuộc tổng tấn công vào dịp tết Mậu thân là một biến cố đánh thức cho những tình báo VN. Quá nhiều sự sai sót được bày ra và người ta được học những bài học vô giá. Trước hết người ta học được trong một cuộc chiến tranh ý thức hệ như cuộc chiến hiện tại ở VN thì sự cân nhắc về chính trị bao giờ cũng nặng ký hơn những cân nhắc về chiến thuật. Kinh nghiệm cho thấy ngay cả đối phương nhiều lần bị thất bại về những khả năng quân sự trong những cuộc tấn công nhưng chúng vẫn chiếm được những lợi thế khi đạt được những mục tiêu về chính

trị. Một bài học nữa là sự tìm hiểu về những ý định của đối phương cũng rất quan trọng. Bài học thứ hai là phải biết rằng đối phương luôn luôn tìm cách đạt được những yếu tố bất ngờ trong chiến thuật cho mỗi một nỗ lực mới bằng cách sử dụng những vũ khí mới hoặc chiến thuật mới. Chiến thuật sử dụng cũng thường được thử nghiệm trước khi cuộc chiến được mở ra. Một bài học vô giá khác mà những sĩ quan quân báo phải học hỏi là : Ông ta phải trung thực, không thiên kiến và không bao giờ tìm cách lấy lòng cấp chỉ huy của mình bằng cách diễn dịch những sự kiện theo lối nhìn và cách thức mà họ đòi hỏi như vậy.

Trong giai đoạn 1 của cuộc tổng tấn công cũng giúp cho những tổ chức tình báo ở miền Nam học được rất nhiều bài học ở địch. Số lượng tù binh và hồi chánh viên không ngờ được, những tài liệu quan trọng bắt được đã giúp cho ta hiểu biết rất rõ chiến lược và chính sách của địch. Chúng ta biết rõ từng chi tiết của những giai đoạn kế tiếp của những cuộc tấn công, chính xác đến từng ngày giờ xảy ra những trận tấn công trong giai đoạn 2 vào ngày 5/5/1968. Đây là những nguồn tin mà chúng ta khai thác được trong hàng ngũ

dịch. Thêm vào đó chúng ta có nguồn thông tin từ trong chiến dịch của địch, những nguồn tin để lộ ra những sự khó khăn mà địch phải đối mặt, đặc biệt là tinh thần chiến đấu sa sút của những đơn vị địch. Cùng lúc ấy có những sự hồi chánh của những sĩ quan cao cấp như thượng tá tám Hà, trung tá Huỳnh Cự, góp phần vào sự cung cấp những thông tin về tình trạng nội bộ của địch. Cuộc tổng tấn công năm 1968 mang lại những sự thất bại cho địch về mặt quân sự. Chúng cứ nghĩ rằng chúng sẽ đạt được những chiến thắng quân sự một cách nhanh chóng kiểm soát được những thị trấn và những trung tâm dân cư. Chúng cũng hy vọng dân chúng sẽ nổi dậy và giúp chúng một tay. Nhưng tất cả những điều này đã không xảy ra. Cái giá mà chúng phải trả bằng nhiều ngàn sinh mạng bộ đội, chúng hy vọng thực hiện được một chiến lược có tính cách giáo điều mà chúng đã không thực hiện được. Trong vòng vài tháng sau khi thất bại, một thời gian ngắn sau, Trung ương đảng CS đã nhanh chóng và liên tiếp đưa ra 3 tài liệu giải thích như Nghị quyết số 8, Phụ lục của Nghị quyết 8 và Nghị quyết 9 nhằm biện hộ cho sự thất bại về

quân sự và giải thích cho một nhu cầu về sự thay đổi chiến lược. Tất cả 3 tài liệu đều có tính cách khống chế và nằm trong một giọng điệu tuyên truyền quen thuộc. Mặt khác, những tài liệu này cũng chứng tỏ mức độ của sự sa sút tinh thần chiến đấu đã loan ra rất nhanh chóng trong các đơn vị. Nhưng về mặt chính trị, đối phương đã gặt hái được một số hệ quả qua cuộc tấn công là tách quân đội Mỹ ra nhiều cuộc tác chiến phối hợp và bắt đầu một chương trình Việt nam hóa chiến tranh. Những cuộc hành quân theo kiểu này, những cuộc tấn công xâm nhập qua biên giới Kampuchia năm 1970 và cuộc hành quân Lam sơn qua Lào năm 1971 đều là những nguyên nhân đưa đến cuộc tổng tấn công của địch mở ra trong mùa hè năm 1972.

Chương VII :

Cuộc tổng tấn công trong mùa Phục sinh năm 1972

Cuối tháng 12 năm 1971, những thông tin của cuộc tổng tấn công trong năm 1972 của cộng quân đã được ta thu nhận và ghi chú sẵn sàng. Khác với những kinh nghiệm trước đây trong năm 1968, những thông

tin đầu tiên tập hợp về những chuẩn bị của địch ở phía bắc VN là do Phòng 2 của Cơ quan MACV phát hiện và gửi qua cho tôi. Chúng ta ghi nhận những Sư đoàn của địch, sau chiến dịch kéo dài và tổn thất quá nhiều ở vùng hạ Lào từ năm 1971, đã được lệnh rút về bắc để tái bổ sung, tái trang bị và sẵn sàng xuôi Nam.

Theo một quan điểm chiến lược thì một cuộc tổng tấn công của địch trong năm 1972 này là điều chắc chắn phải xảy ra vì đây là năm bầu cử tổng thống Mỹ. Địch đã tiên liệu một cách rõ ràng là những khó khăn nội bộ mà chính quyền Mỹ phải đối diện trong năm bầu cử này sẽ cho chúng nhiều cơ hội tốt. Trong suốt năm 1971 viện trợ của khối Cộng cho Bắc Việt đã gia tăng một cách đáng kể và mức độ của nó chỉ ít hơn so với năm 1967. Căn cứ từ những bài học đã có được từ năm 1968, sự gia tăng viện trợ này là một chỉ dấu cho một cuộc tổng tấn công sắp xảy ra là một điều không thể nhầm lẫn được. Những trận đánh đã xảy ra ở Hạ Lào đầu năm 1971 xác nhận một điều là cộng quân đã nhận được một khối lượng vũ khí mới như pháo dã chiến và pháo tầm xa 100, 130, 152 ly và các loại tăng T54, T34, hỏa tiễn phòng không SA-2, v.v..

Với sự khai triển và bố trí các sư đoàn tác chiến của CSBV tại miền Nam, người ta tiên đoán cuộc tổng tấn công sẽ xảy ra ở 3 khu vực: Trị - Thiên - Huế ở Vùng 1 Chiến thuật, Kontum- Pleiku ở Vùng 2 và Tây Ninh ở Vùng 3. Về chiến thuật ta cũng ước đoán là cộng quân sẽ tập trung lực lượng vào những mục tiêu chính chứ không rải quân ra nhiều mục tiêu trên toàn quốc. Thời điểm của cuộc tấn công cũng được ước đoán là vào khoảng tháng 3 năm 1972.

Như vậy, trong một kỳ hạn tổng quát, tình báo ước đoán cuộc tổng tấn công của địch vào năm 1972 có thể bắt đầu từ trung tuần tháng 1/1972 khi mà những lưu lượng của những dữ kiện tình báo gia tăng hơn lúc nào hết. Thời gian chính xác bố trí cho cuộc tấn công này vẫn còn đang được cân nhắc kỹ lưỡng. Người ta có thể ước đoán tháng 3 là tốt nhất, cả địch cũng sẽ tận dụng thời gian suốt mùa khô này. Bắt đầu từ tháng 10 năm trước, địch đã cho chuyển một số lượng tiếp liệu lớn vào miền nam VN. Cuối tháng 12, như đã ước đoán, những mục tiêu đã được Trung ương cục phối trí dưới sự kiểm soát của Quân khu 3 và quân khu 4. Từ năm 1968 những sự kiện vẫn còn

được ghi nhớ là địch không phải mở những đợt tấn công vào những ngày tết nhưng có thể vào những ngày trước hoặc sau tết.

Cuối tháng 2/1972, Tổng thống Thiệu mở những cuộc viếng thăm đến các đơn vị để chúc Tết binh sỹ. Những nơi mà ông đến viếng thăm hầu hết trùng hợp với những mục tiêu cho những đợt tấn công sắp tới của địch. Rõ ràng hành trình của ông đã được chọn lựa, có mục đích như là Đông hà - Huế, Kontum- Pleiku, Bình Long Tây Ninh . Cuộc viếng thăm cũng có mục đích cung cấp cho Tổng thống duyệt xét lại tình hình với các tư lệnh chiến trường sẽ đối diện với những cuộc tấn công sắp xảy ra và đặc biệt cứu xét những biện pháp đối phó của các đơn vị chúng ta khi địch sử dụng những pháo tầm xa 130 ly trong những đợt tấn công vào những căn cứ hỏa lực và vị trí đóng quân của ta. Nhưng những Trung đoàn tăng địch và vấn đề kết hợp bộ binh của địch không phải là mối bận tâm lớn của các vị Tư lệnh chiến trường. Rõ ràng họ đã nghĩ rằng tăng địch cũng chỉ là “ những con vịt ngỗng” với một hỏa lực yểm trợ khủng khiếp của quân đội Mỹ. Ngày 19/2/1972, tin tức nhận

được liên quan đến những hướng dẫn từ bộ tư lệnh tối cao ở Hà nội gửi đến bộ tư lệnh Mặt trận B3. Sau đó những hướng dẫn này được chuyển xuống bộ chỉ huy các Sư đoàn thuộc dụng và các đơn vị địa phương chủ lực. Những tiết lộ này khá rõ ràng đủ để cho các giới chức có thẩm quyền của hai cơ quan tình báo Việt Mỹ đưa ra kết luận rằng địch sẽ mở cuộc tổng tấn công sau khi ngưng bắn, có thể vào ngày mùng 5 Tết. Đối với những tai mắt của tình báo miền nam, cái ngày này có một ý nghĩa đặc biệt, đó là ngày mà vua Quang Trung lựa chọn để mở một cuộc tấn công , một cuộc chuyển quân bất thần về phía bắc và đánh bại quân nhà Thanh trong những ngày tết năm 1788.

Bộ Tổng tham mưu đã ra lệnh báo động cho các đơn vị trên toàn quốc. Nhưng cộng quân đã thay đổi kế hoạch và không mở những cuộc tấn công trong ngày đó. Tình báo VNCH thật sự không hiểu được tại sao có sự hủy bỏ đó. Tuy nhiên sự phỏng đoán cho thấy sự hoán lại này có thể liên hệ đến sự viếng thăm của Tổng thống Hoa kỳ Richard Nixon đến Trung hoa lục địa từ 21 đến 28/2/1972. Có lẽ Trung cộng đã yêu cầu một sự trì hoãn

như thế để khỏi gây trở ngại cho mối liên hệ mới vừa chớm lên giữa Mỹ - Hoa.

Cuối tháng 3 năm 1972, một thông tin từ Phòng 7 Bộ TTM cho biết ngày 29/3 sẽ là ngày

Trận tấn công mùa hè năm 1972 đã nổ ra trong ngày 30/3/1972 tại vùng Phi quân sự. Địch đã sử dụng pháo 130 ly đặt ở phía bắc pháo tập trung vào các vị trí của các đơn vị

tiền đồn của

ta. Sau đó chúng xua những đơn vị thiết giáp có bộ binh từng thiết vượt qua sông Bến Hải. Hướng tấn công của địch ở Vùng I đã gây khá nhiều khó khăn cho vị Tư lệnh chiến trường của ta. Thật sự chúng ta đã thất bại không đoán được địch có thể băng qua vùng khu phi quân sự và tiến về phía trước để tấn công vào những



N của cuộc tấn công này. Thông tin này đã được gửi đến cho tất cả các đơn vị như là một đòi hỏi sự cẩn thận trong phòng thủ.

vùng Gio linh, Cam lộ và những căn cứ địa đầu của ta. Chúng ta đều cho rằng địch sẽ mở những mũi tấn công từ phía tây thay vì phía bắc vì

khi băng qua vùng Phi quân sự thì địch đã vi phạm một cách trắng trợn hiệp định Geneva. Cộng quân đã sử dụng toàn bộ hỏa lực, bộ binh và chiến xa để tràn ngập những vị trí tiền tuyến của ta đến nỗi Bộ tư lệnh Sư đoàn 3 và Quân đoàn I đã không biết được một cách chính xác từng vị trí bị mất trong ngày. Và trong 3 ngày địch mở ra cuộc tổng tấn công vào Vùng I, Sài Gòn vẫn chưa thật sự xác định hướng chính tấn công của địch.

Tình hình trở nên nghiêm trọng hơn khi lực lượng địch từ biên giới Kampuchia xâm nhập vào Vùng 3 và tấn công tràn ngập thị trấn Lộc Ninh ngày 4/4/72. Những dữ kiện thu nhận được từ những hồi chánh viên và những nguồn thông tin khác đều cho rằng tỉnh Bình Long sẽ là mục tiêu chính nhưng sự chú quan của ta thì cho rằng Tây Ninh hơn là Lộc Ninh, một thị trấn ở phía tây bắc Bình Long. Bởi vì về mặt chính trị thì Tây Ninh quan trọng hơn. Cộng quân đã tấn công vào Bình Long với 2 Sư đoàn là Công trường 5 và Công trường 9 với sự yểm trợ của pháo tầm xa và Thiết giáp. Chúng sử dụng Công trường 7 làm vị trí chốt chặn trên Quốc lộ 13 giữa Chơn thành và An lộc. Sự xuất hiện

của những đơn vị thiết giáp của Cộng quân trong mặt trận Bình Long đã làm cho vị Tư lệnh Quân đoàn 3 hoàn toàn ngạc nhiên. Những thiết giáp này đã nhanh chóng tràn ngập Lộc Ninh và tiến tới bao vây An lộc là thủ phủ của tỉnh Bình Long. Tuy nhiên những thông tin về tăng địch đã được báo cáo nhiều lần trong những cuộc hành quân của Quân lực VNCH qua các đồn điền Krek và Chup từ đầu tháng 12/71. Những báo cáo này đã cho biết địch đã tập trung khoảng 30 chiếc tăng, gồm có PT76, T34 và T54 tại một địa điểm ở đồn điền Chup và những người dân địa phương đã báo cáo với Phòng 2 Bộ TTM quân đội Miền cùng một thông tin đó. Tuy nhiên những không ảnh của ta không cung cấp bất cứ bằng chứng nào khả tín. Cả 3 bản phúc trình về tăng địch đã được trình lên 3 lần cho vị tư lệnh Quân đoàn 3 và những vị tư lệnh Sư đoàn thống thuộc. Cho nên sự ngạc nhiên của ông là điều không thể hiểu được. Đến khi tăng địch bắt đầu di chuyển về hướng An lộc, ta mới khám phá thêm chính xác 2 loại tăng mới nhất của chúng là T54 của Liên xô và T59 là phó sản của T54 do Trung cộng biến chế. Ngoài ra còn một loại tăng khác do

Liên xô chế nữa là BTR. Tại Vùng 2 Chiến thuật trận tấn công của địch xảy ra từ đầu tháng 3/1972 bằng những trận bao vây pháo kích vào những cứ điểm và những căn cứ hỏa lực của ta đặt dọc theo dãy Trường sơn ở phía tây bắc của Kontum. Lực lượng chính của VC sử dụng là Sư đoàn 320 và Nông trường 2 mà sự hiện diện của chúng đã bị tình báo Mỹ phát hiện. Hai Lữ đoàn 2 và 3 của Dù được khai triển như là lực lượng tăng cường cho Quân đoàn 2, đã chạm địch nhiều lần nhưng chưa biết được địch thuộc đơn vị nào của hai Sư đoàn kể trên. Cho nên Tư lệnh Quân đoàn (Tướng Ngô Du) đã hứa thưởng thưởng cho đơn vị nào bắt được những tù binh để chứng thực cho kế hoạch tình báo và xác nhận lực lượng địch trong vùng. Chỉ một ngày sau, một Tiểu đoàn Dù đã bắt sống 5 tên lính của Sư đoàn 320 và ngày kế tiếp bắt được thêm 4 tên nữa cũng của Sư đoàn nói trên. Áp lực của địch đè nặng lên vùng Dakto- Tân cảnh là nơi Bộ tư lệnh Sư đoàn 22 đang đóng bản doanh tại đây. Ngày 21/4 căn cứ vào những phúc trình tình báo cho biết ý định của địch tấn công vào Bộ tư lệnh Sư đoàn 22 đã được xác nhận. Theo những dữ kiện tổng hợp

được về những sự di chuyển của địch, Phòng 2 đã báo động về một cuộc tấn công có xe tăng yểm trợ sắp xảy ra đánh thẳng vào Bộ tư lệnh /SD22 trong vòng 2 hay 3 ngày sắp tới. Nhưng vị Tư lệnh Quân đoàn 2 (Tr/tướng Ngô Du) và vị Cố vấn (J.P.Vann) đã bác bỏ khả năng này của địch. Và ngày 23/4, những chiếc tăng PT76 đã tấn công mãnh liệt vào BTL/SD22 và tràn ngập vị trí trong ngày.

Trong 3 tháng đầu của cuộc tấn công nổ ra gần như đồng thời trên cả 3 mặt trận, thật khó mà xác nhận đâu là nỗ lực chính của địch. Trên cả 3 nơi, sự thấu nhận những tin tức tình báo đến từ nhiều nguồn như những thông tin, những bức không ảnh, những liên lạc vô tuyến, những điện đài kể cả những nguồn tin tù binh từ những mặt trận và những nguồn tin khác. Sự phối hợp tình báo giữa Việt và Mỹ khá chính xác trong thời gian này về sự di chuyển của Trung đoàn 271 VC từ vùng Phi quân sự đến Tây Ninh. Sau khi đụng độ với những đơn vị của ta ở Tây Ninh thì chính những tù binh và những tài liệu bắt được đã xác nhận những ghi nhận nói trên.

Thành phố Quảng trị đã rơi vào tay giặc ngày 1/5/72 kéo

theo nhiều thương vong và mất mát của Sư đoàn 3/Bộ binh trong khi triệt thoái và những thảm cảnh của đồng bào được biết trên “Đại lộ kinh hoàng”. Thành phố Huế bị đặt trong tình trạng nguy ngập và nguy hiểm. Một câu hỏi được đặt ra cho những chuyên viên tình báo là thời điểm nào Huế sẽ bị tấn công. Và câu trả lời cũng khá rõ ràng là nếu đối phương chọn sự tấn công tức khắc thì Huế khó mà đứng vững với những người lính bị mất tinh thần và những người dân thì đang hoang mang sợ hãi. Nhưng cộng quân đã không thể tiếp tục cuộc tấn công sau khi chiếm được Quảng trị mà theo sự tìm hiểu của chúng tôi sau này, địch đã không còn cơ hội vì một lý do thật đơn giản là họ không còn khả năng để tiếp tục. Theo những báo cáo của địch đưa lên cấp trên cao hơn mà chúng tôi được biết là sự thiệt hại về quân số quá nặng như 2 Trung đoàn thuộc Sư đoàn 304 hoàn toàn bị triệt tiêu.

Trong những tháng sau đó, những trận đánh khốc liệt vẫn tiếp tục, tàn bạo và mảnh liệt trên cả 3 mặt trận chính. Trong khi đó tại Hội nghị Paris, các phái đoàn của Mỹ và Bắc Việt cũng chưa đi đến một thỏa thuận nào. Căn cứ

trên những tình báo tổng hợp được thì vào khoảng trung tuần tháng 7/1972, Phòng 2 của Bộ Tổng tham mưu đã tiên đoán được tương đối chính xác là một cuộc thỏa thuận ngưng bắn đang hình thành và có thể thực hiện vào khoảng tháng 12/1972. Thỏa thuận này cũng được tiên liệu là một cuộc đóng quân tại chỗ dẫn đến một “tình trạng da beo” đưa đến một sự hòa hợp, hòa giải dân tộc như là một bước chuyển tiếp để đi đến một chính phủ liên hiệp. Rõ ràng, ngưng bắn là một dịp để cho địch kiểm kê lại số lượng tù binh của VNCH và cũng để tìm kiếm những thông tin về những cán binh của chúng bị bắt giữ. Thông tin về một cuộc ngưng bắn thật rõ ràng vào đầu tháng 10/1972, và đến một tháng trước ngày nó trở nên có hiệu lực. Tình báo của ta đã gom lại tất cả những dữ kiện về những kế hoạch của địch nhằm mang lại những lợi thế cho cuộc Ngưng bắn.

Cuộc Ngưng bắn vào ngày 27/1/1973 là một trang mới trong lịch sử chiến tranh VN cũng mang lại nhiều thử thách mới cho VNCH.

Kiều Công Cự, K22
(chuyển ngữ)

Thơ QUỐC NAM, K22

53 NĂM, NÓI VỚI EM DẶM ĐIỀU CÓ THỰC



*Năm-ba năm, tôi bỏ xa làng cũ, (1)
Sống đó đây như một kẻ không nhà.
Linh hồn bay qua sông hồ viễn xứ,
Tình thương vẫn tràn tim óc xốt xa.*

*

*Hăm-mốt năm, quê hương đầy tang tóc,
Ánh tự do chợt lờ sáng cuối hầm.
Triệu dân Việt vẫn đau khổ lầm than.
Tôi tranh đấu khi dân quyền thoi thóp.
Bọn vô lương gây máu xương tràn ngập,
Giải đất miền Nam bom đạn rền vang.
Chúng nhân danh tổ quốc, nhân dân,
Để tắm máu đồng bào trong lửa hận.
Và, tôi đã lên đường làm lính trận,
Những chuyến hành quân lòng địch miệt mài.
Tuổi trẻ tôi từ đó mất tương lai,
Đốt sạch hết một đời trai rực sáng.
Chiến tranh trên quê hương thêm tàn nhẫn,
Em hiểu sao tôi hết một vòng quay.
Tướng Tự Do Dân Chủ sẽ lấp đầy*

Những bất hạnh, để dân mình hạnh phúc.
Tôi muốn nói em đừng điều có thực:
Đất nước hai miền tan tác, bị thương.
Bày cuộc chiến là nơi thử đạn bom,
Cho thế lực ngoại bang tìm lợi lộc.
Lãnh đạo Bắc Nam, một phần đạo tặc,
Cướp cạn mồ hôi nước mắt nhân dân,
Để mua cầu danh lợi hơi tanh.
Biến cả nước, lò sát sinh tẻ hại.
Thế hệ tôi đã kinh qua khổ ải,
Miền Bắc, lão Hồ bịp bợm gian manh.
Với Cờ Đảng nhuộm máu đỏ dân lành
Chuyên khủng bố, không tự do, quyền sống.

Tôi nhân chứng của một thời lửa động,
Phía Miền Nam, có lãnh đạo bất tài,
Đã giết đi người công chính, muôn đời, (2)
Quỹ Quân Đội (3) đẹp theo âm mưu Mỹ.
Hai nguyên nhân làm rung rinh thành lũy,
Và cuối cùng, cuộc triệt thoái Cao Nguyên, (4)
Đã dâng trọn đất nước cả hai miền,
Vào bàn tay bọn độc tài, ác hại.

Ba-hai (32) năm, lưu đày nơi hải ngoại,
Tôi vẫn một lòng giữ vững niềm tin:
Tất cả ngày đất Việt tỏa bình minh,
Và Chính Nghĩa Tự Dân (5) ta toàn thắng.
Ba-hai năm, em thấy gì đời sống,
Em làm chi cho cuộc đấu tranh này?
Cũng như em, nợ cơm áo hàng ngày,
Nhưng tôi chịu ơn đồng bào cứu sống...
Bởi dòng máu trong thân tôi xuôi dòng,
Phân nửa người nào phải bởi mẹ cha (6).
Xin tạ ơn dân tộc và nước nhà,

Đời tôi nguyện hy sinh cho đại cuộc.
Nên tôi đã ba-hai năm dần bước,
Giữa lòng người phân hóa đến tột cùng.
Song tôi vẫn lắm lui tiến âm thầm,
Mặc ngộ nhận và bão giông vấy bừa.
Tôi chỉ biết giữ một điều đã hứa:
'Không bao giờ hưởng thụ giữa thương đau
Của bao người bị áp bức, đói, sầu,
Đang mong đợi, nơi quê nhà nghiệt ngã'.
Vì đã nhận tình đồng bào ân nghĩa,
Tôi quyết tâm không phản bội giống nòi.
Hơn ba thập niên, tôi để tang tôi,
Vẫn nhắc nhở mình cả trong giấc ngủ:
'Xin đừng bỏ quên anh em, đồng ngũ,
Tuyệt vọng nhìn trời hải ngoại ngóng trông'.
Thế kỷ này, phải dọn sạch cùm gông,
Em và tôi hãy đổi bình ngon lửa.
Hãy thoát khỏi những tiền nghi hung lụa,
Để dân thân cuộc tranh đấu lâu dài.
'Em biết không, tôi chuộc tội từng ngày,
Xin sống chết cho Việt Nam sáng rực.

*

Năm-ba (53) năm, nói vài điều có thực,
Tôi gọi em, tuổi trẻ Việt kiên cường,
Lời tâm huyết của nửa đời bất lực,
Giữa cuồng lưu khiến dân tộc khốn cùng.

*

Hãy tiến lên, tuổi thanh niên tam thập,
Quay bánh xe lịch sử đến vinh quang.
Có chúng tôi, thế hệ trắng kính hoàng,
Đứng sát cạnh em trên đường cứu nước.

(Tác Giả 'Tình Ca Linh Alpha Đỏ', xb 1968)

Ghi Chú:

- (1) Tác giả bỏ nơi chôn nhau cắt rốn từ cuối năm 1954 (sau Hiệp định Genève chia đôi VN ngày 20/7/54), đến nay đã 53 năm, chưa hề trở lại quê cũ ở Nam Định.
- (2) Ý nói một số tướng tá bất tài như Dương Văn Minh đã sát hại Chí sĩ Ngô Đình Diệm đầu tháng 11 năm 1963
- (3) Quỹ Tương Trợ Tiết Kiệm Quân Đội là điểm tựa sẽ thật vững mạnh của QLVNCH, nhưng đã bị đánh sập vào đầu thập niên 70. Muốn biết thêm chi tiết và bí ẩn biến cố này, quý vị tìm đọc cuốn sách 'Những Trang Sử Máu quanh biến cố 30 tháng tư' sẽ do Đông Phương Foundation xuất bản.
- (4) Theo Tác Giả, 3 nguyên nhân chính đưa tới sự sụp đổ chế độ VNCH tháng tư 1975 gồm: Sát hại Tổng Thống họ Ngô / Triệt hạ Quỹ Tương Trợ Tiết Kiệm Quân Đội / và Cuộc Triệt Thoái Cao Nguyên.
- (5) Tự-Dân: viết gọn của 4 chữ Tự-Do Dân-Chủ, cũng có nghĩa là 'từ nhân dân' mà ra.
- (6) Tết Mậu Thân 1968, Tác giả bị thương trận mất quá nhiều máu, và nhờ được tiếp hơn nửa lượng máu của đồng bào vào thân thể, nên sống sót đến ngày nay.

DIỄN ĐÀN ĐA HIỆU:

LÁ THƯ MỞ
GỎI CÁC CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM

Trần Ngọc Toàn, k16

LTS: Để tạo nên một môi trường cho các cựu SVSQ/TVBQGVN có tâm huyết với tập thể Võ bị muốn nói lên những ý kiến của mình với mục đích xây dựng tập thể Võ Bị cũng như với Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, tập san Đa Hiệu kể từ số 79 sẽ mở thêm một đề mục mới mang tên "DIỄN ĐÀN ĐA HIỆU" hầu đáp ứng được những nguyện vọng, hoặc tiếng nói của các cựu SVSQ và của những bạn trẻ trong đoàn Thanh Thiếu niên Đa Hiệu.

Mỗi kỳ phát hành, Đa Hiệu sẽ chọn lựa và đăng tải một trong những bài viết gửi về với nội dung có liên quan đến tập thể Võ bị hay đất nước trên "Diễn Đàn Đa Hiệu", để tất cả độc giả cùng đóng góp và thảo luận những ý kiến của mình về đề tài đã được nêu lên.

Theo đúng tôn chỉ của Tập san Đa Hiệu và cũng để tuân thủ mục đích là giữ vững giá trị sẵn có của một cơ quan ngôn luận trực thuộc tập thể các cựu sinh viên sĩ quan trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, những ý kiến gửi về cho Đa Hiệu phải có tính cách xây dựng cho tập thể, cho đất nước. Những ý kiến mang ra thảo luận được xoay quanh trên quan điểm của người viết dựa trên sự thực chính xác, tránh những lời viết mang tính đả phá bất cứ cá nhân nào, hay bất cứ một tập thể quốc gia bạn nào.

Đa Hiệu có toàn quyền chọn đăng hay không những ý kiến gửi đến dựa vào những tiêu chuẩn đã được xác định ở trên.

Đa Hiệu xin chân thành cảm ơn quý niên trường, quý độc giả, quý bạn ủng hộ và góp ý cho "Diễn đàn Đa Hiệu".

Thưa quý bạn,

Trước hết, tôi xin nhấn mạnh đây là Lá Thư mở gởi đến các cựu SVSQ của Trường VBQGVN chứ không phải Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt.

Bởi quý vị xuất thân từ Trường Võ Bị này đều là Đàn anh hay Niên Trưởng của tôi nên tôi không dám mạo muội lên tiếng. Tôi xin

tự giới thiệu là Trần Ngọc Toàn, tốt nghiệp Khóa 16 TVBQGVN ngày 22 tháng 21 năm 1962, tại Đà Lạt, tình nguyện về binh chủng Thủy Quân Lục Chiến ngày 7 tháng 1 năm 1963 cho đến giờ

phút cuối cùng của ngày 30 tháng 4 năm 1975, khi Miền Nam Việt Nam bị rơi vào tay Cộng Sản Việt Nam từ Miền Bắc. Chức vụ cuối cùng của tôi là Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 4 TQLC.

Sau ngày mất nước, tôi bị lừa vào các Trại Tù CS từ Nam ra tận Sơn La, Yên Bái, Nghệ Tĩnh. Ra khỏi Trại tù tháng 3 năm 1984, tôi đã vượt biên cùng chuyến tàu với Phóng viên Đinh Quang Anh Thái đến Indonesia. Ngày 1 tháng 6 năm 84, tôi được xum họp gia đình tại Virginia, Hoa Kỳ. Sau một số công việc lặt vặt để làm lại cuộc đời, như sơn nhà, chạy xe giao hàng...tôi

được chiến hữu cũ giới thiệu vào làm việc cho một Xưởng In của Nhật Báo The Washington Post tại Springfield, Virginia từ tháng 2 năm 1985 cho đến tháng 6 năm 2005. Tôi nghỉ hưu sau 20 năm làm việc tại Mỹ và tròn

tuổi về hưu theo quy định mới của Chính Phủ Liên Bang Hoa Kỳ. Sau đó, do không chịu nổi trời lạnh của Miền Bắc Hoa Kỳ, tôi và nhà tôi đã dọn về ở Houston, Texas vào tháng 6 năm 2005 cho đến nay.

QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA



**QUYẾT TÂM
BẢO VỆ ĐẤT NƯỚC**

Về miền nắng ấm, tôi cũng cố ý dọn về sống giữa Cộng Đồng Người Việt ở vùng Tây Nam Houston, Texas, hầu tìm nguồn vui và an ủi giữa người đồng hương. Từ đó, chúng tôi rất ít bỏ lỡ cơ hội sinh hoạt của người Mỹ gốc Việt ở vùng Houston, Texas. Xuất thân là một Sĩ Quan Hiện Dịch, tôi lại càng thấy gắn bó với các chiến hữu cũ trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Trong gần 2 năm qua, tôi rất ngạc nhiên khi thấy thiếu vắng các cựu SVSQ/TVBQGVN trong các sinh hoạt và buổi lễ của Cộng Đồng Người Việt, luôn cả Ngày Quân Lực 19 tháng 6 do các Hội Đoàn Quân Đội đứng ra tổ chức. Hỏi ra tôi mới biết, tính cao ngạo của một người xuất thân từ Trường Võ Bị Quốc Gia đã khiến cho những vị này tự tách mình ra khỏi tập thể Quân Đội vốn ngày một hao hụt theo thời gian với tuổi tác chông chất. Hoặc có người thấy có nhiều kẻ lợi dụng tô điểm thêm chút vàng son cho cuộc đời còn lại của mình. Hoặc cũng có người chán ngán những kẻ vốn trốn tránh nghĩa vụ đánh giặc nay lòe loẹt màu áo hoa rùng với huy chương “lèo” và ngay cả cấp bậc tự phong. Nếu chúng ta không xuất hiện để những kẻ mất tư cách tự tung tự

tác làm sao cho đồng hương nhận ra giá trị thật sự của Quân Lực VNCH và trao lại cho thế hệ kế tiếp thông điệp rõ ràng và minh bạch. Nếu thấy có những kẻ không xứng đáng lợi dụng danh nghĩa của QLVNCH, chúng ta lại càng phải dẫn thân với tư cách là một SQ Hiện Dịch để bằng mọi giá phải bảo vệ thanh danh của QLVNCH và nhất là Danh Dự của bạn bè và chiến hữu của chúng ta đã ngã xuống ngoài chiến trường để gìn giữ Miền Nam Việt Nam trước kia.

Việt Cộng chỉ chờ thời gian cho phai nhạt và tập thể chúng ta phân hóa để chúng chụp thời cơ biến Cộng Đồng Người Việt ở Hoa Kỳ thành công cụ phục vụ cho chúng.

Xin hãy nhớ LỜI THỀ khi chúng ta quỳ xuống ở Vũ Đình Trường Lệ Lợi vào ngày Mãn Khóa ra Trường phục vụ chống giặc Cộng xâm lấn.

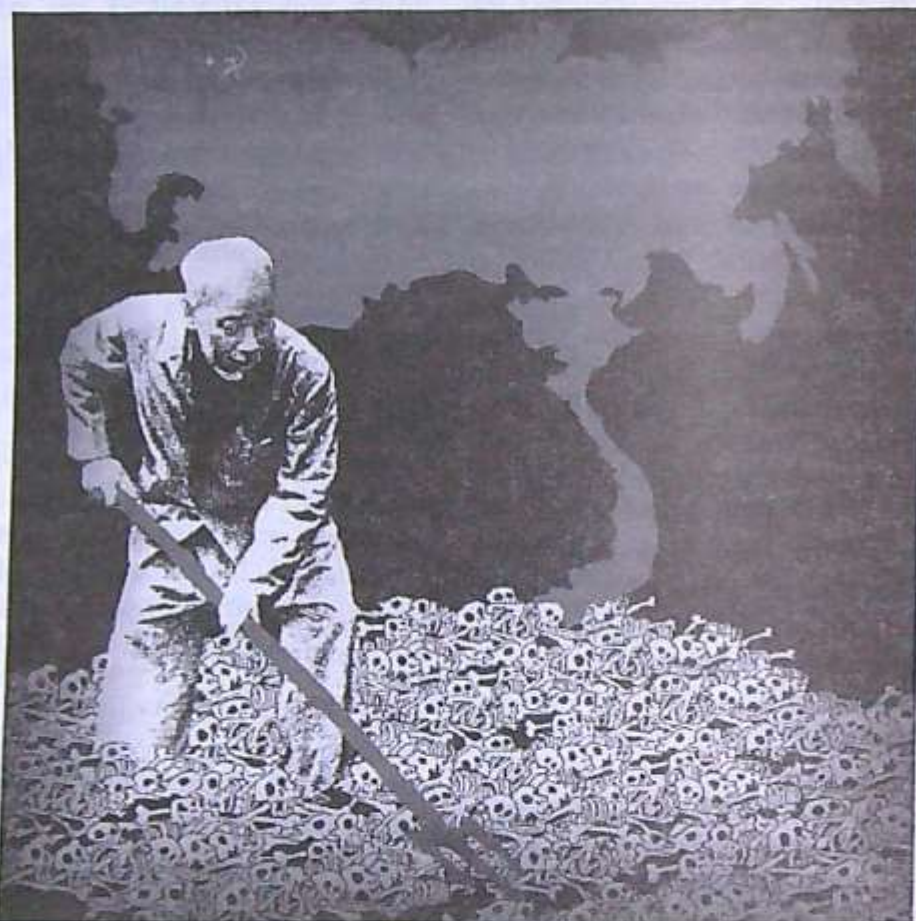
Thân chào,

Trần Ngọc Toàn, k16

CHUYÊN PHIÊM:

CHUYỆN THÁNG 9

Ngũ Lãm Cơ



Trước hết em phải thành thật thưa cùng quý vị là em hoàn toàn không thích tí xíu nào hết á cái đề tài mà em phải nói sau đây. Đã vừa không thích, lại vừa là sở đoản-vô-cùng-doản của em nữa. Trong các bữa tiệc, những khi họp mặt những người thân và không thân, khi những đề tài như thế này được đưa ra, thường là cùng với những tiếng cười rất ròn rã, vui tươi hết cỡ thì em cũng chỉ thể... ngón nghẹn cười góp rất vô duyên và khổ sở vì em... không cảm thấy buồn cười gì hết trơn. Nói theo một truyện cười Tây phương nào đó (em lại quên mất rồi) thì em thuộc loại người mang máu...thần lẩn, có cù cũng chẳng biết cười cho đời lên hương chút xíu gì hết trơn.

Thưa quý vị, em phải dài dòng văn tự mất thì giờ của quý vị như trên là bởi vì mới đây, em đọc thấy trên một báo Việt ngữ tại Cali này cho biết, để đánh lạc dư luận trong nước về kết quả cuộc bầu cử quốc hội khóa 12 với những con số cử tri lý tưởng tới mức... 99.90-100% đã đi bầu cho các ứng cử viên của đảng đưa ra, đảng CSVN vừa tung ra một chiến dịch rầm rộ nhân “ngày sinh của bác”, bắt

cả nước, nhất là thành phần sinh viên, học sinh, phải “học tập và theo gương bác Hồ vĩ đại”. Tờ báo còn trích dẫn một số những loại ngôn từ rồn rảng được đem ra để tâng bốc lãnh tụ, đại để như: “Điểm trội của Hồ chí Minh so với nhiều danh nhân khác là toàn bộ cuộc đời của Người là pho sách lớn về đạo đức. Sức mạnh của văn hóa đạo đức Hồ chí Minh đã lan tỏa, thấm thấu, trở thành giá trị văn hóa vĩnh hằng trong các thế hệ người Việt nam” (Giáo sư tiến sĩ Mạnh Quang Thắng thuộc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ chí Minh) hay là: “Suốt đời Người sống trong sạch, vì dân, vì nước, vì con người, không gợn chút riêng tư... Bấy nhiêu đức tính cao cả chung đúc lại trong một con người đã làm cho tấm gương đạo đức của Hồ chí Minh trở nên cao thượng tuyệt vời... v.v...”(ban Tư Tưởng Văn Hoá Trung Ương) - (trích trong Việt Tide, Thư Tòa Soạn, Số 306/31-05-2007)

Ngoài ra, mới đây trên một tờ báo ở Nam Cali, người Việt lại còn hân hạnh bị đọc một bài đã viết cách nay cả mấy năm của một ông Vẹm, đệ tử chân truyền của tư tưởng bác-Hồ-đuôi-bự, một người sống ở

thế kỷ 21 mà vẫn tưởng đang đi giữa núi rừng Việt-Bắc thời tiền bán thế kỷ 20, viết ca tụng bác hết mình và được tờ báo cũng trân trọng hết mình đem ra đăng lại cho hòa hợp với bản đồng ca bổng trầm trong nước, tạo thế “trong ngoài như một”, thật là đẹp lòng bác-đảng biết sao mà kể siết!

Trước đây, sau ngày 30 tháng 04 năm 75, em đã hân hạnh được xem một số hình ảnh của “bác” khi đài truyền hình VN được các “đồng chí giải phóng” tiếp quản và nghĩ là dân chúng Miền Nam đã và đang bao năm thương nhớ bác Hồ lắm lắm (một bà mẹ liệt sĩ được đưa lên TV kể là bao nhiêu năm qua bà có một bức ảnh của bác Hồ vô vàn kính yêu bà quý vô cùng mà phải chôn dấu thật kỹ bây giờ mới được moi lên lộng kiếng để nhìn bác mỗi ngày cho thỏa lòng khao khát ước mong), nên đem một số hình ảnh của bác ra chiếu cho dân coi. Quả tình dân miền Nam coi xong là “nhớ” “bác Hồ” thiệt. Em chỉ được xem có mỗi một lần (vì đài truyền hình hình như cũng chỉ chiếu đúng “một lần rồi thôi”, không dám chiếu lại lần thứ hai) mà cũng nhớ hoài cho tới giờ, và có lẽ sẽ vẫn còn

nhớ mãi cho tới lúc pass away cũng vẫn không thể nào quên nổi. Khi đó, đã đang hơi hơi quen với tấm hình bác Hồ mặt mũi phương phi, “râu bác dài tóc bác bạc phơ” trông cứ như một ông cụ tiên (không biết do ban, ngành hay đồng chí nào “siêu tâm”, vẽ, chế, hay adjust thêm bớt tóc tai râu ria cho bác nhìn thật là phúc hậu - nhưng lại cũng có vị bảo rằng, nhìn kỹ chòm râu của bác lại thấy rất là giống hình Satan - cho đúng với cái tên “cha già” dân tộc, và in cấp tốc để phân phát cho toàn miền Nam, trường học, cơ quan, ban ngành, đoàn thể, và nhà nhà thầy thầy đều treo một tấm hình đó mà thôi). Quả thật em hết cả hồn khi nhìn bác xuất hiện trên TV. Bộ phim nói về cuộc đời của bác, những ngày gian khổ nơi hang Pác Bó cũng như những ngày “thanh tịnh” trong căn nhà sàn bên ao cá bác. Hai hình ảnh...ghê rợn nhất là bác Hồ cưỡi ngựa và bác Hồ tiếp các cháu gái miền Nam. Đã quen với những hình ảnh cưỡi ngựa trong những phim cao bồi Texas, phim ...bộ Hồng Kông, hay hình ảnh hào hùng của chàng chinh phu xưa :

*Áo chàng đỏ tựa ráng pha,
Ngựa chàng sắc trắng như là*

tuyệt in

Em giật bắn người khi nhìn trên màn ảnh nhỏ hình ảnh “vị lãnh tụ vô vàn kính yêu” của “đảng CSVN quang vinh”, một ông già ốm tong teo (dù thời đó, còn ở hang Pắc Bó, chắc bác cũng chưa già... lắm), quần ống thấp ống cao, một chiếc khăn mặt màu cháo lòng vắt vai, áo nhàu nát, còm cõi ngồi trên một con ngựa (nhìn rất giống

con lừa) cũng ốm tong teo và thậm hại không kém gì người cưỡi. Cả người và ngựa lò dò trên một con đường đất quanh

co bên một rặng tre làng cho ra vẻ đang đi giữa đồng quê Việt nam .

Hình ảnh thứ hai làm em hết hồn là hình ảnh bác Hồ...”cặp nách” các cháu gái miền Nam, đi ra từ căn nhà sàn nổi tiếng của bác. Vâng, thiệt sự là như thế, hay đúng hơn phải dùng chữ miền Nam, “kẹp nách”, mới diễn tả đúng được cái cảnh trên TV hôm ấy, một



ông già (bây giờ thì...già thiệt) cũng vẫn ốm tong, mặc bộ đồ bà ba đen, chân mang dép lốp, hai tay vòng kẹp chặt vô nách hai cô cháu gái mới vừa được đưa từ miền Nam ra thăm bác. Thân hình bác ốm nhom so với hai cô gái miền Nam đang tuổi bẻ gãy sừng trâu, vậy mà có lẽ vì bác đang thiệt “hồ hởi phấn khởi”, bác bước đi lẹ tới nỗi gần như bác đang lôi sênh

sênh hai cô cháu gái đang gần như sắp chết nghẹt hai bên nách bác, hết như cảnh một con mèo tha hai con chuột đi tìm chỗ

để ...”nhậu” vậy.

Ngày ấy ở Miền Nam, nhà nhà phải đi, người người phải đi “học tập và theo gương bác Hồ vĩ đại”, để được dạy cho biết rằng bác là một người đã quên, đã không lý tí xiu tí xiu nào đến cuộc sống riêng tư của mình, suốt một đời chỉ chuyên lo mỗi một chuyện là đấu tranh hầu mang thế giới đại đồng, cộng (tài) sản lại cho

mọi người, để người không còn bóc lột người, xã hội không còn giai cấp v.v và v.v. Bác không vợ, không con, tam vô hoàn toàn.

Nhưng rồi trường Gia Long bị đổi tên thành trường Nguyễn Thi Minh Khai. (May mắn Trưng Vương vẫn giữ được tên cũ, sau một đợt tranh đấu khéo léo của các thầy cô. Nhà văn NC có một truyện dài về Trưng Vương những ngày vừa mất nước. Không biết chị NC lấy tài liệu ở đâu, nhưng sau 30/04, nhà em vẫn còn hai đứa học lớp 10 và 11, không thấy những cảnh như thế. Thấy cô vẫn như cũ, trừ những thầy cô đã đi thoát được. Chỉ mỗi hiệu trưởng mới là từ ngoài Bắc vô. Bà hiệu trưởng được lữ học sinh nhớ đời khi cuối năm trời lạnh, bà mặc chiếc áo thun chui đầu màu cam chói bên ngoài chiếc áo dài hoa xanh đỏ tím vàng, trước giờ vào lớp bà lên micro yêu cầu học sinh để chuẩn bị chào đón những ngày lễ lớn “các chị hãy chọn những chiếc áo dài hoa đẹp nhất mặc đến trường”!!! Nhưng học sinh vẫn áo dài trắng, thầy cô cũ vẫn giản dị trong những y phục thường ngày, kể cả trong ngày lễ lớn. Chỉ mỗi một mình bà hiệu trưởng là nổi bật như

vườn hoa muôn sắc thắm, đi tới lại đi lui ! Trưng Vương còn xem bị “giải thể cấp 3” với lý do đã có Trưng Vương chính thức ở Hà nội rồi. và vì mỗi khu chỉ được có một trường cấp 3 mà thôi, Trưng Vương trong Nam phải trở thành trường cấp 2 và Võ Trường Toản sẽ là trường cấp 3 của khu vực. Chính nhờ các thầy cô mà Trưng Vương vẫn còn là trường cấp 3 và nhất là không bị mất tên, hoặc tệ hơn nữa, mất luôn cả trường như Chu Văn An. Chỉ tội nghiệp Võ Trường Toản đã bị hy sinh “cứu” Trưng Vương và trở thành trường cấp 2. Cái tên Nguyễn Thi Minh Khai nghe đã thiệt lạ hoắc và cũng không được ... thơm tho gì cho lắm mà tự nhiên lại được mang đặt cho ngôi trường nữ nổi tiếng nhất nước như thế thì dù đã bị bắt buộc và thành hiện thực rồi, ai ai cũng vẫn cứ thấy thiệt là ...khó chấp nhận, thành thử ngoài tài liệu chính thức phải học, Nguyễn Thi Minh Khai là vừa là đồng chí, vừa là vợ của Lê Hồng Phong v.v. và v.v., mọi người vẫn cứ đi tìm thêm xem cái bà này đã làm cái trò gì mà được lên dữ vậy. Và mọi người mới vỡ lẽ ra, đó tuy là vợ Lê Hồng Phong, nhưng lại

là...bồ của bác. Bác vẫn cua vợ của đồng chí dưới quyền tỉnh queo rất thường ngày ở huyện. Chỉ tội nghiệp Gia Long bỗng dưng phải mang tên một con người như thế!

Hóa ra bác chẳng phải người “quên chuyện riêng tư” gì hết, mà là người “quên...nói chuyện riêng tư”, hay chính xác hơn, chuyên dấu biệt thiết kín chuyện riêng tư, còn kỹ hơn cả mấy chú mèo nữa. Nhưng dấu thế nào thì rồi cũng có lúc thành cây kim trong bọc. Những mẩu chuyện về “đời tư của bác”, những tin tức về các bà vợ Tây, vợ Tàu của bác bỗng một buổi không đẹp trời tràn lan nơi nơi. Dù mỗi người ở mỗi chốn khác nhau, và “one by one” thôi, nhưng khi gom chung lại mới hết hồn. Trời! Sao mà nhiều dữ vậy! Em không biết có phải đó là lý do tại vì thế mà bác không dám đưa một bà nào ra chính thức cả, bác vẫn độc thân tại chỗ đến muôn thừa, muôn muôn đời hay không. Làm ra vẻ bí mật vậy thì không ai biết ai hết, bà Tây chẳng biết bà Tàu, bà Tàu chẳng hay bà Việt, vừa được tiếng là mắc lo cho nước cho dân đến quên cả cuộc sống riêng tư của mình, vừa không có màn các bà ghen

đánh nhau chết bỏ, và còn bác thì cũng...đỡ sợ! Gì chứ nếu các bà vợ “người nước ngoài” ấy mà đánh nhau hay đánh ... bác thì em dám chắc, với thân thể bạc nhược như bác, bác sẽ chẳng dám làm bất cứ một chút gì để chống lại các bà vợ ngoại quốc ấy cả. Em thấy hình như không có ai sợ người ngoại quốc bằng những con người CSVN. Tuy ngoài miệng, khi có một mình, thì cứ liên tục dương oai ba hoa chích chòe thắng Tây thắng Mỹ, nhưng khi gặp bất cứ một người nước ngoài thật nào thì tự nhiên bỗng nhũn như con chi chi. Gặp Tàu sợ Tàu gặp Liên sô sợ Liên sô, gặp Tây sợ Tây, giờ gặp Mỹ lại lúc nào, ở đâu cũng liên tục cười cười cầu tài. Nhưng, để cho cân bằng trạng thái tâm lý luôn bị dồn nén thái quá thế, khi gặp một người VN thì những người như bác lại bỗng khoái biểu diễn cái quyền hành to lớn, tuyệt đối của mình liền, khi cần và cả khi không cần. Cô Nông thị Xuân vừa chỉ ngỏ ý muốn xin bác “cho ra chính thức” vì thấy mình đã làm được một việc đầy ý nghĩa và rất ư to lớn là đã sinh cho bác một con trai để nối dõi với đời, là cô đụng sự thực liền. Trời! Sao

tới giờ mà vẫn còn có người mang nặng đầu óc phong kiến, tiểu tư sản đến thế hờ “đồng chí” ...Lê nin? Rõ khổ. Chẳng biết tí gì hết cả! Những người như mình, như bác Kác Mác, như Mao chủ tịch mới quý, chứ mấy đứa con kiêu ấy thì... đâu mà chẳng có, xó xỉnh nào mà thiếu. Bên Tây bên Tàu còn cả đồng ấy, kể gì bên Ta. Đưa một đứa ra thì đứa khác lại đòi theo, có mà thành đại đội quốc tế, Tây Ta Tàu Mường Mán Mèo à. Gì chứ, chú Lê Duẩn đời nào mà chịu chi quỹ ra nuôi ngân đó mạng ! Và - điều này mới thực quan trọng - còn gì là hình ảnh của bác, một hình ảnh đã phải mất bao nhiêu năm, bao nhiêu máu ... người khác mới làm nên được: bác một đời tận tụy “sống trong sạch, vì dân, vì nước, vì con người, không gợn chút riêng tư”!!! Rõ thật ngây thơ ...không đúng lúc!

Ngày đó, khi nhìn hình ảnh bác Hồ kẹp sách các cháu gái lôi đi như thế, em chỉ thấy tội nghiệp cho các cháu chắc là đau lắm nhưng chắc phải ráng chịu chứ đâu dám kêu ca gì. Chỉ đến bây giờ, khi đọc xong những chuyện về cuộc đời của bác, và nhớ lại hình ảnh ấy, em bỗng... dựng tóc gáy và sồn

da gà, không biết cuộc đời, số phận của những cháu gái miền Nam ấy, sau ngày được gặp bác và được bác ưu ái kỹ thế, rồi ra sao, rồi đi về đâu, có như chị em cô Xuân không?

Nghĩ lại chuyện các cháu gái miền Nam ra thăm bác thửa ấy, bây giờ em mới thấy...”phục” bác hết sức về cái khoản...biết dùng người của bác. Thời ấy, trong những tay chân được gọi là thân tín và nổi đình đám nhất của bác có hai khuôn mặt phụ nữ, chị Bình và chị Định. So giữa hai chị, thì chị Bình có vẻ gỗ ghề, giỏi giang hơn nhiều, chuyên cầm đầu các phái đoàn ngoại giao đi các nước, kể cả các nước tư bản, và ngồi nói chuyện tay đôi với các nhân vật nặng ký, rồi lại tham dự cuộc nói chuyện với Mỹ về hoà đàm Pa-ri nữa (dù cuộc nói chuyện này rất ấm ớ và được người dân Saigon mệnh danh là cuộc nói chuyện với những người điếc). Trong khi đó thì chị Ba Định lại thiết là một chiến sĩ gái đúng hoàn toàn nghĩa đen, khăn rằn vắt vai, suốt ngày đêm chỉ chuyên chui rúc lặn lội giữa chốn bưng biển, có lẽ chị chỉ gỗ ghề hơn mỗi chị Út Tịch mà thôi vì đâu sao chị Ba cũng là một cấp chỉ huy thứ dữ, chắc chắn được đái

ngộ và có nhiều uy quyền hơn chị Út là thứ du kích trơn chứ. Đảng nói xã hội...tương lai sẽ không có giai cấp chứ có ai nói bộ đội cụ Hồ không có giai cấp đâu, phải không nè? Chị Bình lại ở ngay Hà nội, sát ngay cạnh bác, trong khi chị Định ở tuốt trong B, mà ngày đó điện thoại long distance chưa có, muốn nhắn chị chuyện gì cũng phải sai giao liên chạy miết cả tháng trời, leo dốc trèo đèo suốt hết đường mòn mang tên bác, mới tới. Vậy mà, công việc nặng thì giao chị Bình, những khi thanh thơi, muốn hưởng đôi chút thú vui đàm bạc, bác lại cứ nhất định chỉ nhớ tới người ở miền xa mà không lý gì đến kẻ đang gần trong gang tấc:

*Bác Hồ có một con chim,
Bác sai chị Định tìm chim cái
lông...*

Em phục bác quá vì bây giờ, qua báo chí trong nước, trên các website, kể chuyện về các cô gái Hà nội, em mới thấy quả thật bác Hồ có cặp mắt tinh đời, bác nhìn rõ các co “thanh niên thủ đô thế hệ HCM” của chị Bình nhanh nhẹn, đảm đang thật đấy nhưng chỉ có thể dùng vào các công tác loại xung kích hoặc xẻ dọc Trường Sơn thôi chứ còn những chuyện

cần dịu dàng thì phải gọi đến chị Định để tìm các thanh niên Nam bộ, những kẻ chưa thấm tháp tư tưởng Mác xít Lê nin nít gì lắm, vẫn còn ít nhiều phần tính con người. Và thế là chị Định được hân hạnh đi tuyển các cháu gái tiên tiến của miền Nam để đưa ra thăm bác. Không biết trên thực tế đã có bao nhiêu chuyến viếng thăm như thế. Hằng năm? Định kỳ? Những ngày lễ lớn? Em chỉ được xem có một lần nói trên mà thôi, nhưng xem một lần đủ phục sát đất cả người đón lẫn người đưa. Miền Nam có biết bao nhiêu là cây trái tiêu biểu, sầu riêng, chôm chôm, măng cụt, măng cầu mít tổ nữ, và nhất là xoài, xoài đủ kiểu đủ loại, xoài thanh xoài cát, xoài tượng, xoài v.v và v.v., thế mà chị Định lại nhất định chỉ cho các cháu miền Nam mang ra tặng bác một cây vú sữa non mà thôi. Cây vú sữa của các cháu miền Nam đã được trồng sẵn vườn nhà bác (có chụp hình lưu niệm đảng hoàng) để chiêu đãi khi hứng...chí, ngồi bên cửa sổ mơ mộng (không biết bác có thì giờ như thế không. Em chắc là có vì Lê Duẩn, Lê Đức Thọ chỉ cho bác ngồi chờ ngơi nước chứ chẳng phải làm

hết trơn), bác sẽ nhìn cây vú sữa mà nhớ các cháu gái miền Nam mũm mĩm tròn trịa như những trái vú sữa miền Nam đang lủng lẳng trên cành kia. Ai dám nói chị Định không biết nghĩ sâu xa bằng chị Bình nhỉ? Chị về B rồi, không được ở gần bác bằng chị Bình, nhưng với một “thực thể rất thực tế” lúc nào cũng gọi niềm ước mơ đặt ngay trước mắt thế thì chưa biết xa và gần, ai đã hơn ai, phải không quý vị? Và chắc nỗi lòng da diết của bác nó lồ lộ ra môn một đến nỗi một nhà thơ điệu đóm của ngày đó đã phải kêu lên giùm bác là :

Bác nhớ miền Nam nỗi nhớ nhà,

Miền Nam nhớ bác nỗi thương cha..

“Nhà” ở đây, chắc chắn phải hiểu là ... nhà tôi (tiếng người Bắc để chỉ vợ nhà)! Và miền Nam cũng có một tiếng “cha” rất hay và rất đúng trong trường hợp này là “cha... già dịch” (xin lỗi quý vị em phải dùng đến tiếng này vì không có tiếng nào của miền Nam và của cả VN đúng hơn nữa).

Hôm trước, trên xe dò từ Nam Cali về, em ngồi sau một ông hành khách, và vì đường xa để

đưa chuyện, em được nghe kể chuyện ông nói với ông khách bên cạnh (không phải là em ưa hóng chuyện đâu quý vị, mà tại ông nói lớn quá ai cũng nghe hết trơn). Đó là một người mà ngày 30/04/75 mới chưa đầy 18 tuổi, chưa can dự vào cuộc chiến nên không thể bị khoác cho là có sẵn một định kiến nào hết cả. Ông lại ở một vùng khá hẻo lánh xa xôi chứ không phải chốn “phồn hoa đô hội giả tạo” để bị “Mỹ Ngụy đầu độc”. Thế nhưng nghe ông nói thì em phục thiết, vì quả thật những nhận xét của ông, những ý nghĩ của một người dân chơn chất bình thường đúng nghĩa mà sao chính xác đến vậy:

“Bây giờ trong nước nó còn đem cả tượng ông Hồ vào đặt trong chùa, trên bệ, trước cả tượng Phật nữa. Xác thì cất trong quan tài bắt mọi người vô lay. Nói thiệt chứ, cái xác đó mà mang bằm cho dzịt ăn nó còn ói ra nữa chớ ở đó mà lay. Từ ngày tụi nó chiếm được miền Nam tới nay, có biết bao nhiêu người chết kể cho xiết? Ngày xưa chỗ tui ở đó, mấy bà già tết nào cũng gói bánh tét, gánh cả gánh vô rừng cho tui nó ăn, giờ thì thấy đó, đất nhà gì cũng bị chính tụi nó lấy hết,

hết cả chỗ nấu bánh cho chính mình."

Vâng, đành rằng những người dân đang kéo về kêu oan, khiếu kiện ở Saigon, ở Hà nội hôm nay là những người đang bị các viên chức địa phương chiếm đất, chiếm ruộng và đền bù không chính đáng chút nào, và họ đang cần sự tiếp tay của hải ngoại để tranh đấu đòi lại những gì đang bị cướp mất, và em cũng ủng hộ hoàn toàn những yêu cầu chính đáng ấy của họ, thế nhưng, em cũng thấy như ông khách trên chuyến xe trên, là những người dân thiệt sự, những người thấp cổ bé miệng, không họ hàng dây mơ rễ má gì với cái chính quyền hiện tại này, không là "bà má Hậu giang", không có con là liệt sĩ, có chồng là tử sĩ, có tía là thương binh v.v... và v.v... Họ là những người mà nhà cửa ruộng vườn đất đai đã bị cướp thật, đã bị đuổi ra khỏi nhà với hai bàn tay trắng, không phải chỉ mới vừa trong ít năm qua, nhưng đã từ hơn 30 năm ở Miền Nam, hơn 50 năm ở Miền Bắc, những nạn nhân thật sự của cái chế độ ăn cướp này, thì cho tới giờ, họ vẫn chưa dám có được một tiếng nói để đòi lại những gì đã bị cướp. Họ, không hề nấu

những nồi bánh tét để gánh vào rừng, không hề "hồ hởi, phấn khởi" tận tình dẫn đường mời đoàn quân miền Bắc tiến lẹ vào chiếm các vùng đất miền Nam, mà trái lại, họ đã cố gắng đem hết cả sức mình ra ngăn cản những bước chân xâm lược ấy, cho tới khi tuyệt vọng, cho tới lúc không còn làm được gì hơn. Đọc nhiều tấm biểu ngữ được chụp lại trên internet, tự nhiên em thấy nghẹn nghẹn. "Đảng ơi, xin cứu dân". Trời ạ! Thế thì những kẻ cướp đất cướp ruộng đó từ trên trời rớt xuống hay từ bên ...Tàu chạy qua hay sao, mà giờ này má còn kêu đảng má tới cứu?

Cũng trên chuyến xe đò trở về ngôi nhà yêu dấu, hành khách và em còn được cho xem mấy cuốn video cho khỏi buồn bã. Ngoài cuốn video mới nhất chiếu được xong phần một thì stop vì ông phụ xe tìm mãi không thấy đĩa 2 đâu, em còn được xem một chương trình cũ của cùng một trung tâm. Đây là cái băng mà em vẫn cứ bị ám ảnh và thắc mắc hoài, thắc mắc hử. Thưa quý vị, ngay từ cái hỏi mà em mới được xem lần đầu, lúc băng vừa

được phát hành cách nay đã cả mấy năm. Thắc mắc hoài nhưng hỏi chẳng ai buồn trả lời cho em hết, kể cả đức “lang guăng” của em. Cô ca sĩ hát về một chuyện thời chinh chiến xưa (cô làm em khựng không dám gọi đó có phải là bài hát kể một chuyện tình thời chinh chiến không, hay là kể chuyện tình bạn thắm thiết vô bờ của hai con người với nhau). Cô hát rằng là:

“Hôm xưa tai nắm tai nhau, anh hỏi tôi rằng, những gì trong đời ta ghi sâu vào tâm tư. .. Đêm nay tôi nhớ đến anh, mơ về kinh thành, những chiều gió lộng, ta đi trong lòng phố vắng, tâm tư qua làn khói trắng, mưa rơi ướt hai mái đầu, chuyện mình ai biết mai sao.. .. Để hôm nay ngồi đây trời biên khu nhiều mây, nhìn trăng thanh lên cao viết tâm tình, chuyện người trai chốn xa, và người đi chiến đấu, vẫn đợi chờ nhau ...”

Trời ạ, hôm mới xem cuốn băng này lần đầu, em tưởng mình nghe lộn, vì em nhớ là bài hát này hồi xưa em đã từng nghe nhiều lần rồi trên radio, trên TV, đến độ dù không thuộc, em cũng vẫn có thể ...lắm nhằm ké theo được, và hình như

không hề có cái “dzụ” người trai chốn xa với người đi chiến đấu đợi chờ nhau mút mùa như thế gì hết. Không biết em nhớ thế có...lộn không quý vị? (Em phải hỏi quý vị vậy là vì, mặc dù em đã có viết về lính cũng nhiều, ngay từ thuở vừa lớn lên, nhưng quả thật chỉ toàn là chuyện ngồi trong góc phòng góc lớp tưởng tượng ra mà thôi, em chưa có được hân hạnh tham dự vào cuộc sống của một gia đình nhà binh thật sự như tụi bạn em, có cha có anh đi lính thiệt. Và vì thế, mới đây em đã được một ông dạy dỗ rằng là, chị lấy thằng bạn tôi mười năm sau khi cuộc chiến đã chấm dứt, chị không hề tham dự gì vào cái thời của chúng tôi như những người khác, chị không biết gì hết, và ông bảo em không biết thì đừng có mà viết. Thành thử, mặc dầu em vẫn nghĩ và vẫn tin rằng đất nước là đất nước chung, cũng như bảo vệ quê hương, tổ quốc, bảo vệ lý tưởng tự do là nghĩa vụ của tất cả mọi người chứ không phải chỉ trách nhiệm riêng của một lớp người nào, tự nhiên em vẫn cứ ...khựng lại, ngón tay hết muốn gõ tiếp khi đụng đến những chuyện như thế !)

Hôm nay, nhân được cơ hội

hầu chuyện cùng quý vị thế này, em lại muốn nêu những thắc mắc ấy để hỏi vậy, không biết trong bốn phương tám hướng nơi tờ Đa Hiệu này bay theo bưu điện tới, có quý vị nào để mắt tới bài viết của em và rồi giải thích giúp em để em không phải ôm mối thắc mắc xuống tới chốn tuyến đài mai sau không?

Vâng, thưa quý vị, những thắc mắc của em là:

- Trong quân đội mình thời đó, các nữ quân nhân không được tham dự các đơn vị chiến đấu mà chỉ phục vụ ở những đơn vị phía sau thôi, phải không quý vị? Hôm trước trên TV, em thấy một cô nữ quân nhân Mỹ với ba lô súng đạn mũ sắt trên chiến trường Iraq, kèm theo hình ảnh ông chồng đang chăm sóc con, bỗng cho bú bình ở nhà tại Mỹ. Em đã thấy nhiều điều ở xứ Mỹ này nó cứ ... ngược lại với VN - rất nhiều - nên em tin chắc rằng chuyện như thế chỉ thể xảy ra ở Mỹ chứ không hề có ở VN xưa. Như vậy, bài hát trên không thể là chuyện của một cô nữ quân nhân nơi tuyến đầu lửa đạn với một ông bố đang yên ổn nơi hậu phương, đang ngồi ở một giảng đường nào đó được, phải không quý vị?

- Nếu không có cô nữ quân nhân nào dính vô, thì đây phải là chuyện của một ông lính đang ở giữa chốn biên khu. Ngay ở nước Mỹ này, nơi mà tất cả các quyền tự do đều (trên...lý thuyết) được tôn trọng tuyệt... tuyệt đối, vậy mà vào thế kỷ thứ 21 này, trong quân đội Mỹ vẫn mới chỉ có ban hành tới luật “không hỏi, không nói” thôi, chứ chưa dám đi xa hơn nữa. Chẳng lẽ VN những ngày đó đã chấp nhận chuyện “một người đi chiến đấu” và “một người trai chốn xa” công khai và thắm thiết, “tai nắm tai” giữa lòng phố vắng lang thang, lãng mạn đến thế?

Một chương trình nhạc, nhất là chương trình nhạc của các trung tâm lớn cỡ đó, em tin chắc rằng phải có sửa soạn và sửa soạn rất kỹ, từ lúc đầu tiên chọn chủ đề, rồi chọn bài hát, chọn ca sĩ, MC chọn lời giới thiệu, và rồi dợt lên dợt xuống, dợt qua dợt lại mới ra mắt khán giả, ra mắt rồi, khâu hình xong lại còn sửa tới, sửa lui, edit đi, edit lại mới phát hành, nên chắc chắn không thể có màn cô ca sĩ buồn buồn muốn tự biên, tự diễn, muốn hát gì thì hát, muốn đổi lời ca thế nào thì đổi mà vẫn được gửi tới khán giả, phải không

quỳ vị? Như vậy, tại sao lại có những lời hát “kỳ cục” như trên được? Tác giả bài hát đâu, sao cũng nín khe? Chẳng lẽ đây là lời ca đích thực mà tác giả cũng muốn, hay còn những chuyện gì khác nữa sau chốn hậu trường mà khán giả các ké cỡ em thì không thể bao giờ được biết?

Em vẫn biết và vẫn nghĩ rằng, mỗi người khi đã trưởng thành đều có trách nhiệm về những gì mình làm, và chỉ trách nhiệm với những điều chính người đó làm mà thôi. Không trách nhiệm vì việc làm của bất cứ người nào khác, dù đó là cha, là mẹ mình. Em chắc chắn mọi người đều cũng nghĩ như em, nên dù bao nhiêu năm qua, một ông cựu tướng đã làm bao nhiêu chuyện tào lao gây phần nộ cho tất cả mọi người, nhưng cô con gái của ông thì vẫn được mọi người yêu mến, trân quý như viên ngọc đẹp đẽ. Cô cười cô nói cô ca cô diễn, cô làm chi mọi người vẫn vui vẻ triu mến ái mộ. Vì cô là cô. Không một ai lôi cô vào những tai tiếng của người cha hết, ngay cả những lúc cả cộng đồng đang

phẫn nộ vô cùng vì những điều người bố làm. Người ta biểu tình chống đối người bố ban ngày. Người ta viết báo, post e-mail tẩy chay, đôi người còn dùng những lời lẽ thật nặng nề để nói về người bố. Thế nhưng tối tối hay cuối tuần, người ta vẫn bật video coi cô duyên dáng giới thiệu những tiết mục, những chương trình đầy màu sắc lôi cuốn, và không một ai kết tội cô là con gái của người phản bội cả, mà trái lại, vẫn coi cô là một trong những khuôn mặt tiêu biểu của người Việt hải ngoại.

Cho tới bây giờ !!! Quả thật em lại có thêm một lần chứng hứng nữa khi đọc trên các báo on line, cô gọi những người chống cô bên xứ Úc là “Who the ... do they think they are?”. Không cô ạ, họ không “think” đâu, họ thật sự “là” đại diện của những người Việt Nam ở nơi cô định đến đó. Chắc chắn số phiếu của họ không được 99 hay 100 phần trăm như những đại diện dân ở quốc hội trong nước, nhưng người Việt ở đó đã bầu họ lên thay mặt cho chính mình, nói tiếng nói chung cho cộng đồng. Giữa tháng tư, lúc mà mọi người - không chỉ người già thôi đâu - đang ôn lại những giây phút buồn thảm

của một ngày đen tối xưa, khi hàng trăm ngàn người đã phải bỏ nhà, bỏ cửa, bỏ tất cả, lao mình ra biển dù không biết tương lai sẽ như thế nào, tất cả chỉ vì một lý do duy nhất: họ không thể sống với cộng sản, họ chọn tự do! Hình như trong đoàn người ấy cũng có cả gia đình cô mà, phải không? Có đủ cả ba cô, mẹ cô, anh em cô. Không một người nào ở lại hết. Tất cả đều đi. Sự lựa chọn mới dứt khoát, rõ ràng làm sao!

Thế mà bây giờ, giữa những ngày tháng tư oan nghiệt, cô và ông chồng cô lại xách ngay một nhóm ca sĩ trong nước qua, và trưng một bảng thật lớn hỏi những người tị nạn rằng: "*Người ấy và tôi, em chọn ai?*" Vâng, người Việt tại Úc đã chọn. Cô hỏi và người ta đã trả lời. Đã chọn. Vậy mà... tại sao cô lại không thể chấp nhận được câu trả lời rõ ràng, minh bạch, thẳng thắn như thế. Cô lên đài, mà phải là đài có bễ thế, quốc tế, chứ không phải những đài bé con, các kè, cô kêu cho toàn thế giới nghe là cô đang bị mọi người bên Úc khùng bố, bóp miệng không cho lên tiếng như Cha Lý. Tội chưa !!! Nhưng có một điều tôi không thể hiểu, là, cô ở Mỹ từ

nhỏ, cô được giáo dục theo tư tưởng của Mỹ từ bé, lại chọn cái nghề luôn đòi hỏi tôn trọng sự thật, mà sao hình như cô chẳng hấp thụ được một tí xíu nào những điều căn bản nhất ấy cả. Tại sao kỳ vậy cả?

Có phải là vì, dù cố gắng khách quan cho tới đâu, người ta rồi cũng vẫn phải công nhận rằng, "con nhà tông, không giống lông, cũng giống cánh" như các cụ ta thường nói không nhỉ?

Và chưa kể, người ta còn phải phân biệt giữa một nghệ sĩ và một thương nữ nữa. Nghệ sĩ là người muôn đời đi tìm cái chân, thiện, mỹ, nhưng thương nữ thì muôn đời "bất tri vong quốc hận", phải không quý vị?

Ngư Lắm Cơ

Thơ DOANH DOANH, TH

Anh Người Trai Biệt Động

- viết cho những người thân trong Đại gia đình Mũ Nâu BĐQ
- tưởng nhớ đến hương linh anh Vũ Cao Hiến, K24 - TĐ 38 BĐQ



Anh là người lính mũ nâu Biệt động
Chốn quân trường Dục Mỹ luyện chí trai
Nhịp quân hành rập bước dưới nắng mai
"Biệt động... Sát" vang lên trong gió bạt
Dây tử thần cheo leo nơi đầu thác
Tập sinh lầy, rừng núi, thật gian lao
Dấu gai chông, vất vả có là bao
Lò luyện thép trui rèn, lòng vũ bão
Rời quân trường, anh đi về khắp hướng
Dem sức tài giúp nước giữ quê hương
Vị non sông gác lại mảnh yêu thương
Và xem chữ tử sinh như mộng ảo
Rời tuyến đầu ầm vang bom đạn pháo
Giữa tiền đồn chống giữ núi đồi cao
Tiếng xung phong, bọn địch tràn ngập vào
Nơi chiến trận, đương đầu trong lửa khói
Nhưng tháng Tư, ngày 30 đau nhói.
"Lệnh tan hàng" anh uất hận tâm can,
Dù sa cơ bởi mưu chước sói lang
Vẫn bất tử là người lính mũ nâu Biệt động
Trong lòng tôi và trong lòng toàn dân nước Việt.

CHUYÊN PHIẾM:

CON BUỒN

Thành Văn



Washington Post

*"Sĩ nông công thương bốn nghề
Chỉ nghề thương mại mới xuê cửa nhà"*

(Ca dao tục ngữ)

Từ xưa, người ta đã nhận ra giá trị của nghề buôn bán. Buôn bán hay mua bán là một trong những hình

thái sinh hoạt văn minh tiến bộ đầu tiên của nhân loại. Nó biểu thị mối quan hệ giữa người với người trong xã hội.

Nó bắt đầu giai đoạn loài người thoát khỏi lối sống bó hẹp tự túc tự cấp, để bước sang giai đoạn trao đổi, giao lưu số phẩm vật kiếm được dôi ra, dùng không hết. Nó cũng thúc đẩy sự gia tăng nhu cầu của cuộc sống, làm cho cuộc sống trở nên phong phú hơn, tốt đẹp hơn. Đó là một trong bốn ngành sinh hoạt cơ bản của xã hội: sản xuất nông nghiệp, sản xuất công nghiệp (bao gồm cả tiểu, thủ công nghiệp), nghề làm quan (và đi lính), và nghề buôn bán. Buôn bán là cái cầu nối các ngành nghề kia. Sản phẩm tạo ra trong xã hội được luân chuyển, phân phối từ nơi này đến nơi khác, giữa khu vực sản xuất này với khu vực sản xuất khác. Nó điều hòa mức cung cầu giữa các khu vực. Buôn bán, như vậy, tự nó không phải là một cái gì xấu xa. Người buôn bán có góp công đáp ứng nhu cầu của xã hội, nên họ được trả công bằng lợi nhuận do món hàng luân chuyển mang lại.

Nhưng dần dần những kẻ buôn bán lợi dụng sự chênh lệch trong nhu cầu giữa nơi này với nơi khác để thi hành những thủ đoạn bất chính nhằm thu lời nhiều hơn những gì họ đáng được hưởng. Từ đó nảy sinh các kiểu “buôn gian bán lận”, đầu cơ tích trữ, tạo tình

trạng khan hiếm giả tạo, đẩy giá cả lên để kiếm thêm lời. Lợi dụng sự thiếu thông tin để bắt chẹt lương gặt người tiêu dùng. Tất cả những thủ đoạn gian trá nhằm kiếm nhiều tiền làm giàu nhanh hơn khiến lâu dần nghề buôn bán hay doanh thương trở thành một nghề bị mang tiếng là bất lương trong một số thể chế xã hội, như xã hội cộng sản. Nếu người ta chỉ “buôn chín, bán mười”, ăn lời một phân thì có gì đáng nói. Nhưng nhiều kẻ buôn năm bán mười. Thậm chí buôn một bán mười, “nhất bản vạn lợi”. Nên mới tạo ra hình ảnh xấu trong nghề buôn. Người buôn bán mới bị miệt thị là một thứ “con”, con buôn.

Trong chế độ tư bản, tự do kinh doanh, vấn đề giá cả được ấn định bởi luật cung-cầu. Nhưng nhà buôn vẫn có xu hướng tụ tập lại trong từng khu vực để dễ bề kiểm soát giá cả, sự lên xuống của thị trường. Nên “buôn có bạn, bán có phường”. Rõ rệt nhất là khi xưa, tại Hà Nội có 36 phố phường, mỗi phố chuyên bán một thứ mặt hàng, như phố hàng cốt chuyên bán cốt và những sản phẩm cùng loại. Phố hàng bún, hàng buồm, hàng bông v.v... Trong Nam, ở Sài Gòn cũng có tình trạng tương tự: những cửa hàng sản xuất và mua bán

giày dép tập trung nhiều trên đường Lê Thánh Tôn, muốn mua một chiếc xe gắn máy thì đến đường Gia Long (nay đổi thành Lý Tự Trọng) mà lựa. Hàng kim khí điện máy thì ra Huỳnh Thúc Kháng. Mỗi phố “chuyên trị” một mặt hàng. Ai muốn mua những thứ ấy cứ đến đó mà mua. Giá cả trong các cửa hàng chênh lệch nhau tương đối ít, tùy theo mẫu mã, phẩm chất hay thương hiệu của nhà sản xuất, chứ không chênh lệch nhiều. Điều này tiện cho người mua, ít sợ mua lầm, mua hớ. Ngay cả mặt hàng “buôn hương bán phấn” của giới “chị em ta” cũng thường gom vào một khu vực. Như ở Hà Nội xưa có phố Khâm Thiên. Sài Gòn có Khu Vườn lài, xóm Bình Khang. Các khu vực Ngã năm, Ngã ba v.v... Chứ không tràn lan như bây giờ.

Việc buôn bán có đủ quy mô từ nhỏ đến lớn. Nhỏ thì có thành phần “Buôn gánh bán bưng”, “buôn thúng bán mẹt”. Thời chiến tranh đất nước chia hai, ngoài Bắc, do chủ trương loại bỏ buôn bán của nhà cầm quyền cộng sản, nên hoạt động “buôn thúng, bán mẹt” rất thịnh hành. Nó là hình thái “chiến tranh du kích” trong buôn bán. Kẻ bán chỉ cần lèo tèo vài ba mẹt

hàng trên một cái mẹt là đủ điều hành cả một “cửa hàng” phía sau, cung cấp từ cây kim sợi chỉ, cục pin cho đến gói mì chính (bột ngọt). Thậm chí có khi cả một cái đầu máy may. Mặc dầu bị chính quyền lên án gắt gao. Nhưng ở chỗ kín đáo, các hoạt động mua bán như vậy vẫn nhộn nhịp diễn ra. Vì nó thỏa mãn nhu cầu của xã hội, trong khi hệ thống phân phối “chính quy” của nhà nước thông qua các cửa hàng quốc doanh không thỏa mãn được, vì nặng tính quan liêu áp đặt, không đáp ứng đúng và đủ nhu cầu người dân. Xã hội miền Bắc trong giai đoạn đó, không có hoạt động buôn bán (ít ra cũng trên danh nghĩa chính thức), mà chỉ có danh từ “thu mua” (do nhà nước chủ động). Tiếng là mua, nhưng thực chất nhà nước thu gom các sản phẩm do các tổ chức làm ra, để “phân phối” hay “cung cấp” trở lại cho dân, cũng thông qua các tổ chức như hợp tác xã tiêu thụ, cửa hàng cung cấp, hay cung ứng. Giá cả các thứ đều hoàn toàn do nhà nước quy định. Thực tế, trong xã hội miền Bắc vẫn tồn tại hình thái sinh hoạt buôn bán, bất chấp bị răn đe, cấm đoán. Vẫn có chợ búa, dưới hình thức các “chợ chui” “chợ chạy”, “chợ chồm hổm”. Những người hoạt động

trong các loại chợ như vậy bị gán cho cái tên là “con phe”, bọn “phe phẩy”. Trên nguyên tắc, bọn phe phẩy, con phe bị chính quyền đặt ra ngoài vòng pháp luật, bị xã hội khinh rẻ. Họ bị coi như thành phần bất hảo, loại ký sinh trùng ăn bám xã hội. Nhưng phải nhìn nhận, chính những “con phe” góp phần không nhỏ vào việc duy trì ổn định xã hội bằng các hoạt động luân chuyển hàng hóa. Nó giải quyết một phần nhu cầu tiêu dùng của xã hội bằng sự nhanh nhạy của các con phe. Chẳng hạn, một gia đình định tổ chức đám cưới, đám hỏi cho con, cần khoảng nửa ký lô mì chính (bột ngọt), vài ký măng khô, mười ký thịt heo, dăm bảy con gà nếu cứ trông chờ vào thủ tục làm đơn, xin duyệt để được “nhượng” theo tiêu chuẩn thì không biết đến đời nào mới có. Mà có có cũng chưa chắc đã được thứ ngon lành như ý muốn. Nhưng hệ thống chợ chui, chợ đen sẽ sẵn sàng cung cấp đủ mọi thứ đúng ngày ấn định. Và toàn những thứ đạt “chất lượng” tùy theo số tiền bỏ ra. Tóm lại, “tiền nào của nấy” đúng theo tiêu chí của thị trường tự do. Đối với nhà nước, đó vẫn là một hình thức vi phạm luật lệ xã hội, trắng trợn nhỏ toẹt vào hệ thống phân phối

nhà nước. Nhưng ngoài những thành phần cốt cán cai trị ra, quần chúng nhân dân mặc nhiên chấp nhận, và tiếp tay. Không ai muốn tố cáo những hoạt động “tiêu cực” đó. Vì biết sẽ có những lúc chính mình cần đến những hoạt động như vậy để giải quyết cấp thời nhanh gọn, êm ái những nhu cầu của mình. Sau năm 75, khi tìm hiểu những sinh hoạt tại miền Bắc, người ta khám phá ra, nhiều bà mẹ nhờ giỏi giang trong hoạt động buôn bán phe phẩy mà giữ vững được gia đình, có tiền lo lót, để con trai khỏi thi hành nghĩa vụ quân sự, đi B (vô Nam) chết mất xác. Hoạt động buôn chui, bán chạy tồn tại được nhờ sự tin cậy của quần chúng vào uy tín làm ăn của các con phe. Giới phe phẩy phải tuyệt đối giữ chữ tín mới sống còn được. Trong khi chính trong hệ thống phân phối, cung cấp của cửa hàng quốc doanh lại đầy dẫy những tiêu cực, phe đảng, quen biết thân thế để giành cái tốt cái rẻ về cho gia đình họ hàng của nhân viên cán bộ điều hành. Còn các sản phẩm xấu, kém chất lượng, hư thì đùn ra cho “nhân dân” Sau khi thống nhất đất nước bằng bạo lực. Mặc dù trên danh nghĩa, miền Bắc xã hội chủ nghĩa đã giải phóng miền

Nam. Nhưng trên thực tế, đó mới chính là khởi đầu của công cuộc giải phóng khác mà miền Nam sẽ từng bước khiến cho người dân miền Bắc mở mắt ra. Từ tất cả các mặt của xã hội, miền Nam đã dần dần giải phóng miền Bắc khỏi sự u mê, tù hãm. Từ cách ăn ở lịch sự, tiếp xử trong xã hội, đến các sinh hoạt văn hóa, văn nghệ. Riêng về hoạt động kinh tế, mặc cho nhà nước đe nẹt, kềm hãm, miền Nam vẫn âm ỉ, nhưng kiên trì dưng mãnh, giải phóng miền Bắc khỏi bộ máy quốc doanh đang xiết chặt mọi hoạt động kinh tế, từ sản xuất sang phân phối đến tiêu thụ.

Hoạt động “phe phẩy” (thực chất là tư doanh) chẳng những không bị tiêu diệt, mà như cá từ ao nhỏ sang hồ lớn, phát triển mạnh mẽ. Chỉ chưa đầy mười năm kể từ khi “giải phóng”, toàn bộ đất nước bùng lên cơn sốt kinh doanh. Người người buôn bán, nhà nhà buôn bán. Bán chui bán chạy phát triển trên hè phố. Công an tràn ra phố “đánh dẹp” người buôn bán khắp nơi. Nhưng dân buôn bán như Phạm Nhan, chặt cái đầu này nó mọc ra cái đầu khác. Riết rồi công an cũng đành bó tay chịu thua. Chợ búa mở ra khắp nơi. Ở Sài Gòn, nhiều quãng đường ngay trong các

khu dân cư bị chặn hai đầu để mở chợ. Điển hình là khu chợ phụ tùng xe đạp Tân Thành ở Chợ lớn. Các chợ đã có sẵn, người ta xây thêm, mở rộng. Tất cả những nhà mặt tiền của các con đường dù lớn hay nhỏ cũng đều trở thành những cửa hàng buôn bán. “Nhà mặt tiền” là một trong những tiêu chuẩn để cho một căn nhà trở nên có giá. Đến nỗi nhiều khi người ta có cảm tưởng “người bán nhiều hơn người mua”. Các hoạt động như “buôn đầu chợ, bán cuối chợ”, “buôn gian bán lận”, “bán nước bọt” được gom chung vào một tên gọi “Chạy mách”.

Hệ thống kinh doanh của nhà nước cũng tiến được một bước. Không còn các “cửa hàng cung cấp” nữa. Mà trở thành những “hợp tác xã tiêu thụ”. Nhưng hệ thống kinh doanh nhà nước càng ngày càng teo lại, do cung cách điều hành quan liêu, khệnh khạng, cửa quyền của cán bộ. Hệ thống quốc doanh chỉ còn bắt nạt được khu vực nông nghiệp, với lối “mua như ăn cướp, bán như cho”. Trên thực tế, nhà nước “ăn cướp” thì nhiều, “cho” rất ít. Các cơ quan quốc doanh “buôn tranh, bán cướp”, nhưng vẫn không lại thị trường tư doanh. Bởi cán bộ quốc doanh lười biếng, thiếu tinh thần trách nhiệm,

cha chung không ai khóc. Nhưng lại tham lam những lạm ăn bớt ăn xén, ăn cắp của công làm của riêng, khiến buôn bán chỉ có lỗ, ít khi lời. Tệ nạn tham ô phát triển đục ruỗng các cơ chế kinh doanh nhà nước.

Ba mươi năm sau khi chiếm được miền Nam, và hai mươi năm gọi là mở cửa đổi mới, người cộng sản hiện nay đưa đất nước lâm vào tình trạng hầu như tất cả mọi mối quan hệ trong xã hội đều dựa trên quan hệ buôn bán. Cán bộ các cấp, các ngành đều trở thành con buôn.

Trước hết là “buôn quan bán tước”. Người ta buôn bán từ cấp quan to, đến quan nhỏ. Muốn nắm một cục, một sở, người ta có thể bỏ ra từ dăm bảy chục ngàn đô la, cho đến vài ba trăm ngàn đô la để mua chức vụ đó. Các chức vụ cỡ trưởng ty, trưởng phòng trong các cơ quan cũng đều phải mua bằng “cây”. Việc bổ nhiệm các chức vụ nhà nước dựa trên nguyên tắc “Nhất thân, nhì tiền”. Trước hết, các chức vụ béo bở giành cho con cháu trong nhà, họ hàng đã. Sau đó mới “bán” ra ngoài. Một bác sĩ tốt nghiệp ra trường muốn phục vụ tại một bệnh viện lớn ở thành phố, anh ta phải chung từ dăm ba chục cây cho

tới cả trăm cây vàng. Không có tiền mua chỗ, cứ việc lên các “bản”, các “buôn” mà hành nghề. Trước đó, ngay từ khi mới thi vào trường Y, họ (sinh viên) đã phải bỏ tiền vàng ra mua chỗ học. Có người mua tất phải có người bán. Người đứng ra bán các chỗ ngồi béo bở ấy thường các ông to trong Bộ chính trị hay Trung ương đảng, hoặc vợ con của họ. Trong nội bộ các ngành thì do các cán bộ “tổ chức” bán. Khi đã ngồi yên ở vị trí rồi, những kẻ “mua quan” đó bắt đầu tham nhũng để lấy lại số vốn anh ta đã bỏ ra. Tiệt tay anh ta vợ vét thêm để kiếm lời. Tệ nạn tham nhũng nảy sinh từ khâu “mua quan bán tước”.

Ngay trong lãnh vực học đường cũng xảy ra các hoạt động buôn bán bằng cấp. Bằng gian bằng giả loạn cào cào. Cán bộ cấp cao, để tránh tiếng dốt, đua nhau bỏ tiền ra mua bằng. Cỡ giám đốc sở phải mua được cái bằng cử nhân, hay thạc sĩ về treo ở phòng khách. Chức cao hơn thì mua bằng tiến sĩ cho tương xứng với địa vị. Cho nên trong một thời gian ngắn, số bằng cấp thạc sĩ, tiến sĩ được phát ra tăng vọt. Các trường đại học “sản xuất” bằng cấp như người ta sản xuất mì ăn liền bán cho cán bộ.

Ở cấp chóp bu của chế độ, nhà nước “buôn dân, bán nước”. Tệ nạn buôn người, từ đàn bà con gái ra nước ngoài làm vợ người tàn tật đến làm điếm, cho đến buôn trẻ con sang Kampuchia bán cho các động. Báo chí trong nước loan tin hàng ngày. Bao nhiêu thiên phóng sự điều tra vạch trần thảm cảnh của các nạn nhân. Báo chí đưa lên mặt báo tên tuổi các tổ chức, các tập đoàn tội phạm. Nhưng tình hình vẫn không được cải thiện. Các cơ quan nhà nước có trách nhiệm chắc chắn không phải đợi đến khi báo chí phanh phui mới biết. Mà họ phải biết rất rõ từ lâu. Nhưng các cơ quan chức năng vẫn giải quyết qua loa hời hợt, cho có lệ, như kẻ đi bên cạnh cuộc đời. Như thế họ không có trách nhiệm gì về những thảm nạn ấy. Vì sao? Bởi chính các cơ quan nhà nước cũng có dính dáng đến các cá nhân và cơ sở đứng ra tổ chức các đường dây buôn người ấy. Chính các cá nhân, tổ chức phạm pháp ấy được các phe phái trong đảng bao che cho hoạt động. Ai dám bắt? Hoặc bắt rồi, có bàn tay nào đó từ trên can thiệp, cũng phải thả. Cho nên, đảng csVN, khi tuyên bố giữ vững an ninh chính trị chỉ có nghĩa là họ giữ vững sự cai trị của đảng mà thôi. Ngoài ra các

tội phạm khác mặc tình phát triển. Điều đó khá rõ ràng. Bởi, ai cũng biết, chỉ cần một vài cá nhân nói xấu chế độ dù ở đâu nhà cầm quyền cũng biết, cũng nghe thấy. Vậy mà những tổ chức tội ác buôn người ấy hoạt động công khai ì xèo từ năm này sang năm khác lẽ nào chẳng cơ quan nào biết. Chẳng cơ quan nào dẹp được. Là tại sao?

Phải chi công an cũng hăng say “săn đuổi, trấn áp” bọn con buôn buôn người kia y như khi họ làm với các người đòi hỏi dân chủ, thì có đâu tệ nạn buôn người cứ tồn tại năm này sang năm khác, làm nhục quốc thể, đau lòng người dân.

Song song với hành động bán một phần lãnh thổ cho ngoại bang, nhà nước cs tiến hành các hoạt động buôn bán dân để kiếm lợi. Người dân bị bán đi khắp thế giới làm cu li, làm đầy tớ, ô sin. Đàn bà con nít bị bán làm nô lệ tình dục. Báo chí của đảng, của nhà nước loan tin hàng ngày. Nhưng nhà nước vẫn làm như chuyện của ai. Cái gì tốt là do đảng làm. Cái gì xấu là do kẻ địch phá. Trước đây, có câu ca dao:

*Mất mùa là tại thiên tai,
Được mùa là tại thiên tài đảng ta*

Hiện nay cũng vậy. Tất cả những hiện tượng suy đồi, phi

nhân, phi đạo đức trong xã hội, đảng đều “bán cái” đồ thừa cho người khác. Mặc dù đảng một mình chễm trệ ngổ trên ghế lãnh đạo đất nước bao nhiêu năm nay.

Khi người dân tố tham nhũng, một ông tướng công an, tiếp dân bảo dân phải tố đích danh ai tham nhũng chứ không được nói chung chung “chính quyền tham nhũng”. Theo ý ông kẻ công an nọ thì chỉ có cá nhân tham nhũng, chứ không có viên chức nhà nước tham nhũng. Trong khi đó cái “cá nhân” ấy nếu không là đảng viên, không ở trong chính quyền thì lấy tư cách gì để tham nhũng. Cái kiểu lý luận cù nhậy này trách nào chẳng làm sao giải quyết được biết bao nhiêu tệ nạn trong xã hội.

Trong giới quan lại trong nước thời nay, do gây quá nhiều tội ác, nên nhiều kẻ rất sợ trời đất trừng phạt. Sợ tội trời. Nhưng vẫn đàn áp các tôn giáo chính thống như Phật, Chúa, Tin lành. Nên họ phải cầu cứu đến các thế lực đen trong thế giới siêu hình. Từ đó đưa đến tình trạng “buôn thần bán thánh”. Đền miếu mọc lên khắp nơi. Thờ đủ các loại thần, thánh, mẫu nọ mẫu kia để cầu mong sự che chở. Thậm chí báo chí trong nước đưa tin ở cả trụ sở một bộ nọ,

ông bộ trưởng cho lập hẳn một “phòng dâng hương” để các viên chức trong bộ cúng kiến lo lót thần thánh, “cầu an” cho bộ. Khi người ta không còn tin vào các tín ngưỡng chính thống, người ta phải trông cậy vào các thế lực đen vô hình. Cán bộ đảng viên không có tín ngưỡng tôn giáo, nhưng càng ngày càng mê tín tin vào một lớp những ông thần bà thánh mới do họ tạo ra..

Hôm mới đây, có dịp nói chuyện với một kẻ giàu có trong nước đem con sang Mỹ chữa bệnh, người viết nghe anh ta nói đến một kiểu buôn bán mới đang rất thịnh hành trong nước : “Buôn bán cơ chế”. Anh ta giải thích hình thức buôn bán này là “Nắm chắc cơ chế, trong đó có quy hoạch nhà nước về các vùng đất sẽ phát triển. Đem tiền đi mua những lô đất đó với giá rẻ mạt. Để chỉ vài năm sau, khi quy hoạch đến, những vùng đất rẻ thối đó sẽ trở nên những khu đất lót vàng.” Việc mua bán cơ chế dĩ nhiên chỉ diễn ra ở cấp cao. Kẻ bán ít ra cũng ở cỡ Ủy viên Bộ chính trị, Ủy viên trung ương đảng trở lên.

Ai là khách mua? Tất nhiên bất cứ ai có tiền, có đầu óc nhạy bén, sẽ là những kẻ mua được. Và họ sẽ trở thành các đại gia, cùng với đảng chia

nhau những miếng ngon béo bở của đất nước. Còn đám dân đen sẽ suốt đời chỉ là món hàng cho người ta mua qua bán lại mà thôi.

Xưa Lã Bất Vi là gã con buôn thuộc hàng thượng hạng. Gã hỏi cha về kế kinh doanh. Làm sao để kiếm ra lời thập bội.

Hỏi: “Ra sức cày ruộng thì lời được mấy phân?” Cha bảo, nếu bội thu, được mười phân.

Lại hỏi: “Buôn châu báu thì được mấy phân?” Cha bảo, làm giỏi thì được trăm phân.

“Nếu đầu tư vào con người, giúp làm lên vương vị, cai quản thiên hạ thì được mấy phân?” Cha mắng là đồ không tưởng.

Nhưng Lã Bất Vi là kẻ tinh ranh, có mắt tinh đời và gặp thời thế. Nên gửi tinh, hiến vợ, mà lập nên nhà Tần. Với Tần Thủy Hoàng lưu danh bạo chúa.

Nay, thời buổi nhiễu nhương. Không có giặc, nhưng nước vẫn loạn. Dân không chết vì gươm đao, nhưng chết vì đói nghèo, dịch bệnh, tai nạn. Quan tham lộng hành, triều đình thối nát. Luật phép thì khắt khe, nhưng kỷ cương lại lỏng lẻo. Kẻ hiền tài bị chèn ép, hiếp đáp, không sao ngoi lên được. Dân đen bị đe nẹt. Cướp đêm thì ít, cướp ngày thì tung hoành coi phép nước như

củ khoai.

Trong ngoài đều thừa cơ rút rĩa, quây nát quê hương. Người có tâm ngán ngẫm buồn xuôi. Thường bát nháo thừa cơ ra mặt.

Lại có kẻ đem cả tiếng tăm, liêm sỉ ra mà buôn bán, mong kiếm chút tiền ăn chơi dối già. Nghĩ vừa giận, vừa khinh vừa tội nghiệp.

Hạng con buôn thời thế đua nhau nhảy ra kiếm ăn. Kẻ buôn thời thế đời nay chẳng mong mua được thiên hạ. Không bằng họ Lã, chỉ tính sao xà xẻo được chút đỉnh chung. Trắng đen cứ nhập nhèm lẫn lộn. Chẳng biết đâu mà mò. Vàng thau trộn lẫn, chẳng biết đâu phân định. Đó chính là bọn con phe chính trị. Không biết rồi đây ra sao? Càng nghĩ càng thêm rối ruột.

Thành Văn

Thơ NGUYỄN MINH THANH, K22

NIỀM ĐAU CỦA MẸ CÓ CON VƯỢT BIÊN MẤT TÍCH

(Xin trân trọng chia sẻ niềm đau của Mẹ V - N)



*Đêm đen đặc bốn bề quanh - quē
Mẹ con mình thở - thở bên nhau
Tiễn con dạ / Mẹ héo xào
Con đi, Mẹ ở: nghẹn - ngào lòng con!!
Kể từ đó, nước - non trắc - trở
Mẹ nhớ con mấy thuở nào với
Ngẩng lên há miệng kêu trời
Trời cao vấp - vấp ... có hỏi nào nghe
Cúi xuống đất quanh hè gọi khē
Đất câm câm chẳng hé một lời
Đất dày trời rộng chơi với ...
Đau này đặng đặng thuở đời nào phai ...!!!*

Dàng mấy chỉ trao tay dặn nhỏ:
" - Giấu trong lưng phòng có gian - manh
- Cha con lao - lý rừng xanh
- Đây còn chút - đình để dành mẹ thăm"
Dừng - dằng mãi không cầm lại nói:
"- Mẹ cất đi no đói thất thường
- Các em còn phải lo lương
- Phần con đã đủ Mẹ đừng bận tâm
- Mẹ ốm yếu cần chăm sức khỏe
- Rồi hãy xem phương kế làm ăn
- Cho con kính gởi lời thăm
- Chúc Cha qua nổi nhọc - nhằn lâm - ly
- Giờ đã tới, con đi nghe Mẹ
- Đến Mã - Lai con sẽ nhắn tin"
Nói xong, lặng - lẽ băng mình
Biến vào bóng tối mông mênh âm - thầm
Ôi ! Trời hồi tư tưởng - đặc ...
Ngó theo con ruột thất gan bào
Biển Đông sóng giập xô - xao
Xốn - xang dạ Mẹ còn - cào buồn tìm
Lòng tha - thiết im im khẩn nguyện
Cho con yêu vượt biển trợn lành
Nào hay số phận mong - manh
Bao nhiêu mơ ước tan - tành khói sương ...!!!

Buồn thơ - thần Mẹ thường ra biển
Thăm lại nơi đã tiễn con đi
Dơi vơi ... trời nước thấy gì
Biển xanh mịt mịt tà - huy mờ mờ
Thương con trẻ tuổi thơ non dại
Mới mười lăm đã phải bôn - ba

*Con ơi hận nước thù nhà
Chỉ vì quốc - nạn hóa ra đoạn - trường ...!!!*

*Mười năm hơi còn vương bóng trẻ
Ở tận đâu cho Mẹ rõ tin
Hay là con đã trảm mình
Biển sâu thăm thẳm ngậm hình bóng con
Hay thịt nát xương mòn hải đảo
Gió mây nương mộng báo Mẹ tường
Trời ơi ! Thương quá là thương
Rút ra khúc ruột nghe đường xé gan ...!!*

*Thôi, con hãy ngủ an con nhé
Nơi quê nghèo mặc Mẹ héo hon !!
Con ơi nước chảy đá mòn
Còn đây lòng Mẹ xót con đời đời ...!!!
Âm - thầm Mẹ gọi con ơi ...!!!
Âm - thầm Mẹ gọi Quyên ơi ...!!!
Âm - thầm Mẹ gọi Nam ơi ...!!!*

.....

NGƯỜI LÍNH MIỀN NAM VÀ CUỘC CHIẾN CŨ

Phạm Văn Tiền, K20



Đa Hiệu 81 - Tháng 9 năm 2007

Trang 271

TVBQGVN

Hà Trinh Tiết K29

Ngày quân lực 19-6 năm nay được tổ chức trở hơn thường lệ tại địa phương Dallas- Fort worth vào ngày thứ bảy 23-6-07 tại thành phố Arlington Texas. Lý do là để cùng kết hợp với buổi ra mắt “Phong trào giáo dân đòi trả tên SàiGòn” với sự hiện diện của linh mục Nguyễn hữu Lễ, người sáng lập phong trào cùng chiến hữu Hải Quân Trần quốc Bảo trưởng ban điều hành. Buổi lễ được số người tham dự ít hơn mọi năm vì đa số còn bận đi làm và một số người khác trong hai Cộng đồng, Liên hội chiến sĩ, truyền thông báo chí đang tham dự ngày diễn hành quốc tế “Đa văn Hóa” tại New York, sau khi đã hoàn thành cuộc biểu tình lịch sử “Chống phái đoàn đảng CSVN do chủ tịch nước Nguyễn minh Triết cầm đầu” tại toà Bạch Ốc Washington DC. Nghi thức khai mạc buổi lễ do Liên hội chiến sĩ VNCH tại địa phương điều hành và phần ra mắt Phong Trào Giáo Dân thì do đoàn thanh niên Hồn Việt trình bày.

Linh mục Nguyễn hữu Lễ, người nặng tình với quê hương dân tộc qua câu nói để đời đáng suy ngẫm: *“Trước khi làm Linh mục, tôi là một người Việt Nam”*.

Vì là người Việt Nam, nên ông đã mạnh dạn gióng lên tiếng nói: *“Hỡi đồng bào Việt Nam trong nước và trên toàn thế giới! Không lẽ nào Dân tộc Việt Nam kiêu hùng tiếp tục cúi đầu cam tâm chịu nhục, trước hành vi bạo ngược của một tập đoàn chính trị đã đặt quyền lợi của đảng lên trên Dân Tộc và ngang nhiên chà đạp giá trị tinh thần của Dân Tộc hay sao?”*

Lịch sử đã chứng minh : *“Triều đại nào rồi cũng qua đi, chế độ nào rồi cũng sẽ sụp đổ, chỉ có Dân Tộc là trường tồn”*.

Ngày 2-7 năm 1976 sau hơn một năm cưỡng chiếm miền Nam. Quốc hội bù nhìn khóa 4 của chế độ CS đã ra nghị quyết đổi tên thành phố SàiGòn- Gia Định là thành phố Hồ chí Minh. Đây là một hành động vô cùng thô bỉ do Trường Chinh, chủ tịch Quốc hội CS ký và ban hành. Với sự việc này, chúng muốn xóa sổ hình ảnh một thủ đô SàiGòn xinh đẹp của Chính phủ Tự Do miền Nam, một thành trì chống Cộng của toàn vùng Đông Nam Á.

Là con dân Việt Nam, chúng ta có quyền đòi hỏi kẻ cướp phải trả lại những gì mà chúng đã lấy cướp đi, trong đó có biểu tượng thiêng liêng của thành phố SàiGòn, thủ đô

miền Nam, một thời là “Hòn Ngọc Viễn Đông” của cả dân tộc. Đây là một trong những việc đấu tranh hợp lý mà chúng ta cần nuôi dưỡng, phát huy, và tiếp tục, song hành với các phong trào đấu tranh đòi Tự Do, Dân Chủ của người dân trong nước.

Trang sử Việt Nam Cộng Hoà đã bị lật qua, cùng với một lực lượng quân đội hùng mạnh. Chúng ta, những chiến sĩ QLVNCH một thời xông pha lửa đạn, hơn 250 ngàn đồng đội đã hy sinh vì Tổ Quốc trong cuộc chiến bảo

vệ Tự Do cho miền Nam suốt hơn 20 năm. Chúng ta đã tận lực chiến đấu, đem xương máu mình để bảo vệ mảnh đất cha ông, trước sự xâm lăng thô bạo của chủ nghĩa CS toàn cầu. Tuy chưa tròn phận sự vì vận nước nổi trôi, chúng ta không thành công nhưng chúng ta cũng đã

thành nhân. Như một văn hào đã nói: “Những cái chết cho Tổ Quốc, chỗ xứng đáng nhất là .. đặt trên bàn thờ”. Vinh quang thay cho những người đã anh dũng nằm xuống vì lý tưởng Tự Do cho tổ quốc và dân tộc của mình.

Bên cạnh những phong trào lợi dụng phương tiện truyền thông phản chiến, may thay, chúng ta còn không ít người còn chút lương tâm, Jean Lacouture một nhà báo Pháp đã rơi nước mắt khi tường thuật lại những gì ông đã tận mắt chứng kiến tại mặt trận Xuân



Nhà Thờ Đức Bà tại Sài Gòn

Lộc trong những giờ phút sau cùng. Những người lính của sư đoàn 18 Bộ binh, bằng hết sức mình đã đánh những trận đánh tuyệt vời, trong những giờ phút cuối cùng hấp hối của miền Nam. Ông đã phải thốt lên “Cái Quân lực đó quả thật gan dạ và anh hùng. Họ

chiến đấu vô cùng ngoạn mục và tôi thật lòng kính phục!” Hơn 20 năm ròng rã chiến đấu khốc liệt, có khi hai bên chỉ để giành giật nhau từng cánh rừng, dòng sông, con đường, gốc phố. Anh em bà con dòng họ tìm kiếm nhau để chém giết, bằng sức mạnh và vũ khí ngoại bang. Để rồi kết quả sau cùng Người lính miền Nam buộc phải thua trận, bị thua mà không biết vì sao mình phải thua? Còn kẻ chiến thắng thì bàng hoàng ngơ ngác, cũng không biết tại sao mà mình có thể chiến thắng nhanh, và quá dễ dàng như vậy!

Cuộc chiến của chúng ta vừa qua là một cuộc nội chiến, giữa chính nghĩa và phi nghĩa, giữa điều thiện và cái ác, mọi thắng bại trên chiến trường chẳng có giá trị gì khi mà quyền quyết định nằm trong tay các thế lực ngoại bang. Người Mỹ và các nước bạn Đồng Minh một khi đã không còn tìm được bất cứ lợi lộc nào nữa, và vì quyền lợi tư riêng của quốc gia bản xứ, nên sẵn sàng rút bỏ những chiến hữu, đồng đội mình không do dự, không thương tiếc. Việt Nam Cộng Hoà đã bị bức tử, bị bán đứng bằng một hiệp định ngưng bắn buộc phải ký tại Paris vào ngày 28-

1-73. Đừng bao giờ đem thành bại luận anh hùng, sự thất bại trong quá khứ là là tích lũy mọi thành công của tương lai, vì ai chiến thắng mà không hề chiến bại! Có nhiều người bi quan mà hỏi rằng: “Chúng ta hôm nay còn gì nữa để mà đấu tranh, trong khi CS đang nắm quyền cai trị đất nước, được các tổ chức quốc tế công nhận?” Xin thành thật trả lời:

- Chúng ta còn, còn nhiều thứ lắm, trong đó có lòng tự hào về một dân tộc anh hùng, về những đồng đội đã anh dũng hy sinh.

- Chúng ta còn sĩ khí của một tập thể quân đội kiêu hùng đã từng làm nên nhiều chiến thắng lịch sử.

- Chúng ta còn niềm kiêu hãnh về những cái chết oanh liệt của các tướng lãnh chỉ huy.

- Chúng ta còn đầy đủ chính nghĩa để tiếp tục trách nhiệm chưa hoàn thành đối với quốc gia dân tộc.

Ngày nào chế độ CS còn là ngày đó chúng ta còn chiến đấu, vì chính nó là nguyên nhân của sự nghèo đói, lạc hậu, điêu đứng, lầm than của cả dân tộc chúng ta. Cuộc chiến chống chủ nghĩa CS Việt Nam của chúng ta chưa chấm dứt, nó vẫn còn và hiện đang tiếp tục một cách khốc

liệt hơn, không phải bằng vũ khí mà bằng hình thức đàn áp, giam cầm, bịt mắt, bịt miệng người dân một cách dã man mà trong lịch sử dân tộc chưa có chế độ nào tàn tệ như thế.

Người chiến sĩ miền Nam chưa bao giờ nhận được lệnh giải ngũ, và vì vậy mỗi một chúng ta cần phải tiếp tục bổn phận và trách nhiệm của mình, dù sức tàn lực kiệt cũng phải chiến đấu cho đến hơi thở cuối cùng. Chúng ta không được phép đứng bên ngoài cuộc đấu tranh vì Tự Do, Dân chủ của dân tộc. Đào ngũ trong lúc này là khiếm nhục, hèn nhát, không xứng đáng là một chiến sĩ QLVNCH.

Hơn 32 năm cai trị người dân theo chủ nghĩa Marx- Lenin và “Bác Hồ vĩ đại”, là hơn 32 năm người CS đưa đất nước đến chỗ diệt vong. Hơn 32 năm bản cùng hóa nhân dân theo một chủ thuyết không tưởng. Những lãnh tụ gian ác già nua đã chết đi lại được thay vào những thành phần trẻ khát máu, để tiếp tục củng cố một chế độ chẳng thuận lòng người. Cả khối quốc tế CS thay nhau sụp đổ, chỉ còn một vài nước lạc hậu lỗi thời. Bất hạnh thay cho dân tộc chúng ta, nước Việt Nam vẫn còn nằm trong danh sách đó.

Nhiều chính trị gia đã từng nói, sự lừa dối là thứ thuốc phiện của chủ nghĩa CS. Chúng lừa dối người lẫn mình, bưng bít thông tin để lừa người trí thức, nói láo với nông dân để nâng họ lên tận trời xanh, tâng bốc người ít học để họ làm điều ác, con lên án cha mẹ, vợ đấu tố chồng để rồi sau khi đạt được mục đích tất cả đều trở thành vật hy sinh, bị chính con người CS thanh trừng giết hại chẳng gớm tay. Chế độ CS cai trị người dân bằng vũ lực như lời khẳng định của Mao Trạch Đông: “Súng đạn để ra chính quyền, hay quyền lực đặt trên nòng súng”.

Người CS huênh hoang chiến thắng miền Nam bằng hình ảnh “Cờ đỏ sao vàng cao sừng, thành Mỹ lom khom bước cúi đầu”, để rồi bây giờ đây hết thủ tướng Phan văn Khải, rồi mới đây chủ tịch Nguyễn Minh Triết sang cầu cứu xin Mỹ để tiếp tục củng cố chế độ bạo quyền Chuyển đi ô nhục này sẽ để lại muôn đời trong ký ức mỗi người dân Việt Nam với tất cả niềm đau dân tộc. Trước chuyến đi vồn vện mấy ngày, đã bị tổng thống George W Bush dần mặt bằng cách tiếp đón hội kiến các nhà đấu tranh Dân Chủ trong nước cũng như tại hải ngoại, ngay cả việc đòi dẹp bỏ rút

lại lời mời của phó tổng thống Dick Cheney. Trong một bức thư hội đồng an ninh quốc gia Hoa Kỳ gửi nhà đấu tranh nước Đổ nam Hải ngày 25-5-07, đã ca ngợi những hành động dũng cảm mà các nhà đấu tranh đã và đang làm của phong trào 8406 vì dân chủ và nhân quyền cho Việt Nam. Trên đường đi dự hội nghị G-8, vào ngày 05-06-2007 khi dừng chân tại thủ

đô Praha Tiệp Khắc, trong bài diễn văn về Dân chủ, Nhân quyền, tổng thống Bush đã long trọng cam kết

là Hoa Kỳ sẽ tiếp tục hỗ trợ mạnh mẽ nhân dân các dân tộc bị áp bức, những chiến sĩ dân chủ đang bị giam cầm là những nhà yêu nước, chính họ sẽ là những nhà lãnh đạo đất nước trong tương lai, đã nhiều lần nhắc đến và đòi trả tự do ngay cho bà Aung San Suu Kyi và Linh mục Nguyễn văn Lý. Ông hãnh diện để nhận mình là vị tổng thống của các nhà bất đồng chính kiến vì tự do dân chủ trên toàn thế giới. Cũng chưa hết, trong lễ khánh

thành tượng đài kỷ niệm nạn nhân CS toàn thế giới ngay trên đồi Capitol, đúng một tuần lễ trước khi Nguyễn minh Triết đến, cũng chính tổng thống Bush lên án chế độ CS toàn cầu, đã giết hại hàng triệu người trên toàn thế giới, trong đó không quên nhắc đến chế độ CS Việt Nam. Đồng quan điểm với hành pháp Hoa Kỳ, chủ tịch Quốc hội, bà Nancy Pelosi và các vị dân

cử đồng viện, cũng đã có cuộc hội kiến gấp với các nhà đấu tranh dân chủ hải ngoại, để lắng nghe tìm



hiểu sự thật về hiện trạng đàn áp dữ dội tại Việt Nam, đặc biệt qua bức hình “bịt miệng không cho nói” trong phiên toà trá hình ngày 30-3-07 của Linh mục Nguyễn văn Lý. Với những chuẩn bị kỹ lưỡng như vậy của nước chủ nhà, người khách bất đắc dĩ Nguyễn minh Triết đứng trước một hoàn cảnh khó xử, tiến thoái lưỡng nan, không còn con đường nào khác hơn thôi thì đành xâm mình, chịu đấm để ăn xôi vậy. Là chủ tịch đại

diện cho một quốc gia được nước chủ nhà mời đến, nhưng bị coi thường về những việc làm gian ác không thuận lòng người, nên đã bị khinh rẻ xấu hổ vô cùng. Không có 21 phát súng chào mừng, không có cờ xí, không dạ tiệc thiết đãi, không có thông cáo chung sau cuộc hội kiến, phải trốn chui, trốn nhủi, trước sức mạnh của cuộc biểu tình phản đối, lên án, bởi hàng ngàn người đồng hương của mình, phải đi vào bằng cửa hông, cửa hậu. Chưa hết, trong suốt buổi gặp gỡ trao đổi, đã bị vị chủ nhà quay như quay dễ, rất nhiều câu hỏi tại sao được đặt ra. Tại sao muốn phát triển kinh tế, muốn nước giàu dân mạnh mà không tôn trọng nhân quyền, tại sao bắt giữ những người chỉ vì họ đòi tự do, dân chủ? Tại sao?... tại sao?. “Tôi cũng nói rõ ràng là nếu muốn quan hệ giữa hai bên phát triển sâu hơn, một điều quan trọng là các người bạn (Việt Nam) của chúng ta phải cam kết mạnh mẽ hơn trong vấn đề nhân quyền và tự do, dân chủ. Tôi đã giải thích niềm tin tưởng mạnh mẽ của tôi là các xã hội sẽ phong phú hơn lên nếu nhân dân được phát biểu tự do và tín ngưỡng tự do” (tổng thống George W. Bush).
Tha hương ngộ cố tri, lần

này không thể dành cho chủ tịch Nguyễn minh Triết. Từ Wasington đến Newyork về miền Nam California, nơi nào cũng có hàng ngàn người vẫy cờ quốc gia đả đảo ông và gần 200 người trong phái đoàn tùy tùng. Người ngoại quốc sẽ nghĩ sao khi người dân Việt Nam biểu tình phản đối một vị nguyên thủ quốc gia cũng là người Việt Nam, nhưng họ không chấp nhận người đó xứng đáng đại diện cho mình. Làm sao trả lời trước công luận quốc tế về những bùng bít thông tin, về chuyện thay nhau ăn cướp tài sản nhân dân, về chuyện cắt đất dâng biển, triều cống Trung Quốc, buôn bán thân xác phụ nữ, trẻ em, xuất khẩu lao động làm tôi tớ nước ngoài, và nhất là khống chế đàn áp các phong trào đòi Tự do, Dân chủ.
Để khỏi bị ngượng miệng chỉ còn cách trả lời chống đỡ :“Giữa Việt Nam và Hoa Kỳ còn tồn tại một số ý kiến khác nhau, về quan niệm và phương thức đảm bảo quyền con người là điều bình thường do hoàn cảnh lịch sử, truyền thống văn hóa và tập quán khác nhau. Sự khác biệt này là rất nhỏ so với lợi ích chung và tiềm năng hợp tác rộng lớn giữa hai nước”. Dẫu là kẻ ngu dốt nhất, ai cũng phải biết

thế nào là nhân quyền, đã là quyền con người thì bất cứ dân tộc nào trên thế giới cũng đều giống nhau, trừ khi đó là xã hội loài vật, nếu khác nhau thì làm sao có bản "Tuyên ngôn quốc tế nhân quyền Liên Hiệp Quốc". Không gì trơ trên bằng khi cố chối quanh là ở Việt Nam không có chuyện đàn áp bắt bớ người dân, không có tù chính trị, tất cả người đã bị giam giữ đều phạm tội hình sự, họ đã

vi phạm điều luật do nhà nước quy định, và việc bắt giữ xử lý họ là điều đúng theo hiến pháp. Thế thì tại sao bịt miệng cha Lý

trước phiên toà không cho phát biểu. Trong một thư gửi cho cụ chủ tịch Nguyễn minh Triết của toà Giám mục Nha Trang đề ngày 7-7-07 Cha Phaolô Nguyễn văn Hoà thay mặt hội đồng Giám mục Việt Nam đã phản đối việc tờ báo Tuổi Trẻ đã ghi lại câu trả lời của cụ với đài CNN Hoa Kỳ về vụ xử Cha Lý "Hội đồng Giám

mục Việt Nam và toà thánh Vatican cũng đồng tình với chúng tôi" là không đúng sự thật. Cuối cùng rồi Sự Thật cũng được nói ra.

Đã là người Việt Nam dù trong nước hay tại hải ngoại, không ai có thể không ứa lệ trước nghĩa cử bất khuất, can đảm, giàu lòng yêu nước của nữ luật sư Lê thị Công Nhân. "Sống thế nào thì sống, phải giữ lòng tự trọng và lương tâm của mình.



Đồng bào ơi! Hãy cứu lấy tôi, bọn công an CS sắp bắt tôi rồi, tôi không bao giờ thỏa hiệp, chứ đừng nói chuyện tôi đầu

hàng. Tôi sẽ không bao giờ đầu hàng dù chỉ còn một mình tôi chiến đấu". Có lời nói nào cao đẹp và cảm động hơn lời nói này trước những ngày cuối cùng em bị bắt. Ngoài bức ảnh lịch sử CS bịt miệng cha Lý, chúng ta thấy gì nơi những nụ cười ngạo nghễ thách thức của bác sĩ Lê nguyên Sang với hai tay bị cùm khi bị các tên công

an dẫn đi. Nguyễn Phong, Nguyễn bình Thành, Nguyễn bắc Truyền, Nguyễn văn Đài, Lê thị Công Nhân, Hoàng thị Anh Đào... những người con yêu quý của tổ quốc vẫn bình thản, hiên ngang đi vào nhà tù nhỏ để dân tộc sớm thoát khỏi nhà tù lớn.

Hành động biểu tình phản đối vừa qua là một nghĩa cử phải làm của cả tập thể Người Việt Quốc gia, để tỏ tấm lòng biết ơn và chia sẻ những đau đớn mất mát mà những người đấu tranh đang gánh chịu, theo tinh thần: “Máu chảy ruột mềm, một con ngựa đau cả tàu không ăn cỏ”. Như lời khẳng định của giáo sư Nguyễn Chính Kết “Đồng bào hải ngoại biểu tình chống CS càng nhiều, thì trong nước các chiến sĩ đấu tranh càng ấm lòng chừng nấy”. Chúng ta sẽ không bao giờ từ bỏ bất cứ cơ hội nào để “Đả đảo bọn CSVN”, bao vây và rượt đuổi chúng cho đến tận sào huyệt cuối cùng, đòi chúng phải thả ngay không điều kiện những nhà đấu tranh dân chủ mà chúng đang giam giữ, đừng dùng những người yêu nước Việt Nam như một món hàng trao đổi, mua bán để chế độ được sống còn.

Chủ tịch Nguyễn minh Triết cùng phái đoàn tùy tùng đã về

lại trong nước. Đã có quá nhiều bàn tán, xô xao về chuyến đi này. Phía CS thì cho rằng họ đã kết thúc một chuyến đi thành công, còn Người Quốc Gia thì cho rằng một chuyến đi đầy tủi nhục. Mặc dầu dưới áp lực của Hoa Kỳ và dư luận, họ vẫn ù lỳ bảo thủ lập trường cố hữu, dù tổng thống Bush hay bà chủ tịch quốc hội Nancy Pelosi hoặc các vị dân biểu, kêu gào phải thả ngay vô điều kiện các nhà bất đồng chính kiến mà hàng đầu là linh mục Nguyễn văn Lý , họ vẫn không nghe. Họ hứa trả tự do cho 3 nhà đấu tranh dân chủ, được quốc tế quan tâm trước chuyến đi. Nhưng rồi họ chỉ thả 2, chẳng những thế còn tiếp tục bắt thêm nữa. Họ ngang nhiên chà đạp, thách thức trước công luận Quốc tế. Trên thế giới này, trong suốt chiều dài lịch sử nhân loại cho đến bây giờ, tự do, dân chủ chưa bao giờ xin mà có, chờ mà được. Không có thứ Nhân quyền nào mà người ngoại quốc mang đến cho dân tộc mình. Việc hỗ trợ bên ngoài là cần thiết, nhưng không quan trọng bằng chính lòng dân.

Nhà cầm quyền CSVN đang ngồi trên đồng lửa về nhiều cuộc biểu tình khiêu khích của người dân. Nhà nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa VN

đang có nguy cơ sụp đổ bất cứ lúc nào. Chúng đã đẩy người dân đến bước đường cùng và giờ đây không ai còn sợ hãi nữa. Không những chỉ các bà Mẹ chiến sĩ, những người có công với “Cách mạng” mà ngay cả những người dân Việt Nam Cộng Hoà, từ một nhóm nhỏ vài ba chục người nay đã lên đến hàng ngàn người, khắp nơi tỉnh nào cũng có. Đa số họ bị cướp nhà, cướp đất, bị áp bức bất công bởi những cấp chính quyền địa phương tham nhũng. Từ trụ sở Quốc hội 2



tại Sài Gòn đến vườn hoa Mai xuân Thượng Hà Nội, thăm cảnh màn trời chiếu đất vẫn còn phải tiếp diễn dài dài. Đã đến lúc chế độ bạo quyền không còn dám mạnh tay trấn áp.” Bất cứ ở đâu, bất cứ thời nào, phong trào nhân dân đấu tranh cho tự do, dân chủ, nhân quyền nếu nhà cầm quyền thống trị không diệt được trong buổi ban đầu thì sẽ trưởng thành trên tro tàn của chế độ thống trị (Vi Anh)

Bên cạnh những thống khổ của người dân trong nước, bên cạnh những hào khí kiêu hùng của tiền nhân để lại cho những nhà đấu tranh trong nước. Bên cạnh nhiều tổ chức hội đoàn đã hết lòng hỗ trợ cho cuộc đấu tranh chung. Chúng ta còn thấy gì ở những kẻ ăn cơm quốc gia thờ ma CS. Tờ báo Việt Weekly tại nam Cali đã diễn rõ ca tụng chế độ

CS và suy tôn thần tượng gian ác Hồ chí Minh. Một nhục tượng Nguyễn cao Kỳ bắn thiêu tanh hôi xum xoe nịnh hót đòi xóa bỏ lần

ranh Quốc Cộng. Một nhóm Quốc Gia Nghĩa Tử Heritage quỳ lạy van xin thỉnh cầu chế độ CSVN “Quý Ngài mở rộng lòng nhân ái cho phép chúng tôi được cơ hội trùng tu nghĩa trang Bình An để được đền ơn công sinh thành, dưỡng dục của cha anh chúng tôi. Nếu được sự chấp thuận, xin quý Ngài nhận nơi đây lòng biết ơn của chúng tôi. Kính chúc quý Ngài được dồi dào sức khỏe”. Tại sao các em không thương

và giúp đỡ người còn sống, các TPB lâm than khổ cực, những đồng đội của cha anh các em bị kẻ thù bạc đái thậm tệ tại quê nhà. Các em nhỏ những giọt nước mắt “khô” vào thân xác của người chết để mưu toan ý đồ gì? Các em có biết là các em đang tiếp tay để

Tại sao các em tự xưng là con cháu của các tử sĩ VNCH lại đi làm chuyện đó, các em có thấy nhục không? Các em có thấy mắc cỡ với những người trẻ đấu tranh trong nước, đặc biệt là nữ luật sư Lê thị Công Nhân không? Chỉ cần thôi không tranh đấu là cũng đã



duy trì và bảo vệ một chế độ gian ác, theo đúng nghị quyết 36 về những “khúc ruột ngàn dặm”, xóa bỏ hận thù, nối gót hèn tướng Nguyễn cao Kỳ hay không? Những bức hình khúm núm trình thưa dạ bẩm của các em tại toà đại sứ CS, trước một tên tà lọt vô danh tiểu tốt nào đó nằm chễm chệ trên bộ salon, đã được các báo CS trong nước đăng tải nhiều lần.

có một đời sống bình thường, chứ đâu quá tệ như các em! Với áo mao cân đai, các em đã làm một chuyện sai trái, là sĩ nhục vong linh những chiến sĩ anh hùng. Ai chỉ dạy các em làm như vậy? Các em có biết rằng bọn CS muốn xóa sổ nghĩa trang Quân Đội lần cuối với cái tên dân sự “Nghĩa địa Bình An”, điều này có nghĩa rằng những tử sĩ VNCH

nằm trong đó là những người dân sự, chết vì bệnh tật hay theo kiểu xe cán chó, chó cán xe. Chứ làm gì còn là “Nghĩa trang Bình An” mà các em xin xỏ để trùng tu! Người Cộng Sản cướp chiếm miền Nam, cướp nhà cướp đất người dân, xua đuổi Thương bệnh binh VNCH ra khỏi các quân y viện khi vết thương còn đang rỉ máu, phá tan hoang các Nghĩa trang tử sĩ VNCH, đào mồ cuốc mả để trả thù. Đây là lúc họ phải chính thức xin lỗi, bồi thường thỏa đáng, nếu họ muốn chúng ta quên đi quá khứ. Tại sao lại phải van xin, cảm ơn họ! Các em có thấy nghịch lý không? Hãy mở mắt mà xem những người dân cùng khổ, khổ rách áo ôm, đang quyết tâm đấu tranh đòi lại quyền sống con người hiện đang diễn ra khắp nơi trong nước. Họ đâu có phải tự xưng là kỹ sư, bác sĩ như các em, trắng trợn ca ngợi lòng nhân từ của chế độ CSVN

Những người lính miền Nam đồng đội cha, anh, các em vẫn còn đây chưa chết hết, mặc dầu đã có một vài vì sao rơi rụng ở cuối cuộc đời. Những người đồng hành còn lại vẫn tiếp tục chiến đấu, vì cuộc chiến chống Cộng Sản của họ vừa qua chưa chấm dứt. Tại sao các em không tiếp tay

cùng cha anh để hoàn thành sứ mạng cao cả thiêng liêng đó, mà sớm vội quy hàng?

*Bỏ thân về với triều đình
Hàng thần lơ láo phận mình
tính sao?*

*Áo xiêm ràng buộc lầy nhau
Vào luồn ra cúi công hầu mà
chi !*

(Nguyễn Du)

Ngày nào chế độ CS còn là ngày đó toàn dân Việt Nam còn chiến đấu. Nơi nào có CS xuất hiện là nơi đó có sự phản đối, biểu tình của người lính VNCH. Dù bao lâu chẳng nữa, người lính miền Nam vẫn phải tiếp tục cuộc chiến cũ của mình. Vì chủ nghĩa “Cộng Sản không thể nào thay đổi được, chỉ có tiêu hủy chúng đi thôi”(Boris Yelsin)

Danh tướng Mac- Arthur đã nói “Người lính già không bao giờ chết, chỉ mờ đi mà thôi”, và đó cũng là hình ảnh người chiến sĩ miền Nam Tự Do.

*Đất nước còn đó ta còn đây.
Còn lòng dân là ta còn có ngày
phục quốc*

Arlington tháng 7-2007

Phạm văn Tiên, K20

Thơ VÂN HÀ, TH

Giã Từ



- Kính dâng Hương Hồn CSVSQ Nguyễn Văn Bình K10.

Sức sống mòn, anh cũng phải ra đi.
Dẫu không muốn bỏ vợ hiền ở lại
Dẫu ra đi lòng vẫn còn e ngại.
Lo quê hương còn trăm nỗi đọa đày

Tuy tuổi già ,sức yếu ,chỉ là thân.
Bầu nhiệt huyết anh vẫn còn trẻ mãi .
Vẫn nồng nàn yêu,vợ già ,con dại.
Vẫn sục sôi lý tưởng chống bạo tàn

Lần cuối cùng ,tôi còn gặp mặt anh .
Tuy đôi mắt đã lu mờ,ngây dại
Nhưng giọng nói vẫn đậm đầy yêu ái
Còn ngân nga ,bài thơ thuở sinh thời

Tôi vượt ngục anh,gởi lời vĩnh biệt
Hãy yên lòng mà ngủ giấc nghìn thu
Dẫu quê hương còn tăm tối âm u.
Vẫn còn đó hàng triệu người chiến đấu./.

Vân Hà

(Quả Phụ CSVSQ Hồ .V. Hòa k16 TVBQGVN)

“MAOISM” và HÃY TRẢ LẠI SỰ THẬT.

Philato, K19

“MAOISM”

Thầy lang họ Lý nói rằng Mao xénh-xáng có một đời sống vô cùng quái dị, nhất là khâu vệ sinh thì vô địch thiên hạ như thể là Mao ta “địch” vô thiên hạ khiến người dân và lân bang không ai chịu nổi cái mùi phát ra từ lão lười biếng này. Lão ta không bao giờ biết đến cái bàn chải đánh răng để vệ sinh miệng mà lại sử dụng bàn chải đánh giầy. Ý mình là zua một nước đông dân và độc tài nhất thế giới nên bất luận là mao-ít hay mao-nhiều, điều gì lão thờ ra cũng bắt người dân nở rộng lỗ mũi hít hà khen “hảo hảo” rồi đem in thành sách gọi là tuyển tập “Maoism”.

Đó là chuyện ngày xưa ở bên Tàu, chuyện ngày nay ở bên Tây-USA cũng có hiện tượng khó thở này, nhất là trong cộng đồng thiểu số gốc Việt. Thực ra tiền thân của chủ nghĩa “maoism” là “fetoloism”

nhưng sau khi nhà văn Mr. Fufet khám phá ra cộng đồng “những kẻ để gần kho đạn” khiến người dân trong vùng bị bệnh lạng tai thì maoism được sử dụng nhiều hơn, phát âm là mao-ít-zùm.

Đọc đến đây chắc sẽ có nhiều cựu SVSQ mắng tôi là tại sao lại nói chuyện thiếu nghiêm túc trong khi chủ đề của Đa Hiệu số 81 này là: HÃY TRẢ LẠI SỰ THẬT CHO LỊCH SỬ.

“Chúng ta, như là các nhân chứng sống trong lịch sử, có bốn phận phải đưa ra ánh sáng những đen tối của lịch sử mà đảng cộng sản cố tình che dấu; để thế hệ trẻ mai sau hiểu được vì sao người dân Việt v.v..”(ĐH 80 trang bìa sau dòng 29).

Với một chủ đề quan trọng và to lớn như thế thì cần nhiều nhân lực và tài lực không những của các cựu SVSQ/TVBQG mà còn cần sự tham gia của mọi tầng lớp người

Việt Quốc Gia, không chỉ tóm gọn vài trang trong ĐH.81 mà còn phải ở các số liên tiếp 82, 83, 84 .. 181 nữa kìa.

Riêng cá nhân tôi, không là nhân chứng sống của *CÁI CÁCH RUỘNG ĐẤT*, và cũng không có những tài liệu xác thực cụ thể, nếu cần vạch sự dối trá của CS để trả lại sự thật cho lịch sử thì chỉ xin ghi lại câu nói của Tổng Tư Lệnh Quân Đội VNCH:

“Đừng nghe những gì CS nói, mà hãy nhìn kỹ những gì CS làm”.

Đó là chuyện đối với địch, chúng xuyên tạc để nói xấu chúng ta là chuyện bình thường, muốn đòi chúng trả lại sự thật thì chúng ta phải tôn trọng sự thật của chính mình trước đã. Nhưng trong anh em chúng ta đã có những người phịa chuyện, bóp .. bóp cho méo, bóp cho chết lịch sử của chính mình.

Đi với Bụt mặc áo cà-sa, đi với ma thì mặc áo giấy, đi với Satan thì không cần bận (vận) gì cả, nên đối với thành phần phịa thì tôi cũng phịa ra “maoism, noism” để nói với họ rằng “bớt mồm bớt miệng một chút, nổ ít dùm một tí” quý vị ơi.

Sau ngày gây sủng, không cần phải “giả thử” mà sự thật là tất cả đã bị lộ trần nên ai cũng

như ai. Kê ra đi nước ngoài, người ở lại trong lao tù, nhớ ân oán xưa, thấy tác phong mới suy đồi .. đó là nguyên nhân dẫn đến tôn tri trật tự bị xáo trộn, đôi khi cứ lộn lên như nôi cám heo giữa người chỉ huy cũ và thuộc cấp xưa.

Đành rằng Bụt không lên tòa sao gà mổ mắt! Ngày xưa khi quyền cao chức trọng thì trù dập đàn em một cách phi lý, nay gặp lại mà không chào nhau thì có gì quá đáng đâu. Nhưng vẫn có những bức tượng vững như đồng vẫn ngồi yên trên tòa mà cũng bị những con gà “thiến” gáy rồi bay lên mổ mắt!

Tôn chỉ của Đa Hiệu là:

“Không đả kích, phỉ báng đời tư của bất cứ nhân vật nào, không chi tiết hóa đời tư của bất cứ ai”.

Nhưng nếu cá nhân đó phịa chuyện để phỉ báng một cấp chỉ huy, một đơn vị, bôi giơ trát trấu vào danh dự của QĐ thì tính sao đây?

Trả lại sự thật cho lịch sử mà không được nói tên thật, hành động thật của kẻ nhỏ vào sự thật thì hơi khó trình bày. Tuy nhiên tôn chỉ đã ra thì phải tuân theo, không lòng-zòng nữa, đi thẳng vào những người phịa chuyện, phao tin đồn nhảm.

CÓC NGÔI TRONG LỖ, BẢN CHUYỆN ÔNG BÀNH TỔ.

Hàng năm cứ vào dịp kỷ niệm 30-4 thì lại thấy xuất hiện trên báo viết, báo mạng nhện những tiếng nổ của lựu đạn chày béta, một loại lựu đạn sát hại quân ta. Một trong những tên lựu đạn ấy là K.K, một cựu tr/úy, viết trên Web Người Việt vùng Tây Bắc về những ngày cuối tháng 3/75 tại bãi biển Non Nước Đà Nẵng như chính mắt anh ta thấy trong khi KK ngồi ở một BTL tại Saigon (ai ở vùng Seattle thì không lạ gì ông Kẹ tên K.. này).

Đã nói sai sự thật, anh ta còn dùng lối viết như muốn bôi bẩn những cấp chỉ huy, điển hình là chuyện hai anh Nguyễn Xuân Phúc và Đỗ Hữu Tùng (k.16) như thế này:

“Phúc và Tùng bị trúng đạn pháo kích của VC khi đang trên mặt nước để lên chiến hạm. Tin này được thổ lộ bởi th / tá Trần Vệ.. và một sĩ quan khác tên C....”

Trần V.. và C.. có mặt tại chỗ và đã kể lại nhiều lần sự kiện này trên các đặc san Sóng Thần TQLC, nhưng chưa bao giờ thổ lộ với anh ta như thế. Hai anh Phúc Tùng không bơi ra tàu như KK tưởng tượng mà còn ngồi trên bờ biển để điều

động Tiểu đoàn 9/TQLC đang trên đường từ xa rút về, trong khi đó hai tiểu đoàn 2 và 6 thuộc LĐ 369 của hai anh đã và đang lên tàu. Chuyện “lên tàu” không thuộc phạm vi bài viết này nên xin miễn để cập chi tiết.

Người cuối cùng nghe được tiếng anh Tùng qua máy truyền tin là Tân An Đoàn văn Tịnh, trưởng ban 3/TĐ9. Khi viết về trận chiến cuối cùng, Tân An nói rằng anh đang đối thoại với anh Tùng thì nghe một tiếng nổ lớn dội vào trong máy và mất liên lạc ngay với hai anh Phúc và Tùng từ phút đó và rồi TĐ9 phải đơn độc chiến đấu.

Cho tới giờ phút này, hơn 30 năm sau, vẫn chưa có tin tức gì về hai anh và không ai biết hai anh mất tích trong trường hợp nào? Căn cứ vào đâu mà KK viết ra trên giấy như trên khiến đau lòng và vất vả cho thân nhân các anh, KK đã đốt cháy lòng can đảm và tinh thần trách nhiệm của những cấp chỉ huy.

Còn đối với Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn thì sao?

Ông Tướng Quân Đoàn không bay trực thăng ra hạm đội 7 như tin đồn mà ở lại với thuộc cấp và lội ra tàu cùng với anh em, Tư Lệnh Phó/SĐ/TQLC Nguyễn Thành Trí đã giúp ông

Tướng mang phao và diu ông ra tàu, hạm trưởng HQ404 đã nhường phòng cho ông tướng và mang quần áo khô cho ông thay. Đó là chuyện dĩ nhiên và bắt buộc, vì ông là Tư Lệnh Quân Đoàn. Vậy mà K.K phao tin ông tướng xin đồ hải quân mặc để tránh bị nhận diện, cây viết của anh ta tựa như một lưỡi lê đầu súng CKC:

- *"..Ông ta đã PHẢI XIN một bộ quần phục vải xám của Hải Quân để mặc trong suốt thời gian TẠM TRÚ trên tàu"!!!!!!!!!!!!!!!!!!!!*

Mang danh là một nhà báo quân đội mà nở tâm dùng chữ "phải xin, tạm trú" để bóp méo tư cách của một vị tướng như thế sao? Viết như thế không sợ chính đồng đội của anh trên HQ 404 gọi anh là kaka à? Chính những người như các tên kaka, kiki đã nổi giáo cho giặc để nó có cơ mà bôi nhọ danh dự QLVNCH.

Kaka chỉ là một trường hợp điển hình, còn biết bao nhiêu những tiếng "nổ" khác phát ra bên chén trà, bên tách café hoặc đậm đà là một chung đế thế là nổ liên tục, tựa như tiếng nổ của bọn "eo-kê-đa", tự giết mình thì cứ tự nhiên nhưng giết đồng đội hay cấp chỉ huy cũ thì không nên, "maoism".

THÀY BÓI SỞ CHÂN VOI.

Nói láo phịa chuyện

nhắm vào một cá nhân là làm mất tư cách của mình trước đã, ngậm "sịt" phun vào người khác thì miệng mình bần trước, nhưng nhắm mắt nói sai về một đơn vị, vu khống một tập thể sẽ giống như thàng mù sờ chân voi để bị voi đạp.

Khi theo Tam Tạng đi thỉnh kinh Mr Không ngộ Tôn (nhập tịch Mỹ rồi) chỉ giả vờ đội chơi cái mũ thôi mà cũng làm nhiều người phiền. Một bài viết ca tụng về Mũ Đỏ nhưng không rõ ràng cũng đủ làm các anh ND buồn lòng, vậy mà tôi phải ngồi nghe ông "liên chương" của tôi ba-hoa về đơn vị mà tôi phục vụ.

Ngồi cùng bàn trong một tiệc cưới, tuy không quen biết nhưng tôi cũng chào hỏi người đối diện và khi biết ông là niên trưởng thì tình huynh đệ càng thêm thấm thiết. Câu chuyện xoay quanh chiến trường xưa, về tết Mậu Thân tại Saigon, ông đưa chúng tôi đi khắp mặt trận từ Chợ Lớn đến bến Bình Đông, trại Phù Đổng Gò Vấp v.v..

Biết gặp thầy "nổ" rồi nên tôi lắng tai nghe, chợt một quả 130 ly rớt ngay bên:

- *"Các cậu biết không, nhà tôi ở gần cầu Bình Lợi, VC và tiểu đoàn Trâu Điền đánh nhau dữ dội, nhà dân bị cháy hết, may mắn nhà tôi là*

bê-tông nên không sao, nhưng máy tên Sĩ Quan TB Trâu Điền vào nhà tôi khiêng tủ lạnh ra.”!

Tại tôi ù đi và không biết ông còn nói tiếp cái gì nữa? Người bạn cùng khóa với tôi (nhưng lại là bà con với ông nt này) ngồi bên cạnh liếc nhìn tôi ra chiều muốn nói “xin thông cảm, ổng..”. Tôi thông cảm với bạn tôi và đã đứng dậy ra khỏi bàn tiệc.

Thưa niên trưởng, tết Mậu Thân, Trâu Điền không đánh nhau với VC tại cầu Bình Lợi vì tôi là một đại đội trưởng của tiểu đoàn này. Đang đánh nhau với giặc, chúng tôi cần đạn, cần một bịch cơm xấy chứ không cần đến tủ lạnh nhà anh. Xin cảm ơn anh đã có nhã ý cho SQ chúng tôi nhiều tủ lạnh, nay xin gửi “tượng tượng” vào tủ lạnh nhà anh trái măng cầu, không phải măng cầu dai, không phải măng cầu gai mà là..

Tôi nêu lên một trường hợp có thật và cụ thể nhất mới xảy ra tại Bolsa này, nhưng trong quá khứ, chắc hẳn nhiều cựu SVSQ đã từng nghe và gặp những trường hợp tương tự như tôi kể trên. Nhiều cái “mao”, bất luận mao ít hay mao nhiều còn tưởng tượng ra cảnh cướp bóc hãm hiếp khủng khiếp của những đơn vị khác.

Để bảo đảm cho sự chính xác nói láo, họ đã không ngần ngại “*Chính mắt tao thấy, tao nghe nói thế*”!!! Trong khi sự thực họ ở một nơi an toàn ngay trung tâm Saigon..

Chính những kẻ nói láo này nổi giáo cho giặc, giặc chụp lấy cơ hội này để bôi nhọ danh dự QĐVNCH. Trước khi đòi VC trả lại sự thật cho lịch sử thì chúng ta phải tôn trọng bạn bè, đồng đội và cấp chỉ huy của chúng ta trước đã, nhắc lại lần thứ 2.

Mới đây một hồi ký được ra mắt và dư luận cho là khá chính xác, là người trong cuộc tôi đọc kỹ và cũng đồng ý như thế về đại cương, nhưng có một chi tiết nói về một đại đơn vị XX, nếu đọc qua thì ít người để ý nhưng nếu là quân nhân của XX đọc tới thì chắc không vui. Tác giả hồi ký viết:

“Tại BTL/SDxx ở DL, chuẩn tướng TL/SDxx tập họp bộ tham mưu SD và các đơn vị trưởng, bằng một giọng hết sức cảm động, ông vĩnh biệt tất cả quân sĩ thuộc hạ.. “chúng ta đã bị phản bội, hãy hướng về Nam đèo HV để về ĐN.. Các anh không nên mở máy truyền tin khi di chuyển. Hẹn gặp các anh tại ĐN. Chúc các anh may mắn (trg 205)

Bình thường thôi, có gì lạ đâu, chỉ hơi ngạc nhiên một chút

là ở cách xa hằng trăm km mà tác giả nghe được giọng "hết sức cảm động" của TL/SĐxx. Cái đáng chú ý là ở vài dòng nhận xét sau đây:

"Đây là khởi đầu cho sự hỗn loạn ở phía bắc HV, vì không rõ tướng XX nhận lệnh từ tướng YY, tướng ZZ như thế nào mà ông lại cho quân tan hàng thay vì di chuyển có trật tự (trích hồi ký.. trang 206)

Sự thực thì sự hỗn loạn ở phía Bắc HV không hẳn là bắt đầu từ sự tan hàng của SĐXX. Tuy tình hình chung thì không lạc quan, nhưng từ xa mà khẳng định về một đại đơn vị bạn như thế thì "oan ơi ông Địa" cho SĐxx. Một SĐ chứ không phải một đại đội, một tiểu đoàn. Nếu nói sự hoảng loạn ở Bắc HV nói riêng và QĐ1 nói chung là bắt nguồn từ việc rút BMT, trên liên tỉnh lộ 7.. thì nghe dễ chịu hơn.

(Vì chấp hành tôn chỉ Đ.H mà không dám viết tên thật.. thật khó thật).

LẬP TRƯỜNG DÂN TỘC CỦA AI?

Nhân dịp một vị Sao vừa lặn thì một vị Sao khác lại "ôn cố tri tân", nhắc lại những chuyện bí mật về chính lý và đảo chánh mà nhiều người không biết .. muốn biết, nhưng

có một chuyện cả thiên hạ biết thì ông Sao lại không muốn biết!

Là quân nhân, lúc nào và ở đâu, chúng tôi cũng đứng nghiêm đưa tay chào các vị chỉ huy, không phân biệt cấp bậc, nhưng gần đây có một vài vị cao cấp không muốn chúng tôi chào nữa mà bắt chúng tôi nắm tay đưa cao .. Đụng chạm đến Sao thì ngại quá, hỗn quá, nhưng vì đề tài là "trả lại sự thật cho lịch sử" nên tôi đành phải thất lễ trình lên .. thượng đế xin xét lại.

Ông Tướng Đ.. nói trên Việt Báo online ngày 29/6/07:

"Tôi chống chế độ nhà Ngô năm 1963, nhưng Ông Th.. chống từ năm 1963 lặn. Nhưng bởi tướng Th.. lúc đó tổ chức gấp quá nên không thành công. Năm 1966 ông cũng đứng về phía LẬP TRƯỜNG DÂN TỘC tham gia phong trào đấu tranh đòi hỏi thành lập Quốc Hội lập hiến. Cuộc tranh đấu biến tình hình miền Trung căng thẳng xáo trộn. Tôi đang lúc bị trừ với chức thanh tra, quân huấn, được tướng Thiệu yêu cầu ra Trung gấp rút để ổn định tình hình. Tướng Th.. bàn giao chức vụ cho tôi và ỔN ĐỊNH ĐƯỢC TÌNH HÌNH TRƯỚC ĐÓ". (trích VB online ngày 29/6/07).

Cho đến nay thì vụ biến động

miền Trung, bàn thờ Phật “xuống đường” năm 1966 đã quá rõ ràng. Thích chí Quang và Thích đôn Hậu làm theo lệnh của CSBV do tên tình báo VC Hoàng kim Loan đứng trong bóng tối chỉ huy. Dưới tay Thích Chí Qu.. và Thích Đ.. Hậu là tư lệnh đặc khu Quảng Đà Đàm-Yêu và thị trưởng ĐN Văn-Mẫn.

Mới đây, nhà báo Vũ Huy Thục, nguyên trưởng phòng chương trình đài phát thanh Đà Nẵng kiêm đặc phái viên mặt trận Vùng I Chiến Thuật (khi Tướng Thi làm Tư Lệnh vùng I) viết gửi Thiếu Tướng Nguyễn Cao Kỳ, trong thư ông VHT có nhắc lại chuyện thời kỳ “bàn thờ Phật xuống đường”, trong đó có chi tiết như sau:

“Cái vụ âm mưu chia cắt miền Trung từ Quảng Trị đến Quảng Nam âm i khá lâu và khi tôi đến Đà Nẵng thì câu chuyện vùng trái độn trung lập đã được đồn đại trong dân gian. Những nguồn tin từ các thủ lĩnh VNQDD còn nói với tôi khá nhiều về hai nhân vật: Đại tá Đàm Quang Yêu, tư lệnh Biệt khu Quảng Đà và Thị Trưởng Đà Nẵng Nguyễn văn Mẫn... ..” (NV số 7888 July 13,07).

Tác giả viết tiếp rằng thị trưởng Mẫn bắt ông (VHT)

thăm vấn và ra lệnh : *“Anh phải giao lại đài cho khách mệnh”*.. Ông Thục phải giao đài cho “khách mệnh” và coi như bị giam lỏng tại đài. Sau đó thì ông Thục được lệnh từ Trung Tá Vũ Đức Vinh là phải phá hủy đài trước khi “khách mệnh” họp báo tại tòa thị chính ĐN để tuyên bố thành lập vùng trái độn từ Quảng Trị đến Quảng Nam. Ông Thục đã hoàn thành nhiệm vụ, làm máy phát thanh bất khiển dụng nên sau khi họp báo xong, “khách mệnh” của hai tên Yêu-Ma.. không truyền đi được bản ly khai (NV. Số 7888).

Qua bài viết của nhà báo Vũ Huy Thục, lại một lần nữa chứng thực cái mà ông tướng gọi là “LẬP TRƯỜNG DÂN TỘC đòi hỏi thành lập Quốc Hội Lập Hiến” chính là bọn Quang-Hậu làm khách mệnh để toan dăng Quảng-Trị & Đà Nẵng cho CS.

Nếu bài viết của một nhà báo chưa đủ thuyết phục thì những ai còn muốn đi tìm sự thật, muốn biết thích Chí Qu.. thích Đ..Hậu là ai, Hoàng Kim Loan là VC cỡ nào và đã móc được bao nhiêu bà lớn ông to làm tay sai cho chúng và cuối cùng Loan đã đầu hàng như thế nào và để biết rõ cái “lập trường dân tộc” mà “người hùng 63” vừa mới tuyên bố thì xin

mời quý vị ghé tòa soạn Tập San Biệt Động Quân, cơ quan ngôn luận của tổng hội BDQ để nghiên cứu tài liệu: “Biến Động Miền Trung, Những Chuyện Chưa Ai Nói”

Tác giả Liên Thành, cựu trưởng ty Cảnh Sát Thừa Thiên-Huế, đã để dành tài liệu quý giá này riêng cho TS/BDQ ghi lại trong các số báo 19, 20, 21. Uy tín của một binh chủng khi cho phổ biến tài liệu này đủ bảo đảm mức độ khả tín cao, ít ra là với cá nhân người viết bài này. .

(Xin mở dấu ngoặc ở đây là đề nghị với ban biên tập TS/BDQ cho in thành sách tài liệu này để phổ biến rộng rãi và nó cần được lưu trữ trong các thư viện).

Trở lại câu chuyện ông Tướng nói: “ổn định được tình hình trước đó” thì xin ông cho phép người cầm súng đi dẹp biểu tình và bàn thờ Phật “xuống đường” tại Đà Nẵng và Huế sửa lại một tí cho khớp với thực tế nhá.

Tướng Đính thay tướng Thi nhưng không ổn định được tình hình nên trung ương mới thay thế tướng Đính bằng tướng Cao rồi một vài ông khác nữa nhưng tất cả đều “xôi hỏng bỏng không”, không xong việc nên Tổng Giám Đốc CSQG Đại Tá Nguyễn Ngọc Loan

mới sẵn tay áo lên nhập cuộc với lực lượng nòng cốt là Cảnh Sát và TQLC và tình hình được ổn định nhanh chóng sau một thời gian ngắn.

Sự thật là “ông tá” Tổng Giám Đốc CSQG đã ổn định được tình hình biến động miền Trung, nay nghe “ông tướng” tuyên bố “ổn ổn” thì không biết “ổn” ở chỗ nào? Xin tôn trọng sự thật và công bằng với người đã khuất.

Đề tài này nói về “trả lại sự thật” nên xin không đề cập tới những chi tiết mà lính “Thiệu Kỳ dẹp loạn miền Trung”. Nhưng tôi lại xin mở dấu ngoặc để đính chính.

Trong bài viết “thầy chạy” đăng trên TS/BDQ số 20 và KBC/HN tôi có nói bắt được Đàm Quang Yêu và thị trưởng Nguyễn văn Mẫn tại chùa Phổ Đà, nay xin sửa lại theo sự góp ý của BDQ Vương Mộng Long (k.20) như sau:

- Đại Tá Đàm Quang Yêu nằm ở Hội An.

- Thị trưởng Nguyễn văn Mẫn nằm tại chùa Tịnh Hội.

- Vương Mộng Long và TĐ11/BDQ trấn thủ tại chùa Phổ Đà.

Ngày 15/5/66 VM Long nhận ra bị Tướng Thi lợi dụng nên cho giải tán TĐ11/BDQ. Vì thế Đà Nẵng rơi vào tay TQLC & Nhảy Dù không đổ máu

CHIẾN THẮNG KHÔNG ĐỔ MÁU nhưng TRẦU ĐIÊN ĐỔ MÁU.

Nhận xét như BĐQ Vương Mộng Long là đúng, những tay súng lúc đầu theo “thầy” nhưng sau nhờ nhận thức được âm mưu đen tối của hai ông Thích chơi súng nên nhường một bước cho đồng đội Cảnh Sát và TQLC. Hú hồn, nếu không nhường thì “lính Thiệu-Kỳ” đấu súng với “lính Kỳ-Thiệu” để cho hai chàng Thích và VC Hoàng Kim Loan đứng ngoài gõ mõ vỗ tay reo thì đau biết chừng nào!

Nhưng riêng đối với TĐ2/TQLC chúng tôi thì vẫn đau, đau lắm, bị đổ nhiều máu với nhiều uẩn khúc mà sự thật thì chỉ có “thầy” mới biết, vết thương trong người tôi vẫn còn nhức nhối và “tái xứng mũ” khi ai đó đụng vào.

TQLC hành quân tại Đà Nẵng và Huế gồm có hai tiểu đoàn 1 và 2 dưới quyền chỉ huy của Trung Tá Nguyễn Thành Yên TLP/LĐ/TQLC kiêm quân rấn trưởng ĐN (ngoài ra TĐ5/TQLC có mặt sẵn sàng tại Quảng Ngãi).

Sau khi Huế và Đà Nẵng trở lại sinh hoạt bình thường thì TQLC tiếp tục dọn dẹp những lực lượng VC đang lẩn quất ại vùng bờ biển Gia Định và Bích La thôn, chúng nằm đó

như sẵn sàng chờ lệnh “thấy thích” để vào tiếp thu thành phố. Ở cả hai nơi TQLC đều đụng khá nặng với đệ tử của thầy. Tại Gia Định thiếu úy Kiệt (k.20) tử trận nhưng tại ngã ba sông Định thôn Bích La thì xác định hơi nhiều.

Hoàn thành nhiệm vụ dẹp thù trong giặc ngoài xong thì TĐ1/TQLC của Trung tá Tôn Thất Soạn xuôi Nam, TĐ2/TQLC của Trung tá Lê Hằng Minh đóng quân tại xóm đầu cầu An Hòa (Huế) để chuẩn bị di chuyển ra Quảng Trị.

Tiểu Đoàn 2 di chuyển ra QT bằng xe GMC theo thứ tự đi đầu là ĐĐ1 của anh Trần Kim Hoàng K.17, thứ hai là ĐĐ2 của Trần Văn Thuật K.19, ban CH Tiểu Đoàn và ĐĐCH của Trần Kim Đệ đi giữa, theo sau là ĐĐ3 của anh Đinh Xuân Lãm K.17, sau cùng là ĐĐ 4 của anh Nguyễn Xuân Phúc K.16

Khoảng 7 giờ sáng thì có một đoàn “convoi” của một đơn vị Mỹ di chuyển từ Quảng Trị về Phú Bài sau đó TĐ2 mới di chuyển ngược ra QT. Nắng đẹp có L.19 bao vùng, hai bên đường trồng trái, mé tay phải là đường xe lửa chạy song song với QL1.

Trần Văn Hợp ĐDP/ĐĐ4 ngồi chung cabin với tôi, đoàn xe đại đội 4 vừa qua khỏi cây cầu

nhỏ (có đơn vị bạn giữ cầu) tại cây số 17 trên QL1 thuộc địa phận quận Phong Điền thì nghe súng nổ, xe đại đội 3 phía trước bốc cháy, biết là bị phục kích, như cái máy Hợp và tôi nhảy ra khỏi xe vừa lúc tài xế và đầu xe bay mất!

Kệ nó để đó tình sau, phần ứng cấp thời là dạt vào bên phải, bám đường rẫy “xem” tụi VC từ dưới hầm hố bên phía trái đường đang đội cổ chui lên xung phong. Xa xa trên những sườn đồi, sau các tầng đá, B40, B41, RPD v.v. trực xạ, xa hơn nữa, trên đỉnh đồi, tiếng départ và khói phụt ra từ lòng súng chẳng biết là loại gì?.

Tôi bị bắn lật ngựa rồi tới Hợp máu chảy đầy người, phía sau anh Phúc cũng bị đạn xuyên từ ngực ra sau lưng, nhưng vẫn nằm tại chỗ để chống cự, trung đội trưởng Nguyễn quốc Chính K.20 thay mặt các đàn anh chỉ huy đơn vị, la hét tả xung hữu đột.

Nặng nhất là khúc giữa, nơi ĐĐCH và bộ chỉ huy Tiểu đoàn, VC phục cả 2 bên đường. Cuộc chiến chấm dứt khoảng 30 phút sau, TĐ2/TQLC vừa chết vừa bị thương khoảng 120 người, trong đó có Trung Tá Tiểu đoàn Trưởng Lê Hằng Minh.

Tóm tắt TĐ2/TQLC bị phục

kích là như thế nhưng ai đã từng đánh đấm chắc cũng nhận thấy có điều gì đó khác thường trong trận này. Lực lượng địch cần có để phục kích đoàn xe di chuyển của một tiểu đoàn không phải là ít, chúng lại lại chọn địa thế trống trải, không xa Huế, kế bên một cây cầu có “đồn địch” trấn đóng, vậy mà tình báo địa phương không biết gì à? VC không đánh con-voi Mỹ mà chủ đích nhắm vào Trâu Điền và thực sự thì Trâu Điền bị “xúc mống” nhưng không bị tiêu diệt như cái loa của cha con nhà V.C Kim Loan và 2 chàng ngu-lam Quang-Hậu loan báo.

Sau 30/4/75, trong lao tù CS, một người bạn vốn thuộc lực lượng “ly khai” nằm kế bên kể lại với tôi rằng khi được nghe thông báo Tiểu đoàn Trâu Điền bị phục kích thì “toàn dân” của cái “lập trường dân tộc” vỗ tay hoan hô!

Chuyện đã qua hơn 40 năm rồi, hồ sơ mật có thể bật mí, vậy có ai trong đám “ly khai” ấy cho biết sự thật là kẻ nào đã bày binh bố trận cho cuộc phục kích này? Ai là người bán Trâu Điền cho lái trâu VC Hoàng kim Loan?

SỰ THẬT CẦN ĐƯỢC TÔN TRỌNG.

Cựu SVSQ Võ Bị tình nguyện về TQLC đông lắm, nhưng rất ít người biết về trường hợp Tiểu Đoàn Trưởng TĐ.2 Lê Hằng Minh khi tử trận mang cấp bậc gì? Kể cả những vị có “thẩm quyền” cũng không nắm vững nên đôi khi có vẻ

VBQGVN như sau:

Vì đại đội 4 là đơn vị đi sau cùng nên anh Phúc, Hợp, Chính và tôi đứng bên lề đường uống café bí-tát, hút thuốc Ruby Queen, nói chuyện tào lao chờ cho các đại đội khác di chuyển qua. Một xe jeep đi tới và anh



hậm hực, không hài lòng với sự xác nhận của những người trong cuộc, thậm chí còn sai “đệ tử” đi tìm cố vấn Mỹ hỏi! Người viết không muốn khơi lại chuyện xưa, nhưng để trả lời cho người không chịu ngồi yên, và trả lại công bằng cho người đã khuất, xin một lần được thưa với tất cả các cựu TQLC xuất thân từ trường

em chúng tôi đứng nghiêm chào TĐT Lê Hằng Minh đi ngang, xe jeep của ông bỏ mui, trên kính chắn gió trước mặt ông còn treo vòng hoa chiến thắng và trên cầu vai là cặp lon bằng kim tuyến trắng gồm một Alpha và 2 vạch bằng nhau. Đó là cấp bậc Trung Tá TQLC (giống HQ nhưng màu trắng) ông mới được thăng cấp

trước đó một vài ngày.(có lúc ông tháo lon ra đút túi)

Có người đặt câu hỏi ai gắn và gắn ở đâu? Gắn trong trường hợp nào? Tại sao không có giấy tờ gửi về? Tại sao là trung tá mà lại không được vinh thăng đại tá???

Khổ quá đi mất thôi! Tôi xin trả lại những câu hỏi đó cho giới chức có thẩm quyền, trách nhiệm là của quý vị, còn tôi vẫn khẳng định Ông Lê Hằng Minh đã là trung tá, có 4 nhân chứng nhìn tận mắt.

Kết cho tôi là 4 nhân chứng nhìn tận mắt lúc đó thì nay Anh Nguyễn Xuân Phúc, Trần Văn Hợp và Nguyễn Quốc Chính đã tử cả rồi. Nhưng đừng có lo và ai đó cũng đừng vội ..

Những nhân chứng sống, hiện sống tại đây, ngay tại Hoa Kỳ này, chính là các đại đội trưởng của TĐ2 trong trận bị phục kích đó đều xác nhận rằng:

-“Trước khi tử trận Tiểu đoàn trưởng TĐ2/TQLC Lê Hằng Minh mang cấp bậc TRUNG TÁ”. Những ai còn nghi ngờ thì xin làm ơn hỏi những người trong cuộc là:

- Trần Kim Hoàng ĐĐT/ ĐĐ1, hiện ở San José, Bắc CA.

- Trần Văn Thuật ĐĐT/ĐĐ 2, hiện ở Houston TX (nói cho chính xác thì đại úy Nguyễn

văn Hay, Hay Chùa, là ĐĐT kiêm tiểu đoàn phó nên giao hết việc cho Thuật).

- Trần Kim Đệ ĐĐT/ĐĐCH , hiện ở Little SG.

- Đinh Xuân Lâm ĐĐT/ĐĐ 3, hiện ở San José, Bắc CA.

Tôi còn ghi và giữ những lời xác nhận của các vị trên để làm bằng chứng. Riêng anh Lâm còn viết để nhấn mạnh: “Ông Minh lên trung tá vài ngày trước đó, còn chuyện ai gắn? Ở đâu? Bao giờ? Thì tôi không biết và không cần biết làm gì?”

Lịch sử là do công lao đóng góp của nhiều cá nhân. Tìm sự thật cho lịch sử quá khó đối với cá nhân tôi nên chỉ xin đóng góp bằng những câu chuyện mắt thấy tai nghe để bổ xung cho ai cần biết sự thật. Quý vị nào có cái nhìn khác hơn thì cứ việc nói, nói sao cho đúng, cho đúng hổ thẹn với chính lương tâm mình và đừng trách tôi là “viết nhăng viết cuội”!

Philato, K19

TÀI LIỆU:

FROM DICTATORSHIP TO DEMOCRACY

TỪ CHẾ ĐỘ ĐỘC TÀI SANG THỂ CHẾ DÂN CHỦ

Gene Sharp

Nguyễn Gia Thường (chuyển ngữ)

LTS: Chúng ta, nhất là trong giới cựu quân nhân trong QLVNCH thường hay có câu "thắng tử gãy súng" để ám chỉ cho ngày 30 tháng 4 năm 1975. Là những người từng cầm súng chống Cộng sản phương Bắc thì có phải sự việc "gãy súng" là đã chấm dứt bốn phen chiến đấu cho chính nghĩa của chúng ta không?

Đành rằng vũ khí là vật dụng cần thiết trong chiến tranh, nhưng chúng ta, những cựu sinh viên sĩ quan đã xuất thân từ trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, không phải là khi không được trang bị vũ khí thì chúng ta đành lác đầu, chịu bó tay, và quay mặt làm ngơ trước cảnh người dân đang đau khổ, chịu cúi đầu, sống một kiếp sống thiếu sự Tự do, Dân chủ và Công bằng do đảng Cộng sản Việt Nam độc tài áp đặt nơi quê nhà.

Bằng truyền thống đa hiệu do trường Mẹ hun đúc, không súng ta sẽ dùng bút thay súng, không đạn ta sẽ đi tìm những tư tưởng, những tài liệu tranh đấu hiệu quả thay đạn, để truyền bá những loại "vũ khí" tuy vô hình nhưng hiệu nghiệm đến với tuổi trẻ, hầu họ có thể tiếp nối cha, anh trong công cuộc đấu tranh giành lại Tự Do, Dân Chủ và Nhân Quyền cho quê nhà.

Một trong những "vũ khí vô hình" nhưng rất nổi tiếng vào thời đại ngọn sóng tự do, dân chủ đang là một cao trào nở rộ trên khắp thế giới là tác phẩm "FROM DICTATORSHIP TO DEMOCRACY" của học giả Gene Sharp mà Đa Hiệu sưu tầm ở đây với hai ngoại ngữ Anh và Việt như là một tài liệu để cống hiến cho những đoàn viên trong Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu nghiên cứu, học hỏi. Đa Hiệu ước mong rằng với những tài liệu như trên, Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu sẽ trang bị cho chính mình một kiến thức tranh đấu vững vàng hầu gặt hái được những hiệu quả tốt đẹp trong công cuộc đánh đổ chế độ độc tài và tạo dựng một nước Việt Nam tươi đẹp.

Gene Sharp is Senior Scholar at the Albert Einstein Institution and founded the Institution in 1983.

He holds a B.A. and an M.A. from Ohio State University and a D.Phil. in political theory from Oxford University. He is also Professor Emeritus of political science at the University of Massachusetts Dartmouth. For nearly thirty years



he held a research appointment at Harvard University's Center for International Affairs.

He is the author of various books, including *The Politics of Nonviolent Action* (1973), *Gandhi as a Political Strategist* (1979), *Social Power and Political Freedom* (1980), *Making Europe Unconquerable* (1985), *Civilian-Based Defense* (1990), and *From Dictatorship to Democracy* (1993, 2002, and 2003). His most recent book is *Waging Nonviolent Struggle: Twentieth Century Practice and Twenty-First Century Potential*. His writings have been published in more than thirty languages.

Gene Sharp là một học giả thâm niên của Viện Albert Einstein và cũng là vị giáo sư đã thiết lập lên viện này vào năm 1983.

Ông đậu bằng Cử nhân và Tiến sĩ từ trường đại học Ohio State và bằng Thạc sĩ về lý thuyết chính trị của trường đại học Oxford. Ông cũng là giảng sư về khoa học chính trị tại trường đại học Massachusetts Dartmouth. Trong gần ba mươi



năm, ông được chỉ định nghiên cứu những vấn đề của thế giới tại Trung tâm thuộc đại học Harvard.

Ông là tác giả của nhiều tác phẩm khác nhau bao gồm như: *The Politics of Nonviolent Action* (1973), *Gandhi as a Political Strategist* (1979), *Social Power and Political Freedom* (1980), *Making Europe Unconquerable* (1985), *Civilian-Based Defense* (1990), and *From Dictatorship to Democracy* (1993, 2002, and 2003). Tác phẩm mới nhất của ông mang tựa đề . Những bài viết của ông đã được xuất bản bằng hơn ba mươi ngoại ngữ.

TWO

THE DANGERS OF NEGOTIATIONS

When faced with the severe problems of confronting a dictatorship (as surveyed in Chapter One), some people may lapse back into passive submission. Others, seeing no prospect of achieving democracy, may conclude they must come to terms with the apparently permanent dictatorship, hoping that through "conciliation," "compromise," and "negotiations" they might be able to salvage some positive elements and to end the brutalities. On the surface, lacking realistic options, there is appeal in that line of thinking.

Serious struggle against brutal dictatorships is not a pleasant prospect. Why is it necessary to go that route? Can't everyone just be reasonable and find ways to talk, to negotiate the way to a gradual end to the dictatorship? Can't the democrats appeal to the dictators' sense of common humanity and convince them to reduce their domination bit by bit, and perhaps finally to give way completely to the establishment

Chương Hai

Những Hiểm Nguy Trong Vấn Đề Thương Thuyết

Khi đương đầu với những vấn đề gay go như chạm trán với chế độ toàn trị (như đã khảo sát ở Chương Một), một vài người lâm lạc lại sa vào tình trạng tuân phục tiêu cực. Người khác, không thấy viễn tượng đạt đến dân chủ, có thể rút kết luận họ phải chịu chấp nhận chế độ toàn trị hầu như hiện diện thường trực, mong muốn với phương tiện "hòa đàm", "thỏa hiệp" và "thương thuyết", họ có thể cứu vớt một vài yếu tố tích cực và chấm dứt bạo hành. Bề mặt, vì thiếu nhân quan thực tiễn, lối suy nghĩ này có hấp lực.

Cuộc đấu tranh quan trọng chống lại chế độ toàn trị bạo tàn không cho thấy một viễn tượng êm ả nào. Tại sao lại phải đi vào con đường này? Chẳng lẽ không có ai biết suy nghĩ và tìm cách đối thoại, tìm phương cách chấm dứt từng bước một chế độ toàn trị? Chẳng nhẽ các nhà dân chủ không thể kêu gọi lòng nhân ái thường tình của kẻ độc tài và thuyết phục họ giảm thiểu từng giai đoạn ách thống trị

of a democracy?

It is sometimes argued that the truth is not all on one side. Perhaps the democrats have misunderstood the dictators, who may have acted from good motives in difficult circumstances? Or perhaps some may think, the dictators would gladly remove themselves from the difficult situation facing the country if only given some encouragement and enticements. It may be argued that the dictators could be offered a “win-win” solution, in which everyone gains something. The risks and pain of further struggle could be unnecessary, it may be argued, if the democratic opposition is only willing to settle the conflict peacefully by negotiations (which may even perhaps be assisted by some skilled individuals or even another government). Would that not be preferable to a difficult struggle, even if it is one conducted by nonviolent struggle rather than by military war?

Merits and limitations of negotiations

Negotiations are a very useful tool in resolving certain types of

của họ và cuối cùng có thể dứt khoát chấp nhận thiết lập thể chế dân chủ ?

Đôi khi có người lập luận sự thật không phải chỉ ở một bên. Có thể các chiến sĩ dân chủ đã hiểu lầm kẻ độc tài, những người có thể đã hành động vì những động cơ tốt trong những tình huống khó khăn? Hoặc một vài người có thể nghĩ rằng, kẻ độc tài sẽ vui vẻ tự rút lui trước tình thế khó khăn của đất nước nếu họ được khuyến khích và dẫn dụ. Cũng có người lập luận kẻ độc tài cần giải pháp “lợi - lợi” (win - win), trong đó mọi người đều có lợi. Một lập luận khác cho rằng những rủi ro và đau khổ trong một cuộc so đo trong tương lai có thể không cần thiết, nếu đối lập dân chủ sẵn sàng chấp nhận giải quyết một cách ôn hòa cuộc tranh chấp bằng phương thức đàm phán (thậm chí với sự trợ giúp của một vài cá nhân chuyên nghiệp hoặc một chính quyền khác). Phải chăng điều này thích hợp hơn là một cuộc đấu tranh khó khăn, ngay cả khi đó là một cuộc đấu tranh bất bạo động không phải là cuộc chiến võ trang quân sự?

Giá trị và Giới hạn của Thương Thuyết

issues in conflicts and should not be neglected or rejected when they are appropriate.

In some situations where no fundamental issues are at stake, and therefore a compromise is acceptable, negotiations can be an important means to settle a conflict. A labor strike for higher wages is a good example of the appropriate role of negotiations in a conflict: a negotiated settlement may provide an increase somewhere between the sums originally proposed by each of the contending sides. Labor conflicts with legal trade unions are, however, quite different than the conflicts in which the continued existence of a cruel dictatorship or the establishment of political freedom are at stake.

When the issues at stake are fundamental, affecting religious principles, issues of human freedom, or the whole future development of the society, negotiations do not provide a way of reaching a mutually satisfactory solution. On some basic issues there should be no compromise. Only a shift in power relations in favor of the democrats can adequately safeguard the basic issues at stake.

Thương thuyết là một phương tiện hữu ích để giải quyết một vài vấn đề xung đột và không nên bỏ qua hay gạt bỏ khi chúng thích hợp.

Trong một vài tình huống khi những vấn đề tranh chấp không phải là những vấn đề cơ bản, và do đó có thể chấp nhận một thỏa hiệp, thương thuyết là phương tiện quan trọng để dàn xếp một cuộc xung đột. Một cuộc đình công của công nhân đòi tăng lương là một ví dụ điển hình về vai trò thích hợp của thương thuyết trong một cuộc xung đột: một cuộc thương thuyết dàn xếp có thể thêm một số điểm vào những điểm đã được hai bên đề nghị lúc ban đầu. Tuy nhiên xung đột lao động với các nghiệp đoàn thương mại có phần hơi khác với các cuộc xung đột trong đó sự hiện hữu tiếp tục của một chế độ độc tài tàn ác và việc thiết lập tự do chính trị được đưa ra thảo luận.

Khi những vấn đề đưa ra thảo luận là những vấn đề cơ bản, có ảnh hưởng đến các nguyên lý tôn giáo, vấn đề tự do của con người hoặc toàn bộ phát triển tương lai của xã hội, thương thuyết không phải là phương tiện đi đến một giải pháp ổn thỏa cho cả đôi bên. Trên một số vấn đề cơ bản

Such a shift will occur through struggle, not negotiations. This is not to say that negotiations ought never to be used. The point here is that negotiations are not a realistic way to remove a strong dictatorship in the absence of a powerful democratic opposition.

Negotiations, of course, may not be an option at all. Firmly entrenched dictators who feel secure in their position may refuse to negotiate with their democratic opponents. Or, when negotiations have been initiated, the democratic negotiators may disappear and never be heard from again.

Negotiated surrender?

Individuals and groups who oppose dictatorship and favor negotiations will often have good motives. Especially when a military struggle has continued for years against a brutal dictatorship without final victory, it is understandable that all the people of whatever political persuasion would want peace. Negotiations are especially likely to become an issue among democrats where the dictators have clear military superiority and the destruction

không thể nào có thỏa hiệp được. Chỉ có sự chuyển đổi tương quan quyền lực nghiêng về phía đội ngũ dân chủ có thể bảo quản một cách thỏa đáng các vấn đề cơ bản. Một cuộc chuyển đổi như vậy sẽ xảy ra bằng phương pháp đấu tranh, không qua ngã thương thuyết. Điều này không có nghĩa là thương thuyết không bao giờ được sử dụng. Vấn đề ở đây là thương thuyết không phải là phương pháp thực tiễn để đánh đổ chế độ độc tài khi không có đội ngũ đối lập dân chủ hùng mạnh.

Lẽ cố nhiên, có thể việc thương thuyết không còn là một chọn lựa nữa. Kẻ độc tài đã cố thủ vững chắc, cảm thấy yên ổn ở vị thế của họ, có thể từ chối thương thuyết với đối lập dân chủ. Hoặc, một khi thương thuyết khởi sự, các nhà thương thuyết dân chủ có thể biến mất và không ai nghe nói đến nữa.

Thương thuyết để đầu hàng?

Những cá nhân và nhóm chống lại chế độ toàn trị và chủ trương thương thuyết thường có những động cơ chính đáng. Đặc biệt khi đấu tranh quân sự đã tiếp diễn năm này sang năm nọ để đánh chế độ độc

and casualties among one's own people are no longer bearable. There will then be a strong temptation to explore any other route that might salvage some of the democrats' objectives while bringing an end to the cycle of violence and counter-violence.

The offer by a dictatorship of "peace" through negotiations with the democratic opposition is, of course, rather disingenuous. The violence could be ended immediately by the dictators themselves, if only they would stop waging war on their own people. They could at their own initiative without any bargaining restore respect for human dignity and rights, free political prisoners, end torture, halt military operations, withdraw from the government, and apologize to the people.

When the dictatorship is strong but an irritating resistance exists, the dictators may wish to negotiate the opposition into surrender under the guise of making "peace." The call to negotiate can sound appealing, but grave dangers can be lurking within the negotiating room.

On the other hand, when the

tài nhưng không đạt thắng lợi cuối cùng, khiến mọi người thuộc mọi khuynh hướng chính trị đều mong muốn hòa bình. Thương thuyết đặc biệt trở nên một nhu cầu của đối lập dân chủ ở những nơi và vào lúc ấy, kẻ độc tài có thể thương phong về quân sự rõ rệt và sự hủy hoại và thương vong của khối lượng dân chúng theo cánh chống đối không thể chịu đựng được nữa. Sẽ có một thúc bách mãnh liệt muốn tìm kiếm một con đường khác có thể cứu vãn một vài mục tiêu của nhóm dân chủ đồng thời chấm dứt vòng quần bạo lực và phản bạo lực.

Lời mời "hòa bình" của kẻ độc tài bằng phương thức thương thuyết với đối lập dân chủ lẽ cố nhiên là không thành thật. Kẻ độc tài có thể chấm dứt bạo lực tức khắc, nếu họ thực sự muốn ngưng tiến hành cuộc chiến chống lại bản dân của họ. Họ có thể tự ý, không cần phải mặc cả, tái lập việc tôn trọng nhân phẩm và nhân quyền, thả các tù nhân chính trị, chấm dứt tra tấn, ngưng mọi chiến dịch quân sự, rút lui khỏi chính quyền và tạ tội với nhân dân.

Khi chế độ toàn trị vững mạnh nhưng luôn có sự chống đối gây khó khăn liên tục, kẻ độc

opposition is exceptionally strong and the dictatorship is genuinely threatened, the dictators may seek negotiations in order to salvage as much of their control or wealth as possible. In neither case should the democrats help the dictators achieve their goals.

Democrats should be wary of the traps that may be deliberately built into a negotiation process by the dictators. The call for negotiations when basic issues of political liberties are involved may be an effort by the dictators to induce the democrats to surrender peacefully while the violence of the dictatorship continues. In those types of conflicts the only proper role of negotiations may occur at the end of a decisive struggle in which the power of the dictators has been effectively destroyed and they seek personal safe passage to an international airport.

Power and justice in negotiations

If this judgment sounds too harsh a commentary on negotiations, perhaps some of the romanticism associated with them needs to be moderated. Clear thinking is required as to how negotiations

tài có thể mong thương thuyết để đổi lập đầu hàng dưới nhãn hiệu “hòa bình”. Việc kêu gọi thương thuyết có vẻ hấp dẫn, nhưng những hiểm nguy đáng ngại có thể đang rình rập ngay trong phòng thương thuyết.

Mặt khác, khi đổi lập đặc biệt vững mạnh và chế độ toàn trị thực sự bị đe dọa, kẻ độc tài có thể tìm cách thương thuyết ngỗ hầu vớt vát quyền kiểm soát và tài sản được phần nào hay phần ấy. Trong cả hai trường hợp, không có trường hợp nào người dân chủ giúp cho kẻ độc tài đạt được mục đích của họ.

Các chiến sĩ dân chủ cần đề cao cảnh giác những cạm bẫy do kẻ độc tài chủ ý đặt ra trong tiến trình thương thuyết. Kêu gọi thương thuyết những vấn đề căn bản về tự do chính trị có thể là một nỗ lực của kẻ độc tài để dẫn dụ các nhà dân chủ đầu hàng một cách êm thấm trong khi đó chế độ toàn trị vẫn tiếp tục sử dụng bạo lực. Trong những trường hợp xung đột loại này, thương thuyết đóng vai trò chủ yếu vào lúc cuối của cuộc đấu tranh ở giai đoạn mà quyền lực của kẻ độc tài đã thực sự bị triệt tiêu và họ tìm sự an toàn bản thân để đi đến phi trường quốc tế.

operate.

“Negotiation” does not mean that the two sides sit down together on a basis of equality and talk through and resolve the differences that produced the conflict between them. Two facts must be remembered. First, in negotiations it is not the relative justice of the conflicting views and objectives that determines the content of a negotiated agreement. Second, the content of a negotiated agreement is largely determined by the power capacity of each side.

Several difficult questions must be considered. What can each side do at a later date to gain its objectives if the other side fails to come to an agreement at the negotiating table? What can each side do after an agreement is reached if the other side breaks its word and uses its available forces to seize its objectives despite the agreement?

A settlement is not reached in negotiations through an assessment of the rights and wrongs of the issues at stake. While those may be much discussed, the real results in negotiations come from an

Quyền lực và công lý trong những cuộc thương thuyết

Nếu những phán đoán về việc thương thuyết có phần khắc nghiệt, có lẽ nên thêm một chút tính chất lãng mạn trong đó để nó được dịu dàng. Cần có óc phán đoán sáng suốt để xét xem thương thuyết vận hành ra sao.

“Thương thuyết” không có nghĩa là hai bên ngồi lại với nhau trên căn bản bình đẳng rồi đàm phán và giải quyết những khác biệt đã gây nên xung đột giữa hai bên. Có hai sự kiện phải được lưu ý. Thứ nhất, trong thương thuyết, không phải công lý tương đối của hai quan điểm và mục tiêu đối nghịch quyết định nội dung của hiệp ước được thỏa thuận. Thứ hai, nội dung của hiệp ước đã được thỏa thuận thường được quyết định do tương quan quyền lực của mỗi bên.

Có nhiều câu hỏi khó cần được đặt ra. Mỗi bên có thể làm được gì sau này để thực hiện mục tiêu của mình nếu phía bên kia không chấp nhận thỏa hiệp trên bàn thương thuyết? Mỗi bên có thể làm gì sau khi thỏa thuận đã được ký kết nếu phía bên kia không giữ lời và dùng lực lượng sẵn có để chiếm đoạt mục tiêu bất chấp

assessment of the absolute and relative power situations of the contending groups. What can the democrats do to ensure that their minimum claims cannot be denied? What can the dictators do to stay in control and neutralize the democrats? In other words, if an agreement comes, it is more likely the result of each side estimating how the power capacities of the two sides compare, and then calculating how an open struggle might end.

Attention must also be given to what each side is willing to give up in order to reach agreement. In successful negotiations there is compromise, a splitting of differences. Each side gets part of what it wants and gives up part of its objectives.

In the case of extreme dictatorships what are the pro-democracy forces to give up to the dictators? What objectives of the dictators are the pro-democracy forces to accept? Are the democrats to give to the dictators (whether a political party or a military cabal) a constitutionally-established permanent role in the future government? Where is the democracy in that?

hiệp ước?

Thương thuyết không đạt được kết quả nếu đem giá trị đúng và sai của vấn đề ra bàn thảo. Mặc dầu những vấn đề này được đưa ra bàn thảo quá nhiều, kết quả thực sự trong thương thuyết phát xuất từ việc lượng định về cán cân quyền lực tuyệt đối và tương đối của hai bên. Chiến sĩ dân chủ có thể làm gì để bảo đảm yêu sách của mình không bị bác bỏ? Kẻ độc tài có thể làm gì để tiếp tục kiểm soát và vô hiệu hóa chiến sĩ dân chủ? Nói cách khác, nếu có thỏa thuận, rất có thể đó là kết quả do mỗi bên lượng định so sánh tiềm năng của cả hai bên và dự tính làm thế nào để cuộc đấu đá công khai kết thúc.

Cũng cần phải chú ý mỗi bên sẵn sàng nhượng bộ điều gì để đạt đến thỏa thuận. Trong một thương thuyết thành công luôn có thỏa hiệp, có sự đồng ý về số lượng ở giữa hai số lượng được đưa ra. Mỗi bên giữ lấy phần mình muốn và nhượng bộ một phần mục tiêu của mình.

Trong trường hợp các chế độ toàn trị cực đoan, các lực lượng dân chủ nhượng bộ điều gì cho kẻ độc tài? Những mục tiêu nào của kẻ độc tài mà phe

Even assuming that all goes well in negotiations, it is necessary to ask: What kind of peace will be the result? Will life then be better or worse than it would be if the democrats began or continued to struggle?

“Agreeable” dictators

Dictators may have a variety of motives and objectives underlying their domination: power, position, wealth, reshaping the society, and the like. One should remember that none of these will be served if they abandon their control positions. In the event of negotiations dictators will try to preserve their goals.

Whatever promises offered by dictators in any negotiated settlement, no one should ever forget that the dictators may promise anything to secure submission from their democratic opponents, and then brazenly violate those same agreements.

If the democrats agree to halt resistance in order to gain a reprieve from repression, they may be very disappointed. A halt to resistance rarely brings reduced repression. Once the restraining force of internal and

dân chủ sẵn sàng chấp nhận? Các chiến sĩ dân chủ có thể nào trao cho kẻ độc tài (hoặc một đảng chính trị hoặc một bè đảng quân sự) một vai trò thường trực dựa trên căn bản hiến pháp trong chính quyền tương lai? Vai trò của dân chủ ở đâu trong cuộc dàn xếp này?

Giả sử mọi việc đều diễn biến tốt đẹp trong thương thuyết, cũng cần phải tự hỏi: Kết quả là một loại hòa bình nào? Đời sống khá hơn hay tệ hơn nếu các chiến sĩ dân chủ khởi sự hoặc tiếp tục đấu tranh?

Kẻ độc tài “dễ chiu”

Kẻ độc tài có nhiều lý do và mục tiêu thúc đẩy duy trì sự thống trị của họ: quyền lực, địa vị, phúc lợi, thay đổi cục diện xã hội và những vấn đề tương tự. Chúng ta nên nhớ tất cả những điều này sẽ không còn nếu họ từ bỏ vị trí kiểm soát của họ. Ngay trong lúc thương thuyết kẻ độc tài sẽ cố gắng bảo toàn mục tiêu của mình.

Cho dù kẻ độc tài có hứa hẹn gì đi nữa trong mọi cuộc đàm phán, chúng ta cũng không thể quên là kẻ độc tài sẽ hứa đủ mọi thứ để có được sự chấp thuận của đối lập dân chủ và sau đó vi phạm một cách trắng

international opposition has been removed, dictators may even make their oppression and violence more brutal than before. The collapse of popular resistance often removes the countervailing force that has limited the control and brutality of the dictatorship. The tyrants can then move ahead against whomever they wish. "For the tyrant has the power to inflict only that which we lack the strength to resist," wrote Krishnalal Shridharani.[5]

Resistance, not negotiations, is essential for change in conflicts where fundamental issues are at stake. In nearly all cases, resistance must continue to drive dictators out of power. Success is most often determined not by negotiating a settlement but through the wise use of the most appropriate and powerful means of resistance available. It is our contention, to be explored later in more detail, that political defiance, or nonviolent struggle, is the most powerful means available to those struggling for freedom.

What kind of peace?

If dictators and democrats are to talk about peace at all, extremely

tráo chính những thỏa ước đó.

Nếu các chiến sĩ dân chủ chấp thuận ngưng kháng cự để kẻ độc tài đình chỉ đàn áp, họ sẽ thất vọng nào nê. Ngưng kháng cự rất ít khi đem lại đình chỉ đàn áp. Một khi lực lượng kìm hãm của đối lập quốc nội và quốc tế bị bãi bỏ, kẻ độc tài có thể đàn áp bạo tàn hơn lúc trước. Sự sụp đổ của kháng chiến nhân dân thường kéo theo sự sụp đổ của lực lượng đối trọng từ trước đến nay đã hạn chế quyền kiểm soát và sự thô bạo của chế độ toàn trị. Kẻ độc tài có thể rảnh tay trừng trị bất cứ ai. Krishnalal Shridharani đã viết: "Vì kẻ độc tài có quyền lực chỉ gây tổn thương được khi chúng ta thiếu sức mạnh để kháng."(5)

Kháng cự, chứ không phải thương thuyết, thiết yếu cho một cuộc thay đổi nhằm giải quyết xung đột trong đó có những vấn đề căn bản. Trong hầu hết mọi trường hợp, kháng cự phải tiếp tục để buộc kẻ độc tài từ bỏ quyền lực. Thành công thường được quyết định không do thương thuyết nhưng do việc khôn ngoan sử dụng những phương tiện thích hợp và dũng mạnh nhất mà kháng chiến có thể có được. Luận điểm của chúng ta, sẽ được

clear thinking is needed because of the dangers involved. Not everyone who uses the word "peace" wants peace with freedom and justice. Submission to cruel oppression and passive acquiescence to ruthless dictators who have perpetrated atrocities on hundreds of thousands of people is no real peace. Hitler often called for peace, by which he meant submission to his will. A dictators' peace is often no more than the peace of the prison or of the grave.

There are other dangers. Well-intended negotiators sometimes confuse the objectives of the negotiations and the negotiation process itself. Further, democratic negotiators, or foreign negotiation specialists accepted to assist in the negotiations, may in a single stroke provide the dictators with the domestic and international legitimacy that they had been previously denied because of their seizure of the state, human rights violations, and brutalities. Without that desperately needed legitimacy, the dictators cannot continue to rule indefinitely. Exponents of peace should not provide them

khai triển chi tiết ở phần sau, nhằm chứng minh sự chống đối chính trị hoặc đấu tranh bất bạo động là phương tiện dũng mạnh nhất chúng ta có để đấu tranh cho tự do.

Hòa bình kiểu nào ?

Nếu kẻ độc tài và người dân chủ đều nói về hòa bình, chúng ta cần suy nghĩ một cách cực kỳ sáng suốt vì hiểm nguy rình rập. Không phải những ai dùng từ ngữ "hòa bình" cũng muốn hòa bình trong tự do và công lý. Chấp nhận đàn áp hung bạo và thụ động phục tùng kẻ độc tài tàn bạo đã gây ra tội ác với hàng trăm ngàn người không phải là hòa bình thực sự. Hitler luôn kêu gọi hòa bình, nhưng có nghĩa phục tùng ý muốn của y. Hòa bình của kẻ độc tài thường là hòa bình của tù ngục hoặc của nấm mồ.

Còn có những nguy cơ khác. Các thương thuyết gia có thiện ý đôi khi lầm lẫn mục tiêu của việc thương thuyết với tiến trình của thương thuyết. Hơn thế nữa, các nhà thương thuyết dân chủ hoặc các chuyên viên thương thuyết ngoại quốc chấp nhận hỗ trợ cuộc thương thuyết, có thể vì hành động độc nhất này, đã giúp kẻ độc tài trở thành

legitimacy.

Reasons for hope

As stated earlier, opposition leaders may feel forced to pursue negotiations out of a sense of hopelessness of the democratic struggle. However, that sense of powerlessness can be changed. Dictatorships are not permanent. People living under dictatorships need not remain weak, and dictators need not be allowed to remain powerful indefinitely. Aristotle noted long ago, “. . . [O]ligarchy and tyranny are shorter-lived than any other constitution. . . [A]ll round, tyrannies have not lasted long.”[6] Modern dictatorships are also vulnerable. Their weaknesses can be aggravated and the dictators' power can be disintegrated. (In Chapter Four we will examine these weaknesses in more detail.) Recent history shows the vulnerability of dictatorships, and reveals that they can crumble in a relatively short time span: whereas ten years - 1980-1990 - were required to bring down the Communist dictatorship in Poland, in East Germany and Czechoslovakia in 1989 it occurred within weeks.

chính thống trong nước cũng như trên trường quốc tế mà trước đây họ vẫn phủ nhận vì việc chiếm đoạt chính quyền, vi phạm nhân quyền và chính sách tàn ác. Mất đi tính chính thống mà họ cố tìm, kẻ độc tài không thể nào tiếp tục ngự trị vô hạn định. Quý vị đại diện cho hòa bình không nên cung cấp tính chính thống cho họ.

Những lý do để hy vọng

Như đã trình bày trước đây, cấp lãnh đạo đối lập có thể cảm nhận bó buộc phải tiếp tục thương thuyết vì họ cảm thấy tuyệt vọng trong cuộc đấu tranh cho dân chủ. Tuy nhiên cảm giác bất lực này có thể biến đổi. Các chế độ độc tài không vĩnh cửu. Nhân dân sống dưới chế độ toàn trị không nhất thiết nằm trong vị thế yếu mãi và chế độ toàn trị không thể nào giữ được quyền lực vô hạn định.

Aristotle từ lâu đã ghi nhận: “ Chính quyền đầu sỏ và chế độ độc tài là những chế độ non yếu hơn hết tất cả các định chế Ở khắp mọi nơi, các chế độ độc tài không tồn tại lâu dài.” (6) Các chế độ độc tài đương đại cũng có những nhược điểm của chúng. Những nhược điểm của họ có thể trở nên trầm trọng hơn và quyền lực của kẻ

In El Salvador and Guatemala in 1944 the struggles against the entrenched brutal military dictators required approximately two weeks each. The militarily powerful regime of the Shah in Iran was undermined in a few months. The Marcos dictatorship in the Philippines fell before people power within weeks in 1986: the United States government quickly abandoned President Marcos when the strength of the opposition became apparent. The attempted hardline coup in the Soviet Union in August 1991 was blocked in days by political defiance. Thereafter, many of its long dominated constituent nations in only days, weeks, and months regained their independence.

The old preconception that violent means always work quickly and nonviolent means always require vast time is clearly not valid. Although much time may be required for changes in the underlying situation and society, the actual fight against a dictatorship sometimes occurs relatively quickly by nonviolent struggle.

Negotiations are not the only alternative to a continuing war

độc tài có thể bị đánh tan. (Ở Chương Bốn, chúng ta sẽ xét đến những nhược điểm này vào chi tiết hơn.)

Lịch sử cận đại cho thấy những yếu kém của các chế độ toàn trị và cho thấy chúng có thể sụp đổ trong một thời gian tương đối ngắn: ví dụ như chỉ cần mười năm - 1980-1990 - để đánh ngã chế độ toàn trị Cộng Sản tại Ba-lan, năm 1989 tại Đông Đức và Czechoslovakia (Tiệp Khắc) chỉ trong vòng mấy tuần. Tại El Salvador và Guatemala năm 1944 cuộc chiến đấu chống lại kẻ độc tài quân phiệt bạo tàn, cố chấp chỉ cần khoảng chừng hai tuần lễ. Chế độ quyền lực quân sự của Shah tại Iran suy sụp trong vòng vài tháng. Chế độ độc tài của Marcos tại Phi-luật-tân sụp đổ trước sức mạnh của quần chúng trong vòng vài tuần năm 1986 : chính phủ Hoa Kỳ đã mau chóng bỏ rơi Tổng Thống Marcos khi sức mạnh của đối lập trở nên rõ rệt. Cuộc đảo chánh bất thành của cánh cực đoan tại Liên Bang Xô-viết vào tháng Tám năm 1991 đã bị ngăn chặn trong vòng vài ngày do sự chống đối chính trị. Và sau đó, nhiều quốc gia trước đó bị đàn áp từ lâu đã chỉ trong vài ngày, tuần lễ và tháng đã lấy lại độc lập của mình.

of annihilation on the one hand and capitulation on the other. The examples just cited, as well as those listed in Chapter One, illustrate that another option exists for those who want both peace and freedom: political defiance.

[5] Krishnalal Shridharani, *War Without Violence: A Study of Gandhi's Method and Its*

Accomplishments (New York: Harcourt, Brace, 1939, and reprint New York and London: Garland Publishing, 1972), p. 260.

[6] Aristotle, *The Politics*, transl. by T. A. Sinclair (Harmondsworth, Middlesex, England and Baltimore, Maryland: Penguin Books 1976 [1962]), Book V, Chapter 12, pp. 231 and 232.

(to be continued)

Thành kiến xưa cho rằng phương pháp bạo lực luôn luôn đem lại kết quả mau chóng và phương pháp bất bạo động luôn luôn đòi hỏi một thời gian dài nay không còn giá trị nữa. Mặc dù việc thay đổi những tình trạng tồn tại và xã hội này đòi hỏi nhiều thời gian, cuộc chiến đấu hiện nay chống chế độ toàn trị đôi khi diễn ra tương đối mau chóng với phương tiện đấu tranh bất bạo động.

Thương thuyết không phải là giải pháp thay thế duy nhất cho một cuộc chiến tiếp tục tiêu hủy phía bên này và đấu hàng phía bên kia. Những thí dụ vừa mới trình bày, cũng như những phần đã liệt kê trong Chương Một, cho thấy một giải pháp khác dành cho những ai vừa muốn hòa bình và tự do : đối kháng chính trị.

(còn tiếp)

TRANG SINH HOẠT VÔ BỊ



CỬA TỔNG HỘI, HỘI ĐỒNG TƯ
VẤN, LIÊN HỘI HAY CÁC HỘI CỰU
SVSQ/TVBQGVN ĐỊA PHƯƠNG, CÁC
KHÓA VÀ TỔNG ĐOÀN TTNDH



TÔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM

P.O.Box 23603 - San Jose, CA 95153-3603

ĐT: 408-362-1502 - Điện Thư: tonghoivobivietnam@yahoo.com

THÔNG BÁO CỦA TỔNG HỘI CSVSQ/TVBQGVN

Sau khi Cố SVSQ Đinh Văn Nguyên, K20, Tổng Hội Trưởng, TH/CSVSQ/TVBQGVN qua đời và thể theo Nội Quy, Tổng Hội Phó Nội Vụ TH/CSVSQ/TVBQGVN sẽ lên thay thế chức vụ THT/TH/CSVSQ/TVBQGVN.

Dưới đây là danh sách sơ khởi của Ban Chấp Hành Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN cho Nhiệm kỳ 2006 -2008 như sau:

- 1) Tổng Hội Trưởng: CSVSQ Võ Văn Đức, K22
- 2) Tổng Hội Phó Nội Vụ: CSVSQ Nguyễn Minh Thanh, K22
- 3) Tổng Hội Phó Ngoại Vụ: CSVSQ Vũ Xuân Đức, K24
- 4) TH Phó Truyền Thông: CSVSQ Nguyễn Tổng Hiến, K20
- 5) TH Phó Đặc Trách TTNDH: CSVSQ Chiêm Thanh Hoàng, K21
- 6) Chủ Bút Đặc san Đa Hiệu: CSVSQ Đinh Tiến Đạo, K24
- 7) Tổng Thư Ký: CSVSQ Nguyễn Xuân Thắng, K25
- 8) Điều Hợp Viên DD/VBVN: CSVSQ Hà Tham, K25
- 9) Thủ Quỹ: CSVSQ Văn Quý Mạnh, K25
- 10) Ủy viên Xã Hội 1: Phụ nhân CSVSQ Từ Nguyên Quang, K3
- 11) Ủy viên Xã Hội 2: Phụ nhân Cố SVSQ Hoàng Đình Đạt, K20
- 12) Ủy viên Xã Hội 3: CSVSQ Lê Thi, K29
- 13) Ủy viên Vận Động Tài Chính: CSVSQ Lê Văn Kiện, K22
- 14) Tổng Đoàn Trưởng TTNDH: Nguyễn Huy Long

TM/BCH/TH/CSVSQ/TVBQGVN

Tổng Hội Trưởng

CSVSQ Võ Văn Đức, K22

Cáo Lỗi: Vì sự sơ xuất của nhà in nên trong số Đa Hiệu 80, Thông Báo của TH/CSVSQ/TVBQGVN đã in sai nên Đa Hiệu xin đính chính lại thành phần trong BCH/TH/CSVSQ/TVBQGVN cho nhiệm kỳ 2006-08 như theo bản Thông Báo trên.
Đa Hiệu xin thành thật cáo lỗi cùng bạn đọc.



TỔNG HỘI CỤU SINH VIÊN SĨ QUAN
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM

The Vietnamese National Military Academy Alumni Association
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN & GIÁM SÁT
P.O.Box 850433 - Mesquite, TX 750433
Điện Thư: hdtuvan@yahoo.com

Kính gửi:

CSVSQ Võ Văn Đức, K22

Tổng hội trưởng

Tổng Hội SVSQ/TVBQGVN

TRÍCH YẾU: Thực thi quyết nghị Đại hội 15 Tổng hội
CSVSQ/TVBQGVN

THAM CHIẾU:

1. Biên bản Đại hội XV Tổng hội năm 2006
2. Trách vụ của HDTV&GS (Nội quy Điều 38)
3. Nhiệm vụ của BCH/TH (Nội quy điều 25)

Thư CSVSQ Tổng hội trưởng:

1.- Theo tinh thần biên bản tham chiếu 1, Đại hội Tổng hội XV đã có hai quyết nghị trọng yếu để Ban chấp hành Tổng hội thực thi trong nhiệm kỳ 2006-2008.

(1) Tinh thần Dẫn thân của CSVSQ/TVBQGVN (Liên hội/Hội/ Khóa...)

(2) Phát triển Tổng đoàn Thanh thiếu niên Đa hiệu.

Theo dõi hoạt động của Ban chấp hành Tổng hội kể từ ngày Đại hội XV chấm dứt từ tháng 7 năm 2006, Hội đồng Tư vấn và Giám sát chưa ghi nhận chương trình, kế hoạch hay văn kiện chính thức để thực thi quyết nghị Đại hội Tổng hội XV nói trên.

2.- Chiếu trách vụ tham chiếu 2, Hội đồng Tư vấn và Giám sát có nhiệm vụ nhắc nhở Ban chấp hành Tổng hội chấp hành công tác đã được giao phó theo tinh thần nội quy tham chiếu 3.

Trân trọng kính chào Đoàn kết và Tự thắng.

Ngày 27 tháng 7 năm 2007

CSVSQ Cao Chánh Cường, K15

Chủ tịch

Hội đồng Tư vấn và Giám sát

SAO KÍNH GỬI:

- Quý Đại diện 31 Khóa CSVSQ/TVBQGVN
"Để kính tri tưởng"
- Đặc san Đa Hiệu
"Để phổ biến"
- Phổ biến diễn đàn vobivietm@yahoo.com
- Lưu

CẢM TẠ

Gia Đình chúng tôi xin chân thành cảm tạ:

Tổng Hội CVSQ/TVBQGVN
Hội Đồng Tư Vấn và Giám Sát
Quý vị Đại Diện Các Khoá
Quý Anh Em Khoá 16/CSVSQ/TVBQGVN
Quý Thân Hữu

Đã gọi điện thoại, gửi hoa phúng điếu, đăng báo phân ưu, phân ưu trên đài phát thanh Houston, đến thăm viếng và tiễn đưa linh cữu của cha ông, ông cố của chúng tôi là:

Cụ Michael Bửu Hoàng

Mệnh chung ngày 23 tháng 6, 2007 tại California,
Hưởng thọ 96 tuổi.

Thay mặt gia đình
Vĩnh Quốc, K16
Hội Trưởng Hội CSVSQ/TVBQGVN/HOUSTON



**TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUÂN
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM**

The Vietnamese National Military Academy Alumni Association

HỘI ĐỒNG TƯ VẤN & GIÁM SÁT

P.O.Box 850433 - Mesquite, TX 750433

Điện Thư: hdtuvan@yahoo.com

HỘP THƯ TƯ VẤN

(Phổ biến lại)

Xây dựng Tổng hội là nhiệm vụ của mọi người, và theo quan niệm cá nhân phụ trách tập thể quyết định. Hội Đồng Tư Vấn và Giám Sát hân hạnh thiết lập "Hộp Thư Tư Vấn" để chúng ta cùng nhau đóng góp theo tinh thần trách nhiệm chung của tập thể CSVSQ/TVBQGVN.

1. Mục đích: Đón nhận và lắng nghe mọi ý kiến xây dựng trong tập thể Võ bị để cải tiến, kiện toàn sinh hoạt Tổng hội CSVSQ/TVBQGVN ngày càng thêm vững mạnh, đoàn kết và hoàn mỹ hơn.

2. Nội dung: Ngắn gọn theo ý hướng và mục đích nêu trên. Thư phải ghi rõ tên họ, khóa, địa chỉ và điện thoại để xác nhận và liên lạc khi cần. Danh tánh người gửi sẽ được giữ kín, nếu được yêu cầu.

3. Thực thi: Ý kiến xây dựng khả thi, sẽ chuyển đến Ban Chấp Hành Tổng hội để khai thác tri hành. Những vấn đề nêu ra ngoài khả năng thi hành của đương kim Tổng hội, sẽ phúc trình Đại hội Tổng hội năm 2008 quyết định. Ngoài ra, các ý kiến chính đáng sẽ được cô đọng tóm lược, phổ biến trên cơ quan ngôn luận của Tổng hội.

4. Địa chỉ hộp thư:

Hộp Thư Tư Vấn

PO BOX 850433

Mesquite, TX 750433

Email: HDtuvan2006@yahoo.com

Hội đồng Tư Vấn và Giám Sát là một cơ cấu tham vấn, các ý kiến đề nghị xây dựng có thực thi được hay không, còn tùy thuộc vào Ban chấp hành Tổng hội.

Ngày 1 tháng 11 năm 2006
TM. Hội Đồng Tư Vấn và Giám Sát
Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN
CSVSQ Cao Chánh Cường, K15

NƠI NHẬN:

- Quy' niên trưởng, niên đệ Đại diện Khóa
 - CSVSQ Chủ bút Đa Hiệu
- "Để phổ biến"

SAO KÍNH GỞI

- Ban chấp hành Tổng hội
- "Để kính tri tưởng"
- Phổ biến diễn đàn Vobivietnam

- Lưu



HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN/Louisiana

223 Clara drive, Baton Rouge, LA 70808-4716
ĐT: 225-767-5767 - Điện Thư: khafirst@hotmail.com

THÔNG BÁO CỦA HỘI CSVSQ/TVBQGVN/Louisiana

Baton Rouge LA, ngày 01 tháng 08 năm 2007

Kính gửi: Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN

Đề-mục: Tân Ban Chấp-hành Hội CSVSQ/TVBQGVN, Louisiana.

Trân trọng báo-cáo Tổng Hội được rõ:

Các cựu SVSQ/TVBQGVN/Louisiana đã ủy thác các nhiệm vụ sau đây cho:

Hội trưởng: CSVSQ BÙI KHẢ - K8
Hội Phó: CSVSQ ĐÌNH VINH THỊNH - K21
Thủ-Quỹ: Bà THANH-HAI
(phu-nhân CSVSQ Nguyễn-Anh-Dũng - K25)
Thư Ký: CSVSQ HÀ MINH HAI - K31

Cương-kỷ, Nội-Quy và Sinh-hoạt không thay đổi.

Nhiệm-kỳ: 2 năm (01-08-2007 qua 01-08-2009).

Trụ-sở: 223 Clara drive, Baton Rouge, LA 70808-4716

Điện-thoại: 225-767-5767 + 225-803-2049

Email: khafirst@hotmail.com + alfredbradford@yahoo.com

Chúc Tổng Hội và Toàn thể các Ngành CSVSQ/TVBQG/VN trường-tôn trong Lịch-Sử VIỆT NAM CỘNG HÒA.

Chúc Toàn Thể CSVSQ/TVBQGVN và Toàn-thể Gia-đình được nhiều PHƯỚC, LỘC, THỌ.

CSVSQ BÙI KHẢ, K8
Hội trưởng Hội VB Louisiana

SINH HOẠT KHÓA/ĐỊA PHƯƠNG:

Buổi Đại Hội CSVSQ/ TVBQGVN Miền Trung Tây Hoa Kỳ

CSVSQ Nguyễn Tổng Tiến, K20
Thư Ký ĐH

Sau đây là Biên bản buổi Đại Hội CSVSQ/TVBQGVN Miền Trung Tây Hoa Kỳ:

Thời gian: Ngày 26 tháng 5 năm 2007

Địa điểm: Trụ sở Hội Người Việt Illinois, tại vùng Uptwon Chicago

Đơn vị tham dự:

- Hội CSVSQ/TVBQGVN Minnesota
 - Hội CSVSQ/TVBQGVN Wisconsin
 - Hội CSVSQ/TVBQGVN Indiana
 - Hội CSVSQ/TVBQGVN Chicago & Vùng phụ cận
- Tổng số các CSVSQ và phu nhân: 70
Tổng số các đoàn viên TTNDH : 20
Ngoài ra còn có sự tham dự

đặc biệt của:

- Chị Đinh Văn Nguyễn - phu nhân của cố CSVSQ Đinh Văn Nguyễn, K20, Cố CSVSQ Tổng hội trưởng.
- CSVSQ Võ Văn Đức, K22 Tân Tổng hội trưởng Tổng hội CSVSQ/TVBQGVN.

Phân diễn tiên buổi họp:

PHẦN I:

- Chào cờ và mặc niệm
- Lễ Truy điệu truyền thống Võ Bị Việt Nam
- CSVSQ Nguyễn Văn Rong, K19, Trưởng ban Tổ chức đọc diễn văn khai mạc.
- Hội Võ Bị Minnesota hợp ca bản "Nhà Việt Nam" và Hội Võ Bị Chicago đồng ca bản "Võ Bị Hành Khúc"
- CSVSQ Mai Văn Tấn, K21, Liên hội trưởng Miền Trung

Tây Hoa Kỳ, tường trình hoạt động trong năm 2006-2007

- Song ca “Anh Tiên Tuyến, Em Hậu Phương” do hai chị Nguyễn Quốc Đồng và Nguyễn Đức Thỏa (Hội VB Minnesota)

- Tham luận “Tại Sao Chúng Ta Phải Dựng Lại Cờ Vàng” do CSVSQ Nguyễn Văn Rong, K19 với nội dung tóm lược: “Phải dựng lại cờ Vàng vì các lý do sau:

a/ Vì tương lai cộng đồng Việt Nam trên khắp thế giới

b/ Mẫu số chung của cộng đồng Việt Nam hải ngoại là Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ

c/ Bảo vệ cờ Vàng là bảo vệ cộng đồng Việt Nam.

- Ngâm thơ “Ngày Trở Về”, thơ của Hà Sĩ Nguyên do phu nhân CSVSQ Lê Văn Chánh, K22

- Diễn từ của CSVSQ Võ Văn Đức, K22, Tổng hội trưởng Tổng hội CSVSQ/TVBQGVN với nội dung sau:

a/ Trước hết xin đảm trách và hoàn thành một cách tốt đẹp chức vụ THT/TH/CSVSQ/TVBQGVN

b/ Kêu gọi tất cả các CSVSQ/TVBQGVN hãy hăng say trong các sinh hoạt Võ Bị.

c/ Kêu gọi các chị tham dự hãy tham gia trong các hội Phụ Nữ Lâm Viên

d/ Kêu gọi các cháu tham gia sinh hoạt trong các đoàn TTNDH

- Cảm nghĩ của một CSVSQ trong buổi đại hội và nhân dịp này CSVSQ Nguyễn Kiếm Hoa, K23, sau khi phát biểu cảm tưởng, đã đại diện Hội Võ Bị Minnesota, mời tất cả quan khách lên Minnesota tham dự buổi khánh thành “Đài Tưởng Niệm Việt Mỹ” được tổ chức vào ngày 2 tháng 6, 2007 tại thành phố St. Cloud, Minnesota. Vào dịp này sẽ có buổi nói chuyện của Trung tướng Lâm Quang Thi.

- Giới thiệu Liên đoàn TTNDH: Trưởng đoàn Mai Lệ Khánh, K21/2 trình diện đoàn TTNDH trước cử tọa.

- LD/TTNDH đồng ca bài “Việt Nam, Việt Nam”

- Các nàng dâu Võ Bị hợp ca bản “Cô Gái Việt”

- Phần vinh danh các Nàng Dâu Võ Bị: Các CSVSQ tặng hoa và cảm ơn những người vợ trung hậu, đảm đang. Tiếp đó là CSVSQ Trịnh Văn Bé, K11, thay mặt các CSVSQ vinh danh và cảm ơn các nàng dâu Võ Bị.

- Đơn ca “Lòng Mẹ” do cháu Ngô Chi, K26/2 và hợp ca “Đoàn Quân Chiến Thắng Trở Về” do các nàng dâu Võ Bị Minnesota và Chicago đồng ca.

- Chị Kim Xuyên (Minnesota)

phát biểu cảm tưởng về ngày hội ngộ hôm nay và giới thiệu báo “Niêm Tin” của tiểu bang Minesota

- Nghỉ giải lao và dùng cơm trưa.

PHẦN II:

1/Tất cả dành cho TTNDH:

- Tìm mọi biện pháp để thúc đẩy con em có dịp gặp gỡ, làm quen, kết đoàn.
- Tạo điều kiện cho TTNDH thường xuyên gặp gỡ để vui chơi và sinh hoạt.
- Cố vấn và khuyến khích cho LB/TTNDH sinh hoạt và nối rộng ra cộng đồng.

Các ý kiến đóng góp về TTNDH:

- CSVSQ Lê Văn Nơi (Minesota): Cha mẹ nên động viên các con, nhất là các bà mẹ nên khuyến khích con cháu tham gia các buổi sinh hoạt Võ Bị.
- Chị Diệp Kim Xuyên (Minesota): Minesota có 6 tháng mùa đông, nên sinh hoạt bị giới hạn. Nên chơi hội không lấy lãi, cứ mỗi tháng một lần, họp nhau lại để ăn uống, vui chơi, tạo cơ hội cho các cháu gặp gỡ nhau.
- CSVSQ Mai Văn Tấn, K21 (Indiana): Cha mẹ nên tổ chức các buổi picnic để các cháu có dịp vui chơi.

• Chị Vũ Quốc Đống, K13 (Minesota): Nên tổ chức các đề tài hội thảo trong các buổi họp mặt, picnic.

• CSVSQ Vũ Quốc Đống, K13 (Minesota): Thời điểm này rất thuận lợi cho TTNDH.

Ý kiến của chính các đoàn viên TTNDH:

• Cháu Ngô Chi, K26/2: Trong các sinh hoạt Võ Bị nên có sự tham dự của TTNDH.

Ý kiến của THT/TH/CSVSQ Võ Văn Đức, K22:

• Các cháu TTNDH trụ cột phải có lý tưởng và phải có khả năng để dìu dắt mọi người.

• Phải có một người có trách nhiệm cầu nối giữa TTNDH và các Hội Võ Bị.

• Nếu các bác, các chú (ý nói đến các CSVSQ/VB) chưa hoàn thành nhiệm vụ thì các cháu TTNDH phải tiếp tục con đường các bác, các chú đã đi, kể cả khi đã lập gia đình, vẫn nên giữ lý tưởng đó mãi mãi.

• TTNDH đã có website, các hội trưởng nên phổ biến website đó để nối mạng liên lạc với nhau

2/ Những Vấn đề Nội bộ:

a/ Tương tế: CSVSQ Nguyễn Tổng Tiên, K20 (Chicago) phát biểu: “Trước đây khá

lâu, vấn đề tương tế Võ Bị đã được thảo luận trên báo Đa Hiệu, nhưng kết quả là không giải quyết được. Đề nghị các Hội Võ Bị địa phương tùy theo khả năng và phương tiện mà giải quyết.

b/ Phủ Cờ: Chị Diệp Kim Xuyên (Minnesota): Tùy theo sự yêu cầu của gia đình.
CSVSQ Bính (Minnesota): Chỉ phủ cờ cho những người dẫn thân.

3/ Linh Tinh:

Tất cả các CSVSQ/VB và các phu nhân đều đồng ý đa số tuyệt đối là kỳ Đại hội CSVSQ/VB Miền Trung Tây Hoa Kỳ Năm 2008 sẽ được tổ chức tại tiểu bang Indiana và CSVSQ Mai Văn Tấn, K21 là người chịu trách nhiệm tổ chức Đại hội.

Đặc biệt là là trong Đại hội năm 2008 đến, các cháu trong đoàn TTNDH sẽ đóng vai trò chính. Các CSVSQ/VB chỉ đứng sau trợ giúp các cháu mà thôi. Đây là một thử nghiệm để các cháu TTNDH dần dần thay thế vai trò của các CSVSQ/VB

PHẦN III:

Bữa Cơm Hội Ngộ

Một bữa cơm tối được tổ chức tại nhà hàng Dragon King, vùng Chiana Town, Chicago. Tất cả mọi người tham dự đều ăn nói vui cười thoải mái. Những vấn đề gì mà ban ngày thảo luận chưa xong đều được đưa ra để bàn luận tiếp. Những chuyện vui buồn trong đời quân ngũ, trong thời gian tù cải tạo, khi đói khổ, lúc ngậm ngùi cũng được nhắc tới. Ôi! Biết bao nhiêu điều để nói của cả một đời người chiến binh, của những chàng trai Võ Bị mà phương châm luôn là “Ta không cầu an lạc dễ dàng mà chỉ khát khao gió mưa cùng nguy hiểm”. Biết làm sao mà tâm sự với nhau cho hết...

Rồi cuộc vui nào cũng tàn. Mọi người còn quyến luyến lúc chia tay. Hẹn gặp lại nhau trong năm 2008 với kỳ Đại hội sẽ được tổ chức tại tiểu bang Indiana.

**CSVSQ Nguyễn Tống
Tiến, K20
Thư Ký ĐH**

SINH HOẠT KHÓA/ĐỊA PHƯƠNG:

Sinh Hoạt K23

Trần ngọc Bửu, K23



Đại Hội K23

Đúng như chương trình đã định, 5:00 PM chiều Thứ Bảy 26-5-2007, “làng cù 23” các nơi bắt đầu tụ tập tại tư gia anh chị Nguyễn văn Mậu

G/23, thuộc vùng Anaheim, tiểu bang California. Nơi đây là địa điểm thuận tiện nhất cho các cuộc họp mặt của K23, gần trung tâm Little Saigon. Mặc dù phải bận rộn chuẩn bị và dọn dẹp khi tiệc tàn,

nhưng anh chị Mậu luôn luôn vui vẻ và chào đón nhiều cuộc họp mặt của bạn K23 từ bao năm nay.

Thay mặt cho Ban đại diện K23 thành thật cảm ơn anh chị Mậu đã không quăng ngại tốn kém công, sức... đã dành ưu tiên tối hậu cho K23 mỗi khi có dịp cần đến. Bên trong nhà được dành riêng cho quý phu nhân, được trang trí tao nhã, gọn gàng. Qua bên ngoài bằng cửa slide door là một khoảng rộng tráng xi măng nối liền với lối vào bên trái và sân sau nhà. Sân cỏ xung quanh đã được cắt xén đẹp mắt, trông rất rộng rãi, sạch sẽ, và tươm tất... dây bàn dài với đầy đủ ghế trong tư thế sẵn sàng đón khách.

Tưởng chừng mình đến sớm để chiếm cao địa như năm nào tại đồi 1515, nhưng các bạn Dương công Thơ, Ngô duy Lượng, Đào Tráng, Trần văn Thiệt... đã có mặt từ bao giờ! Rồi "làng cùi 23" tiếp tục đến, Phone nhà, phone tay của bạn Mậu lần lượt reo vang, kêu gọi chỉ đường. Mặc dù đã đến nhiều lần trước, nhưng nay lại quên mất rồi! Có lẽ, chúng mình phải tổ chức họp mặt thường xuyên hơn để tránh tình trạng nầy chằng? Hay là tuổi già đã treo trên đầu năm, 'bộ nhớ trí óc' (Computer

memory) đã không còn chỗ trống để chứa nữa hay sao?

Tay bắt mặt mừng, thăm hỏi bạn nầy đến bạn khác, ồn ào như ong vỡ tổ! Thật là vui, bao nhiêu kỷ niệm cũ, lần lượt đem ra để gợi nhớ. Hơn 40 năm rồi, ngày nào còn ở trường mẹ thời TKS, trong các lớp học Văn Hóa, học Quân Sự tại các bài học tác chiến..., từ những SQ Cán bộ đến những GS Văn Hóa..

Vừa ăn vừa uống, nước ngọt, bia, whisky tha hồ 'cụn lỵ', đề tài hấp dẫn nhất là: Sức Khỏe và Hưu Bổng An sinh xã hội Social Security Administration, làm việc đủ 10 năm là đủ 40 credits, chúng ta có thể bắt đầu xin hưu từ lúc 62 tuổi, nhưng chỉ lãnh được 70% của tuổi 66 (tuổi về hưu tại Mỹ), bạn Đào Tráng cho biết bạn đã quyết định về hưu trước đây khoảng 6 tháng. Rồi đây chúng ta cũng sẽ lần lượt đi trên con đường nầy. Thấy các con lớn, cháu Nội Ngoại lú lo, thì biết mình già rồi!!! Chuyện Lobby chức vụ Đại diện khóa cho ngày Đại Hội cũng là một đề tài rất sôi động, các bạn Bùi văn Hồng, Ngô duy Lượng, Đỗ mạnh Trường đều được xem là sáng giá nhất. Những mẫu chuyện vui vẫn còn dang dở thì chuẩn bị lo về để hôm sau gặp lại

trong ngày Đại Hội chánh thức. Cho đến 10:30 tối bạn Lê khoa Toàn tới muộn nhưng vẫn giữ đúng lời hứa. Nói chuyện đôi câu rồi phải tan hàng lúc 11 giờ đêm, trả lại sự yên tĩnh cho gia chủ trước khi nửa đêm.

Sáng hôm sau, uống vội ly cà phê tại Lee Sandwich, đến địa điểm Đại Hội lúc 10:30 sáng ngày 27 tháng 5 năm 2007, chúng tôi nhận thấy sự có mặt của các bạn Đỗ mạnh Trường, Phạm ngọc Hiền, Dương công Thơ, Nguyễn xuân Nghị, Đào Tráng, Hồ văn Quỳnh. Mỗi người một trách nhiệm, treo các băng Chào Mừng, sắp bàn ghế, trưng bày các thức ăn, thức uống, treo các hình ảnh sinh hoạt của các bạn cùng khóa đang ở trong nước và ngoài hải ngoại.

Các bạn 23 cũng như các phu nhân lần lượt có mặt đông đủ. Từ Michigan, Nevada, Bắc Cali., vùng San Diego, dĩ nhiên thành phần chủ lực vẫn là Nam Cali., vùng Orange County. Sau khi dùng cơm trưa, buổi họp bắt đầu...

MC Hồ văn Quỳnh điều khiển phòng họp chào cờ và phút mặc niệm, sau đó với lời ngắn gọn chào mừng tất cả thành viên 23 cùng gia đình xa gần đã dành chút ít thì giờ đến họp Đại Hội hôm nay.

Bạn Nguyễn xuân Nghị, Trưởng ban tổ chức đôi lời với cử tọa hiện diện, sau đó đến phiên bạn Nguyễn văn Hòa tường trình 7 năm hoạt động, từ 2000-2007.

Hoạt động nội bộ được tường trình chi tiết trong Bản Tin K23 số 27 đã được toàn hội trường chấp thuận, chị Phạm đình Đương đề nghị nên đẩy mạnh chiến dịch "tình thương và nối vòng tay" đã được thảo luận sôi nổi và chấp thuận. Chị Đương còn đề nghị, chúng ta nên hùn tiền lại để mở một cơ sở thương mại gì đó để có lợi tức thường xuyên cho K23. Đề nghị rất hữu lý, nhưng rất phức tạp. Mọi đồng ý là vấn đề sẽ nghiên cứu sau. Các bạn có ý kiến, đề nghị, xin liên lạc với anh chị Phạm đình Đương hoặc Ban Đại Diện để cùng thảo luận và quyết định trong tương lai.

Bạn Nguyễn văn Hòa cho biết thêm, mọi sinh hoạt tại quê nhà đều được theo dõi cẩn thận với chi tiết chi tiêu hàng năm rõ ràng. Ngoài ra theo lời đề nghị của bạn Bùi văn Hồng, chúng ta nên triệu tập một lần Đại Hội nữa vào năm 2008 trước khi quá muộn!!! Toàn hội trường đưa tay biểu quyết đồng ý 100%, lấy tên là Đáo Tuế khóa 23 lần II vào cuối mùa Hè 2008 tại Nam

California.,
Tiếp theo là bảng tổng kết
Tài Chánh tính đến ngày 25-
5-2007 như sau:

- 1./ Tổng quỹ tình thương và nổi
vòng tay: \$1,351.40
- 2./ Tổng quỹ điều hành:
\$2,864.21

Đến đây bạn Hòa tuyên bố
chấm dứt nhiệm vụ Đại Diện
Khóa 23 và toàn Hội Trường
dưới sự điều khiển của MC Hồ
văn Quỳnh.

Trở lại Hội Trường sau 15
phút giải lao là phần đề cử
và bầu cử Đại diện khóa 23
nhiệm kỳ 2007 – 2009. Không
một cá nhân nào tình nguyện.
Nguyễn xuân Nghị và Nguyễn
văn Hòa được đề cử:

Bạn Nghị thối thoát với 2 lý
do:

- Ai bầu cho mois, gửi tiền về,
mois đánh bài hết thì không
được nói. OK?

- Ai bầu cho mois thì nhớ
dành cho mois một phòng để
ở, OK?

Bạn Hòa từ chối vì đã làm việc
7 năm, xin được tạm nghỉ để
tiếp tục dẫn ‘Sư Đoàn Lính’
hành quân vùng Sa Mạc Las
Vegas.

Bạn Quỳnh cũng như cả Hội
Trường cho rằng: Chương trình
sinh hoạt trong và ngoài nước
nên được tiếp tục, có Nguyễn
văn Hòa, sinh hoạt K23 sẽ

hiệu quả hơn. Mọi người
biểu quyết đưa tay tín nhiệm.
Không từ chối được, bạn Hòa
đồng ý với điều kiện bạn Trần
ngọc Bửu sẽ là người liên lạc,
góp nhặt tin tức, sinh hoạt
K23 để gửi đăng trên Đặc
San Đa Hiệu. Bạn Bửu vui
vẻ chấp nhận lời yêu cầu này,
một tràng pháo tay dài chấm
dứt phần bầu Đại Diện Khóa
và trước khi bế mạc, bạn Hòa
ngõ lời cảm ơn tất cả gia đình
K23 các nơi đã yểm trợ tích
cực Ban Đại Diện trong suốt 7
năm qua, và mong rằng tất cả
các bạn tiếp tục yểm trợ trong
thời gian tới.

* **Nguyễn văn Hòa:** Đại diện
Khóa 23

* **Vũ huy Nghĩa:** Thủ quỹ

* **Trần ngọc Bửu:** Đặc trách
liên lạc Đặc San Đa Hiệu

Huy hiệu Võ Bị

Thế theo lời yêu cầu của 2 bạn
Đại Diện Nam, Bắc Cali. là
Nguyễn xuân Nghị và Nguyễn
vạn Xuân, Ban đại diện K23
đã xuất quỹ để order 50 huy
hiệu VB loại bỏ túi, tuy nhiên,
khi giao hàng, một Niên Đệ
trong Tổng Hội đem giao cho
bạn Nghị là 100 huy hiệu, vì
minimum order là 100 với số
tiền chi phí là \$400.00. Bạn
Nguyễn xuân Nghị cho biết sẽ
‘nhượng’ lại cho các CSVSQ

với giá mỗi huy hiệu là \$5.00, sẽ hoàn trả số tiền \$400.00 cho quỹ khóa sau.

Lưu ý các bạn K23 đang giữ chức Hội Trưởng Hội Võ Bị địa phương (Nguyễn minh Châu, Nguyễn hữu Hải, Tăng khải Minh, Ngô quang Minh, Nguyễn ngọc Cẩm) muốn chia lại Huy Hiệu Võ Bị này, các bạn có thể liên lạc với bạn Nguyễn xuân Nghị hoặc Ban đại diện càng sớm càng tốt (lệ tay thì còn, chậm tay thì hết). Thank you.

Khóa 23 họp mặt tại địa phương

Bạn Nguyễn minh Châu Hội Trưởng Hội Võ Bị Connecticut cho biết, một buổi họp mặt các CSVSQ Võ Bị sẽ được triệu tập tại tư gia bạn Châu vào trưa ngày 8 tháng 7 năm 2007 tới, ngoài ra bạn Châu còn cho biết 'làng cù 23' trong vùng hứa sẽ hiện diện đầy đủ để yểm trợ bạn Châu trong lần họp mặt đầu tiên của Hội VB Connecticut này. Chúc bạn Châu và tất cả thành viên CSVSQ Võ Bị tại đây có một buổi họp mặt thật vui vẻ, thành công như ý muốn.

Chuyện bên lề

1./ Ban đại diện vừa nhận

được tin từ Việt Nam của bạn Lương văn Đương cho biết: Lần đầu tiên có dịp đến Mỹ Tho và ghé thăm bạn Đặng phước Lộc, nhà không ra nhà, chòi không ra chòi... với túp lều bằng lá tựa vào vách của một vách ván hàng xóm, mái nhà lợp lá rách nát xen lẫn với những tấm nylon cao su để che nắng, che mưa...ngồi trong nhà mà nhìn thấy nhiều ánh mặt trời!!! Bạn Lộc sống với vợ và 3 con, sinh sống bằng nghề "nấu rượu" lē bỏ mối, những năm trước còn được ngày 2 bữa cơm, nay rượu thì bỏ mối, nhưng không lấy được tiền!!!, mỗi ngày một khó khăn hơn. Bạn Nguyễn đình Hùng, Nguyễn minh Châu, Phạm đình Đương đều xác nhận đúng như vậy! Sau khi có đầy đủ dữ kiện, Ban đại diện có dịp nói chuyện với bạn Đặng phước Lộc hôm tuần trước, bạn Lộc cho biết: Mặc dù không thường lui tới với anh em nhưng bạn Lộc vẫn theo dõi nhưng bước đi của bạn bè, rất muốn đến với anh em, nhưng đến thì ngày kế tiếp không có cơm, di chuyển cũng là một vấn đề khó khăn trước mắt, tốn kém... Lộc cho biết: Tôi cần răng chịu đựng đã bao năm rồi, nay không còn cái răng nào nữa để cắn... thì cũng đành... vậy thôi; với tấm

lòng quăng đại và bao dung sẵn có của các bạn, Ban đại diện rất mong mỗi, một lần nữa sự tiếp tay của các bạn, nối vòng tay, lá lành đùm lá rách, lá rách đùm lá tã tơi... hy vọng người bạn “rau răm” này có nơi nương thân lúc tuổi xế chiều.

Một cây làm chẳng nên non, “Hai Ba” chụm lại nên hòn núi cao.

Những đóng góp của các bạn vào chiến dịch giúp bạn Đặng Phước Lộc sẽ được thông báo chi tiết vào Bản Tin tới. Xin các bạn gửi về Ban đại diện K23.

2./ Chiều Thứ Sáu ngày 15-6-2007, các bạn K23 vùng San Diego đã đến làm Lễ Phủ Quốc Kỳ cho CSVSQ Hồ văn Chạnh D/23. Buổi lễ rất nghiêm trang do bạn Trần ngọc Bửu điều khiển, phối hợp với các chiến hữu Thủy Quân Lục Chiến tại San Diego. Hiện diện có đầy đủ các Hội Cựu Quân Nhân QLVNCH tại địa phương và các CSVSQ các khóa thuộc Hội Võ Bị San Diego với sự góp mặt của NT Cao Yết K16, NT Tôn thất Chung K16.

Sáng Thứ Bảy, ngày 16 tháng 6, phái đoàn Bắc CA do bạn Nguyễn vạn Xuân, phối hợp cùng phái đoàn Nam CA do bạn Nguyễn xuân Nghị, chính

thức đại diện toàn thể gia đình K23 trong và ngoài nước tỏ lời luyến tiếc, phân ưu, an ủi, chia buồn cùng chị quả phụ Hồ văn Chạnh và tang quyến. Lễ vật phúng điếu gồm có: tràng hoa, đăng báo và tiền mặt.

Rời Trường Mẹ 1970, bạn Hồ văn Chạnh đi phục vụ trong Binh Chủng Thủy Quân Lục Chiến. Sau 30-4-1975, ngày ‘đứt phim’, cùng với bao nhiêu chiến sĩ đi tù “học tập cải tạo” 10 năm. Tháng 8 năm 1991, đến Hoa Kỳ theo diện H.O., định cư tại San Diego. Sau đó gia đình Chạnh di chuyển đến Seattle WA sinh sống. Nơi đây bạn Chạnh bị trở bệnh nhiều hơn và có lẽ không thích hợp được thời tiết, nên lại dọn trở về San Diego CA.

Gần đây bệnh tình càng lúc càng trầm trọng, Chạnh được thay Gan vào tháng 10 năm ngoái, cuộc sống trở lại bình thường. Ba tuần trước ngày Đại Hội K23, chúng tôi có dịp trò chuyện và thăm hỏi, Chạnh tỏ ra vui mừng, hài lòng về tình trạng sức khỏe của mình, Chạnh hứa sẽ cùng gia đình đến tham dự Đại Hội K23 ngày 27-5-2007. Nhưng ác nghiệt thay, ngày đó cũng là ngày Chạnh phát bệnh trở lại phải vào bệnh viện UCLA Los Angeles khẩn cấp để điều

trị. Gan bị nhiễm trùng, lan qua (side effects) các bệnh khác, với thời gian ngắn ngủi, bạn Chạnh đã ra đi, để lại người vợ hiền, con dại. Kính mong Chúa và Đức Mẹ gìn giữ, hướng dẫn, và ban cho chị quả phụ Chạnh nhiều nghị lực để vượt qua mọi khó khăn trong cuộc sống.

Tin Vui K23

Ban đại diện K23 nhận được hồng thiệp từ:

1./ Đà Lạt Việt Nam của CSVSQ Hồ Hời F/23 làm lễ Thành Hôn cho Thứ Nam là cháu Hồ Quang Minh đẹp duyên cùng cô Trần Thị Huệ Thứ Nữ của Ông Bà Trần Văn Tú, thuộc Huyện Đan Phượng Hà Tây Việt Nam. Hôn lễ được cử hành tại Tư Gia lúc 10:00AM, ngày Chủ Nhật 3-6-2007. Tiệc mừng Tân Hôn được tổ chức tại Nhà Hàng Tâm Đắc Đà Lạt lúc 11:30 trưa cùng ngày.

2./ Saigon Việt Nam của CSVSQ Nguyễn Đình Hùng B/23 làm lễ Vu Quy cho Út Nữ là cháu Nguyễn Thị Lan Anh đẹp duyên cùng cậu Hà Thanh Long Út Nam của Ông Bà Hà Văn Tươi thuộc Bình Thạnh, Saigon Việt Nam.

Hôn lễ được cử hành tại Tư Gia lúc 9:00 sáng ngày 23-6-2007. Tiệc mừng Tân Hôn được tổ chức lúc 12:00 trưa cùng ngày.

3./ Ontario Canada của CSVSQ Trần Văn Hùng A/23 làm lễ Thành Hôn cho Trưởng Nam là cháu Trần Quốc Nam đẹp duyên cùng cháu Lương Kiều Vân Út Nữ của Ông Bà Lương Quốc Nghi Canada. Hôn lễ được tổ chức lúc 10:00AM sáng Chủ Nhật 5-8-2007 tại Ontario Canada. Tiệc mừng Tân Hôn được tổ chức tại Oriental Century Palace lúc 6:00PM chiều cùng ngày.

4./ Moorpark California của CSVSQ Lê Hoàn F/23 làm lễ Vu Quy cho Thứ Nữ là cháu: Ellen Thảo Lê đẹp duyên cùng cậu Sage Monroe Humphres, Trưởng Nam của Ông Bà Dr. Gene Humphres. Hôn lễ được cử hành tại tư gia trưa Thứ Bảy 14-7-2007. Tiệc mừng Tân Hôn được tổ chức tại Laguna Marriotte Hotel, Dana Point, CA lúc 5:30PM cùng ngày.

Toàn thể CSVSQ K23 và gia đình xin chung vui cùng các anh chị : Hồ Hời, Nguyễn đình Hùng, và Trần văn Hùng, Lê Hoàn cùng gia đình hai

họ liên hệ. Thương chúc các cháu:

Quang Minh & Thị Huệ
Lan Anh & Thanh Long
Quốc Nam & Kiều Vân
Ellen Thảo Lê & Sage
Monroe Humphres

Trọn đời yêu thương nhau và hạnh phúc.

Tin Buồn K23

1./ Nhận được tin buồn từ Fort Worth - Texas, Cụ Bà Anne Phạm Thị Kiên là Nhạc Mẫu CSVSQ Vũ Huy Nghĩa F/23 từ trần lúc 12:25 ngày 19-6-2007 tại Saigon Việt Nam, hưởng thọ 95 tuổi. Lễ di quan và hỏa táng được tổ chức sáng Thứ Sáu, ngày 22-6-2007. Toàn thể CSVSQ K23 và gia đình xin chia buồn cùng anh chị Vũ Huy Nghĩa và tang quyến. Kính nguyện hương hồn Cụ Bà Anne Phạm Thị Kiên sớm về Nước Chúa

2./ Nhận được tin buồn từ San Diego, CSVSQ Guise Hồ Văn Chạnh D/23 từ trần lúc 4:10PM ngày 9-6-2007 tại UCLA Hospital, Los Angeles, hưởng thọ 66 tuổi. Tang lễ được cử hành tại San Diego California, lễ di quan và hỏa táng sáng Thứ Hai 18-6-2007. Toàn thể CSVSQ K23 và gia

đình tại hải ngoại, cũng như tại quê nhà (Ban đại diện nhận được e-mail từ quê nhà nhờ chuyển lời phân ưu), xin chia buồn cùng chị quả phụ Hồ văn Chạnh và tang quyến. Kính nguyện hương hồn CSVSQ Guise Hồ văn Chạnh sớm về Nước Chúa.

3./ Nhận được tin buồn từ Syracuse - New York, CSVSQ Simon Nguyễn Lợi D/23 từ trần lúc 12:40PM ngày 5-7-2007 tại bệnh viện thuộc thành phố Hartford, Connecticut, hưởng thọ 63 tuổi. Tang lễ được cử hành tại Syracuse New York, lễ di quan và hỏa táng vào Thứ Hai 9-7-2007. Toàn thể CSVSQ K23 và gia đình xin chia buồn cùng chị quả phụ Nguyễn Lợi và tang quyến. Kính nguyện hương hồn CSVSQ Simon Nguyễn Lợi sớm về Nước Chúa.

Trần ngọc Bửu, K23

**Danh Sách CSVSQ/Thân Hữu
Ủng Hộ ĐA HIỆU
(Tính đến ngày 10 tháng 8, năm 2007)**

| Số Thứ tự | Tên Họ | Khóa | Số Tiền |
|------------------|----------------------|-------------|----------------|
| 524 | Hội VB MASSACHUSETTS | 0 | \$200.00 |
| 525 | Hội VB GEORGIA | 0 | \$100.00 |
| 526 | Trần Đình Bằng | 1 | \$50.00 |
| 527 | Phạm Văn Hưởng | 2 | \$20.00 |
| 528 | Trương Văn Chương | 2 | \$80.00 |
| 529 | Đỗ Huệ | 3 | \$50.00 |
| 530 | Đỗ Ngọc Nhận | 3 | \$50.00 |
| 531 | Lâm Bạch Diệp | 3 | \$50.00 |
| 532 | Lâm Quang Thi | 3 | \$50.00 |
| 533 | Lê Văn Tính | 3 | \$30.00 |
| 534 | Bà Cao Mạnh Thang | 3 | \$50.00 |
| 535 | Nguyễn Văn Phú | 3 | \$40.00 |
| 536 | Phạm Tất Thông | 3 | \$100.00 |
| 537 | Từ Nguyên Quang | 3 | \$30.00 |
| 538 | Nguyễn Quốc Quỳnh | 4 | \$40.00 |
| 539 | Tạ Thái Bình | 4 | \$50.00 |
| 540 | Đặng Trần Bảo | 5 | \$60.00 |
| 541 | Lê Kim | 5 | \$30.00 |
| 542 | Lê Qui Đồ | 5 | \$100.00 |
| 543 | Lê Thế Xương | 5 | \$30.00 |
| 544 | Lê Văn Tư | 5 | \$30.00 |
| 545 | Nguyễn Quang Hạnh | 5 | \$30.00 |
| 546 | Nguyễn Tiến Lộc | 5 | \$50.00 |
| 547 | Phan Quang Phúc | 5 | \$25.00 |
| 548 | Trần Bá Di | 5 | \$100.00 |
| 549 | Trần Văn Kha | 5 | \$20.00 |
| 550 | Ứng Thành Long | 5 | \$30.00 |
| 551 | Bà Dương Đình Thụ | 6 | \$50.00 |
| 552 | Bà Nguyễn Văn Thịnh | 6 | \$30.00 |
| 553 | Nguyễn Lê Trí | 6 | \$20.00 |
| 554 | Nguyễn Thục Phụng | 6 | \$20.00 |
| 555 | Nguyễn Xuân Hai | 6 | \$50.00 |
| 556 | Phạm Hữu Đức | 6 | \$30.00 |
| 557 | Phạm Kim Chung | 6 | \$30.00 |
| 558 | Phạm Văn Hải | 6 | \$50.00 |

| | | | |
|-----|--------------------|----|----------|
| 559 | Trần Đình Thọ | 6 | \$50.00 |
| 560 | Trần Văn Phấn | 6 | \$40.00 |
| 561 | Lại Như Xuyên | 7 | \$100.00 |
| 562 | Lữ Quảng | 7 | \$100.00 |
| 563 | Nguyễn Đăng Trọng | 7 | \$30.00 |
| 564 | Nguyễn Văn Thọ | 7 | \$40.00 |
| 565 | Trần Văn Còn | 7 | \$30.00 |
| 566 | Cao Hữu Duyên | 8 | \$30.00 |
| 567 | Đieu Ngọc Chánh | 8 | \$50.00 |
| 568 | Lộ Cam Bảo | 8 | \$50.00 |
| 569 | Lợi Nguyễn Tân | 8 | \$30.00 |
| 570 | Bà Bùi Đình Phú | 8 | \$40.20 |
| 571 | Nguyễn Danh Sam | 8 | \$30.00 |
| 572 | Nguyễn Đình Thông | 8 | \$50.00 |
| 573 | Nguyễn Kinh Luoc | 8 | \$30.00 |
| 574 | Nguyễn Quốc Hoàng | 8 | \$30.00 |
| 575 | Nguyễn Văn Xuân | 8 | \$30.00 |
| 576 | Ứng Dzu | 8 | \$50.00 |
| 577 | Vũ Đình Chung | 8 | \$50.00 |
| 578 | Vũ Văn Chuyen | 8 | \$30.00 |
| 579 | Đan Đình Cán | 9 | \$30.00 |
| 580 | Lê Quang Bình | 9 | \$50.00 |
| 581 | Phạm Ngọc Ninh | 9 | \$40.20 |
| 582 | Nguyễn Văn Vương | 9 | \$50.00 |
| 583 | Bửu Hậu | 10 | \$50.00 |
| 584 | Chu Xuân Viên | 10 | \$35.00 |
| 585 | Đặng An Hoà | 10 | \$50.00 |
| 586 | Hoàng Thanh Thắng | 10 | \$30.00 |
| 587 | Lê Đình Thung | 10 | \$30.00 |
| 588 | Lê Quang Viém | 10 | \$50.00 |
| 589 | Lê Văn Hiên | 10 | \$30.00 |
| 590 | Lê Văn Tắc | 10 | \$50.00 |
| 591 | Lư Phúc Bá | 10 | \$50.00 |
| 592 | Bà Đình Ngọc Minh | 10 | \$60.00 |
| 593 | Bà Đình Văn Tiết | 10 | \$30.00 |
| 594 | Bà Mai Ngọc Sang | 10 | \$40.20 |
| 595 | Bà Nguyễn Đình Thế | 10 | \$50.00 |
| 596 | Bà Nguyễn Ngọc Lan | 10 | \$50.00 |
| 597 | Nguyễn Đạt Phong | 10 | \$50.00 |
| 598 | Nguyễn Đôn Tuệ | 10 | \$30.00 |
| 599 | Nguyễn Hữu Biểu | 10 | \$20.00 |
| 600 | Nguyễn Nghiệp Kiến | 10 | \$30.00 |
| 601 | Nguyễn Văn Đă | 10 | \$30.00 |

| | | | |
|-----|-------------------|----|----------|
| 602 | Nguyễn Văn Vạng | 10 | \$20.00 |
| 603 | Nguyễn Vĩnh Thiệp | 10 | \$30.00 |
| 604 | Phạm Đăng Có | 10 | \$50.00 |
| 605 | Phạm Thế Phiệt | 10 | \$50.00 |
| 606 | Phạm Văn Môn | 10 | \$30.00 |
| 607 | Trần Văn Tom | 10 | \$20.00 |
| 608 | Trần Khắc Chiêu | 10 | \$20.00 |
| 609 | Trần Mộng Di | 10 | \$30.00 |
| 610 | Vũ Ngọc Mỗi | 10 | \$40.20 |
| 611 | Hoa Hải Tho | 11 | \$25.00 |
| 612 | Hoàng Văn Thuy | 11 | \$30.00 |
| 613 | Khong Nang Hanh | 11 | \$50.00 |
| 614 | Lê Việt Thiệp | 11 | \$50.00 |
| 615 | Đặng Đình Giai | 11 | \$30.00 |
| 616 | Ngô Minh Trường | 11 | \$20.00 |
| 617 | Ngô Văn Phát | 11 | \$40.20 |
| 618 | Nguyễn Chất | 11 | \$50.00 |
| 619 | Nguyễn Hữu Lý | 11 | \$30.00 |
| 620 | Nguyễn Thành Nam | 11 | \$37.75 |
| 621 | Nguyễn Việt Thuận | 11 | \$30.00 |
| 622 | Phan Trọng Sinh | 11 | \$50.00 |
| 623 | Tăng Văn Ngàn | 11 | \$30.00 |
| 624 | Trần Ngọc San | 11 | \$30.00 |
| 625 | Từ Hải Phương | 11 | \$30.00 |
| 626 | Đào Đình Cúc | 12 | \$30.00 |
| 627 | Lưu Vĩnh Lữ | 12 | \$200.00 |
| 628 | Bà Ngô Văn Khoách | 12 | \$20.00 |
| 629 | Bà Vũ Cao An | 12 | \$30.00 |
| 630 | Nguyễn Công Luận | 12 | \$30.00 |
| 631 | Nguyễn Cửu Đắc | 12 | \$25.00 |
| 632 | Nguyễn Văn Hà | 12 | \$50.00 |
| 633 | Nguyễn Văn Tăng | 12 | \$30.00 |
| 634 | Phạm Công Bình | 12 | \$30.00 |
| 635 | Cùi 98012 | 12 | \$20.00 |
| 636 | Tăng Tấn Khoa | 12 | \$50.00 |
| 637 | Nguyễn Quang Sang | 12 | \$30.00 |
| 638 | Trần Bá Xứ | 12 | \$30.00 |
| 639 | Trần Quốc Huỳnh | 12 | \$50.00 |
| 640 | Trần Văn Khanh | 12 | \$20.00 |
| 641 | Trịnh Bá Lộc | 12 | \$50.00 |
| 642 | Vũ Minh Bội | 12 | \$50.00 |
| 643 | Đặng Văn Hòa | 13 | \$30.00 |
| 644 | Đinh Nguyên Mạnh | 13 | \$30.00 |

| | | | |
|-----|--------------------|----|----------|
| 645 | Dinh Việt Hạp | 13 | \$30.00 |
| 646 | Đỗ Hữu Phúc | 13 | \$30.00 |
| 647 | Hồ Đắc Trúc | 13 | \$30.00 |
| 648 | Lâm Hồng Sơn | 13 | \$50.00 |
| 649 | Nguyễn An Cảnh | 13 | \$40.00 |
| 650 | Nguyễn Đình Da | 13 | \$50.00 |
| 651 | Nguyễn Hoài An | 13 | \$30.00 |
| 652 | Nguyễn Quốc Đống | 13 | \$30.00 |
| 653 | Nguyễn Tiến Hạnh | 13 | \$50.00 |
| 654 | Nguyễn Trọng Đạt | 13 | \$30.00 |
| 655 | Nguyễn Văn Giang | 13 | \$90.00 |
| 656 | Phạm Bá Cát | 13 | \$40.00 |
| 657 | Quách Văn Liên | 13 | \$30.00 |
| 658 | Thái Thanh Giang | 13 | \$30.00 |
| 659 | Võ Văn Anh | 13 | \$50.00 |
| 660 | Bùi Văn Địch | 14 | \$40.20 |
| 661 | Diệp An Long | 14 | \$30.00 |
| 662 | Lã Huy Anh | 14 | \$30.00 |
| 663 | Lê Hoàng Châu | 14 | \$30.00 |
| 664 | Lê Văn Toán | 14 | \$30.00 |
| 665 | Bà Nguyễn Văn Ba.c | 14 | \$50.00 |
| 666 | Nguyễn Hữu Lợi | 14 | \$30.00 |
| 667 | Nguyễn Kim Thịnh | 14 | \$50.00 |
| 668 | Nguyễn Ngọc Thạch | 14 | \$100.00 |
| 669 | Nguyễn Thanh Đồi | 14 | \$20.00 |
| 670 | Nguyễn Văn Thiệt | 14 | \$30.00 |
| 671 | Phạm Ngọc Khiêm | 14 | \$50.00 |
| 672 | Phan Văn Anh | 14 | \$30.00 |
| 673 | Tôn Thất Hoàng | 14 | \$50.00 |
| 674 | Trần Quang Minh | 14 | \$20.00 |
| 675 | Trần Tiến Đạo | 14 | \$30.00 |
| 676 | Vương Đức Phúc | 14 | \$67.00 |
| 677 | Cao Văn Kiêm | 15 | \$30.00 |
| 678 | Đặng Văn Khúc | 15 | \$30.00 |
| 679 | Hồ Văn Luyện | 15 | \$50.00 |
| 680 | Lê Văn Trước | 15 | \$30.00 |
| 681 | Nguyễn Trọng Mạc | 15 | \$200.00 |
| 682 | Phạm Kim | 15 | \$20.00 |
| 683 | Trương Đình Quý | 15 | \$60.00 |
| 684 | Võ Văn Đại | 15 | \$20.00 |
| 685 | Bùi Quyền | 16 | \$100.00 |
| 686 | Cao Quang Khôi | 16 | \$40.00 |
| 687 | Cao Yết | 16 | \$50.00 |

| | | | |
|-----|----------------------|----|----------|
| 688 | Đặng Kiều Chương | 16 | \$40.20 |
| 689 | Đieu Ngọc Chuy | 16 | \$50.00 |
| 690 | Đình Quốc Hùng | 16 | \$37.87 |
| 691 | Đình Văn Mễ | 16 | \$50.00 |
| 692 | Hồ Văn Xuân | 16 | \$30.00 |
| 693 | Hoàng Văn Chung | 16 | \$30.00 |
| 694 | Lê Đình Hương | 16 | \$30.00 |
| 695 | Lê Phát Lân | 16 | \$20.00 |
| 696 | Lê Văn Ánh | 16 | \$50.00 |
| 697 | Lê Vũ Thiết | 16 | \$30.00 |
| 698 | Lục Sĩ Đức | 16 | \$30.00 |
| 699 | Bà Hồ Trang | 16 | \$50.00 |
| 700 | Bà Hồ Văn Hoá | 16 | \$100.00 |
| 701 | Bà Lương Ngọc Minh | 16 | \$50.00 |
| 702 | Bà Nguyễn Bảo Tùng | 16 | \$30.00 |
| 703 | Nguyễn Anh | 16 | \$20.00 |
| 704 | Nguyễn Đăng Thục | 16 | \$50.00 |
| 705 | Nguyễn Đức Thu | 16 | \$100.00 |
| 706 | Nguyễn Khắc Nhị Hùng | 16 | \$50.00 |
| 707 | Nguyễn Thanh Nguyên | 16 | \$80.00 |
| 708 | Nguyễn Văn An | 16 | \$50.00 |
| 709 | Nguyễn Văn Hậu | 16 | \$50.00 |
| 710 | Nguyễn Văn Long | 16 | \$50.00 |
| 711 | Nguyễn Văn Thuận | 16 | \$50.00 |
| 712 | Nguyễn Xuân Hoàng | 16 | \$30.00 |
| 713 | Nguyễn Xuân Thắng | 16 | \$40.00 |
| 714 | Tôn Thất Chung | 16 | \$20.00 |
| 715 | Trần Kim Hồ | 16 | \$30.00 |
| 716 | Trần Văn Đỉnh | 16 | \$30.00 |
| 717 | Võ Văn Quang | 16 | \$50.00 |
| 718 | Vương Gia Khánh | 16 | \$30.00 |
| 719 | Vy Kim Sinh | 16 | \$30.00 |
| 720 | Đình Văn Mãng | 17 | \$30.00 |
| 721 | Đỗ Quang Lư | 17 | \$30.00 |
| 722 | Dương Đức Sơ | 17 | \$50.00 |
| 723 | Dương Thanh Long | 17 | \$100.00 |
| 724 | Lê Quang Trang | 17 | \$50.00 |
| 725 | Lê Văn Huyền | 17 | \$30.00 |
| 726 | Bà Lâm Thanh Nghiệp | 17 | \$50.00 |
| 727 | Bà Nguyễn Thanh Tâm | 17 | \$20.00 |
| 728 | Bà Võ Vàng | 17 | \$30.00 |
| 729 | Nghé Hữu Cung | 17 | \$30.00 |
| 730 | Ngô Văn Xuân | 17 | \$25.00 |

| | | | |
|-----|-------------------|----|---------|
| 731 | Nguyễn Đức Gia | 17 | \$50.00 |
| 732 | Nguyễn Duy Diễm | 17 | \$50.00 |
| 733 | Nguyễn Hoài Cát | 17 | \$30.00 |
| 734 | Nguyễn Hữu Thành | 17 | \$50.00 |
| 735 | Nguyễn Thang Tông | 17 | \$30.00 |
| 736 | Nguyễn Thông | 17 | \$30.00 |
| 737 | Nguyễn Tiến Đức | 17 | \$30.00 |
| 738 | Nguyễn Văn Dũng | 17 | \$30.00 |
| 739 | Nguyễn Văn Hoàng | 17 | \$30.00 |
| 740 | Nguyễn Văn Hùng | 17 | \$30.00 |
| 741 | Nguyễn Văn Thịnh | 17 | \$50.00 |
| 742 | Trần Bạch Thanh | 17 | \$20.00 |
| 743 | Trần Văn Thương | 17 | \$50.00 |
| 744 | Trịnh Ngọc Diệp | 17 | \$50.00 |
| 745 | Võ Phi Hồ | 17 | \$50.00 |
| 746 | Vũ Khắc Huy | 17 | \$30.00 |
| 747 | Bùi Văn Miêu | 18 | \$30.00 |
| 748 | Hoàng Công Thêm | 18 | \$20.00 |
| 749 | Hoàng Xuân Thời | 18 | \$30.00 |
| 750 | Huỳnh Văn Giai | 18 | \$50.00 |
| 751 | Lê Văn Mỹ | 18 | \$50.00 |
| 752 | Lê Văn Thông | 18 | \$50.00 |
| 753 | Lê Văn Yển | 18 | \$50.00 |
| 754 | Lương Công Cẩn | 18 | \$50.00 |
| 755 | Ngô Hữu Thạt | 18 | \$40.00 |
| 756 | Ngô Nhu Phúc | 18 | \$50.00 |
| 757 | Ngô Tùng Châu | 18 | \$50.00 |
| 758 | Nguyễn Công Dũng | 18 | \$30.00 |
| 759 | Nguyễn Công Khanh | 18 | \$50.00 |
| 760 | Nguyễn Đình Trà | 18 | \$50.00 |
| 761 | Nguyễn Đức Hạnh | 18 | \$37.87 |
| 762 | Nguyễn Thanh Liên | 18 | \$40.00 |
| 763 | Nguyễn Trí Đạt | 18 | \$40.00 |
| 764 | Nguyễn Văn Bé | 18 | \$30.00 |
| 765 | Nguyễn Văn Thiệt | 18 | \$50.00 |
| 766 | Nguyễn Văn Xuân | 18 | \$50.00 |
| 767 | Phạm Văn Duc | 18 | \$30.00 |
| 768 | Phạm Văn Hòa | 18 | \$30.00 |
| 769 | Phan Văn Bằng | 18 | \$50.00 |
| 770 | Tinh ANhi | 18 | \$60.00 |
| 771 | Trần Đình Nga | 18 | \$50.00 |
| 772 | Trần Ngọc Huế | 18 | \$60.00 |
| 773 | Trần Văn Cẩn | 18 | \$40.00 |

| | | | |
|-----|-----------------------|----|----------|
| 774 | Trương Văn Cao | 18 | \$30.00 |
| 775 | Vân Đình Phụng | 18 | \$30.00 |
| 776 | Cao Văn Tinh | 19 | \$50.00 |
| 777 | Đỗ Thành Long | 19 | \$40.00 |
| 778 | Đỗ Văn Mười | 19 | \$50.00 |
| 779 | Dương Văn Chiến | 19 | \$40.00 |
| 780 | Hồ Huỳnh Anh | 19 | \$30.00 |
| 781 | Hồ Văn Hạc | 19 | \$30.00 |
| 782 | Huỳnh Giai | 19 | \$50.00 |
| 783 | Huỳnh Ngọc Ẩn | 19 | \$50.00 |
| 784 | Huỳnh Văn Lành | 19 | \$30.00 |
| 785 | Huỳnh Văn Phú | 19 | \$30.00 |
| 786 | Kang Tum Sơn | 19 | \$30.00 |
| 787 | Ký Quốc Gia | 19 | \$30.00 |
| 788 | Lâm Văn Niên | 19 | \$30.00 |
| 789 | Lê Gia Thanh | 19 | \$30.00 |
| 790 | Lê Minh Phương | 19 | \$50.00 |
| 791 | Lê Văn Chương | 19 | \$30.00 |
| 792 | Lương Thành Lập | 19 | \$40.20 |
| 793 | Mai Xuân Tâm | 19 | \$15.34 |
| 794 | Bà Lê Văn Cử | 19 | \$20.00 |
| 795 | Bà Hoàng Gia Thái | 19 | \$50.00 |
| 796 | Ngô Hữu Quế | 19 | \$20.00 |
| 797 | Nguyễn Đình Hạnh | 19 | \$100.00 |
| 798 | Nguyễn Hữu Thuận | 19 | \$40.00 |
| 799 | Nguyễn Ngọc Đình | 19 | \$30.00 |
| 800 | Nguyễn Ngọc Nam Cường | 19 | \$50.00 |
| 801 | Nguyễn Nho | 19 | \$40.00 |
| 802 | Nguyễn Thành Phúc | 19 | \$30.00 |
| 803 | Nguyễn Thành Sơn | 19 | \$30.00 |
| 804 | Nguyễn Văn Đới | 19 | \$100.00 |
| 805 | Nguyễn Văn Hóa (Okla) | 19 | \$30.00 |
| 806 | Nguyễn Văn Phương | 19 | \$30.00 |
| 807 | Nguyễn Vĩnh Giám | 19 | \$40.20 |
| 808 | Nguyễn Xuân Phán | 19 | \$50.00 |
| 809 | Phạm Châu | 19 | \$30.00 |
| 810 | Bà Phạm Thị Minh | 19 | \$100.00 |
| 811 | Phan Nghè | 19 | \$20.00 |
| 812 | Phan Văn Hương | 19 | \$30.00 |
| 813 | Tô Văn Cấp | 19 | \$30.00 |
| 814 | Trần Bá Tông | 19 | \$20.00 |
| 815 | Trần Đại Tùng | 19 | \$40.00 |
| 816 | Bà Trần Kim Dục | 19 | \$50.00 |

| | | | |
|-----|--------------------|----|----------|
| 817 | Trần Tiến San | 19 | \$30.00 |
| 818 | Trần Văn Tiên | 19 | \$40.00 |
| 819 | Trần Vệ | 19 | \$100.00 |
| 820 | Trịnh Đức Phương | 19 | \$20.00 |
| 821 | Trương Đình Khánh | 19 | \$25.00 |
| 822 | Trương Thanh Sương | 19 | \$50.00 |
| 823 | Trương Văn Thái | 19 | \$100.00 |
| 824 | Võ Trọng Em | 19 | \$30.00 |
| 825 | Bùi Cao Thăng | 20 | \$30.00 |
| 826 | Đặng Hữu Hải | 20 | \$50.00 |
| 827 | Đặng Quốc Trụ | 20 | \$40.00 |
| 828 | Đỗ Đức Chiến | 20 | \$30.00 |
| 829 | Đoàn Đại Lộc | 20 | \$40.20 |
| 830 | Hồ Đắc Tùng | 20 | \$100.00 |
| 831 | Hoàng Đình Hiệp | 20 | \$100.00 |
| 832 | Huỳnh Bá An | 20 | \$30.00 |
| 833 | Huỳnh Văn Dân | 20 | \$50.00 |
| 834 | Lê Ngọc Ẩn | 20 | \$50.00 |
| 835 | Lê Thanh Phong | 20 | \$50.00 |
| 836 | Lê Trực | 20 | \$50.00 |
| 837 | Lương Hồng Lành | 20 | \$30.00 |
| 838 | Nguyễn Cao Nghiêm | 20 | \$30.00 |
| 839 | Nguyễn Công Lâm | 20 | \$20.00 |
| 840 | Nguyễn Kế Thi | 20 | \$30.00 |
| 841 | Nguyễn Ngọc Thạch | 20 | \$50.00 |
| 842 | Nguyễn Tài Ánh | 20 | \$30.00 |
| 843 | Nguyễn Thái Bửu | 20 | \$30.00 |
| 844 | Nguyễn Tống Tiến | 20 | \$30.00 |
| 845 | Nguyễn Văn Khoa | 20 | \$50.00 |
| 846 | Nguyễn Văn Nam | 20 | \$40.20 |
| 847 | Phạm Hưng Long | 20 | \$50.00 |
| 848 | Phạm Tấn Nghiệp | 20 | \$20.00 |
| 849 | Phạm Tuấn | 20 | \$30.00 |
| 850 | Phạm Văn Hồng | 20 | \$50.00 |
| 851 | Phạm Văn Mai | 20 | \$30.00 |
| 852 | Phan Thanh Miên | 20 | \$40.00 |
| 853 | Quách Thương | 20 | \$30.00 |
| 854 | Thái Minh Hoàng | 20 | \$50.00 |
| 855 | Thái Văn Tân | 20 | \$30.00 |
| 856 | Tran Cong Hanh | 20 | \$25.00 |
| 857 | Trần Quang Lưu | 20 | \$30.00 |
| 858 | Trần Tấn Phát | 20 | \$30.00 |
| 859 | Triệu Công Thành | 20 | \$50.00 |

| | | | |
|-----|------------------------|------|----------|
| 860 | Trịnh Trần | 20 | \$100.00 |
| 861 | Trương Dưỡng | 20 | \$30.00 |
| 862 | Trương Hoàng Minh | 20 | \$30.00 |
| 863 | Trương Phúc | 20 | \$30.00 |
| 864 | Võ Đình Lưu | 20 | \$40.00 |
| 865 | Võ Nhân | 20 | \$50.00 |
| 866 | Vũ Tuấn Việt | 20 | \$30.00 |
| 867 | Vũ Văn Minh | 20 | \$30.00 |
| 868 | Vương Mộng Long | 20 | \$30.00 |
| 869 | Lê Xuân Trang Đài | 20/2 | \$50.00 |
| 870 | Bùi Văn Trọng | 21 | \$30.00 |
| 871 | Đặng Quang Phước | 21 | \$50.00 |
| 872 | Đinh Vĩnh Thịnh | 21 | \$50.00 |
| 873 | Dương Minh Đức | 21 | \$30.00 |
| 874 | Hồ Sác | 21 | \$30.00 |
| 875 | Hồ Tấn Đạt | 21 | \$30.00 |
| 876 | Hoàng Ngọc Hải | 21 | \$100.00 |
| 877 | Hoàng Văn Hiếu | 21 | \$50.00 |
| 878 | Lê Quý Trấn | 21 | \$30.00 |
| 879 | Lê Thắng | 21 | \$50.00 |
| 880 | Lê Văn Bửu | 21 | \$30.00 |
| 881 | Mai Văn Tấn | 21 | \$100.00 |
| 882 | Nguyễn Bá Sáng | 21 | \$50.00 |
| 883 | Nguyễn Châu Bằng | 21 | \$30.00 |
| 884 | Nguyễn Đắc Song Phương | 21 | \$30.00 |
| 885 | Nguyễn Hiếu Nghĩa | 21 | \$50.00 |
| 886 | Nguyễn Khắc Thuận | 21 | \$50.00 |
| 887 | Nguyễn Quang Đan | 21 | \$40.00 |
| 888 | Nguyễn Thành Đoàn | 21 | \$50.00 |
| 889 | Phạm Công Cán | 21 | \$30.00 |
| 890 | Phạm Quang Hậu | 21 | \$50.00 |
| 891 | Trần Đăng Khôi | 21 | \$50.00 |
| 892 | Trần Văn Khâm | 21 | \$30.00 |
| 893 | Trần Văn Khiết | 21 | \$50.00 |
| 894 | Bùi Văn Lý | 22 | \$30.00 |
| 895 | Châu Phước Cơ | 22 | \$37.87 |
| 896 | Đặng Văn Căn | 22 | \$50.00 |
| 897 | Diễn Minh Xuyên | 22 | \$50.00 |
| 898 | Diệp Văn Xiểu | 22 | \$100.00 |
| 899 | Dương Hiến Tông | 22 | \$50.00 |
| 900 | Giang Văn Nhân | 22 | \$50.00 |
| 901 | Hoàng Ngọc Yêm | 22 | \$30.00 |
| 902 | Lạc Minh Châu | 22 | \$30.00 |

| | | | |
|-----|----------------------|----|----------|
| 903 | Lê Tấn Phương | 22 | \$50.00 |
| 904 | Lê Văn Kiệt | 22 | \$50.00 |
| 905 | Lý Hải Vinh | 22 | \$150.00 |
| 906 | Mai Vĩnh Phu | 22 | \$100.00 |
| 907 | Nguyễn Đình Ninh | 22 | \$50.00 |
| 908 | Nguyễn Long Châu | 22 | \$67.00 |
| 909 | Nguyễn Minh Thanh | 22 | \$30.00 |
| 910 | Nguyễn Nam | 22 | \$53.60 |
| 911 | Nguyễn Ngọc Khoan | 22 | \$50.00 |
| 912 | Nguyễn Ngọc Trang | 22 | \$37.87 |
| 913 | Nguyễn Quãng Thành | 22 | \$50.00 |
| 914 | Nguyễn Quốc Nam | 22 | \$50.00 |
| 915 | Nguyễn Tấn Hùng | 22 | \$50.00 |
| 916 | Nguyễn Văn An (Cali) | 22 | \$30.00 |
| 917 | Nguyễn Văn Long | 22 | \$50.00 |
| 918 | Nguyễn Văn Niêm | 22 | \$50.00 |
| 919 | Nguyễn Văn Trọng | 22 | \$20.00 |
| 920 | Phạm Đình Khương | 22 | \$40.00 |
| 921 | Phạm Quãng Thành | 22 | \$30.00 |
| 922 | Phạm Xuân Thiệp | 22 | \$40.20 |
| 923 | Phan An | 22 | \$50.00 |
| 924 | Trần Cảnh | 22 | \$50.00 |
| 925 | Trần Kim Đánh | 22 | \$30.00 |
| 926 | Trần Q. Toan | 22 | \$100.00 |
| 927 | Trần Thế Phiệt | 22 | \$30.00 |
| 928 | Trần Văn Tiến | 22 | \$40.20 |
| 929 | Trương Thanh Nhạc | 22 | \$30.00 |
| 930 | Trương Văn Minh | 22 | \$50.00 |
| 931 | Trương Văn Phổ | 22 | \$40.00 |
| 932 | Trương Văn Tăng | 22 | \$50.00 |
| 933 | BAN ĐẠI DIỆN KHOÁ 23 | 23 | \$200.00 |
| 934 | Bùi Văn Hồng | 23 | \$50.00 |
| 935 | Đặng Văn Anh | 23 | \$100.00 |
| 936 | Đinh Văn Bảo | 23 | \$40.00 |
| 937 | Dương Công Thơ | 23 | \$30.00 |
| 938 | Dương Tuấn Việt | 23 | \$80.00 |
| 939 | Huỳnh Thành Đạt | 23 | \$150.00 |
| 940 | Lâm Dũng | 23 | \$37.87 |
| 941 | Lê Văn Anh | 23 | \$30.00 |
| 942 | Bà Lê Tinh Huy | 23 | \$50.00 |
| 943 | Nguyễn Lợi | 23 | \$40.00 |
| 944 | Nguyễn Minh Châu | 23 | \$30.00 |
| 945 | Nguyễn Phước Hùng | 23 | \$30.00 |

| | | | |
|-----|--------------------|----|----------|
| 946 | Nguyễn Tấn Lực | 23 | \$30.00 |
| 947 | Nguyễn Văn Hưng | 23 | \$40.20 |
| 948 | Phạm Văn Chác | 23 | \$60.00 |
| 949 | Phạm Xuân Quang | 23 | \$37.87 |
| 950 | Phạm Xuân Thế | 23 | \$50.00 |
| 951 | Tăng Khải Minh | 23 | \$30.00 |
| 952 | Trần Ngọc Bửu | 23 | \$50.00 |
| 953 | Trần Việt Hoàn | 23 | \$40.20 |
| 954 | Võ Phước | 23 | \$30.00 |
| 955 | Võ Văn Ba | 23 | \$30.00 |
| 956 | Vũ Huy Nghĩa | 23 | \$30.00 |
| 957 | Vũ Xuân Nghiêm | 23 | \$20.00 |
| 958 | Bùi Đình Giao | 24 | \$30.00 |
| 959 | Châu Hoàn Tư | 24 | \$30.00 |
| 960 | Đặng Đức Vượng | 24 | \$30.00 |
| 961 | Đỗ Khắc Khoan | 24 | \$50.00 |
| 962 | Dương Tấn | 24 | \$30.00 |
| 963 | Hoàng Trọng Thuật | 24 | \$30.00 |
| 964 | Huỳnh Ngọc Hùng | 24 | \$37.87 |
| 965 | Lê Văn Minh | 24 | \$50.00 |
| 966 | Lê Văn Mười | 24 | \$50.00 |
| 967 | Nguyễn Ngọc San | 24 | \$30.00 |
| 968 | Nguyễn Thành Danh | 24 | \$30.00 |
| 969 | Nguyễn Trọng Tường | 24 | \$30.00 |
| 970 | Nguyễn Văn Đạc | 24 | \$30.00 |
| 971 | Nguyễn Văn Định | 24 | \$30.00 |
| 972 | Nguyễn Văn Tốt | 24 | \$20.00 |
| 973 | Phạm Ngọc Quế | 24 | \$50.00 |
| 974 | Phạm Văn Tiên | 24 | \$30.00 |
| 975 | Phan Hòa | 24 | \$50.00 |
| 976 | Trần Đình Lợi | 24 | \$50.00 |
| 977 | Trần Hữu Hùng | 24 | \$100.00 |
| 978 | Trần Nam | 24 | \$40.00 |
| 979 | Vũ Xuân Đức | 24 | \$50.00 |
| 980 | Bùi Văn Hùng | 25 | \$30.00 |
| 981 | Cao Văn Chơn | 25 | \$30.00 |
| 982 | Cao Văn Thi | 25 | \$37.87 |
| 983 | Đàm Văn Phương | 25 | \$50.00 |
| 984 | Đặng Văn Khanh | 25 | \$50.00 |
| 985 | Đào Văn Quý | 25 | \$50.00 |
| 986 | Đỗ Hoàng Văn | 25 | \$37.87 |
| 987 | Đỗ Thiệu Bá | 25 | \$50.00 |
| 988 | Đoàn Đình Hùng | 25 | \$30.00 |

| | | | |
|------|----------------------|----|----------|
| 989 | Hà Tham | 25 | \$50.00 |
| 990 | Hồ Ngọc Hiệp | 25 | \$50.00 |
| 991 | Lâm Minh Văn | 25 | \$50.00 |
| 992 | Lâm Ngọc Thường | 25 | \$30.00 |
| 993 | Lâm Thế Bình | 25 | \$50.00 |
| 994 | Lê Văn Điền | 25 | \$75.75 |
| 995 | Ngô Đê Chiến | 25 | \$50.00 |
| 996 | Ngô Đức Khoa | 25 | \$30.00 |
| 997 | Nguyễn Công Cẩn | 25 | \$40.00 |
| 998 | Nguyễn Đắc Minh | 25 | \$50.00 |
| 999 | Nguyễn Em | 25 | \$30.00 |
| 1000 | Nguyễn Huỳnh Kinh | 25 | \$30.00 |
| 1001 | Nguyễn Ngọc An | 25 | \$50.00 |
| 1002 | Nguyễn Tấn Hiệp | 25 | \$30.00 |
| 1003 | Nguyễn Trung Giang | 25 | \$30.00 |
| 1004 | Nguyễn Trùng Khánh | 25 | \$50.00 |
| 1005 | Nguyễn Văn Hợi | 25 | \$30.00 |
| 1006 | Nguyễn Văn Tính | 25 | \$20.00 |
| 1007 | Ông Thoại Đình | 25 | \$30.00 |
| 1008 | Phan Ngọc Đê | 25 | \$30.00 |
| 1009 | Thái Lâm Bích Liễu | 25 | \$20.00 |
| 1010 | Trần Gia Tăng | 25 | \$50.00 |
| 1011 | Trần Hoàng | 25 | \$25.00 |
| 1012 | Trần Thạnh | 25 | \$50.00 |
| 1013 | Trịnh Văn Hoa | 25 | \$30.00 |
| 1014 | Trương Hữu Chí | 25 | \$25.00 |
| 1015 | Văn Quy Mạnh | 25 | \$50.00 |
| 1016 | Võ Hữu Danh | 25 | \$100.00 |
| 1017 | Võ Văn Xuyên | 25 | \$50.00 |
| 1018 | Vương Tịnh | 25 | \$40.00 |
| 1019 | Châu Văn Hai | 26 | \$30.00 |
| 1020 | Đặng Văn Kế | 26 | \$30.00 |
| 1021 | Đào Quý Hùng | 26 | \$60.00 |
| 1022 | Đình Đồng Tiến | 26 | \$37.87 |
| 1023 | Huỳnh Văn Tốt | 26 | \$20.00 |
| 1024 | Ngô Tùng Lương | 26 | \$20.00 |
| 1025 | Nguyễn Bắc Ninh | 26 | \$100.00 |
| 1026 | Nguyễn Đăng Mộc | 26 | \$20.00 |
| 1027 | Nguyễn Đức | 26 | \$37.87 |
| 1028 | Nguyễn Hữu Xương | 26 | \$50.00 |
| 1029 | Nguyễn Phước Ái Đình | 26 | \$50.00 |
| 1030 | Nguyễn Văn Tạo | 26 | \$30.00 |
| 1031 | Phạm Thanh Bình | 26 | \$30.00 |

| | | | |
|------|------------------|------|----------|
| 1032 | Quách An | 26 | \$50.00 |
| 1033 | Tô Thành | 26 | \$50.00 |
| 1034 | Tô Văn Sơn | 26 | \$40.00 |
| 1035 | Trần Quang Diệu | 26 | \$20.00 |
| 1036 | Trần Trí Bình | 26 | \$50.00 |
| 1037 | Vũ Kim Trọng | 26 | \$50.00 |
| 1038 | Vũ Thế Thủ | 26 | \$30.00 |
| 1039 | Cao Hoàng Khanh | 27 | \$60.00 |
| 1040 | Cao Hồng Đức | 27 | \$37.87 |
| 1041 | Diệp tác Ziu | 27 | \$30.00 |
| 1042 | Nguyễn Văn Gương | 27 | \$50.00 |
| 1043 | Nguyễn Văn Hòa | 27 | \$30.00 |
| 1044 | Nguyễn Văn Lễ | 27 | \$27.00 |
| 1045 | Trương Văn Hơn | 27 | \$30.00 |
| 1046 | Đặng Văn Lạng | 28 | \$30.00 |
| 1047 | Hồ Thanh Sơn | 28 | \$50.00 |
| 1048 | Hoàng Đức Lộc | 28 | \$50.00 |
| 1049 | Hoàng Văn Thực | 28 | \$25.00 |
| 1050 | Kiều Kim Hà | 28 | \$30.00 |
| 1051 | Lê Trường Thọ | 28 | \$50.00 |
| 1052 | Lưu Văn Lượng | 28 | \$90.90 |
| 1053 | Nguyễn Đình Lập | 28 | \$50.00 |
| 1054 | Nguyễn Kim Quan | 28 | \$30.00 |
| 1055 | Nguyễn Minh Thu | 28 | \$50.00 |
| 1056 | Nguyễn Thành Tâm | 28 | \$100.00 |
| 1057 | Nguyễn Thế Mỹ | 28 | \$30.00 |
| 1058 | Nguyễn Văn Voi | 28 | \$37.87 |
| 1059 | Nguyễn Văn Xưa | 28 | \$37.87 |
| 1060 | Phạm Công Thành | 28 | \$50.00 |
| 1061 | Phạm Phi Đông | 28 | \$40.00 |
| 1062 | Trần Lượng | 28 | \$30.00 |
| 1063 | Trần Quang Minh | 28 | \$30.00 |
| 1064 | Trần Tuấn Ngọc | 28 | \$160.00 |
| 1065 | Triệu Cẩm Viễn | 28 | \$26.80 |
| 1066 | Võ Hữu Lợi | 28 | \$50.00 |
| 1067 | Nguyễn Khôi | 28/2 | \$20.00 |
| 1068 | Bùi Trúc Ruần | 29 | \$30.00 |
| 1069 | Đặng Công Đoàn | 29 | \$110.00 |
| 1070 | Đinh Công Trứ | 29 | \$37.87 |
| 1071 | Đỗ Trọng Đạt | 29 | \$50.00 |
| 1072 | Dzoãn Minh Chính | 29 | \$30.00 |
| 1073 | Hà Minh Châu | 29 | \$40.20 |
| 1074 | Hà Xuân Lộc | 29 | \$100.00 |

| | | | |
|------|---------------------|-----|----------|
| 1075 | Hồ Đế | 29 | \$40.20 |
| 1076 | Huỳnh Hữu Chí | 29 | \$50.00 |
| 1077 | Lã Anh Dũng | 29 | \$37.87 |
| 1078 | Lê Công Chánh | 29 | \$30.00 |
| 1079 | Lê Thi | 29 | \$42.00 |
| 1080 | Nguyễn Đình Thu | 29 | \$30.00 |
| 1081 | Nguyễn Duc Lam | 29 | \$30.00 |
| 1082 | Nguyễn Trữ | 29 | \$30.00 |
| 1083 | Phạm Hoàng Minh | 29 | \$30.00 |
| 1084 | Phạm Kim Ngọc | 29 | \$45.45 |
| 1085 | Phạm Văn Hải | 29 | \$50.00 |
| 1086 | Phòng Tít Cháng | 29 | \$40.00 |
| 1087 | Trần Du Hi | 29 | \$30.00 |
| 1088 | Trần Ngọc Tiến | 29 | \$80.40 |
| 1089 | Trần Văn Hiền | 29 | \$37.87 |
| 1090 | Từ Thanh | 29 | \$100.00 |
| 1091 | Bùi Hữu Hiền | 30 | \$40.20 |
| 1092 | Đinh Văn Thành | 30 | \$40.20 |
| 1093 | Lê Thanh Tùng | 30 | \$70.00 |
| 1094 | Nguyễn Bạch Châu | 30 | \$30.00 |
| 1095 | Nguyễn Ngọc Oánh | 30 | \$30.00 |
| 1096 | Nguyễn Thanh Liêm | 30 | \$50.00 |
| 1097 | Phạm văn Dũng | 30 | \$30.00 |
| 1098 | Phan Văn Mỹ | 30 | \$30.00 |
| 1099 | Tống Phước Đình | 30 | \$30.00 |
| 1100 | Trần Sinh Duyên | 30 | \$50.00 |
| 1101 | Trương Văn Xuân | 30 | \$40.20 |
| 1102 | Võ Đức Thạnh | 30 | \$30.00 |
| 1103 | Võ Văn Phước | 30 | \$37.87 |
| 1104 | Vũ Khắc Hồng | 30 | \$40.00 |
| 1105 | Hoàng Tôn Long | 31 | \$40.20 |
| 1106 | Nguyễn Quốc Khao | 31 | \$80.00 |
| 1107 | Nguyễn Văn Độ | 31 | \$37.87 |
| 1108 | Phạm Văn Phúc | 31 | \$30.00 |
| 1109 | Trịnh Văn Chính | 31 | \$30.00 |
| 1110 | Lê Bá Thông | QSV | \$50.00 |
| 1111 | Bùi Thi Hương Giang | TH | \$30.00 |
| 1112 | Đặng Quang Lạc | TH | \$30.00 |
| 1113 | Đỗ Kim Bằng | TH | \$15.00 |
| 1114 | Hà Đức Bản | TH | \$20.00 |
| 1115 | Lại Văn Thành | TH | \$20.00 |
| 1116 | Lâm Tuyết Nga | TH | \$40.00 |
| 1117 | Lê Văn Thự | TH | \$30.00 |

| | | | |
|------|-----------------------|--------|----------|
| 1118 | Bà Lê Đức Hiền | TH | \$30.00 |
| 1119 | Bà Nguyễn Ngọc Nhanh | TH | \$30.00 |
| 1120 | Bà Trần Thị Lan Hương | TH | \$30.00 |
| 1121 | Ngô Thị Bích Nga | TH | \$50.00 |
| 1122 | Nguyễn Anh Dzũng | TH | \$50.00 |
| 1123 | Nguyễn Christine | TH | \$20.00 |
| 1124 | Nguyễn Đức Khởi | TH | \$30.00 |
| 1125 | Nguyễn Đức Lê | TH | \$100.00 |
| 1126 | Nguyễn Hương Sara | TH | \$30.00 |
| 1127 | Nguyễn Ngô Hoàng Lan | TH | \$20.00 |
| 1128 | Nguyễn Ngọc Thu | TH | \$40.00 |
| 1129 | Nguyễn Thị Huyền Nga | TH | \$40.00 |
| 1130 | Nguyễn Thị Xuân Lan | TH | \$30.00 |
| 1131 | Nguyễn Văn Hoàn | TH | \$20.00 |
| 1132 | Nguyễn Văn Ngân | TH | \$20.00 |
| 1133 | Nguyễn Văn Vinh | TH | \$20.00 |
| 1134 | Phạm Bá Các | TH | \$30.00 |
| 1135 | Phạm Thị Mai Trang | TH | \$30.00 |
| 1136 | Phạm Mỹ Duyên | TH | \$100.00 |
| 1137 | Phạm Văn Phấn | TH | \$30.00 |
| 1138 | Robert Dever | TH | \$40.00 |
| 1139 | Trần Đình Nhiên | TH | \$50.00 |
| 1140 | Trần Lê | TH | \$50.00 |
| 1141 | Trần Thị Liễu | TH | \$50.00 |
| 1142 | Trần Thị Thanh Tùng | TH | \$20.00 |
| 1143 | Trần Trọng Bình | TH | \$30.00 |
| 1144 | Trần Tuấn Linh | TH | \$50.00 |
| 1145 | Trương Cơ | TH | \$40.00 |
| 1146 | Trương Thị Bích Ngô | TH | \$30.00 |
| 1147 | Trương Văn Thịnh | TH | \$30.00 |
| 1148 | Võ Luận | TH | \$40.20 |
| 1149 | Võ Thành | TH | \$30.00 |
| 1150 | Võ Thị Minh | TH | \$30.00 |
| 1151 | Vương Hiếu | TH | \$50.00 |
| 1152 | Một Thân Hữu của K24 | TH | \$200.00 |
| 1153 | Nguyễn Huy Long | TTN/DH | \$200.00 |
| 1154 | Hồ Thanh Tâm | VH | \$100.00 |
| 1155 | Hoàng Kim Giam | VH | \$30.00 |
| 1156 | Lê Trọng Lập | VH | \$30.00 |
| 1157 | Nguyễn Bùi Thức | VH | \$20.00 |
| 1158 | Trần Kim Anh | VH | \$30.00 |

Tổng Cộng

\$27,577.92

Báo Cáo CHI THU (08/10/2007)

| | |
|---------------------|--------------|
| Tổng Cộng Quý ĐH80 | \$ 17,439.90 |
| Tổng Số Chi ĐH80 | \$ 13,751.13 |
| Tồn Quý ĐH80 | \$ 3,688.77 |
| | |
| Tổng Số Thu ĐH81 | \$ 27,577.92 |
| Tổng Cộng Quý ĐH81 | \$ 31,266.69 |
| Dự trừ chi phí ĐH81 | \$ 13,500.00 |
| Dự trừ Tồn Quý ĐH81 | \$ 17,766.69 |

Lưu ý: Danh Sách CSVSQ và Thân Hữu Ủng Hộ Cho Đa Hiệu sau ngày 08/10/2007 sẽ được đăng trên Đa Hiệu 82.

Thư từ liên lạc, tác phẩm, bài viết và chi phiếu xin gửi về:

ĐA HIỆU
P.O. Box 2546
Cypress, Texas 77410
USA

Đôi Lời Cảm tạ.

Ban Biên Tập và Trị Sự Đặc san ĐA HIỆU xin chân thành cảm tạ Quý Niên trưởng, Quý Niên đệ, Quý Ban bè cùng Thân hữu gần xa, Quý Giáo sư VHV của trường MỸ, Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, đã nhiệt tình ủng hộ phần tài chính cho ĐA HIỆU.

Lòng quý mến của tất cả là một mối khích lệ lớn lao cho các anh em phụ trách Đặc san ĐA HIỆU.

Chúng tôi xin kính chúc Quý Niên trưởng, Quý Niên đệ, Quý Ban bè, cùng Thân hữu gần xa, Quý Giáo sư VHV và gia quyến được dồi dào sức khỏe để vững bước trên con đường đấu tranh cho một nước Việt Nam Tự do, Dân chủ và Nhân quyền.

BBJ & JS ĐA HIỆU



TIN VUI

HÂN HOAN CHÚC MỪNG ĐẦU HIẾN RỄ QUÝ CỦA QUÝ ANH CHI SAU DÂY:

- Thứ nữ của anh chị Hà Ngọc Bích, K15 là cháu **Hà Thị Bích Hà** đã làm lễ thành hôn cùng cháu **Nguyễn Thanh Tanny**, vào ngày 7 tháng 7 năm 2007, tại San Jose, California
 - Thứ nam của anh chị Cao Văn Kiêm, K15 là cháu **Cao Minh Sang** đã làm lễ thành hôn cùng cháu **Trần Đình Ngọc Thiên-Nga**, vào ngày 16 tháng 6 năm 2007, tại Herdon, Virginia
- K15 TVBQGVN chân thành gửi lời chung vui hai họ. Hân hoan chúc mừng bốn cháu Bích Hà - Thanh Tanny và Minh Sang - Thiên Nga: **Trăm Năm Hạnh Phúc, Trọn Đời Mãi Mãi Có Nhau**

ĐẠI GIA ĐÌNH KHÓA 15/TVBQGVN



TIN VUI

Nhận được tin vui:

- Bạn **LẠC MINH CHÂU** làm lễ **VU QUY** cho ái nữ :
Cháu **LẠC HUỶNH DUNG** đẹp duyên cùng
KERVIN POSCABLO GUEVARRA

Hôn lễ sẽ được cử hành ngày Thứ Bảy 08/09/07 tại nhà thờ Saint Magaret of Scotland .

- Bạn **Võ Tấn Phi** cựu SVSQ/K22 làm lễ thành hôn cho trưởng nam: Cháu **VÕ TẤN TÙNG** đẹp duyên cùng **VÕ THỊ XUÂN TIÊN**, trưởng nữ Ông Bà Võ Xuân Bảo

Hôn lễ sẽ được cử hành ngày 22 tháng 9 năm 2007 tại San Jose .

Toàn thể Khóa 22 xin chia vui cùng hai họ và mến chúc hai cháu **DUNG - KERVIN** và **TÙNG-TIÊN** trăm năm hạnh phúc .

Ban ĐD cựu SVSQ/K22/TVBQGVN



TIN VUI

Nhận được hồng thiệp của anh chị **NGUYỄN VĂN PHƯƠNG**, k19, tại Upper Darby, Pennsylvania, báo tin lễ thành hôn cho út nam **Dominico NGUYỄN P. HUNG DƯƠNG** với cháu **Maria MAI THUY DUNG** vào ngày 2 tháng 6 năm 2007 tại UPPER DARBY, Pennsylvania.

Hội cựu SVSQ/TVBQGVN và Đoàn TTNDH Pennsylvania và phụ cận xin chung vui cùng anh chị **NGUYỄN VĂN PHƯƠNG** và chúc hai cháu **TRĂM NĂM HẠNH PHÚC**.

Hội CSVSQTVBQGVN và Đoàn TTNDH PA & Phụ cận



TIN VUI

Khoá Quyết Chiến Tất Thắng hân hoan nhận được tin vui:

Trường Nữ của anh chị **BÙI VĂN CHIẾN K25:**

Cháu Bùi Mộng Hằng Christine đẹp duyên cùng cháu Chantarasompot Poppin
Lễ Vu Quy vào ngày 08 tháng 9 năm 2007 tại Garden Grove, California.

Thú Nam của anh chị **NGUYỄN VĂN HÒA K25:**

Cháu Nguyễn Henry kết hôn cùng cháu Karen Fujiwara
Hôn lễ cử hành vào ngày 31 tháng 7 năm 2007 tại Toronto, Canada.

Trường Nam của anh chị **LÂM THẾ BÌNH K25:**

Cháu Lâm Ngự Quốc Khánh kết hôn cùng cháu Trần Thị Tú Quỳnh
Hôn lễ cử hành vào ngày 27 tháng 10 năm 2007 tại Atlanta, Georgia.

Xin thân ái chúc mừng anh chị Bùi Văn Chiến, Nguyễn Văn Hòa và Lâm Thế Bình.
Thân chúc các cháu Christine & Chantarasompot, Hendry & Karen, Quốc Khánh &
Tú Quỳnh: Trăm năm Hạnh Phúc & Trọn đời cố nhau.

Đại Gia Đình Khoá 25



TIN VUI

Nhận được thiệp báo tin của chị Quả phụ K16 Đặng Ngọc

Thượng sẽ làm lễ thành hôn cho cháu **Kevin Đặng** với cô **Liên**
Vưu vào ngày 6 tháng 10 năm 2007 tại Garden Grove, CA.

Toàn thể cựu SVSQ/K16/TVBQGVN xin chung vui
cùng gia đình chị Thượng và chúc hai cháu đẹp duyên cầm sắt.

Đại Diện K16/TVBQGVN
Trần Ngọc Toàn



TIN VUI

Nhận được thiệp hồng báo tin Anh chị Trương Văn Xuân

B30 làm lễ Vu Quy cho Trường nữ : cháu **TRƯƠNG THỊ NGỌC**
KHOA đẹp duyên cùng Cháu **NGUYỄN MẠNH CƯỜNG**
Hôn lễ được cử hành lúc 11 giờ trưa ngày 22 tháng 7 năm 2007 tại
tư gia số 173/111 đường Khuông Việt Phường Phú Trung, Quận Tân
Phú, Sài Gòn, Việt Nam.

Chúc mừng Hai Họ Trương & Nguyễn có Dâu hiền & Rể quý. Chúc
hai cháu Ngọc Khoa & Mạnh Cường trăm năm hạnh phúc.

Gia đình Khoá 30



TIN VUI

Trong tháng 06 năm 2007, Hội Võ Bị Washington nhận được những tin vui:

1. Anh Chị Nguyễn Ngọc Đính, Khóa 19, đã cử hành lễ vu quy cho cháu **Nguyễn Ngọc Bảo Trinh** vào ngày 23 tháng 06 năm 2007, tại tư gia, Seattle, WA.
2. Anh Chị Hà Xuân Lộc, Khóa 25, đã cử hành lễ thành hôn cho cháu **Hà Xuân Trường** vào ngày 09 tháng 06 năm 2007 tại tư gia, Seattle, WA.
3. Anh Chị Tăng Thành, Khóa 25, đã cử hành lễ thành hôn cho cháu **Caitlyn Tăng** vào ngày 30 tháng 06 năm 2007 tại tư gia, Seattle, WA.

Xin chia vui cùng các Anh Chị và chúc các cháu "Sống Đời Hạnh Phúc" bên nhau.

Hội Võ Bị Washington.



TIN VUI

Nhận được tin vui Anh chị Phạm ngọc Dao làm lễ Vu quy cho cháu **LAURIE NGOC BICH PHAM** đẹp duyên cùng

NATHAN ALLAN SWARINGEN

Hôn lễ cử hành ngày 9 tháng 6 năm 2007 tại California

Xin chung vui cùng hai họ và chúc hai cháu LAURIE & NATHAN trăm năm hạnh phúc .

Toàn thể Gia Đình CSVSQ/K19/TVBQGVN.

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn **Cụ bà MARIA NGUYỄN THỊ THÌN** là thân mẫu của **NT LƯU ĐỨC TRINH, K11**, đã tạ thế tại Jefferson Hospital, Philadelphia, Pennsylvania, USA, lúc 3:27 sáng ngày 30 tháng 7 năm 2007. Hưởng thọ 92 tuổi.

Hội CSVSQ/TVBQG VN & Đoàn TTNDH Pennsylvania và Phụ cận thành kính phân ưu cùng anh chị NT Lưu đức Trinh và nguyện cầu hương linh cụ bà về cõi Vĩnh Hằng.

**TM /Hội CSVSQ/TVNBQG VN &
Đoàn TTNDH Pennsylvania và Phụ cận**

PHÂN ƯU

Vừa nhận được tin **Nhạc Mẫu** của CSVSQ/K16 **Nguyễn Nhựt Châu** là **Cụ Bà Thi Thom Heinz** đã tạ thế tại Ngoại Ô Paris, vào ngày 5 tháng 8 năm 2007, hưởng thọ 96 tuổi.

Toàn thể các Cựu SVSQ/ K16 /TVBQG VN xin thành thật chia buồn cùng anh chị Châu và tang quyến. Cầu nguyện cho Hương Linh Cụ sớm trở về Nước Chúa.

**Đại Diện K16
CSVSQ/TVBQG VN Trần Ngọc Toàn**

PHÂN ƯU

Chúng tôi được tin trẻ:

TRUNG TÁ HUỖNH VĂN TÂM

Phục vụ tại Trường VBQG VN từ năm 1965 - 1975

- Tiểu Đoàn Trưởng TD/YẾM TRỞ

- Liên Đoàn Trưởng LD/SVSQ/TVBQG VN

- Tham Mưu Trưởng TVBQG VN

đã từ trần ngày 4 tháng 5 năm 2007 tại Paris, hưởng thọ 83 tuổi

Chúng tôi thành kính chia buồn cùng Bà Huỳnh Văn Tâm và tang quyến. Nguyện cầu hương linh Trung Tá Huỳnh Văn Tâm sớm tiêu điều về Miền Cực Lạc .

**TM Liên Hội CSVSQ/TVBQG VN/ ÂU CHÂU
CSVSQ NGUYỄN VĨNH GIÁM K19**

PHÂN ƯU & CHÀO VĨNH BIỆT

Hội Đồng Tư Vấn và Giám sát Tổng Hội CSVSQ/TVBQG VN
Thành kính Phân Ưu và Chào Vĩnh Biệt quý cố CSVSQ/TVBQG VN
sau đây, đã rũ cánh ra đi xa lìa tập thể Võ Bị, trong thời gian từ ngày
15-4-2007 đến 15-8-2007.

| | |
|-----------------------|-------------------------|
| LÊ VĂN PHƯƠNG, K20 | 19-4-2007, VietNam |
| NGUYỄN VĂN BÌNH, K10 | 18-4- 2007, Georgia |
| NGUYỄN VĂN KHÔI, K 3 | 24-4-2007, Belgium |
| LÊ THÀNH SANG, K10 | 29-4-2007, California |
| BỬU ĐIỆP, K10 | 5-5-2007, California |
| NGUYỄN HỮU MA, K3 | 1-6-2007, California |
| HỒ VĂN CHANH, K23 | 9-6-2007, California |
| PHẠM HỮU LUÂN, K13 | 29-6-2007, Texas |
| NGUYỄN LỢI, K23 | 05-07-2007, Connecticut |
| VŨ VĂN ĐÔNG LINH, K30 | 22-07-2007 Vietnam |

Và các cố CSVSQ khác chưa biết tên....

Nguyện cầu hương linh của quý CSVSQ/TVBQG VN quá cố sớm về
cõi vĩnh phúc, và mãi mãi yên giấc ngàn thu trong lòng đất mẹ Việt
Nam.

TM. Hội Đồng Tư Vấn và Giám sát
Tổng Hội CSVSQ/TVBQG VN
CSVSQ Cao Chánh Cương, K15

PHÂN ƯU

Nhận được các tin buồn thân Mẫu cựu SVSQ/K30 NGUYỄN MINH
NGOC là:

- **Cụ Bà DƯƠNG THỊ CHUYỆN** Pháp danh Thị Thiệt
đã tạ thế ngày 04 tháng 7 năm 2007 tại Phan Rang, Ninh Thuận, Việt
Nam, hưởng thọ 85 tuổi.

- **Bạn VŨ VĂN ĐÔNG LINH**, Cựu SVSQ/K30/TVBQG VN đã từ trần
ngày 22 tháng 7 năm 2007 tại Sài Gòn, Việt Nam, hưởng dương 54
tuổi.

Hiến Nội cựu SVSQ/K30 CHÂU THÀNH CÔNG là:

Bà TRẦN THỊ HẢI

đã qua đời ngày 7 tháng 8 năm 2007 tại Sài Gòn, Việt Nam, hưởng
dương 55 tuổi.

Thành thật chia buồn cùng Anh Chị Nguyễn Minh Ngọc, Chị Vũ Văn
Đông Linh, Bạn Châu Thành Công và Tang quyến.

Xin được góp lời nguyện cầu để Hương linh Cụ Bà, Bạn Đông Linh và
Chị Công sớm thanh thân nơi Cõi Vĩnh Hằng.

Gia Đình Khoá 30

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn:

- Thân Mẫu CSVSQ/K19 Lê Cảnh Hoài là **Cụ Bà NGUYỄN THỊ QUẾ** Pháp Danh **DIỆU HOA** từ trần ngày 18 tháng 6 năm 2007 tại California, USA, hưởng Thọ 93 Tuổi

- Nhạc mẫu CSVSQ /19 Chế văn Thức là **Cụ Bà Trần văn Thân** Nhũ danh **NGUYỄN THỊ NHẬN** từ trần ngày 26 tháng 6 năm 2007 tại Đà Nẵng, Việt Nam, hưởng Thọ 88 Tuổi

- Thân Mẫu CSVSQ/K19 Phạm Đình Long là **Cụ Bà NGÔ THỊ CHUYÊN** Pháp Danh **DIỆU CĂN** từ trần ngày 18 tháng 7 năm 2007 tại Saigon, Việt Nam, hưởng Thọ 89 Tuổi

Thân Phụ CSVSQ /K19 Nguyễn ngọc Đính **Cụ Ông NGUYỄN VĂN CHÍNH** từ trần ngày 31 tháng 7 năm 2007 tại Lâm Đồng , Việt Nam, hưởng thọ 93 tuổi

Toàn thể Gia Đình CSVSQ/K19 thành Kính Phân Ưu cùng Anh Chị Hoài, Anh Chị Thức và Anh Chị Long cùng Tang Quyển .
Nguyễn cầu Hương Hồn **Cụ Bà DIỆU HOA** và **Cụ Bà Trần văn Thân**, **Cụ Bà DIỆU CĂN** được an nghỉ nơi Cõi Vĩnh Hằng

Toàn thể Gia Đình CSVSQ/K19/TVBQGVN.

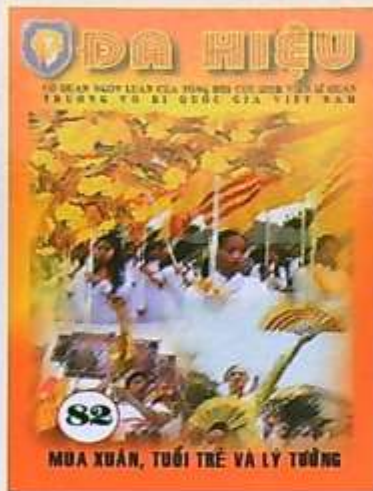
PHÂN ƯU

1. Nhạc Mẫu của CSVSQ Phạm Văn Cẩm, Khóa 18, là **Cụ Ông VÕ VĂN TƯ**, đã thất lạc ngày 17 tháng 07 năm 2007 tại Bến Tre, Việt Nam, hưởng thọ 99 tuổi.

2. Thân Phụ của CSVSQ Nguyễn Ngọc Đính, Khóa 19, là **Cụ Ông NGUYỄN VĂN CHÍNH**, đã thất lạc ngày 31 tháng 07 năm 2007 tại Đà Lạt, Việt Nam, hưởng thọ 93 tuổi.

Thành thật chia buồn cùng các Anh Chị Phạm Văn Cẩm và Nguyễn Ngọc Đính. Nguyễn cầu hương linh **Cụ Ông** được an nghỉ nơi cõi Vĩnh Hằng.

Hội Võ Bị Washington.



Chủ Đề Đa Hiệu 82:

MÙA XUÂN, TUỔI TRẺ VÀ LÝ TƯỞNG

Người Việt tị nạn bỏ xứ ra đi đã hơn ba mươi năm rồi. Trong cảnh đoạn trường đó, tiếng ai ghen ngào “đốt lên đóm lửa thấp lại niềm tin”. Niềm tin về một quê hương thanh bình, rộn ràng hoan ca và chan chứa tình người vẫn còn nguyên vẹn như những ngày đầu và trở thành ánh đuốc soi đường cho những thế hệ theo sau. Bằng kiên tâm bền chí họ đã xây dựng được một cộng đồng với khả năng đóng góp đáng kể cho đất nước đã cứu mang họ sau đại họa cộng sản. Nhìn lại chặng đường gian nan đi tản, vượt biển, vượt biên, người Việt tị

nạn vẫn còn duy trì và phát huy truyền thống văn hóa của tổ tiên Bách Việt. Diễn hành văn hóa hằng năm tại New York là một điển hình. Đây chính là bản sắc dân tộc, là nội lực quê hương mà người Việt tị nạn phải duy trì và phát huy. Mừng xuân hay lễ hội Tết là một trong những truyền thống này

*Mùa xuân bỏ vào núi chơi
Nghe chim hát núi gọi trời xuống hoa
Mức bình nước mát về qua
Ghé thôn mai nọ hỏi trà mạn xưa*

Để pha một chút trà mời quý anh chị em và các cháu trong ngày xum họp đầu năm. Buông hết để chỉ còn cảm nhận không khí êm đềm cùng hương trà tỏa ngát không gian

Ngoài vườn, Texas Scarlet bắt đầu trở hoa trông tựa như hoa mai đỏ cho chúng ta một chút tưởng nhớ về hoa mai hoa đào ở quê nhà

Xuân đã đến rồi gieo rắc ngàn hồn hoa xuống đời

Xuân là đoàn tụ thương yêu

Là khởi điểm cho một tương lai tươi đẹp rộn ràng

Là tuổi trẻ của cuộc đời với những ước mơ tinh khôi cho cuộc sống

Là lý tưởng trong sáng, quên mình cho tha nhân, để mọi người đã và đang tranh đấu cho một xã hội công bằng cùng trở về với gia đình hưởng một mùa xuân đầm ấm, không còn phải chịu cảnh tù đày trong mùa xuân này, chỉ vì họ muốn nói lên tiếng nói từ con tim đầy nhiệt huyết cho đất nước.

Trước khi xuất hành hái lộc đầu năm xin mời quý anh chị em và các cháu khai bút.

Nhớ nhé MÙA XUÂN, TUỔI TRẺ VÀ LÝ TƯỞNG.

Tất cả sẽ hẹn gặp trên ĐA HIỆU số 82.

Đa Hiệu

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29